

PETER S. BEAGLE

CON KỶ LÂN CUỐI CÙNG

DOÃN QUỐC SỸ

Dịch và giới thiệu



CON KỶ LÂN CUỐI CÙNG

Nguyên tác: THE LAST UNICORN

*****—★—*****

Tác giả: Peter S. Beagle

Dịch thuật: Doãn Quốc Sỹ

NXB: Ballantine Book - New York - xuất bản lần Thứ Tư.

Đóng ebook: nguyenthanh-cuibap

Nguồn text: Internet

Tựa Của Dịch Giả

Đầu xuân năm nay, (1973), tôi được anh bạn thân trao cho cuốn *THE LAST UNICORN* với lời giới thiệu trước rằng đây là một trong những *best-sellers* hiện thời. Tôi vốn không tin cần những *best-sellers* nên cũng chỉ hững hờ đọc mười trang đầu, nhưng rồi kể đó tôi đọc miết mãi và đọc kỹ. Peter S. Beagle là một trong những tác giả Tây Phương hiếm hoi thấu hiểu tinh thần Dịch lý âm trung chi dương, dương trung chi âm, và tinh thần phá chấp, vô cầu cực kỳ thanh thoát của Thiên. Tôi dịch *THE LAST UNICORN* với một tinh thần tri kỷ.

Hãy xin ghi chú rất nhanh quan điểm dịch của tôi. Tôi muốn tác phẩm được thật gần gũi với độc giả Việt Nam, nên chủ trương dịch thật thoát nghĩa. Rất nhiều khi tôi phải thêm lời vào cho tròn trịa ý của nguyên tác, và cũng đôi khi tôi tước bỏ đi một vài ý nhỏ xét ra chỉ làm rườm lời tối nghĩa với độc giả Việt Nam. Đặc biệt những bài thơ, những bài đồng dao trong tác phẩm, hầu hết tôi chỉ giữ lấy ý chính, còn hoàn toàn sáng tác lại theo lời Việt, tinh thần Việt. Tất cả những thay đổi nhào nặn nhỏ đó chỉ để phục vụ nguyên tác, luôn luôn theo sát nguyên tác về ý, cũng như về giọng điệu. Đặc biệt cách viết và trình bày đối thoại, tôi cố ý giữ đúng theo dáng dấp nguyên bản, vì đó là nét đặc biệt của văn chương Anh ngữ mà tôi muốn chúng ta làm quen dưới hình thức Việt ngữ.

Còn về nội dung *CON KỶ LÂN CUỐI CÙNG - THE LAST UNICORN* ra sao đây? Tôi không đại gì tiết lộ trước tình tiết câu truyện ra đây để các độc giả mất thú bất ngờ, chỉ xin ghi mấy cảm nghĩ nhân đọc và dịch *CON KỶ LÂN CUỐI CÙNG* mà nảy sinh. Những cảm nghĩ rất rời rạc, tôi cố ý vậy và cũng chẳng thể nào khác hơn, nhưng khi các bạn đọc xong tác phẩm những cảm nghĩ rời rạc đó sẽ kháp lại thành một hệ thống tô đậm mang nhiều ý nghĩa hơn. Xin được tuần tự nêu như sau đây:

- Kỳ lân, lý tưởng chân thiện mỹ, nay với người đời chỉ còn là một huyền thoại thôi hay sao? Có thực người đời ngày nay sa đọa đến nỗi không

những quay đi, mà còn cười mũi vào những gì là lý tưởng chân thiện mỹ, nhìn con kỳ lân cuối cùng mà cho là con ngựa cái trắng? Biết kính trọng kỳ lân, mĩa mai thay, lại là lũ gà, vịt, ngan, ngỗng, và bất kỳ con vật lớn nhỏ nào. Nhận được ra kỳ lân chỉ có mấy người: Schmendrick và Molly vốn yêu kỳ lân; Bà Má Định Mạng và Vua Haggard, kẻ thì muốn dùng kỳ lân như phương tiện, kẻ thì muốn độc quyền kỳ lân.

Kể ra giữa đám người trần mắt thịt nhìn kỳ lân ra ngựa cái, thì kẻ nhận ra kỳ lân, dù với tâm trạng nào, cũng vẫn là những cặp mắt tri kỷ. Có điều Bà Má Định Mạng ở vào trường hợp tài bất cập chí, thực tội nghiệp, như đứa trẻ cố sử dụng cây trùy lớn hơn mình và bị trùy đè bẹp. Giá trị phù phép của Bà Má Định Mạng nhẹ như hình nộm mà lại nhất giữ hai trái núi Thái Sơn của Thiện (lân) và của Ác (ác điều Celaeno). Bùa phép chỉ là thứ bụi phấn vô cùng mong manh phủ ngoài, khi được tự do, những *thứ thiệt* cỡ lớn đó chỉ sẽ rùng mình là phải đi hết, có còn gì nữa đâu. Sự thực nung chảy tà thuyết. Bi kịch của những kẻ tài bất cập chí, đi vào tà đạo lừa người và tự lừa mình bằng ảo thuật là ở đó. Chúng ta há chẳng đang sống trong thời đại yêu thuật của tuyên truyền chính trị? Vua Haggard mới đích thực là phù thủy thứ thiệt đại diện cho Ác, kẻ muốn độc quyền kỳ lân, kẻ có một chính sách vô úy, dùng Con Bò Mộng Đỏ làm phương tiện khủng bố, đẩy hiệu năng tới mức vô tiền tuyệt hậu. Chỉ còn chút xíu nữa, bắt nốt con kỳ lân cuối cùng, là ông ta làm bá chủ, đim cả thế giới vào vùng ảo thuật đen của ông, trong đó tất cả những vì sao lý tưởng đều bị dập tắt ngấm.

Trong thế cheo leo chỉ còn đường tơ kẽ tóc đó, phải làm thế nào để cứu mình và cứu người? Thực ra chẳng ai cứu nổi mình, nếu mình không có ý chí tự cứu mình trước. Điều này chẳng mới lạ gì, nhưng không vì thế, mà chúng ta không nhắc nhở luôn, khi có dịp. Trí nhớ con người nào hơn gì thỏ, dao năng mài mới sắc. Vai trò của chàng ảo thuật gia tưởng như nửa mùa, Schmendrick là ở đó. Chàng là hiện thân của nếp sống nghệ sĩ, chân thành trong thiên nhiên, tiên tri tiên giác dưới hình thức lẩm cà lẩm cẩm, đã dạy ta một cách trọn vẹn nhất về cái nhìn toàn diện và nếp sống vô cầu. Kỳ lân tiếc nuối khi phải trở về với bất tử, Schmendrick tràn trề hạnh phúc khi

được trở lại kiếp phù du có sống có chết, nhưng chính vì có sống có chết mà trở thành sống động và quyến rũ muôn vàn, trong đó thiện ác đều có vai trò của chúng. Cái nhìn sâu sắc nhất của Peter S. Beagle chính là ở điểm này.

Tình yêu tất nhiên có sự hiện diện và đóng giữ vai trò tích cực lớn lao của nó. Nếu như con kỳ lân cuối cùng không qua kinh nghiệm làm người có sống có chết, có tình yêu trong cõi vô thường, con kỳ lân tất cũng bị dồn nốt xuống biển để cho vua Haggard hoàn toàn làm chủ thế giới bằng thứ ảo thuật đen của ông, dưới trướng là thứ phương tiện vô biên, sự khủng bố của Con Bò Mộng Đỏ. Chính tình yêu là điểm le lói cuối cùng nổ tung thành cả một vùng hào quang cứu lấy thế giới chỉ còn cách sự diệt vong có đường tơ kẽ tóc. Lý tưởng đơn thuần cao vợi vợi của kỳ lân vẫn có thể bị con Bò Mộng Đỏ dễ dàng nhận chìm, nhưng tình yêu thì không, dù là chỉ là một điểm nhỏ. Tình yêu thấp bưng ngọn đèn bất úy, điều kiện cần và đủ để thắng Khủng Bố dưới mọi hình thức mà cứu lấy thế giới này.

Cái Ác luôn luôn còn đó. Cái Ác không bao giờ bị tiêu diệt. Chỉ có chúng ta là có thể bị tiêu diệt nếu để mất tình yêu. Đó là bức thông điệp tác giả *CON KỶ LÂN CUỐI CÙNG* muốn để lại cho chúng ta.

Tất cả tình tiết truyện, nhân vật truyện, đối thoại, đều như xuất hiện trong một giấc mộng bàng hoàng, không hẳn là ác mộng mà chìm đắm miên man trong suy tư cho tới khi bừng tỉnh giữa ánh sáng, âm thanh, và hình ảnh quen thuộc thường nhật.

Thoạt vào truyện, quả tình, chúng ta có cảm tưởng như thế giới ngày nay hết chỗ cho kỳ lân, sau đó mới hay chẳng phải thế đâu. *Mê* có thể trải nhiều kiếp, nhưng *ngộ* có thể chỉ trong sát na liền. Thiện - Ác, Phúc - Tội chẳng hai! Như nước kia, gió thổi động thì thành sóng, gió dứt, sóng vẫn là nước, cũng là ý trong *Pháp Bảo Đàn kinh* mà ra. Nhưng tuổi trẻ nào cũng khao khát được chiêm ngưỡng lý tưởng tuyệt đối, được ôm ấp, được thờ phụng cái Chân, cái Thiện, cái Mỹ tuyệt đối. Đành vậy chứ biết sao bây giờ. Tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoặc, ngũ thập tri thiên mạng. Đường đời là thế, chẳng thể đốt giai đoạn được.

Điều thành công - điểm cuối cùng tôi muốn ghi nhận nơi đây - của tác giả *CON KỶ LÂN CUỐI CÙNG* là đã khiến chúng ta phải lúng túng một cách đáng yêu khi đọc truyện này, lúng túng trong việc loay hoay tìm cách đặt những hình ảnh tượng trưng trong truyện sao cho khít khao với những hình ảnh ngoài đời. Ta cứ phải loay hoay hoài, nghĩa là phải suy nghĩ hoài, vì có cái gì trong lý tưởng tìm được chỗ nằm khít khao ngoài thế giới thực tại đâu. Tìm tòi, suy nghĩ hoài, thấy được một ít, tiếp tục tìm tòi suy nghĩ... Một tác phẩm mà đặt được những câu hỏi, những vấn đề vừa đứng đắn vừa ỡm ờ, vừa rõ ràng, vừa huyền ảo như vậy, ta còn đòi hỏi gì hơn?

DOÃN QUỐC SỸ

1

Con Lân sống trong rừng Tử Đinh Hương (Lilac), sống hoàn toàn cô độc. Lân sống đã lâu đời lắm rồi, lâu đời như một lão bà cổ kính, nhưng lân nào có lưu ý đến điều đó. Lân không còn giữ được màu trắng phau phau của bọt biển như thuở nào, giờ đây màu trắng của lân lằng lằng như màu tuyết đổ trong một đêm trăng. Nhưng đôi mắt lân thì còn sáng, còn tinh, khi lân chạy dáng vẫn nhẹ như chiếc bóng lướt trên mặt biển.

Thực ra lân không hề đơn giản là một thứ linh mã có sừng như nhiều người đã từng thấy trong các hình vẽ cổ; lân nhỏ hơn, móng toác, và dáng dấp cực kỳ uyển chuyển, ngựa làm sao sánh kịp, họa chẳng hươu và dê có được đôi chút trong dáng nhảy giễu cợt. Cổ lân thật thon, thật dài khiến đầu lân tựa như nhỏ đi; bộ bờm thường rủ xuống khoảng giữa lưng, xõp như bông gạo, lông lộng như mây. Tai nhọn, chân thon với một cụm lông xinh trắng như tuyết ở khoảng mắt cá, vào khoảng cao giữa đôi mắt là chiếc sừng lấp lánh ánh xà cừ ngay cả trong khoảng đêm đen dày đặc. Lân giết rồng bằng sừng đó, chữa cho nhà vua khỏi vết thương nhiễm độc cũng bằng sừng đó, mà rung cây cho hạt dẻ rụng xuống để mấy chú gấu nhỏ ăn cũng bằng sừng đó.

Giống lân bất tử. Bản tính của lân thích sống một mình trong khoảng rừng nào đó, thường là rừng có khoảng nước trong đủ để lân tự soi thấy bóng mình, bởi lân cũng có chút kiêu ngạo hiểu rằng mình là sinh vật đẹp nhất và quyền phép nhất thế gian. Lân hiếm khi đi thành cặp, và chẳng nơi chốn nào kỳ diệu hơn nơi chốn chúng kiến một lân nhi ra đời. Vào những lần cuối cùng lân gặp đồng loại, những con lân còn tơ vẫn đeo đuổi lân, kêu gọi lân bằng giọng nghe lạ hoắc; nhưng rồi sau đó lân không còn ý niệm về thời gian, năm, tháng, mùa. Khu rừng lân ở bao giờ cũng bốn mùa xuân bất tận, và lân đi tha thẩn dưới bóng những cây dẻ gai lớn, thật lớn, ngấm hoài

hoài đám thú, đám cầm sống dưới hang đất, sống trong bụi cây, làm tổ trên ngọn cây, trên mặt đất... Lân đã ngắm liên tiếp thế hệ này qua thế hệ khác những họ hàng nhà sói, nhà thỏ, lân quan sát chúng săn đuổi con mồi, ân ái nhau, sinh con đẻ cái, rồi chết. Và vì lân chẳng hề bận tâm làm những việc đó bao giờ nên lân cứ quan sát chúng hoài mà không chán.

Một ngày kia có hai người thợ săn cưỡi ngựa mang theo cung dùi vào rừng săn nai. Lân bèn lướt theo hai người, lướt rất thận trọng, thính tai đến như ngựa mà cũng không biết. Trông thấy con người, lân lại có cảm giác như xưa, một cảm giác lẫn lộn vừa âu yếm vừa hãi hùng. Không bao giờ lân muốn người phát giác thấy mình, tuy nhiên lân lại muốn tới gần để ngắm người cưỡi ngựa và nghe người nói chuyện.

"Tôi không ưa cái cảm giác đi vào khu rừng này," người đứng tuổi lẩm bẩm lên tiếng. "Những sinh vật sống tại khu rừng có kỳ lân bao giờ cũng biết chút ít pháp thuật, đặc biệt thuật tàng hình. Chúng ta đừng hòng săn được con mồi nào ở đây."

"Đã từ lâu rồi, làm gì còn giống kỳ lân kia chứ, ấy là hãy cho rằng xưa quả có giống kỳ lân," người thứ hai nói. "Đây chỉ là một khu rừng như muôn ngàn khu rừng khác."

"Vây sao ở đây lá không rụng, không có cả tuyết rơi nữa? Tôi dám cá với anh rằng vẫn còn một con kỳ lân sót lại trên cõi đời này - tôi nghiêng mình kính cẩn trước sinh vật lâu đời cổ kính đó - và bao lâu kỳ lân còn sống trong khu rừng này, những tay thợ săn như chúng ta đừng hòng săn được gì, dù là một con chim bạc má nhỏ. Cứ việc quất cho ngựa chạy đi, chạy nữa đi, anh sẽ thấy. Tôi hiểu kỳ lân quá mà!"

"Toàn chuyện hão trong sách vở hết," người kia trả lời. "Toàn chuyện cổ tích, chuyện trong Kinh Thi. Há chẳng phải thuở ba vua trị vì cũng đã có những lời đồn đại rằng kỳ lân ở xứ này, kỳ lân ở xứ nọ sao? Nhưng nào có ai thấy kỳ lân bao giờ? Anh cũng chẳng hơn cóc gì tôi, có biết kỳ lân mồm ngang mũi dọc ra sao đâu. Toàn chuyện sách vở ráo trội."

Người thợ săn thứ nhất im lặng giây lâu và người thứ hai huýt sao cho mình nghe, tiếng sáo gay gắt, rồi người thứ nhất lên tiếng, "Bà cụ tổ mẫu

tôi đã từng một lần gặp lân. Hồi tôi còn nhỏ cụ thường kể lại chuyện đó cho nghe."

"Ồ, vậy à? Thế cụ có bắt kỳ lân bằng dây cương vàng không?"

"Không, cụ không có dây cương vàng. Mà cũng chẳng cần phải dây cương vàng mới bắt được lân. Đó là chuyện cổ tích! Chỉ cần lòng mình trong sạch là đủ!"

"Phải, phải." Chàng thợ săn ít tuổi hơn cười khúc khích, "Thế cụ bà có cười kỳ lân không? Cười không yên cương, tất nhiên lãng đãng dưới rừng cây, như một nữ sơn thần thuở khai thiên lập địa."

"Cụ tổ mẫu tôi vốn sợ những con vật lớn," người đi săn thứ nhất trả lời, "Cụ không cười con lân, nhưng cụ ngồi thật yên lặng, và con lân ngả đầu vào lòng cụ thiu thiu ngủ. Cụ tổ mẫu tôi cứ ngồi yên bần bật như vậy cho đến khi kỳ lân thức giấc."

"Thế kỳ lân giống cái gì? Người xưa cho rằng kỳ lân vốn cực kỳ dữ tợn, mình ngựa đầu hươu, chân voi, đuôi gấu; khi rống lên, tiếng trầm, có một sừng màu huyền dài khoảng vài tấc, theo người Trung Hoa thì..."

"Cụ tổ mẫu tôi chỉ nói rằng kỳ lân tỏa ra mùi hương thơm lắm. Cụ vốn không ưa mùi bất kỳ một con vật nào, kể cả mèo hay bò, cụ kêu là mùi chúng hoang dại. Vậy mà cụ ưa mùi kỳ lân. Đã có lần cụ khóc khi nhắc lại chuyện đó với tôi. Đã đành cụ già lắm rồi và người già thường dễ mũi lòng khi hoài niệm đến cái gì thuở còn trẻ.

"Thôi hãy quay trở lại, chúng ta sang săn một khu rừng khác," người thợ săn thứ hai đột nhiên nói. Lân vội lẩn ngay vào một bụi rậm, đợi cho hai người quay ngựa và phóng xa được một quãng mới lại tiếp tục lướt theo. Hai người yên lặng cho ngựa chạy đều đến gần ven rừng thì người thợ săn thứ hai lên tiếng, "Tại sao những linh vật đó lại mất đi, anh có biết không, nếu quả thật xưa có chúng?"

"Nào ai biết được. Thời thế xoay vần! Liệu anh có cho rằng thời thế này hợp với kỳ lân?"

"Dĩ nhiên là không rồi, nhưng tôi tự hỏi trước chúng ta có ai tự hào là thời mình hợp với thời kỳ lân xuất hiện? Nay nhớ lại thì hình như tôi đã có

lần được nghe kể chuyện... nhưng lần đó tôi lại say bí tỉ đến dúi cả hai mắt lại, hoặc giả lan man nghĩ sang chuyện khác. Nhưng mà thôi, cũng chẳng sao. Còn đủ ánh sáng để sẵn nếu chúng ta lẹ lên một chút, lẹ lên nào!"

Họ thoát ra khỏi rừng thúc ngựa phi nước đại, lướt nhanh về phía xa. Trước khi cả hai khuất bóng, người thợ săn thứ nhất quay đầu lại, nói như thể nói với chính bóng con lân mà chàng đang thực mục sở thị, "Hãy ở lại nơi người đang ở, hơi linh vật đáng thương! Thế giới bên ngoài này chẳng có chỗ nào xứng cho người đâu. Hãy ở lại nơi rừng sâu người trú ngụ, giữ cho cây xanh hoa nở, giữ cho những loài vật bằng hữu sống bên người được trường thọ. Đừng chú ý làm chi đến đám thiếu nữ, vì rồi đây họ cũng chẳng thể trở nên gì khác hơn là những bà già lẩm cẩm, thôi chúc người may mắn."

Lân đứng lặng khoảng ven rừng và thốt thành tiếng: "Ta là con kỳ lân duy nhất cuối cùng." Đó là những lời đầu tiên lân thốt ra kể đã từ trên một trăm năm nay. Có thể như thế lắm. Lân nghĩ vậy và cũng chẳng ngại gì về nếp sống đơn độc nơi đây, chẳng bao giờ gặp một đồng loại nào khác, bởi lân luôn luôn nghĩ rằng tất nhiên còn những lân khác ở những nơi khác trên cõi đời, với những ý nghĩ đó há chẳng đủ sao. "Nhưng dù sao ta cũng cần biết đồng loại của ta có bị tuyệt diệt không. Nếu quả thực như vậy thì rồi tất đến lượt ta, tránh sao thoát. Ý nghĩ đó làm lân hoảng sợ và muốn chạy. Bóng lân lấp lánh lướt nhẹ dưới bóng rừng, lướt qua những khoảng rừng trống sáng đến khó chịu, có cỏ, có bóng đổ xuống đu đưa; lân nhận thức cực kỳ tinh tường mọi vật xung quanh, từ tiếng cỏ lướt chạm dưới chân, đến thoáng chim gõ mõ vù bay màu xanh loáng bạc, trong khi gió lùa tung từng đợt lá vàng. "Chao ôi, ta thực chẳng bao giờ nên rời khỏi nơi này, chẳng bao giờ cả, không, nếu quả thực chỉ còn mình ta là con lân cuối cùng trên cõi đời này. Ta quen sống ở đây quá rồi, ta biết từng mùi, từng vị, hiểu thấu bất kỳ cái gì hiện hữu nơi đây. Dù đi đâu chẳng nữa, ta còn biết tìm những gì khác ngoài chính những thứ đó?"

Nhưng khi lân ngừng chạy, dừng lại, đứng lặng, nghe tiếng quạ đen, và tiếng lũ sóc cãi nhau trên đầu, lân lại tự hỏi. "Ừ mà ngộ như đám đồng loại

của ta đã kéo nhau đi tới một nơi xa nào đó và đương ẩn núp chờ đợi ta thì sao?"

Ngay giây phút đầu tiên nghi ngờ đó đã làm cho lân thấy mất bình yên; rồi từ lúc manh nha ý tưởng sẽ rời khu rừng này, lân bỗng thấy bứt rứt không thể dừng lại bất kỳ nơi nào mà lại không muốn di chuyển ngay sang một nơi khác. Lân hết đi ngược lại đi xuôi ven hồ, dáng bứt rứt, không vui. Giống kỳ lân đầu có phải băn khoăn, chọn lựa. Lân nói không, rồi lại nói có, rồi lại nói không hết ngày rồi đêm, và lần đầu tiên lân cảm thấy giây phút bò lên mình như những con sâu, "Việc gì phải đi đâu. Đã từ lâu con người không hề gặp bóng kỳ lân, đâu có nghĩa là giống kỳ lân tuyệt diệt. Mà dầu sự thế có vậy đi nữa thì ta cũng chẳng đi đâu. Ta cứ ở đây."

Nhưng rồi vào một đêm ấm trời kia, lân sức tỉnh giấc nồng và tự nhủ. "Có chứ." Và lân vùng chạy nhanh xuyên ngang rừng, cố gắng không muốn nhìn thấy gì, ngửi thấy gì, cố gắng không muốn cảm thấy bốn vó đương lướt trên mặt đất. Đám cầm thú đang di chuyển trong đêm, mấy anh cú, mấy chú cáo, mấy bác hươu cùng ngừng đầu lên khi lân lướt qua, nhưng lân không hề để ý tới chúng. Ta phải đi, đi thật nhanh, lân nghĩ, nhưng ta sẽ trở lại ngay, càng sớm càng hay. Có lẽ ta cũng chẳng phải đi xa lắm đâu. Dù có gặp đồng loại hay không, ta cũng trở về ngay, càng sớm càng hay. Con đường từ ven rừng vươn ra xa lấp loáng như ánh nước, nhưng từ lúc rời khỏi rừng cây, đặt bước trên đó, lân mới cảm thấy hết nồng nổi đoạn trường. Lân đã muốn quay trở lại, nhưng rồi hít một hơi dài để giữ lấy hơi rừng còn lẫn quất đâu đây, lân ngậm lấy hơi rừng thân yêu đó nơi miệng như ngậm một bông hoa, cố gắng lâu được chừng nào hay chừng ấy.

o

Con đường dài thăm thẳm trườn ra vô tận, qua những làng mạc, những phố nhỏ, qua miền đồng bằng, qua miền sơn cước, qua miền sỏi đá khô cằn, qua cánh đồng cỏ xanh mướt, nhưng con đường có bao giờ chịu dừng chân lại bất kỳ nơi nào đâu, con đường trườn hoài, trườn hoài vào vô tận, thúc đây, cuốn hút bước chân lân, không ngớt, chẳng để lân được một phút nghỉ

ngơi mà nghển cổ lắng nghe không khí như xưa. Đôi mắt lân giờ đây mờ bụi, bờm rú cũng bị khô cứng vì bụi.

Nhớ lại thuở còn sống ở trong rừng, thời gian trôi lững lờ bên lân, giờ đây chạy mãi miết trên con đường thiên lý, lân thấy chính mình dường phải trườn qua thời gian. Lá cây đổi màu, bộ lông loài thú cũng khi rậm khi thưa; mây trời bay khi chậm khi nhanh theo sức gió, khi ửng hồng, khi vàng lộng với ánh mặt trời, khi xám ngoét, khi tím bầm với gió bão. Không khi nào lân tìm thấy dấu vết của đồng loại, qua những ngôn ngữ khác nhau, lân cũng chẳng hề nghe thấy thiên hạ nhắc nhở đến đồng loại mình.

Vào một buổi sớm kia, lân đã toan rẽ khỏi con đường để ngủ, thì trông thấy một người dường cầm cũi cuốc vườn. Đáng lẽ phải ẩn mình đi, thì lân lại đứng nguyên đấy ngăm, cho đến khi người đó đứng thẳng lên và nhận ra lân. Hẳn béo quá, mỗi bước tiến lại làm má hăn rung rinh. "Ồ," hăn nói. "Ồ, trông mi thật đẹp."

Khi hăn rút dây lưng ra, thắt một cái nơ, và bắt đầu vụng dại tiến lên, lân thấy vui hơn là sợ. Hăn hiểu lân là gì và hăn dường làm gì: cuốc đất trồng xu hào, và đuổi theo một vật gì lấp lánh sáng và chạy nhanh hơn hăn. Lân lẹ làng bước né sang bên khi hăn vừa bắt đầu tiến tới như thể chính bước chân hăn phát ra gió và gió thổi lân ra khỏi tầm tay của hăn. "Thuở xưa, khi muốn săn ta, họ tổ chức chuông trống, xờ xí trịnh trọng và tưng bừng," lân nói với hăn. "Người xưa hiểu rằng phải tổ chức săn huy hoàng như vậy mới quyến rũ được ta đến gần. Vậy mà cũng chưa hề một lần họ bắt được ta."

"Sao ta trượt ngã hoài," hăn nói. "Đứng lại nào, hỡi vật xinh đẹp kia."

Lân nghĩ thầm trong khi hăn lồm cồm bò dậy, "Ta không hiểu nếu như bắt được ta người sẽ làm gì." Hăn nhảy tới lân nữa, và lân đã lẹ làng lùi xa như làn mưa bụi. "Ta ngờ rằng vị tất người đã tự hiểu mình," lân nói.

"A, đứng yên, chóng ngoan." Khuôn mặt hăn nhể nhại mờ hời với những ngón dọc cát bụi, hơi thở hỗn hển. Hăn vừa thở dốc vừa nói: "Đẹp. Con ngựa cái xinh đẹp làm sao."

"Con ngựa cái?" Tiếng lân thét lên lạnh lạnh khiến hăn đứng sững lại, hai tay bịt vội tai. "Con ngựa cái?" lân hỏi, "ta, một con ngựa? Vậy ra từ

nãy đến giờ người vẫn coi ta là ngựa, vẫn nhìn ta là ngựa?"

"Con ngựa thật đẹp", con người béo bệu đó vừa thở hổn hển vừa dựa vào hàng rào, một tay lau mặt. "Chải cho mi, tắm cho mi, lập tức mi sẽ thành con ngựa cái đẹp nhất." Hắn lại lăm le tiến lên với sợi dây lưng. "Phải cho mi đi dự thi hội chợ," hắn nói. "Nào, hãy dừng lại!"

"Một con ngựa," lân nói. "Một con ngựa cái với khoảng bờm rử trắng, đó là con vật người đương rượt bắt." Trong khi hắn tiến tới gần, lân bắt chợt dùng sừng móc lấy dây lưng, giật mạnh khỏi tay hắn, rồi hất tung lên cho văng ra xa, rơi vào một luống cúc vàng. "Ta mà là một con ngựa ư?" lân càu nhàu. "Là ngựa này!"

Trong một khoảng khắc, người đó tiến tới thật gần lân, và đôi mắt mở to của lân nhìn thẳng vào đôi mắt của hắn, đôi mắt nhỏ, mệt nhọc, ngạ, nhiên. Rồi lân quay đi, phóng mình lên đường, phóng nhanh đến nỗi những ai trông thấy đều thốt lên, "Cha, con ngựa kia, ngựa ấy mới là ngựa!" Một cụ ông bình tĩnh nói với cụ bà: "Đó là loại ngựa Ả Rập đấy, bà nó ạ, tôi đã từng một lần ở trên chiếc tàu biển có con ngựa Ả Rập."

Kể từ đó, lân hết sức tránh đi qua những thị trấn, trừ trường hợp bàn cùng bất đắc dĩ lắm không có lối nào đi quanh. Tuy vậy mà vẫn còn gặp một số người rập tâm rượt bắt, và vẫn là lẽ lối rượt bắt một ngựa cái, không hề có chuyện săn đuổi linh đình và trang trọng một con kỳ lân như ngày xưa. Họ rượt đuổi bằng dây thừng, bằng lưới, họ lấy những thói đường làm mồi nhử, huýt sáo gọi lân bằng những tên quen thuộc của loài ngựa. Đôi khi lân cũng chạy chậm một chút để tụi ngựa tiến tới đủ gần mà nhận ra mùi hương lân; lập tức lũ ngựa chồm lên, lùi vội lại, chạy miết, và đoàn kỵ mã thì kinh hoàng. Ngựa bao giờ cũng nhận biết ra lân.

"Sao có thể như vậy nhỉ?" lân tự hỏi. "Cứ cho rằng con người đã quên hẳn loài kỳ lân đi; cứ cho rằng bản tính con người nay đã thay đổi và đâm ra ghét kỳ lân, hễ gặp là tìm cách giết. Nhưng lân không thể quan niệm nỗi con người không chịu nhìn kỹ, chỉ trông mà không ngắm, đến nỗi lẫn kỳ lân với loài khác. Có thật lân giống các loài khác? Làm sao thân cây, căn nhà, con ngựa mà lại giống lân cho được?"

Đôi khi lân nghĩ, "Tuy con người không còn nhận ra lân, rất có thể loài kỳ lân vẫn còn trên cõi đời này, và sống yên vui trong quên lãng đó." Nghĩ vậy thôi, chứ thực ra ngoài mọi hy vọng, mọi phù hoa, lân cho rằng con người thay đổi, thế giới loài người cũng thay đổi chính vì loài kỳ lân đã mất. Tuy nhiên lân tiếp tục rong ruổi trên đường trường, mặc dầu cứ mỗi ngày qua đi, lân lại càng thiết tha tự nhủ rằng giá như lân vẫn ở lại khu rừng cũ đừng đi đâu cả thì vẫn hơn.

Rồi một chiều kia có một chú bướm theo gió lao đao bay lại lấp lánh trên đỉnh sừng lân, chú bướm có đôi cánh nhung xẫm màu phấn bụi với những đốm vàng, trông chú mỏng như cánh hoa bay. Múa rờn trên sừng lân, chú chào lân, cặp râu cong rung động. "Tôi là một kẻ bê tha lang thang. Chào bà bạn."

Lần đầu tiên trong cuộc viễn du này, lân bật cười. "Chú bướm, chú bay lang thang đi đâu vào một ngày lộng gió như hôm nay? Chú không sợ bị lạnh và chết yếu trước kỳ hạn sao?"

"Tử thần lấy đi những gì người ta muốn giữ," bướm nói, "để lại những gì người ta muốn bỏ. Gió cứ việc thổi lộng nữa đi và làm nẻ toác đôi má bà bạn. Tôi hơi tay sười ấm trước ngọn lửa của đời, lòng luôn luôn thơ thới hân hoan." Bướm hấp háy như mắt cú trên sừng lân.

"Chú bướm, chú có biết ta là ai chẳng?" lân hỏi, lòng tràn trề hy vọng. Và bướm đáp, "Biết lắm chứ, bà bạn là người bán cá. Bà bạn là tất cả của tôi, bà bạn là ánh sáng mặt trời của tôi, bà bạn già, luống tuổi, chín chắn, bà bạn có khuôn mặt muối ướp, ốm ho." Bướm ngừng lại, rung rinh đôi cánh trước gió, thủ thỉ tiếp, "Tên bà bạn là chiếc chuông vàng treo trong tim tôi. Tôi muốn thân thể tôi tan ra thành nhiều mảnh một khi được gọi tên bà bạn."

"Hãy nói tên ta, chú bướm," giọng lân khẩn khoản. Nếu quả thực chú biết tên ta, hãy nói lên nghe thử." "Bà bạn là chú lùn quay rơm thành vàng," bướm vui vẻ đáp, rồi nhún nhảy trên sừng lân mà ca rằng,

"Về đi thôi, hỡi chàng Bình Bá về thôi.

Đi mà chẳng đặng thì thôi ta về.

*Găng lên chàng Vĩnh Sơn ơi.
Găng lên bắt ánh sao rơi trên trời.
Đất kia đứng lặng, máu chảy lang thang,
Gọi ta là quỷ nhập tràng cũng xong."*

Đôi mắt bướm càng sáng lên dưới ánh hồng quang của sừng lân.

Lân thở dài và nặng nề tiến lên vừa vui vừa thất vọng. Thế cũng phải, lân tự nhủ. Làm sao mình lại có thể đợi bướm nói đúng tên mình nhỉ? Tất cả những điều chú ta nói đều là bài thơ khúc hát chú nghe được. Loài bướm thi sĩ nói thì được, nhưng chả giữ vững được cái gì, vả lại điều này cũng dễ hiểu, bướm thường chết yếu mà.

Vẻ bướm nghênh ngang trước mắt lân, rồi vừa quay tít vừa cất tiếng ca,
*"Một hai ba, tcha tcha tcha,
Đừng khéo dỗ ngọt bánh đa,
Lối mòn sỏi cát, nẻo xa bóng chiều.
Chán phè câu chuyện nói điêu,
Tìm vui ta hát ta trêu cô nàng.
Yêu ai chân bước với vàng,
Đuổi con cú ọ đuổi đàn yêu tinh.
Lơ thơ tơ liễu buông màn,
Què chân đến đó bất bình mà chi."*

Tiếng bướm ca văng vẳng như tiếng tiền đồng gieo trên mâm bạc.

Bướm ngao du nhớn nhợ cùng lân suốt quãng ngày tàn đó, rồi khi mặt trời đã xế đỉnh non Tây, cả vòm trời bát ngát vấy tê tê hồng, thì bướm rời sừng lân, bay bỗng lên cao, lơ lửng trước lân, "Tôi phải dong thôi," giọng bướm lễ độ. Lân ngược nhìn, qua ánh chiều tà thấy rõ những đường gân đen nổi trên đôi cánh nhung của bướm.

"Vĩnh biệt chú bướm," lân nói. "Hy vọng rằng chú còn được nghe nhiều bài ca khác nữa," lân nghĩ chẳng có cách nào chúc bướm hay hơn thế. Tưởng rằng bướm chia tay tức khắc, nhưng không, bướm chẳng hề vội vã tuy hơi có vẻ bứt rứt trong ánh trời chiều. "Về đi thôi," lân giục bướm.

"Lạnh rồi, về mau đi thôi. Bay phất phơ hoài bên ngoài gió lạnh thế này, chú chịu sao thấu." Bướm vẫn bay lửng lơ, miệng ngâm thơ khê: sau đó giọng bướm bỗng rành rọt, "Kỳ lân. Hình giống con ngựa, có một sừng, tính cực hiền, vì vậy người ta còn gọi là nhân thú. Người xưa nói kỳ lân xuất hiện để báo sắp có thần nhân ra đời.

*Ô này, ta là chú bếp nhà ai,
Ta là thuyền trưởng ở ngoài biển khơi.*

Cánh buồm no gió chơi vui.

Lấy ai bầu bạn cho nguôi nỗi lòng."

Cánh bướm từng bừng và kiêu hãnh. Đã có những ánh đom đóm đầu tiên vây quanh, ngỡ ngàng.

Lân sững sốt nghe bướm sau cùng nói đến tên mình như vậy nên cũng bỏ qua việc bướm trước đây đã đả động đến ngựa. "Ồ, thì ra, chú biết ta!" lân reo vui như vậy, hơi thở mạnh thổi tung bướm ra xa để thường đến sáu, bảy thước. Khi bướm lao đao bay lại, lân nài nỉ, "Chú bướm, nếu quả thật chú đã nhận biết ra ta, vậy chứ trước đây chú có gặp đồng loại ta lần nào chẳng. Làm cách nào gặp được đồng loại ta đây, đi lối nào?"

Bướm hát trong ánh chiều chạng vạng:

"Bướm hỡi bướm, cõi trần đã chán,

Đường lợi danh luống nản chân bon.

Cuồng điên theo gió thả hồn.

Rượu say ta hát trăng tròn mặc trắng."

Bướm lại đậu trên sừng lân một lần nữa, run rẩy.

"Làm ơn cho ta hay đi bướm!" lân nói. "Ta chỉ cần biết liệu có còn những kỳ lân khác trên cõi đời này chẳng. Hãy nói cho ta hay điều đó chú bướm. Ta tin lời chú. Nói đi chú, để ta còn quay trở lại khu rừng của ta ngay. Ta đi đã quá lâu rồi."

Bướm lại ngâm nga: "Núi ca tí tít từng mây,

Lũng sâu thăm địa ngục,

Giữ cho lòng hăng say, Vượt gian nguy khổ cực."

Bướm bỗng ngừng lại, rồi giọng trầm xuống, nghiêm trọng hẳn:

"Không, không, nghe tôi hay chẳng nghe tôi, hãy nghe này! Nếu can đảm, bà bạn sẽ tìm gặp được đồng loại mình. Trước đây, đã lâu lắm rồi, tất cả kỳ lân đều bị con Bò Mộng Đỏ săn đuổi, bám sát, và dồn xuôi theo các ngã đường. Đừng hốt hoảng rụng rời, đừng yên vui nửa vời." Cánh bướm nghiêng nghiêng chạm lướt lên da lân.

"Con Bò Mộng Đỏ," lân hỏi. "Con Bò Mộng Đỏ như thế nào vậy?"

Bướm bắt đầu hát:

"Hãy theo ta xuống đây, hãy theo ta xuống đây, hãy theo ta xuống đây, hãy theo ta xuống đây." Nhưng sau đó bướm lắc đầu lia lịa, kể, "Đó là con bò mộng đầu tiên của loài bò mộng, uy nghi lắm, sừng như sừng bò rừng, nó dùng sừng đó để dồn kỳ lân tới khoảng tận cùng của đất liền. Nghe đây, nghe cho lạ."

"Ta vẫn nghe mà," lân kêu lớn. Đồng loại ta hiện ở đâu, và con Bò Mộng Đỏ ra sao?"

Nhưng bướm đã lao sát tới tai lân, cười sặc sụa và cất tiếng hát:

*"Trong ác mộng ta bò quanh đất,
Lũ vện, vàng bé oắt sữa vang.
Rắn phun nọc độc rợn ràng,
Ăn mày xuống phố, ốc vàng hến xanh."*

Bướm còn đi lả lướt thêm mấy đường trước mắt lân, trong ánh hoàng hôn, rồi bay lạng ra xa dần, bay sâu vào khoảng chiều tím ngắt ven đường, vừa bay vừa ca như khiêu khích,

"Này chú thiêu thân, Ta hay chú vậy,
Tay nắm lấy tay,
Xin đừng nghĩ bậy..."

Hình ảnh cuối cùng lân còn giữ được của bướm là chiếc cánh nhỏ lao vút vào đám lá cây. Cũng có thể là lân hoa mắt trông lầm, vì vào giờ chạng vạng đó, trông đâu cũng thấy thấp thoáng những cánh bướm.

Dầu sao thì chú bướm cũng đã nhận ra ta; lân buồn rầu nghĩ vậy. Thế cũng là có ý nghĩa rồi. Nhưng rồi lân lại tự nhủ, Không, vẫn chưa có ý nghĩa gì hết, trừ phi phải có người làm bản nhạc; hay bài thơ về giống kỳ lân mới chắc. Nhưng còn con Bò Mộng Đỏ là cái gì vậy? Một bài hát khác chăng, ta chắc vậy.

Bước lân chậm chậm, bóng đêm bắt đầu phủ đầy. Trời thấp xuống với màu đen gần như trong vắt, trừ một khoảng vàng lộng, đó là khoảng chị Hằng lẩn sau cụm mây đầy. Lân hát khế một bài ca mà một cô gái trước đây lâu lắm đã nhiều lần hát trong khu rừng cũ của lân:

Bao giờ chim sẻ với mèo

Sống chung hòa thuận, tôi chiều ý anh.

Bao giờ cá chán biển xanh

Nhảy lên ở cạn, tôi anh một nhà

Lân không hiểu lời ca, nhưng bài ca làm lân nhớ khu rừng nhà kinh khủng. Hình như khi lân bước chân ra đi trời vừa sang thu thì phải.

Sau cùng lân phủ phục xuống, nằm dài trên cỏ lạnh, thiu thiu ngủ. Lân vốn cực kỳ thận trọng, nhưng khi đã ngủ thì ngủ thật say. Quả thực nếu không mơ thấy mình đã trở lại cố hương thì lân đã thức giấc ngay khi nghe tiếng bánh xe và tiếng chuông leng keng đang tiến tới gần, mặc dầu bánh xe quăn giẻ để lăn cho êm, chuông bọc len để kêu vừa đủ. Lân mơ về chốn xa, quá xa, xa hơn vùng chuông kêu nhiều lắm, vì vậy lân vẫn thiêm thiếp nằm đó, không thức giấc.

Có chín xe ngựa bốn bánh, hết thấy đều phủ vải đen và kéo bởi những con ngựa đen gầy, mỗi lần gió thổi tung tấm rèm đen lên, những chân song lộ ra như hàng răng đen ngòm. Xe dẫn đầu trên có một mục già mập lùn ngồi cầm cương ngựa, dọc theo phần hông được phủ kín của xe là tấm biển có viết dòng chữ lớn: GÁNH XIỆC NỬA ĐÊM CỦA BÀ MÁ VẬN MẠNG. Và bên dưới là dòng chữ nhỏ hơn: *Những sinh vật thuần sống về đêm được mang ra ánh sáng.*

Khi chiếc xe tiến ngang khoảng lân đang thiêm thiếp giấc nồng, mục già vội ghìm con hắc mã. Tất cả những xe sau cùng phải dừng lại, đợi mục già

uốn mình nhảy xuống, yếu điệu một cách dễ ghét. Lướt nhanh đến sát lân, mục cúi nhìn kỹ giây lâu rồi nói, "Lạy trời, có lẽ là ta đã được gặp con vật cuối cùng của loài này." Lời nói của mục để lại một dư vị vừa đường mật vừa gay cắn.

"Liệu hăn có biết," mục vừa nói vừa cười, nghe những chiếc răng nhọn như những viên sỏi. "Sức mấy mà ta nói cho hăn biết." Mục quay mặt nhìn lại đoàn xe màu đen, bật móng tay làm hiệu hai lần. Hai người điều khiển hai xe số hai và số ba nhảy xuống, cùng tiến lại phía mục; một người dáng lùn, da mặt đen, vẻ lạnh lùng như mục; người kia thì cao, gầy, vẻ ngơ ngác cương quyết, bên ngoài khoác một chiếc áo bành-tô màu đen cũ, đôi mắt màu xanh.

"Ông bạn thấy gì nào?" mục hỏi người lùn. "Rukh, ông bạn thấy vật gì nằm đây nào?"

"Con ngựa chết," hăn trả lời. "À mà không, không chết. Cứ cho là thuộc loại bà con với loài rồng đi, hay với loài quái vật đầu người mình sư tử cũng được." Tiếng cười khúc khích của hăn nghe như tiếng que diêm quẹt."

"Điên! Ông bạn thật điên," Bà Má Định Mạng nói với hăn thế. Rồi bà quay sang người kia, "Còn ý kiến ông bạn này thì sao, hỏi ông bạn phù thủy, ông bạn tiên tri, ông bạn làm trò quỷ thuật. Với con mắt phù thủy ông bạn nhìn thấy gì nào?" Bà Má và Rukh cười âm lên, nhưng tiếng cười đó ngừng bật khi mục nhận thấy người cao lớn vẫn còn dán mắt vào lân. "Thế nào, ảo thuật gia, ông trả lời đi chứ!" Mục lâu bầu, nhưng người cao lớn vẫn không quay đầu. Mục vươn bàn tay như càng cua ra, nắm lấy cằm y quay mạnh lại. Đôi mắt y đối chiếu với cái nhìn vàng vọt của mục.

"Con ngựa," y lẩm bẩm. "Một con ngựa cái trắng."

Bà Má Định Mạng nhìn y giây lâu. "Ông bạn ảo thuật gia, ông cũng điên nốt," mục cất tiếng cười hi hi, "nhưng cung cách điên của ông còn tồi tệ hơn, nguy hiểm hơn. Rukh nói dối vì tham, nhưng ông bạn nói dối vì sợ. Hoặc đó là lòng tốt chẳng?" Người đàn ông không nói năng gì. Bà Má Định Mạng cười tủm.

"Ừ thì đây là con ngựa cái trắng đi, " mụ nói. "Tôi muốn nó gia nhập vào gánh xiếc của mình. Cái chuồng thứ chín còn trống đấy."

Để tôi đi kiểm thường," Rukh nói. Hắn vừa toan quay đi thì mụ ngăn hắn lại.

"Chỉ có một thứ thường là có thể buộc được nó," mụ nói. "Đó là thứ thường mà các thần linh đã dùng để trói con sói Fenris, thường làm bằng hơi thở của cá, nước rãi của chim, râu của đàn bà, tiếng kêu của mèo, thần kinh hệ của gấu, và còn một thứ nữa. À tôi nhớ ra rồi - rễ núi. Không có những thứ đó cũng chẳng có giống người lùn nào bện thường cho ta. [1] Thôi thì với tài nghệ của chúng ta, đành thay thứ thường vi diệu đó bằng cũi sắt vậy. Để tôi niệm chú giữ cho nó ngủ như thế này," nói đoạn mụ làm điệu đàn những sợi tơ không khí, miệng lầm bầm niệm thần chú. Nhưng như có mùi khét lẹt bao quanh lân.

"Nào bây giờ hãy nhốt nó vào cũi," mụ nói với hai người đàn ông. "Con vật sẽ ngủ say cho đến khi mặt trời lên dù ta có ồn ào đến mấy, trừ khi quý vị ngu xuẩn mó tay vào nó. Hãy gỡ cái cũi sắt thứ chín ra và quây chắn song sắt quanh nó, nhưng cẩn thận đó! Bàn tay nào vượt bờm nó tức khắc sẽ biến thành móng chân lừa, có hối cũng không kịp." Mụ lại nhìn người đàn ông cao gầy bằng con mắt riêu cợt. "Ông bạn phù thủy, e rằng những trò vật đó của ông rồi đây cũng chỉ thực hiện được một cách khó khăn hơn mất thôi," mụ vừa nói vừa thở phào. "Vào việc ngay đi, trời chẳng còn tối được bao lâu nữa đâu."

Mụ đi lướt trở lại vùng có bóng xe đỗ xuống như thể mụ chỉ vừa ra để xem giờ. Khi mụ đã đủ xa khỏi tầm nghe, Rukh nhổ nước bọt và nói, vẻ ngạc nhiên, "Tôi không hiểu mụ già lo lắng cái gì kia chứ. Chúng ta mó vào con vật thì làm sao nào?"

Ảo thuật gia đáp lời hắn bằng một giọng nhẹ sốt phải lắng tai mới nghe nổi. "Tay người chạm vào làm thức giấc con vật. Ma quỷ đã khiến nó ngủ say như vậy. Mà Bà Má Định Mạng thì không khiến được ma quỷ."

"Nhưng mụ lại muốn chúng ta tin là có," Rukh cười nửa miệng. "Đụng vào, tay biến thành móng lừa, cha a a!" Nhưng hắn cũng thục hai tay sâu

vào túi. "Thần chú với chẳng thần chú, đó chỉ là con ngựa cái trắng già chứ gì.

Nhưng ảo thuật gia đã đi về phía toa xe cuối cùng, "Lẹ lên nào," ông ta nói. "Trời sáng đến nơi rồi." Họ rờ cái chuồng thứ chín, rờ chấn song, rờ sàn, rờ mái, rồi dựng lại quanh lân để nhốt nó. Rukh giăng mạnh cái cửa để kiểm soát xem đã được khóa thật kỹ chưa, đúng lúc những lùm cây xanh phía trời đông bắt đầu nổi bật thì lân mở bừng đôi mắt. Hai người vội lẫn đi, nhưng ảo thuật gia còn ngoái cổ lại quan sát lân đứng dậy trừng trừng nhìn những chấn song sắt, đầu lắc lắc như đầu một con ngựa trắng già.

^[1]Theo thần thoại Bắc Âu. (*Chú thích của người dịch*)

2

Chín toa xe của Gánh Xiệc Nửa Đêm trông nhỏ thó dưới ánh sáng ban ngày, chẳng có gì là ghê gớm mà nhỏ và mảnh như những chiếc lá khô. Vải phủ đã được cất đi, nay thì trên mỗi xe đều được trang hoàng bằng những lá cờ đen cắt ở chần ra với những dải băng đen ngắn, tất cả phe phẩy dưới gió sớm. Đây là một khoảng đất có nhiều cỏ rậm, các chuồng nhốt được xếp theo hình ngôi sao năm cánh, chính giữa khoảng tam giác là toa xe của Bà Má Định Mạng. Chỉ riêng xe này là còn phủ kín màn đen. Chẳng thấy Bà Má Định Mạng đâu.

Rukh dẫn đám người nhà quê đi từ chuồng này sang chuồng khác, giới thiệu từng con vật bị nhốt bên trong bằng một giọng u sầu ảm đạm. "Đây là quái vật *manticore*, đầu người, mình sư tử, đuôi bọ cạp. Bị bắt vào lúc nửa đêm, khoái ăn người sói cho dụ hơi thở. Quý vị thấy không, toàn những con vật chuyên sống về đêm bị bắt trình diện dưới ánh sáng ban ngày. Đây là con rồng, đôi khi miệng phun ra lửa nhất là khi nó bị kẻ nào trêu chọc, một chú bé chẳng hạn. Bên trong lục phủ ngũ tạng nó là cả một hỏa ngục, nhưng da ngoài thì lạnh như băng. Con rồng bập bẹ nói được mười bảy thứ tiếng, nó bị chứng phong thấp. Đây là dê thần, băm lăm lăm. Xin quý bà hãy lui cho xa. Thật tình nó hay gây nhiều phiền toái lắm đó. Nó bị bắt trong một trường hợp đặc biệt. Chỉ để quý ông coi thôi, xin trả thêm cho một đồng tiền nữa. Đây toàn là những con vật sống về đêm.

Đứng bên cạnh chuồng nhốt lân, ảo thuật gia đưa mắt nhìn đám người nối đuôi nhau tuần tự xem từng con vật nhốt trong chuồng, riều quanh đủ khoảng hình sao năm cánh. Ông nói với lân, "Thực ra tôi chẳng nên đứng đây mới phải. Mụ già bảo tôi phải đứng xa chuồng này." Ông bật tiếng cười khẽ, khoái trá. "Từ ngày tôi gia nhập đoàn này mụ riều tôi hoài, nhưng tôi cũng làm mụ nhiều khi điên cái đầu."

Lân nhường như không để ý đến lời nhà ảo thuật nói, quay đi quay lại trong chuồng, rùng mình mỗi khi chạm phải chấn song sắt vây quanh. Kể ra nhìn chấn song sắt tỏa ra, cái mùi giết người ấy, làm lân có cảm tưởng xương mình bị nghiền vụn thành cám mà máu thì đỏ thành mưa rào. Vậy những chấn song sắt ấy tất có bùa chú chi đây, lúc nào chúng cũng như bí hiểm thì thầm với nhau. Tiếng khóa nặng nề nghe như tiếng cười hay tiếng rên của một loài khi điên.

"Cho tôi hay, người thấy gì nào," ảo thuật gia nói như Bà Má Định Mạng đã nói với ông. "Hãy nhìn các bạn đồng cảnh lạ kỳ và nói cho tôi hay người thấy gì?"

Tiếng Rukh vừa lúc đó vang tới sang sảng trong ánh sáng vàng vọt của buổi trưa muộn. "Con chó ba đầu canh cửa âm phủ, bộ lông như vậy rần, thưa quý vị, chính nó đấy. Trước đây đã một lần nó bị Hercules lôi từ âm phủ lên. [2] Lần này đến lượt chúng tôi nhử lên nữa, hứa sẽ cho nó một đời sống khá hơn. Tên nó là Cerberus. Xin quý vị hãy nhìn cho kỹ sáu con mắt lửa lọc của nó. Rồi đây tất có ngày quý vị được dịp nhìn nó lần nữa. Xin theo đường này để tới Rắn Thần Midgard. [3] Xin theo đường này."

Lân chiếu ánh mắt nhìn qua chấn song sắt tới chuồng nhốt... Cerberus. Đôi mắt lân mở ngạc nhiên. "Chỉ là con chó," lân thốt khẽ. "Một con chó xác xơ, một con chó khốn khổ khốn nạn, có một đầu, làm gì có bộ lông như vậy rần. Sao thiên hạ lại nhìn nó thành con linh khuyển ba đầu Cerberus cho được? Họ mù cả sao?"

"Xin nhìn nữa," ảo thuật gia nói.

"Và dê thần," lân tiếp. "Dê thần chỉ là con đười ươi, một con đười ươi già chân khoằm. Con rồng là con cá sấu thở ra cá thì đúng hơn là thở ra lửa. Quái vật Manticore, đầu người, mình sư tử, đuôi bọ cạp là con sư tử đó - một con sư tử toàn hảo đây, nhưng cũng không đồ sộ gì hơn những con khác. Ta thật không hiểu."

"Mãng xà Midgrad có thể vươn dài quấn trọn cả quả địa cầu," Rukh tiếp tục giải thích. Và nhà ảo thuật lại một lần nữa nói, "Xin nhìn nữa."

Mắt lân đã quen với bóng tối, do đó nhận ra có hình vẽ khác trong từng chuồng, những hình vẽ lớn bủa rộng bao lấy những con vật bị nhốt, những con vật của Gánh Xiếc Nửa Đêm. Từ một hạt nhỏ sự thực bung ra thành một trận cuồng phong của ảo tưởng. Vì vậy mà có quái vật đầu người mình sư tử, mắt nhớn nhác, miệng nhỏ rãi, đuôi cong vắt vẹo, dọc xương sống lắc lư - vì vậy mà có con sư tử nữa, nếu đem so sánh thì thật bé oắt và kỳ cục. Tuy nhiên chúng vẫn là chúng. Lân đứng sững vì ngạc nhiên.

Tất cả những chuồng khác đều như vậy. Bóng con rồng há miệng khạc những tia lửa vô hại, khán giả thì há hốc mồm, thở hỗn hển, sợ rúm người; bóng con chó ba đầu canh địa ngục bộ lông vẩy răn đương ngoác ba mõm sủa như muốn gieo tang tóc xuống đầu những tên phản bội; và bóng chú dê thần đi khập khà khập khiêng, liếc mắt đưa tình thèm muốn mấy cô thiếu nữ trong đám khán giả bên ngoài. Trong khi đó con cá sấu thật, con đười ươi thật, và con chó xác xơ thật, mờ lạt hẳn đi trước những bóng ma kia cho đến khi chính chúng biến thành bóng, kể cả dưới cái nhìn luôn luôn tỉnh táo của lân. "Đây là một thứ yêu thuật lạ lùng," lân nói khẽ. "Yêu thuật chứ chẳng phải ảo thuật."

Ảo thuật gia cất tiếng cười sáng khoái. "Hay lắm! Hay lắm! Tôi biết những thứ bùa chú ba xu đó của cụ già chẳng thể làm lóa mắt được người mà." Giọng nhà ảo thuật rắn rỏi và bí mật. "Bây giờ thì cụ phạm phải lầm lỗi thứ ba. Một kẻ làm trò yêu thuật lừa thiên hạ nhưng đã già và mỗi một như cụ thì chỉ phạm một lầm lẫn cũng đủ đi đứt huống chi lại ba. Ngày tàn rồi."

"Ngày tàn rồi, thưa quý vị," tiếng Rukh nói với đám khán giả, tưởng như hẳn có nghe thấy và muốn nhái lại lời của nhà ảo thuật. "Hoàng hôn của chư thần ^[4] xuất hiện ở nhiều nơi trên trái đất với cỡ lớn nhỏ khác nhau. Thường thì nó tàng hình, chúng ta đâu thấy được, nhưng nó vẫn bò oằn oại trên trái đất chúng ta ở - thần thoại chẳng đã một lần móc giữ được nó mà. Và tất nhiên nó cũng có thể nổi cáu nếu biết rằng một khoảng bụng oằn oại của nó xuất hiện hàng ngày, và đặc biệt vào những ngày chủ nhật, tại Gánh Xiếc Nửa Đêm của Bà Má Định Mạng. Nhưng xin quý vị cứ yên tâm đi,

Thần Xà Midgard còn bận suy nghĩ về nhiều việc quan trọng khác hơn là về khoảng bụng lộ liễu của nó. Xin quý vị cứ yên tâm mà ngắm" Rukh nói những tiếng cuối cùng bằng một giọng vo tròn và nhẹ thốt khiến các thánh giả cười hả hê:

"Toàn là bùa chú mê hoặc," lân nói. "Mụ chẳng làm được cái gì thật cả."

"Mà cũng chẳng thật sự thay đổi được cái gì," nhà ảo thuật thêm lời." Tài mọn của mụ là hóa trang sự thực. Ngay cả việc này nhiều khi cũng quá sức mụ nữa. Mụ hóa kem thành bơ, nhưng mụ lại có thể hóa sư tử thành quái vật đầu người mình sư tử cho những ai ao ước được nhìn thử quái vật đó, cặp mắt đó có thể khi được gặp quái vật đầu người mình sư tử thật thì lại chỉ thấy đó là con sư tử thường tình, khi gặp rồng thật thì lại cho đó là con thần lằn, khi gặp Rắn Midgard thì lại cho đó là một vụ động đất. Và gặp kỳ lân thì lại cho đó là con ngựa cái trắng." hù dọa giữa chư thần với đám người không lồ. Sau đó một trái đất mới, một thiên đường mới xuất hiện (*Ghi chú của dịch giả.*)

Lân dừng bước trong chuồng, vì lần đầu tiên lân nhận ra rằng nhà ảo thuật hiểu lời nói của mình. Nhà ảo thuật mỉm cười. Lân nhận thấy khuôn mặt ông ta trẻ một cách lạ lùng, quá trẻ với số tuổi trời ông mang, khuôn mặt không dấu vết thời gian, không ưu phiền, hay tư lự "Tôi biết người" nhà ảo thuật nói.

Những chấn song sắt như thì thầm nham hiểm giữa hai kẻ đối thoại. Rukh đã dẫn đám người đi về những chuồng sân phía trong. Lân hỏi: "Ông là ai?"

"Tôi tên Schmendrick, ảo thuật gia," người ca như sếu vườn trả lời. "Hẳn người chưa từng nghe tên tôi." Lân tiến tới thật gần định đáp là hiếm khi lân để ý đến những hạng phù thủy này nọ, nhưng vì nhận thấy giọng nói của người đó có ẩn một nỗi niềm gì vừa buồn rầu vừa dửng dưng cảm nên lại thôi. Nhà ảo thuật nói,

"Tôi giúp vui khán giả khi họ quy tụ lại thành đám, những trò quý thuật vật chỉ cần khéo tay một chút ấy thôi mà - hoa hóa thành cờ, cờ thành cá, luôn luôn với lời bóng gió rằng tôi còn có thể biến hóa nhiều cách cái này

ra cái nọ, nếu tôi muốn, thực ra đó cũng chẳng đáng gọi là một công việc nhưng trước đó hoàn cảnh tôi còn tệ hơn kia, hy vọng trong tương lai sẽ khá hơn. Đây đâu phải là chung cục."

Giọng nói của ảo thuật gia làm lân có cảm tưởng mình sẽ bị nhốt vĩnh viễn như thế này, và lân lại quanh quẩn bứt rứt quay tả quay hữu trong chuồng. Rukh lúc đó đứng trước một chuồng trong có một con nhện bình thường đang dệt mạng ngang qua các chấn song sắt. "Đây là nàng Arachne của xứ Lydia," Rukh giải thích với đám đông. "Cam đoan đây là tay dệt số một trong hoàn vũ. Định mạng nàng há chẳng chứng minh điều đó? Không may cho nàng, lại đòi thi dệt với nữ thần Athena. Nữ thần này đã thua đậm, chính vì vậy mà Arachne bị hóa thành nhện. [5] Nàng chỉ nhận lời tới đây biểu diễn tài dệt cho

Bà Má Định Mạng trong Gánh Xiếc Nửa Đêm này. Sợi dọc là tơ tuyết, sợi ngang là tơ lửa, không bao giờ hai sợi ngang dọc như nhau. Đó nàng Arachne, thưa quý vị."

Lấy chấn song sắt làm khung, màng nhện dệt trên đó rất mong manh đơn giản, gần như không có sắc màu gì, duy có ánh cầu vồng đầu đây như sóng gợn. Mọi người khi dán mắt vào nhìn - kể cả lân - thì thấy khoảng đó bỗng sâu thăm thẳm như những kẽ nứt hun hút trên mặt địa cầu, những kẽ nứt đó lại cứ toác rộng ra vô tội vạ, cả thế giới nhường như sụp đổ đến nơi nếu không có những sợi tơ nhện níu giữ. Lân phải lắc lắc cái đầu, định thần lại, khiến những sợi tơ nhện hiện nguyên hình, tầm thường và không màu sắc.

"Lần này khác với những lần trước," lân nói.

"Đúng thế," Schemendrick đồng ý một cách hần học. "Nhưng điều đó không do tài năng của Bà Má Định Mạng mà do lòng tin của chính cô nhện. Nhện nhìn tấm mạng đơn giản dưới ánh sáng ảo hóa bỗng biến thành chập chùng giăng mắc thì tin ngay rằng đó chính là tác phẩm của mình. Lòng tin khác với yêu thuật của Bà Má Định Mạng là ở đó. Nếu đám khán giả tưởng mình là thông minh kia không còn ngạc nhiên trước công trình của nhện, thì nhện chỉ còn biết khóc. Chắc chắn chẳng ai muốn nghe nhện khóc."

Lân không muốn nhìn sau vào tấm mạng nhện nữa, đưa mắt nhìn sang chuồng ngay sát bên. Hơi thở lân như ngưng lại thành sắt lạnh trong cơ thể. Trên một cái sào bằng gỗ sồi có một quái vật, mặt người, mặt mù đàn bà danh ác, mình chim đôi cánh bằng đồng, hai chân bám chặt lấy thân cây gỗ, hai tai tròn như tai gấu. Một mớ tóc mượt màu sáng trắng đóng khung lấy khuôn mặt gớm ghiếc đó, và khoảng hai bên bờ vai cân bằng của nó là những lông vũ nhọn hoắt như những mũi dao. Toàn thân quái vật lấp lánh, nhìn vào thấy như ánh sáng đang thoát ra tự vòm trời thăm thẳm. Hình như nó huýt một tiếng còi khi thấy lân nhìn và cất tiếng cười cùng một lúc.

Lân bình tĩnh nói, "Quái vật này thật! Chính là cô nàng Celaeno cực kỳ hung bạo đó." [6]

Khuôn mặt Schmendrick bỗng trắng bệch. "Mụ già đã chó ngáp phải ruồi mà bắt được nó," ảo thuật gia thì thầm. "Mụ bắt đúng lúc nó đang ngủ, y hết trường hợp của người vậy. Nhưng đó là một điều bất hạnh, cả hai cùng biết vậy. Kể ra mánh khéo của mụ già thừa đủ để giữ quái vật, nhưng chết nỗi sự hiện diện của quái vật chiếm lĩnh gần hết khả năng phù chú vốn đã eo ọt của mụ khiến e rằng chỉ qua đi một thời gian nữa là mụ tiêu ma sự nghiệp, không còn đủ khả năng để tráng một quả trứng, lẽ ra mụ không bao giờ nên đùa dai với những "thứ thiệt" đó, dính vào cô nàng Celaeno thứ thiệt, và một kỳ lân thứ thiệt là rước họa vào thân, tránh đâu cho thoát. Sự thật nung chảy bất kỳ hạng bùa chú nào, bao giờ cũng thế, nhưng mụ không sao cưỡng nổi mỗi quyền rũ là cứ thử bắt những "thứ thiệt" đó phục vụ mình xem sao. Lần này thì..."

"Đây là bà chị của cầu vồng, quý vị tin hay không tùy," giọng Rukh be be như giọng lừa vang tới, y đương tiếp tục chỉ dẫn đám khán giả. "Tên cô nàng có nghĩa là "Hắc nương" đôi cánh bướm giương ra phủ đen vòm trời mỗi khi sắp có bão tố. Bà chị em nhà Harpies này từng làm chết đói vua Phineus, bởi vì thức ăn đem tới, chưa ăn đã bị thiu thối rồi. Chỉ có con trai của thần Gió Bắc là làm các cô nàng phải bỏ trò đó. Đúng không cô nàng?" Quái điều làm như không nghe thấy câu hỏi. Rukh nhả răng cười.

"Cô nàng đã chiến đấu dũng mãnh còn hơn tất cả những quái vật ở đây gồm lại," Rukh tiếp. Bắt giữ quái vật này thực nguy hiểm, chẳng khác gì giữ cả địa ngục bằng một sợi tóc. Vậy mà điều đó không sao đối với tài nghệ của Bà Má Vận Mạng. Đây, những quái vật ban đêm được mang ra trình diện ban ngày! Cô nàng muốn ăn một chiếc bánh bích quy chẳng? Vài người trong đám đông cười khúc khích. Vuốt sắc của mảnh điều xiết lấy thớ gỗ nghiền thành tiếng kêu ken két.

"Khi nó tự giải phóng được, chắc người cũng sẽ tự do. Nó giữ người trong cũi mà làm gì" Áo thuật gia nói.

"Tôi không dám đụng đến thanh sắt." lân nói. "Sừng tôi mở được khóa nhưng làm sao tôi chạm được lỗ khóa. Tôi không thể ra được." Lân run lên vì sợ con quái điều, nhưng giọng thì vẫn bình tĩnh.

Schmendrick vươn người cao lên đến mấy tấc, lân thực không ngờ. "Xin đừng sợ gì cả," nhà ảo thuật nói bằng giọng cao thượng. "Vì mặc dầu trông tôi có vẻ bí hiểm, nhưng tim tôi thật dễ rung động." Câu chuyện đành bỏ dở vì khi đó Rukh đã tới với đám khán giả, đám này coi bộ trầm tĩnh hơn đám người bản thủ cười hô hô một cách trơ trẽn trước quái vật đầu người mình sư tử. Áo thuật gia chuồn đi, ném một lời nhả nhủ rất khế. "Đừng sợ gì cả, Schmendrick bao giờ cũng về phe ban. Chớ làm gì cả cho đến khi gặp lại tôi. Tiếng thì thầm của ảo thuật gia lướt tới nhẹ thớt và cô đơn, đến nỗi lân không chắc có phải là mình nghe thấy vậy không, hay chỉ mang mang cảm thấy vậy.

Trời đã tối dần. Đám đông đứng trước chuồng lân, nhìn lân bằng những tia nhìn e dè lạ lùng. Rukh nói, "Con kỳ lân," đoạn đứng né sang bên.

Lân nghe thấy những trái tim đập mạnh, những ánh mắt rưng rưng, và những hơi thở nghe ngào, không một người nào thốt nên lời. Nhìn vẻ mặt sầu hận tiếc thương của họ, lân biết là họ nhận ra mình, và nhận sự cơ cực của họ như niềm tôn kính. Lân nghĩ đến bà cố nội anh chàng đi săn ngày nào, và lân tự hỏi sự thể sẽ ra sao khi người ta già và khóc.

"Thường thường mọi bận tới đây là hết," Rukh nói, "Bởi chúng tôi còn có thể để quý vị xem một cái hơn là con kỳ lân thượng thặng này? Nhưng

Bà Má Định Mạng lần này còn cống hiến quý vị một bí mật nữa - đây là một con quỷ tàn hại hơn rồng, kinh khủng hơn quái vật đầu người mình sư tử, xấu xa hơn quái đần, và dĩ nhiên cũng phổ biến quen thuộc hơn kỳ lân." Rukh vẫy tay về toa xe cuối cùng, và tấm màn quắn quại tự động vén lên, không ai kéo nó lên cả. "Coi chừng đó," Rukh kêu lên. "Coi chừng đó, xin ngắm kỹ đây là Chung Cục của vạn sự! Chính là Elli đó!" [7]

Trong chuồng, bóng tối thẫm hơn trời chiều bên ngoài và khí lạnh tỏa ra linh động như một sinh vật, mù Elli đương di động giữa khoảng lạnh kinh hồn đó. Khuôn mặt xương xẩu, thân hình hom hem, quần áo rách mướp, mù đương đu đưa tự sưởi ấm trước ngọn lửa nào đó. Trong mù mong manh tưởng chừng sức nặng của bóng tối trong chuồng cũng có thể đè bẹp mù; trông mù cô đơn tuyệt vọng tưởng có thể xúc động từ tâm của cả đám khán giả, khiến họ sẵn sàng ủa tới tháo cũi giải phóng cho mù. Nhưng không, trái lại, đám đông bắt đầu lảng xa dần tưởng như chính Elli đương theo đuổi rình rập họ. Thực ra thì mù cũng chẳng thèm ngược mắt nhìn nữa. Mù ngồi trong bóng tối tự ca khê cho mình nghe một bài, giọng mù ken két như tiếng cửa ngập vào thân cây và thân cây sắp rã rạc đổ xuống. Mù ca:

Nhổ đi, nó lại mọc ra

Giết đi, trong nó vẫn là sống lâu.

Trộm đi, nào có mất đâu

Cái đi, đi mất, còn lâu mới về.

"Trông mù chẳng ra cái thứ gì, phải không các bạn," Rukh hỏi. "Nhưng cái thể anh hùng cũng không chống nổi mù, thần thánh cũng không vật ngã được mù [8]). Không bùa chú phép thuật nào giữ nổi mù, bởi, xin thưa cùng quý bạn, mù đâu phải là tù nhân của chúng tôi. Ngay cả khi chúng tôi trưng bày mù đây, mù vẫn còn thênh thang đi lại, sờ mó nắm giữ các bạn đấy chứ. Mù là Tuổi Già mà."

Hơi lạnh trong chuồng tỏa ra đến chỗ lân đứng, hơi lạnh chạm vào lân khoảng nào, khoảng đó như trở thành yếu đuối hẳn đi, tàn tật hẳn đi. Lân cảm thấy như da mình đương nhăn nheo, xương lỏng lẻo, sắc trắng rở rạc của mình đương héo úa, tâm trí của mình đương cùn nhụt dần, và khi sắp

hắt hơi thở cuối cùng để vĩnh viễn xa lìa cõi thế còn cố nhớ mang máng thuở hiện hữu xa xưa của chính mình. Gần đó, quái điệu cất tiếng kêu khê nhưng chua gắt. Lân thực tình muốn được nép mình dưới đôi cánh đồng của quái điệu để tránh Elli. Mụ tiếp tục giọng hát xẻ gỗ của mụ:

*Cái gì sống ngoài biển khơi,
Chết đi thì lại chôn nơi đất liền.
Mềm thì chân dẫm lên trên,
Của cho đốt bỏng tay xin còn gì.
Chỉ riêng những vật ra đi,
Là đi, đi mãi thiết chi đường về.*

Buổi trình diễn đến đó kết thúc. Mọi người bắt đầu ra về, không ai dám lững thững đi một mình, mà nắm tay nhau hoặc hai người một, hoặc càng đông càng hay và luôn luôn ngoái cổ lại xem "Mụ Già xồng xộc thần lực của mình. Thần đã cố hết sức mình đến chùn chân, mà mụ Elli cứ đứng trơ trơ. Ai mà chiến thắng nổi Tuổi

Già? (Lời chú của người dịch) có thì theo sau" không. Giọng Rukh rên rĩ: "Thế quý vị không ở lại để còn nghe tôi kể sự tích Dê Thần bằm lăm sao?" và Rukh cất tiếng cười chua như dấm. Ánh sáng cuối cùng của buổi chiều tà cũng vừa tắt lịm hẳn. "Những quái vật âm u chuyên sống về đêm nay được đem ra trình diễn dưới ánh sáng ban ngày!" Elli còn hát, Rukh thì cười ăng ăng như chó sủa để tiễn những người còn lại lác đác.

Đây là một ảo giác, lân tự nói với mình như vậy. Đây quả là một ảo giác - lân cố ngừng đầu nặng những ý nghĩ về già yếu, ốm đau, chết chóc, nhìn sâu vào bóng tối căn chuồng, thì đâu phải là mụ già Elli, mà chính là Bà Má Định Mạng. Mụ đương vờn người, cười hí hí, và tụt xuống đất với dáng điệu nhẹ như bóng ma. Lân hiểu rằng quả thực mình chưa hề bị già yếu, xấu xa, trái lại vẫn trẻ đẹp như xưa. Có lẽ đó cũng một ảo giác nốt, lân buồn bã nghĩ vậy.

"Tôi vẫn khoái điều đó," mụ nói với Rukh. "Bao giờ tôi cũng khoái điều đó. Tôi nghĩ rằng vừa rồi đã đạt được thành quả tuyệt vời."

"Bà nên kiểm soát lại con quái điều khốn kiếp kia xem sao," Rukh nói. "Tôi cảm thấy như nó đã nói lỏng được phần nào. Tôi có cảm tưởng như mình là chiếc thùng quẩn giữ lấy nó, mà nó thì rõ ràng dường như cởi lasso mình ra." Giọng Rukh hạ thấp nữa, khàn khà, "Tổng khứ nó đi, giữ nó làm gì, kéo rồi chúng mình bị nó xé cho tan xác, rồi quặp lấy bay lên trời, như mang theo những cụm mây máu. Luôn luôn nó nghĩ như vậy đó. Tôi dám chắc thế."

"Đồ điên, câm miệng đi!" Giọng mụ phù thủy gắt mà cũng không dấu được vẻ sợ sệt. Nó muốn trốn thoát ư, ta sẽ biến nó thành gió, thành tuyết, hay thành bảy nốt nhạc. Nhưng ta phải giữ nó bằng được. Không một nhà phù thủy nào dù cao tay đến mấy mà bắt sống nổi ác điều thần thoại này. Đây là một việc ngàn năm một thuở, vô tiền vô hậu. Ta sẽ giữ nó dù có phải lấy gan sống của ông bạn mà nuôi nó ăn hàng ngày.

"Ồ, thật là quý hóa quá," Rukh nói, và hơi xịch ra xa mụ một chút. "Nhưng nếu nó thích gan bà thì sao?"

Lúc đó bà sẽ làm gì nào?"

"Tôi vẫn cho nó ăn gan của ông bạn," Bà Má Định Mạng nói: "Ba chị em nhà Harpies này [9] ngu chết lên ấy mà, gan tôi hay gan ông bạn chúng đâu phân biệt nổi."

Một mình dưới ánh trăng lạnh, mụ già đi lướt từ chuồng này đến chuồng nọ, lúc lắc những ổ khóa, châm chọc bằng vài lời thần chú, như thể mấy bà nội trợ vắt nước dưa bở ngoài chợ. Khi mụ tới trước chuồng nhốt quái điều, nó thét lên một tiếng nhọn hoắt như mũi giáo, và xòe rộng đôi cánh khủng khiếp của nó ra. Trong một khoảnh khắc đôi cánh khủng khiếp của nó ra. Trong một khoảnh khắc, lân có cảm tưởng những chấn song sắt bay tung ra hết cả như mưa rào! Nhưng mụ già bẻ khục tay kê căng cứng, chấn song sắt vẫn hoàn chấn song sắt, và con quái điều thu mình đứng nguyên trên sàn gỗ như cũ, chờ đợi.

"Chưa được", mụ phù thủy nói. "Chưa được đâu." Đôi bên nhìn nhau cùng bằng đôi mắt đó. "Người là của ta. Nếu người giết ta, người vẫn thuộc về ta." Quái điều không hề cử động, nhưng trăng vừa ló ra khỏi mây.

"Chưa được đâu," Bà Má Định Mạng nhắc lại, rồi quay sang chuồng nhốt lân nói bằng giọng ngọt ngào và nhẹ như mây khói, "Khi này ta đã làm người hoảng hồn một lúc phải chăng?" Mụ cười như tiếng răn xáo xác chạy trốn dưới bùn, và tiến tới gần hơn.

"Dù ông bạn ảo thuật gia của người có nói thế nào đi nữa," mụ tiếp, "ta hẳn cũng phải có tài nghệ mới khiến nổi một kỳ lân ngỡ là mình già xấu đi chứ. Loại bùa chú hai xu kia có giữ nổi loại quái đản kia chăng?"

Lân đáp, "Đừng huênh hoang, mụ già. Tử thần của mụ còn đứng kia và đang nghe mụ."

"Đúng," Bà Má Định Mạng nói bình tĩnh. "Nhưng ít nhất ta cũng còn biết là ta cũng còn biết là ta hiện ở đâu. Chứ đâu như người, chạy trên đường lộ tìm cái chết cho mình." Mụ lại cười, "Và ta biết tử lộ đương chờ người ở đâu. Giữ người ở đây là giữ người khỏi sa vào nơi đó, và người phải biết ơn ta mới phải."

Quên rằng mình đương ở đâu, lân hết sức ẩn những thanh sắt, thấy đau mà lân không chịu lui. "Con Bò

Mộng Đỏ," lân nói, ta tìm đâu "cho thấy Con Bò Mộng Đỏ đây?"

Bà Má Định Mạng tiến tới rất gần, "Con Bò Mộng Đỏ của vua Haggard," mụ nói khê. "Thì ra người có biết chuyện Con Bò Mộng đó," Mụ cười để lộ hai chiếc răng trước cửa. Con Bò Mộng không chiếm được người đâu. Người thuộc về ta rồi."

Lân lắc đầu. "Mụ biết đó," giọng lân dịu dàng. "Hãy thả ác quỷ Celaeno, trước khi chưa muộn nào, và thả cả ta nữa. Giữ lấy những hình bóng nghèo nàn của mụ, nếu mụ muốn, nhưng hãy để cho bọn ta đi."

Đôi mắt lơ lơ trẻ nãi của mụ bỗng rực sáng đến nỗi đám thiêu thân tươi tắn vừa xuất hiện trong bóng tối cùng lao vút tới, tiếng cánh lèo xèo như bụi tuyết, "Ta sẽ phải thôi trò biểu diễn trước tiên. Lê gót trong cõi đời cô tận, kéo theo bầy đàn quái đản nửa mùa này - bộ người nghĩ rằng đó là giấc mộng mà ta ấp ủ tự thưở còn trẻ, còn tinh ma quỷ quái sao? Bộ người tưởng ta lấy làm thỏa mãn tự cao tự đại về những trò ảo thuật tầm thường, ngu xuẩn này mà không hề biết tới chân giá trị những phép thuật sáng giá sao?"

Ta phải bày trò với chó, với khi, bởi thế bất khả, chẳng nắm được cái gì hơn. Bây giờ người bảo ta hãy nhắm mắt làm đui không hiểu đến uy lực của người. Ta vừa nói với Rukh dù có phải lấy gan y cho quái điều ăn mà giữ được nó, ta cũng làm. Và để giữ người, dù ta có phải sử dụng đến bạn người là Schmendrick -" Mụ còn nói huyền thuyên nhiều nữa, sau cùng thì mụ yên lặng.

Lân bảo mụ, "Nói về ăn gan, phép thuật thật không bao giờ dùng gan người khác như vậy. Mụ hãy xé gan xé cật của chính mụ, và đừng hòng nó lành nguyên như cũ. Những phù thủy chính hiệu đều biết rõ điều đó."

Bà Má Định Mạng chú mục ngắm lân, một ít hạt cát rơi sào sạo xuống má. Tất cả những mụ phù thủy đều khóc như vậy. Mụ quay lưng tiến nhanh về phía toa xe, chợt mụ quay lại lần nữa, nhe răng cười nham nhở, "Dầu sao thì ta cũng lừa được người hai lần, Người có nghĩ rằng đám người đó mở mắt thao láo ra là nhận ra người ngay, không cần có sự trợ giúp của ta? Không đâu, ta đã khiến người xuất hiện trước chúng dưới một hình dáng dễ nhận hơn, đặc biệt cái sừng của người. Thế là những ngày này đám dân chúng đã nhờ một mụ phù thủy tầm thường mà nhận diện ra một kỳ lân chân chính. Tốt hơn hết, người ở lại với ta như một thứ kỳ lân giả, vì ở trên đời này chỉ có Con Bò Mộng Đỏ là sẽ nhận biết ra người ngay khi gặp người." Mụ vào khuất trong toa xe, và con quái điều lại để trắng ló ra.

[2] Thần thoại Hy Lạp. (*Ghi chú của dịch giả*)

[3] Theo thần thoại Bắc Âu: Rắn Thần Midgard lớn đến nỗi chiều dài đủ quấn quanh trái đất. (*Ghi chú của dịch giả*)

[4] Theo thần thoại Bắc Âu "Hoàng hôn của chư thần" là ngày tận thế. Toàn vũ trụ bị thiêu rụi dưới ngọn lửa thơ

[5] Thực ra, theo thần thoại Hy Lạp, thì trong cuộc thi với nữ thần, Arachne đã dệt những đề tài xúc phạm tới thần linh, vì vậy tấm dệt đó bị nữ thần dùng thoi rạch nát rồi đặt tay lên trán Arachne khiến nàng nhận rõ những lỗi lầm của mình mà treo cổ tự sát. Chứng kiến cảnh đó, nữ thần

Athena thương hại, biến người con gái xấu số thành kiếp nhện để làm gương cho hậu thế. (*Chú thích của dịch giả*)

[6] Theo thần thoại Hy Lạp, Celaeno là một trong mấy chị em Harpies, con của Poseidon và Gaea, mặt đàn bà, mình chim ưng, móng vuốt cực sắc, sứ giả cho những vụ thần linh trả thù, hoặc có nhiệm vụ đi trừng trị những tên sát nhân. (*Lời chú của người dịch*)

[7] Theo thần thoại Bắc Âu thì bà già Elli là thần Tuổi Già. (*Lời chú của dịch giả*)

[8] Vị thần dũng mãnh nhất của Bắc Âu là thần Thor vào một dịp thi tài đã xông vào định quật ngã Elli để chứng tỏ

[9] Tức là ba chị em nhà quái đần này. Chúng có tên: Aello, Ocypete và Celaeno, tức là con đang bị bắt đây. (*Lời chú của người dịch*)

3

Schmendrick trở lại vào lúc trời sắp rạng đông, lướt lẹ giữa những chuồng êm như nước chảy. Chỉ có quái đỉ là kêu một tiếng khi nhà ảo thuật lướt qua đó. "Tôi không thể đến sớm hơn được." ảo thuật gia nói với lân. "Mụ cử Rukh canh chừng tôi, và y thì rất ít ngủ. Tôi đã hỏi y một câu đố, thường thường y thức suốt đêm để tìm lời giải những câu đố. Lần sau tôi sẽ kể cho y nghe một chuyện vui để y bận tâm suốt một tuần."

Lân đứng lặng, vẻ u buồn. "Có phù phép của mụ phù thủy trên tôi," lân nói. "Sao ông bạn không cho tôi hay điều đó?"

"Tôi tưởng là người biết chớ," ảo thuật gia nhã nhặn đáp. "Vả lại sau hết người không ngạc nhiên khi thấy đám đông thiên hạ tới xem nhận ra người hay sao?" Tiếp đó ảo thuật gia mỉm cười khiến khuôn mặt của ông già giãn thêm được một tí. "Không, chắc là không. Người chẳng bao giờ ngạc nhiên về điều đó."

"Trước đây chưa hề bao giờ tôi bị phù chú như thế này," lân nói và rùng mình thật lâu, thật thấm thía. "Cho tới nay chưa hề có một thế giới nào mà tôi không được biết."

"Tôi hiểu rõ cảm tưởng của bạn," Schmendrick nói, giọng nồng nhiệt. Lân nhìn nhà ảo thuật trong bóng tối, đôi mắt xa vời vợi, và Schmendrick cười bối rối, nhìn xuống hai bàn tay mình. "Hiếm khi người đàn ông hiểu rõ mình là gì," ảo thuật gia nói. "Trên cõi đời này có nhiều hiểu lầm quá đi. Nhưng thoáng gặp lần đầu tôi đã biết ngay bạn là kỳ lân, và đã biết mình sẽ là bạn của bạn. Còn bạn thì coi tôi là tên hề, hay một tên ngu đần, hay một tên phản bội, tôi sẽ thuộc những hạng đó hoài nếu bạn cứ tin như vậy. Thứ bùa chú phù phép trên bạn chỉ là bùa chú phù phép mà thôi, nghĩa là che mắt thế gian nhất thời, tan biến đi ngay sau khi bạn được tự do, còn cái nhìn mê hoặc mà bạn gán cho tôi như trên, tôi đành mang nó suốt đời dưới

đôi mắt bạn. Chẳng mấy khi chúng ta được thật sự như bề ngoài, càng hiếm khi được thật sự sống như niềm ao ước bên trong. Tôi vẫn còn nhớ bài hát nghe được thuở nào:

*Kỳ lân thật giỏi
Theo dõi chính tà
Kìa miệng như hoa
Lòng đà man mác
Trắng đen đối khác
Liên mắt hay liền"*

Giọng nhà ảo thuật bèn bỗng dâng lên cao, trong khi vòm trời ràng rạng dần, và trong một lúc, lân không còn nghe thấy những tiếng rên rỉ của chấn song sắt, hay tiếng rang rảng của đôi cánh đồng của quái điều.

"Tôi tin rằng bạn là bạn của tôi" lân nói. "Bạn có thể giúp được tôi chăng?"

"Không giúp bạn còn giúp ai?" nhà ảo thuật trả lời "Bạn là niềm hy vọng cuối cùng của tôi."

Từng con thú một của Gánh Xiệc Nửa Đêm lần lượt thức giấc, con thì rên rỉ con thì hắt hơi, con thì rùng mình. Con thì vừa mơ thấy đá, bọ hung và cỏ mềm; con thì vừa mơ thấy một bàn tay gãi giúp mình chỗ ngứa khoảng sau tai. Duy có quái điều là không ngủ, và giờ đây nó nhìn thẳng vào mặt trời, không chớp mắt. Schmendrick nói, "Nếu để ác điều tự giải phóng trước, chúng ta hỏng mất."

Tiếng Rukh vang lên gần đầu đây - tiếng hấn bao giờ cũng vang gầm như vậy - hấn gọi, "Schmendrick, Hây, Schmendrick, tôi đoán ra rồi! Đó là cái bình cà phê, đúng không?" Nhà ảo thuật nói khẽ với lân, "Thôi tối nay nhé cứ tin tôi cho tới lúc hoàng hôn đi." Rồi khom lưng lẩn nhẹ, một phần người, một phần hồn của ảo thuật gia nhường như còn phảng phất, lưu luyến ở lại. Ẩn trong toa xe của mụ, Bà Má Định Mạng lần đầu ngâm khẽ một bài ca khác về Elli.

Đây là đó, thấp là cao,

Dở dang, dang dở làm sao thì làm.

Giả, chân ai biết mà ham,

Cái đi, đi mất, đừng tham của trời.

Đã có một số người mới tới, đứng rải rác ngơ ngác đây đó chờ đợi. Rukh bắt đầu lên tiếng, giọng như giọng con chim sẻ bằng sắt, "Đây, những loài vật chuyên sống về đêm!" Và Schmendrick thì đứng trên một cái bục, làm trò quý thuật. Lân chăm chú ngắm ảo thuật gia và thấy không tin cần cho lắm, không phải là tình cảm ông ta đâu mà là tại nghệ ông ta. Ông ta kéo cả một con lợn nái tự tai một con lợn nái, niệm chú hóa một hòn đá, một ly nước thành một vốc nước, năm con bài bích thành mười hai con bài bích, và một con thỏ thành một con cá vàng. Mỗi lần ảo thuật gia làm bộ niệm chú rồi tinh rồi xòe, ông ta lại liếc nhanh về phía lân, ý nói, "Ồ, chỉ có bạn là thấy rõ thực sự tôi đang làm gì." Một lần ông ta hóa bông hồng thành hạt hồng (thực ra hạt đó là hạt củ cải ra-đi), lân thích lắm.

Cuộc trình diễn bắt đầu. Lại một lần nữa Rukh dẫn mọi người đi từ chuồng này sang chuồng khác với lời giải thích đao to búa lớn, nào rồng phun lửa, nào chó ba đầu hú lên vì nhớ âm phủ, nào dê thần bằm lăm tòm tem nữ giới khiến các bà các cô rúm người lại muốn khóc. Mọi người liếc nhìn gờm gờm và chỉ trỏ quái vật đầu người mình sư tử có răng nanh vàng khè, vòi nọc phòng căng; họ đứng chết lặng trước hình ảnh mãng xà Midgard; họ đứng bỡ ngỡ trước tấm lưới nhện to như tấm lưới đánh cá, tác phẩm của nàng Arachne thần thoại, tấm lưới đó như chụp lấy vùng trăng, ánh sáng tung tóe mơ hồ. Đám đông thì tin đó là lưới nhện thật, còn con nhện thì tin rằng nó đang nắm giữ vùng trăng thật.

Lần này Rukh không kể dài dòng về việc quái điều quấy phá Vua Phineus và đám quần hùng Argonauts đi chiếm bộ lông cừu vàng, hẳn chỉ giới thiệu qua tên quái điều, rồi thúc giục mọi người sang chuồng khác. Quái điều đắc ý mỉm cười. Điều này chỉ có lân là nhận biết, và lân nghĩ rằng giá lúc đó mình nhìn đi nơi khác thì hay hơn.

Khi đám khán giả đứng trước chuồng lân ngắm, lân chua chát thấy cặp mắt họ sao mà buồn vậy. Họ còn buồn nữa không, lân nghĩ, nếu bùa chú

yếm trên lân hết tác dụng và họ chỉ còn chứng kiến một con ngựa cái trắng tầm thường? Mụ phù thủy có lý, thực ra chẳng một ai trên đời này nhận được ra lân. Nhưng cùng lúc đó có tiếng ai thì thầm, tựa như tiếng ảo thuật gia Schmendrick, rằng những cặp mắt họ sao mà buồn.

Và tới khi Rukh the thé hét lên, "Xin quý vị chú ý ngày Tận Thế, Chung Cục của đời người!" và tấm màn đen kéo ra để lộ mụ Elli, già nua run rẩy trong bóng đêm băng giá, lân lại cảm thấy hãi hùng tuyệt vọng trong cảnh già yếu, mặc dầu lân vẫn biết đó chỉ là Bà Má Định Mạng trá hình. Lân nghĩ rằng mụ phù thủy biết rõ hơn những điều lân biết về mụ.

Bóng đêm ập xuống rất chóng, có lẽ vì quái điều muốn vậy. Mặt trời chìm xuống đám mây nham nhở như phiến đá chìm xuống biển. Không trăng, sao. Bà Má Định Mạng đi riêu một vòng khắp các chuồng. Quái điều không thềm nhúc nhích một li khi mụ tiến tới gần, điều đó khiến mụ dừng lại chăm chăm nhìn khá lâu.

"Chưa tới lúc," sau cùng mụ lẩm bẫm, "Chưa tới lúc," nhưng giọng mụ nghe mệt mỏi và thiếu tự tin. Mụ đưa mắt nhìn lẹ sang chuồng lân, cái nhìn vàng vọt như khuấy động bóng tối loang loáng. "Thế cũng xong một ngày nữa," mụ thở dài, nói vậy, rồi quay đi.

Sau khi mụ khuất rồi không còn một tiếng động nào quanh khu này nữa. Các con thú đều ngủ, trừ nàng nhện tiếp tục giăng tơ, và quái điều tiếp tục chờ đợi. Màn đêm dày đặc dần, cho tới khi lân chờ đợi tia sáng rạng đông đầu tiên... Nhà ảo thuật, sao không thấy tới?

Sau cùng thì kìa ông ta, dáng đi lảo đảo như con mèo đi trong đêm lạnh, lật đật trườn qua những khối bóng đổ xuống khi tới trước chuồng lân, ảo thuật gia nghiêng mình nói một cách hào hứng "Schmendrick đã tới với bạn." Từ chuồng bên cạnh, lân nghe tiếng cánh đồng rung lên.

"Tôi nghĩ rằng chúng mình còn rất ít thì giờ," lân nói. "Liệu bạn có thể giúp tôi thoát được?"

Người đàn ông cao lớn mỉm cười, cả những ngón tay gầy trang nghiêm và lợt lạt cũng rung lên vì sung sướng. "Tôi đã nói với bạn rằng mụ phù thủy đã phạm ba điều lầm lẫn. Mụ bắt nhốt bạn là điều lầm lẫn cuối cùng,

bắt nhất quái điều là điều lầm lẫn thứ hai. Vì cả hai đều là những thứ thiệt, mục làm sở hữu chủ sao nổi, y hết chuyện mục không thể trì hoãn mùa đông được thêm một ngày. Nhưng việc mục coi tôi như một thứ làm trò hát dạo, tuy là điều lầm lẫn thứ nhất lại chính là điều tai hại cho mục hơn cả vì tôi cũng là thứ thiệt chứ chơi đâu. Tôi là Schmendrick, ảo thuật gia, đạo sĩ đại diện cuối cùng cho ngành tu khổ hạnh, tôi già hơn vẻ mặt bề ngoài."

"Anh chàng kia đâu?" lân hỏi.

Schmendrick vén tay áo lên. "Bạn khỏi lo về Rukh. Tôi đã hỏi hẳn một câu đố không có câu trả lời. Hẳn không thể đung dặt được nữa."

Ảo thuật gia hô lên ba tiếng gãy gọn và bật móng tay. Cái chuồng biến đi. Lân thấy mình dường đứng trong một rừng toàn những cam, tranh, lê và thạch lựu, hạnh nhân và acacia (cây keo), đất sộp mùa xuân dưới chân, vòm trời rang mở dần trên đầu. Lân thấy tình cảm mình lâng lâng nhẹ như khói, và lân muốn thu hết sinh lực lại để nhảy vút một cái vào lùm bóng tối dịu mát. Nhưng lân dừng lại ngay, buông trôi dự định, vì lân biết những chấn song sắt vẫn còn đó, dù mình không nhìn thấy chúng. Lân đã quá lão luyện đâu còn ngây thơ gì mà không biết điều đó.

"Thật đáng tiếc," tiếng Schmendrick đâu đó trong bóng tối. "Giá như tôi được là lá bùa giải phóng cho bạn."

Ảo thuật gia hát một bài gì giọng lạnh và thấp, những cây cam, tranh, lê, thạch lựu... tan đi trong ảo ảnh. "Câu niệm chú này chắc hơn," ảo thuật gia nói. "Những chấn song sẽ ròn như bánh đa mà tôi nghiền nát trong tay." Kế đó ảo thuật gia niệm chú, hỗn hển, hai tay vung ra xa, từng ngón tay dài như rỏ máu.

"Tôi lấy giọng sai thì phải... giọng nhà ảo thuật khàn khàn. Ông ta dấu hai bàn tay sau tấm áo choàng dặng hăng dọn giọng. "Được đấy."

Lần này là một chuỗi thành ngữ gờn gợn nào đó, và đôi bàn tay đẫm máu của Schmendrick rung rung in trên nền trời. Một vật gì xám xám nhe răng cười, tựa như con gấu mà lớn hơn con gấu nhiều, một vật gì như cười khúc khích, tự nơi nào khắp khiêng tới, háo hức muốn phá chuồng như kẹp nát một hạt dẻ, nhưng rồi nó lại muốn dùng móng vuốt mà kéo từng tảng thịt

sống của lân ra Schmendrick vội ra lệnh cho nó rút lui, nhưng nó không chịu.

Lân lui vào một góc chuồng hơi cúi đầu xuống, nhưng quái điều đã rung khẽ đôi cánh đồng thành tiếng xúng xoảng. Cái bóng xám quay đầu nhìn về phía đó và nhận ra cô nàng Celaeno. Nó thốt một tiếng kêu khẽ kinh hoàng, và mất dạng lập tức.

Ảo thuật gia vừa run vừa cất lời thóa mạ, rồi nói, "Ấy trước đây khá lâu đã có lần tôi hô nó tới, và tôi cũng không điều khiển được nó. Bây giờ thì chúng ta mắc ơn cứu sống của quái điều rồi. Và e rằng trước khi vừng đông ló rạng, nó sẽ hỏi thăm sức khỏe chúng ta đó." Ảo thuật gia yên lặng giây lâu, nấn lại những ngón tay bị thương ý đợi lân trả lời, "Để tôi thử một lần nữa," sau cùng ông ta nói. "Liệu tôi có nên thử thêm một lần nữa không?"

Lân có cảm tưởng khoảng bóng tối, nơi con vật xám vừa xuất hiện, vẫn còn sôi bỏng. "Cứ thử một lần nữa đi," lân nói.

Schmendrick hít sâu hơi thở, khạc nhổ ba lần, và lăm bằm niệm chú, lời nghe như chuông rung dưới đáy biển. Ông ta tung một nắm bột lên đồng nước rãi, mỉm cười thẳng thẽ, khi thấy tự đó bùng lên một khoảng sáng xanh khi khoảng xanh đó mờ đi, ông ta hô thêm ba tiếng nữa, nghe như tiếng ong bay vù vù trên cung trăng.

Chuồng lân bỗng thu nhỏ dần lại. Lân không trông thấy những chấn song chuyển dịch, nhưng mỗi lần ảo thuật gia hô lên "A, không!" lân lại thấy khoảng đứng của mình bị thu nhỏ hơn nữa, không còn xoay mình được nữa. Cứ thế chuồng thu hẹp thêm nữa cương quyết như triều dâng, như trời rạng sáng, cái điệu này thì nhất định những thanh sắt đó sẽ xiết chặt vòng vây, vĩnh viễn nhốt chặt lấy trái tim lân. Lân chưa kịp kêu thì con vật xám khi nãy tiến đến, nhe răng cười. Lân này lân kêu lên một tiếng, nhỏ thôi đượm vẻ thất vọng, nhưng chưa phải là đầu hàng.

Schmendrick cũng ngừng lại, mặc dầu lân không hiểu vì sao. Nhà ảo thuật có niệm chú thì lân cũng chẳng nghe thấy nào, chỉ biết rằng cái chuồng khi đó đã thu nhỏ lại đến mức chỉ còn cách lân có chân tơ kẽ tóc

nữa thôi, từng thanh sắt như từng con mèo đói đương gào thét muốn cào nát thịt lân mà không với tới.

Nhà ảo thuật buông thông hai tay xuống. "Tôi không dám thử nữa," ông tuyệt vọng một cách nào nề. "Lần sau cùng này, tôi lại còn không thể..." Giọng ông ta ngân dài ra thê thảm, đôi mắt ông ta cũng biểu lộ niềm tuyệt vọng như đôi tay buông thông. "Mụ phù thủy quả đã không làm khi đánh giá tôi," ông ta nói.

"Cứ thử nữa đi," lân nói. "Bạn là bạn tôi mà. Cứ thử nữa đi."

Nhưng Schmendrick mỉm cười chua chát, tay thực vụng về vào túi quần tìm cái gì kêu kling kling, "Tôi biết là rồi đành phải theo giải pháp này vậy, tôi những ước mơ khác thế kia." Ông ta rút ra một chùm chìa khóa rỉ. "Bạn xứng đáng được một bậc phù thủy thượng thặng phục vụ," ông ta nói với lân, "nhưng bạn cũng nên vui lòng khi được anh móc túc hạng xoàng giúp đỡ. Kỳ lân thì không biết nhu cầu, sĩ diện hão, ngờ vực, nợ nần - nhưng thế nhân thì, như bạn nhận thấy đấy, hãy thấy cái gì mình lấy được. Anh chàng Rukh luôn luôn chỉ tập trung tư tưởng vào được một việc thôi."

Lân lúc đó mới chợt nhận thấy rằng tất cả những con vật của Gánh Xiếc Nửa Đêm đều đã thức dậy tuyệt đối giữ yên lặng, không một tiếng động, chúng nhìn về lân. Ở chuồng bên cạnh, quái điều thông thả dậm hết chân nọ đến chân kia trên khúc cây. "Lẹ lên," lân nói. "Lẹ lên bạn."

Schmendrick đã ướm thử một chìa khóa vào ổ khóa, nhưng không đúng. Ông ta lại thử một chìa khác, tiếng khóa kêu sùng sủng. "Hô hô, lại tên ảo thuật nào! Tên ảo thuật nào!" Tiếng Bà Má Định Mạng.

Nhà ảo thuật miệng lâu bầu, lân thì cảm thấy ông ta đương hổ thẹn. Ông ta vặn chìa và chiếc khóa cố cắn lấy, phản kháng một lần cuối rồi bung ra. Schmendrick mở toang cửa chuồng, nói rất nhẹ, "Xin rước công nương xuống, nàng đã được tự do."

Lân bước nhẹ xuống đất, và Schmendrick Ảo Thuật Gia lùi lại, nhạc nhiên. "Ồ", ông ta thì thầm. "Khi còn những chấn song sắt ngăn cách chúng ta, tôi thấy bạn khác kia. Bạn giờ đây trông nhỏ hẳn đi, và không giống như - Ồ, ồ thật là kỳ lạ."

Trở lại khu rừng nhà, khu rừng đen xấu đi, ẩm ướt, điêu tàn đi, vì lân vắng nhà đã quá lâu. Có tiếng nào đang réo gọi, tiếng vọng từ xa lại, nhưng lân thấy rằng trở lại khu rừng nhà, sưởi ấm cho cây cỏ đã.

Vừa lúc đó lân nghe thấy tiếng Rukh như tiếng chôn thuyền kéo lết trên đường sỏi. "Thôi được, tôi chịu thua bạn, Schmendrick. Tại sao con quạ lại giống như cái bàn viết?" Lân chuyển động tiến vào bóng tối dày đặc, và Rukh chỉ còn thấy cái chuồng trống rỗng với ảo thuật gia đứng lên. Tay hắn đặt vội lên túi, rồi vung lên. "Tại sao mi lấy cặp chìa khóa của ta, đồ khốn kiếp," giọng y thin thít như thép xiết. "Mụ già sẽ trói mi vào dây thép gai để làm chiếc vòng đeo cổ cho quái điếu." Hắn quay đi và tiến nhanh về phía toa xe của Bà Má Định Mạng.

"Chạy đâu," ảo thuật gia nói, rồi lao vút mình tới ôm ghì lấy Rukh bằng đôi cánh tay dài ngoẵng của ông. Cả hai cùng ngã lăn trên mặt đất, Schmendrick vùng dậy trước, quỳ gối ghì chặt hai vai Rukh xuống đất, vừa thờ hồn hển vừa nói: "Dây thép gai này. Mi là đồng đá. Mi là vật thừa. Mi là tai họa bất hạnh. Ta sẽ nhét khối não vào người người cho đến khi chúng lòi ra đặng mắt. Ta sẽ hóa tim người thành cỏ xanh, và tất cả những gì người quý đều biến thành cừu gặm cỏ. Ta sẽ hóa người thành thứ thi sĩ mơ mộng hạng bét. Ta sẽ làm phép khiến tất cả móng tay của người mọc ngược chui vào thịt người. Người hồn láo với ta à?"

Rukh vùng mạnh và ngồi nhỏ dậy, ấy tung Schmendrick ra xa tới ba thước. "Mi đang nói gì vậy?" Hắn cười khanh khách. "Mi hóa kem thành bơ cũng chẳng được." Ảo thuật gia chưa kịp tiến tới gần thì đã bị Rukh nắm lưng kéo xuống rồi ngồi lên trên "Ta không bao giờ hành động như mi" hắn nói giọng riều cọt. "Người làm ra vẻ ta đây nhưng có khỏe cóc gì đâu." Nặng chũu như bóng đêm, hai tay hắn đã tiến sát đến cổ họng ảo thuật gia.

Lân nhìn thấy. Lân đã tiến tới cái chuồng xa nhất, trong đó quái vật đầu người mình sư tử đang gặm gừ, rên rĩ, nằm bẹp dí trên sàn. Lân dụi sừng vào ổ khóa rồi lại tiến ngay sang chuồng rỗng, không hề ngoái cổ nhìn lại. Cứ như vậy con này sau con khác được lân tháo củi xổ lồng cho. Chó Ba Đầu Cerberus, Mãng xà Midgrad. Bùa yếm mất hiệu lực khi chúng trở lại

tự do, chúng nhảy, chúng trườn, chúng lướt nhanh vào bóng tối và trở thành sư tử, đười ươi, rắn, cá sấu như cũ. Không con nào ngỏ lời cảm ơn lân mà lân cũng chẳng nhìn lại chúng khi chúng phóng mình vào đêm tối tự do.

Duy có nàng nhện là không chú ý gì đến việc lân đã mở tung cửa chuồng cho nó. Nàng đang mãi ngắm một khoảng lưới trong đó phản ánh cảnh sông Ngân Hà đương lá tả rụng xuống thành tuyết. Lân thì thầm, "Nàng dẹt tơ, nhưng tự do quý hơn, tự do quý hơn." Nhện nào có chú ý đến lời lân, vẫn leo lên, nhào xuống đóng sắt dùng làm khung cử. Nhện không ngưng nghỉ một giây kể cả khi lân thét lên, "Trong quyển rũ thật đấy, nhưng đâu phải là nghệ thuật." Tăm mạng mới dẹt rụng xuống lá tả như tuyết.

Gió vừa nổi lên, sợi tơ nhện bay ngang qua mắt lân, rồi mất hút. Quái điểu bắt đầu đập cánh mạnh như vũ bão, mạnh như thủy triều đương cong mình kéo nước, chở cát tới bãi biển. Một vòng trăng đỏ tía bỗng lộ ra khỏi đám mây, và lân nhận thấy mớ tóc vàng ánh của quái điểu tung bay phát phối, trong khi đôi cánh lạnh lùng và nặng nề của nó ra sức phá chuồng.

Dưới bóng chuồng lân cũ, Rukh và Schmendrick đương quỳ trên gối. Ảo thuật gia thì nắm giữ chùm chìa khóa nặng trong tay, Rukh thì đương gãi đầu, hất háy mắt. Cả hai khuôn mặt đều tái lợt vì sợ hãi, cùng hướng về chuồng quái điểu, và cùng phải hơi nghiêng mình tựa vào nhau để chịu sức gió từng đợt, từng đợt ào tới, xương cốt như lỏng ra, như đương đụng vào nhau kê lắc cắc trong cơ thể.

Lân bắt đầu tiến tới chuồng quái điểu. Schmendrick rúm người lại, mặt tái lợt, miệng liên hồi há ra khép lại. Lân đoán là ông bạn đương la hét can ngăn mình đó, dù lân không nghe rõ thấy gì "Nó sẽ giết bạn, nó sẽ giết bạn! Trời ơi, phải chạy đi, bạn điên sao, phải chạy xa nó đi khi nó còn bị nhốt. Nó sẽ giết bạn nếu bạn mở chuồng cho nó ra bây giờ." Nhưng lân vẫn tiến tới mang theo vòng ánh sáng lằng lằng tỏa ra tự sừng. Lân đã đứng trước ác điểu Celaeno.

Trong giây lát đôi cánh lạnh ngắt của nó ngừng đập, ngưng đọng như đám mây, tia mắt vàng của nó xuyên thẳng vào tim lân, tia mắt đó như thốt

thành lời sang sảng. "Ta sẽ giết mi nếu mi thả ta ra, ta sẽ giết mi, nghe không."

Lân cuối đầu xuống cho tới khi sừng lân chạm vào ổ khóa. Cửa chuồng không mở toang, chấn song sắt không tan loãng thành ánh sáng sao trời. Nhưng khi quái điểu cất cánh lên thì bốn bề của chiếc chuồng cùng từ từ rã bung ra như những cánh một đóa hoa vĩ đại chợt thức giấc trong đêm. Quái điểu lồ lộ xuất hiện, tự do rít lên một tiếng khủng khiếp, mớ tóc rung lên như ánh gươm trần. Vùng trắng úa héo đi rồi biến mất.

Lân chợt nghe tiếng mình kêu lên, không phải vì sợ mà ngạc nhiên. "Ồ, người cũng giống ta!" Lân lùi lại từng bước để kịp đáp ứng với dáng khom lưng của quái điểu, và lân dựng thẳng sừng lên chống lại luồng gió ma quái. Quái điểu tấn công một lần, trượt, lắc lư sang phía khác, tiếng cánh đồng reo vang, hơi thở ấm và nồng nặc. Đầu nó nóng bừng. Lân nhìn thấy hình ảnh mình phản chiếu trên khoảng ngực đồng của quái điểu, và lân cũng cảm thấy rằng hình ảnh quái điểu có phản chiếu trên mình lân. Cả hai vẫn vù xoay quanh như một vì sao đôi trong một vòm trời thu nhỏ. Tưởng như vào lúc đó chẳng còn gì thực trong vạn hữu, ngoài lân và quái điểu. Celaeno cười sáng khoái ánh mắt nó chuyển sang màu mật. Lân biết là nó lại sắp tấn công.

Quái điểu cụp đôi cánh lại và lao xuống như một vì sao lạc - không phải lao xuống mình lân mà xa hơn một chút, nhưng lao sát lân đến nỗi chiếc cánh đồng làm xước máu vai lân; móng vuốt của nó trực chỉ xuống khoảng lồng ngực Bà Má Định Mạng; trong khi hai cánh tay mù dang rộng ra với hai bàn tay nhọn hoắt như thể mù cũng đương nhiệt liệt chào đón quái điểu. "Một mình mi không làm gì nổi!" Mù hét lên, thống khoái. "Ta đã nhốt giữ được cả tụi bay, và tụi bay có tên nào đơn độc mà tự cứu được mình đâu." Vừa lúc đó quái điểu ập tới người mù, cả thân hình mù bị che kín, và đôi cánh đồng của quái điểu chuyển thành màu đỏ rực.

Lân quay đi. Đâu đây như có tiếng trẻ thơ giục lân hãy chạy đi, chạy mau đi cho thoát. Thực ra đó là tiếng nhà ảo thuật. Đôi mắt ông ta trợn tròn, thất lạc tinh thần và khuôn mặt ông ta - luôn luôn trẻ hơn tuổi - càng trở về

đồng hóa với tuổi thơ. "Không, việc gì phải chạy," lân nói. "Bạn hãy theo tôi."

Quái điều thét lên một tiếng dày đặc kinh hoàng, ảo thuật gia run cầm cập, muốn té xỉu. Lân đã lại nói, "Bạn hãy theo tôi," và cả hai cùng sát cánh nhau lên đường, rời xa Gánh Xiệc Nửa Đêm. Trăng trời đã lặn, nhưng dưới mắt ảo thuật gia chính lân là vùng trăng vừa sa xuống, vùng trăng trắng lạnh, cũ kỹ thân yêu, soi sáng con đường đưa ông ta về chốn an bình hay chốn khùng điên. Ông ta theo lên, không một lần ngoái cổ lại, kể cả khi ông ta nghe thấy tiếng bước chân vùng chạy nặng nề, tuyệt vọng, rồi tiếng vang ầm của đôi cánh đồng chụp xuống, và tiếng kêu tắc nghẽn của Rukh.

"Anh khùng đó chạy," lân nói. "Bạn nên nhớ, chớ bao giờ chạy trước cái gì bất tử. Chạy như vậy chỉ làm nó chú ý nhận ra mình." Giọng lân dịu hiền và không sót thương. "Chớ bao giờ chạy. Hãy đi chậm rãi, thản nhiên, làm như đương mãi suy nghĩ điều gì khác. Hãy hát một bài, ngâm một đoạn thơ, hay làm trò quỷ thuật, nhưng chậm rãi, thản nhiên. Nó không rượt theo đâu. Đi thật chậm rãi, thản nhiên, ông bạn!"

Cứ như vậy cả hai rời xa chốn đó từng bước một, trong đêm tối. Ảo thuật gia đi sát bên lân trong vùng ánh sáng lân tỏa ra. Bên ngoài vùng ánh sáng đó từng đợt bóng tối kinh hoàng di động mang theo âm hưởng những tiếng gầm thét dữ dằn của quái điều đương tàn phá những gì còn lại của Gánh Xiệc Nửa Đêm. Tuy nhiên những tiếng gầm thét dữ dằn đó rồi cũng dứt, duy còn một thứ tiếng, thứ tiếng này theo dõi lân và ảo thuật gia khá lâu khi cả hai đã đi vào con đường lạ dưới ánh sáng mờ nhạt của ban mai, đó là tiếng khóc thút thít, nỉ non, quyến luyến, tiếc rẻ của nàng nhện.

Như một đứa trẻ sơ sinh, ảo thuật gia khóc nức nở mãi mới trấn tĩnh để nói được nên lời, "Tội nghiệp cho cụ già." Lân tuyệt nhiên không lên tiếng, và Schmendrick chăm chú nhìn lân bằng vẻ mặt lạ lùng. Mưa sớm dăng dăng, lân chiếu sáng một vùng, trong như chú hải trư xuất hiện trong vùng biển. "Không," lân nói như để trả lời ánh mắt dò hỏi của ảo thuật gia "Tôi không tiếc thương báo giờ."

Ảo thuật gia yên lặng nép mình bên đường mưa, kéo sát hơn nữa tấm áo choàng vào mình, trông hệt như chiếc ô đen gãy gọng. Lân chờ đợi, cảm thấy ngày tháng của đời mình cũng dăng dăng rơi tả quanh mình như mưa rơi lúc đó. "Tôi cũng có buồn đấy," giọng lân dịu dịu, "nhưng không giống như bạn buồn."

Khi Schmendrick nhìn lân nữa, ông ta muốn kéo cả khuôn mặt mình trực diện với lân mà vẫn không được. "Bạn định đi đâu? Trước kia, bạn đương định đi về phía nào, rồi bị cụ ta bắt?"

"Tôi đương trên đường đi tìm đồng loại," lân nói "Ông bạn ảo thuật gia, ông bạn có lần nào gặp đồng loại tôi? Cũng sống giữa hoang vu, với màu trắng bọt biển như tôi đây này."

Schmendrick lắc đầu trịnh trọng. "Quả thực là không. Tôi chỉ mới vinh hạnh được gặp một mình bạn. Thuở tôi còn là một chú nhỏ thì kỳ lân còn, nhưng như tôi biết thì chỉ có một người là được gặp kỳ lân. Bây giờ thì kỳ lân đi hết cả rồi, bạn ạ, đi hết cả rồi, trừ bạn thôi. Khi bạn cất bước đi, nơi nào có tiếng vang dội lại, ấy là nơi đồng loại bạn đã từng ở."

"Không, điều đó vị tất đã đúng," lân nói, "vì có nhiều người đã gặp đồng loại tôi kia mà." Điều làm lân vui chính là chỉ mới gần đây thôi - hồi ảo thuật gia còn là chú bé - người ta còn gặp kỳ lân. Lân nói, "Một chàng bướm có nói với tôi về Con Bò Mộng Đỏ, và cụ phù thủy thì nói với tôi về

vua Haggard. Vì vậy tôi sẽ đi bất kỳ đâu tìm cho ra họ để dò la tin tức về đồng loại tôi. Bạn có thể cho tôi hay vua Haggard trị vì miền nào không?"

Khuôn mặt nhà ảo thuật trông xa vời nhưng ông ta bắt đầu mỉm cười chậm chậm tương như miệng của ông ta dường hóa thành thép cứng nhắc, ông cố cười cho tự nhiên nhưng vẫn là nụ cười cứng như thép.

"Tôi có thể đọc cho bạn nghe một bài thơ," ảo thuật gia nói.

*"Những đồi nhẵn như dao mài,
Không cầm thú, chẳng cỏ cây;
Tình người chua như giấm bỗng
Haggard ngự trị chính nơi đây."*

"Tôi sẽ biết khi tới đó," lân nói, và nghĩ rằng ảo thuật gia dường rờn mình. "Thế ông bạn có biết bài thơ nào nói về Con Bò Mộng Đỏ không?"

"Không có bài nào về nó cả," Schmendrick đáp. Ông ta đứng dậy, vẫn tái nhợt, miệng mỉm cười. "Về vua Haggard thì tôi có được nghe nói. Ông ta là một tên bủn xỉn, cai trị một vùng đất khô cằn gần biển. Người ta bảo vùng đất này xưa cũng phì nhiêu xanh tốt, nhưng từ khi Haggard tới cai trị thì nó khô héo đi như vậy. Nông dân nơi nào thấy ruộng lúa hoa màu của họ bị tàn phá bởi châu chấu, bởi thiên tai là họ chép miệng nói, "Đất đai khô cằn như trái tim Haggard!" Người ta còn kể rằng trong lâu đài nhà vua ở không có ánh sáng, không có lửa, và ông ta phải sai người đi ra ngoài ăn cắp gà, ăn cắp khăn dải giường, ăn cắp bánh tự các bộ cửa sổ. Chuyện còn kể lần cuối cùng vua Haggard cười.

Lân dậm chân. Schmendrick nói, "Còn về phần Con Bò Mộng Đỏ, tôi đích thân biết ít hơn là nghe kể chuyện về nó, vì chuyện nọ thường mâu thuẫn với chuyện kia. Con Bò Mộng Đỏ có thật, Con Bò Mộng Đỏ là một bóng ma, Con Bò Mộng Đỏ là chính nhà vua Haggard khi mặt trời vừa lặn. Con Bò Mộng Đỏ đã có ở nơi đó trước khi vua Haggard trị vì, hay vua Haggard tới mang theo nó tới, hay vua Haggard tới trước rồi nó tới sau. Con Bò Mộng Đỏ che chở cho nhà vua, giúp nhà vua chống mọi cuộc tấn công xâm nhập, mọi cuộc cách mạng, khiến nhà vua khỏi tổn của trong việc trang bị quân đội. Con Bò Mộng Đỏ giữ nhà vua làm tù nhân cho nó

trong chính lâu đài của nhà vua. Con Bò Mộng Đỏ là con quý mà nhà vua đã bán linh hồn cho nó. Nhà vua đã bán linh hồn cho quý để có được Con Bò Mộng Đỏ. Con Bò Mộng

Đỏ làm chủ Haggard. Haggard làm chủ Con Bò Mộng Đỏ."

Lân cảm thấy chẳng chắc một điều, điều chẳng chắc đó thoát xuất hiện tự một tâm điểm rồi gợn khắp cơ thể như những đợt sóng. Trong tâm tưởng lân còn nghe thấy tiếng bướm rung lên, "Tất cả đều bị dồn xuống các ngã đường từ lâu rồi, Con Bò Mộng Đỏ theo sát từng bước một." Lân như trông thấy những bóng trắng bị cuốn theo chiều gió, và những sừng vàng lúc lắc. "Tôi sẽ tới đó," lân nói. "Ông bạn ảo thuật gia, tôi mắc món nợ tự do với ông bạn. Bây giờ ông bạn muốn gì nào, trước khi chúng ta chia tay."

Đôi mắt dài của ảo thuật gia Schmendrick long lanh như lá cây dưới ánh mặt trời. "Xin để tôi được theo bạn."

Lân chuyển sang hướng khác, điềm đạm, nhún nhảy, và không trả lời. Ảo thuật gia tiếp, "Tôi có thể hữu ích với bạn. Tôi biết đường đi tới lãnh thổ Haggard, tôi thông thạo các thổ âm khác nhau từ đây đến đó." Lân như sắp tung mình bay biến vào đám sương mù dày đặc, thì Schmendrick vội vã tiếp. "Vả lại với những kẻ lang thang, dù là kỳ lân đi nữa, thì việc có một thầy phù thủy đi bên, không bao giờ là một điều dở cả. Xin hãy nhớ chuyện thầy phù thủy cao tay Nikos. Một lần trong rừng, thầy Nikos chợt thấy một kỳ lân đang ngủ, đầu vùi vào lòng một nàng trinh nữ miệng cười toe toét trông thật khả ố, trong khi đó ba chàng đi săn đương thận trọng tiến tới và cùng giương cung nhắm bắn để lấy sừng lân. Thậm chí chí nguy, Nikos chỉ còn một đường tơ kẽ tóc để hành động. Với một lời chú và một cái vẫy tay, ông đã hóa lân thành chàng trai trẻ đẹp. Chàng trai đó - lân - thức giấc vừa kịp nhận thấy ba chàng giương cung đương há hốc mồm ngạc nhiên, bèn nhảy xổ tới giết liền cả ba. Lưỡi gươm của chàng xoắn tít và nhỏ mọn, chàng dậm chân lên những xác đó."

"Thế còn cô gái?" lân hỏi. "Cô gái có bị chàng lân giết?"

"Không, chàng cưới cô ta làm vợ. Chàng nói cô là một thiếu nữ vô tâm, giận đối với gia đình, và điều sở nguyện của cô là lấy một chàng trai tốt."

Đúng là chàng lân rồi. Kể từ đấy và mãi mãi về sau này, không bao giờ Nikos hóa chàng trai trở lại thành lân như cũ được nữa. Chàng chết già, và rất được trọng vọng - có người kể chàng chết vì ăn quá nhiều hoa đồng thảo (violet) vì bao nhiêu hoa đồng thảo với chàng cũng là còn thiếu. Họ không có con cái gì cả."

Lân như có lần đã nghe chuyện đó rồi. "Nhà ảo thuật gia đó chẳng giúp ích gì, ngược lại đã làm một điều rất tai hại," lân nói khẽ. "Thật là khủng khiếp nếu ảo thuật đó hóa tất cả giòng giống kỳ lân thành người, sống ngơ ngác, chen chúc dưới những mái nhà nóng bức. Như thế thì chẳng bao lâu Con Bò Mộng Đỏ sẽ giết hết giống kỳ lân."

"Bây giờ bạn định đi đâu đây," Schmendrick hỏi "Trái tim thân ái của tôi - có thể hơi lấm cặm một chút đấy - đôi khi cũng cần, như kẻ khát cần nước uống ấy mà, chuyện chơi đâu. Xin hãy nhận tôi làm bạn để tôi cùng đi với cho vui, cho may mắn, hay cho gì nữa không biết. Hãy để tôi đi theo."

Trong khi ảo thuật gia nói, mưa tan dần, trời trở thành đẹp và những hạt mưa còn đọng trên cỏ ướt lấp lánh như những hạt ngọc trai. Lân nhìn đi nơi khác, tìm khuôn mặt quân vương trong đám quân vương mơ hồ, tìm một tòa lâu đài lấp lánh xây trên lưng con Bò Mộng Đỏ giữa muôn vàn tòa lâu đài lấp lánh trong màu trắng tuyết. "Trước đây chưa một ai làm bạn đồng hành với tôi" lân nói, nhưng cũng kể từ trước đó, tôi chưa hề bị bắt nhốt bao giờ, chưa hề bị người ta trông lăm thành con ngựa cái trắng tầm thường, hoặc chưa hề được người ta hóa cho thành kỳ lân hơn để thiên hạ dễ nhận. Nhiều chuyện lạ như vậy bỗng dồn dập đến với tôi, việc bạn đi theo tôi đâu có lạ hơn gì, và cũng chưa là điều lạ cuối cùng đâu. Vậy bạn cứ việc theo tôi nếu bạn muốn, tuy tôi vẫn ngỡ rằng bạn xin tôi một điều gì khác kia." Schmendrick mỉm cười buồn bã. "Tôi có nghĩ tới điều đó chứ." Ảo thuật gia nhìn xuống những ngón tay của mình, lân nhìn theo, nhận ra những vành bán nguyệt tím bầm trên đó do những thanh sắt đập phải. "Nhưng tôi biết bạn chẳng bao giờ giúp tôi thành đạt được điều tôi ước mơ."

Thế đấy, lân nghĩ, và lần đầu tiên cảm thấy một sợi buồn vương vất trong tâm tư. Có một thể nhân làm bàn đồng hành thì luôn luôn như vậy đó "Đúng vậy", lân đáp, "quả thực tôi chẳng thể khiến bạn thành xuất chúng về một cái gì mà bạn không có khả năng, về điểm này tôi cũng không hơn gì một tay phù thủy. Tôi chẳng thể biến bạn thành một ảo thuật gia đại tài."

"Tôi biết mà," Schmendrick đáp. "Không sao, xin bạn đừng thắc mắc về điều đó."

"Tôi không hề thắc mắc về điều đó đâu," lân nói.

o

Một chú sáo sậu xanh bay nhào xuống nhìn họ, vào ngày đầu tiên của một cuộc hành trình tay đôi đó, và nói "Cha, cha, hay ta," rồi bay thẳng về tổ với vợ. Sáo sậu vợ lúc đó đang nằm trong tổ uể oải cất giọng sầu bi ru đàn con:

Nhện, rệp, châu chấu, bọ hung,

Dế, giun, trứng cóc, bông hồng, ốc sên.

Nghĩ mà muốn ợ, muốn rên,

Bay cao cũng chẳng lên tiên mà mừng."

"Vừa thấy một kỳ lân," sáo sậu chồng vừa nhào xuống đã nói.

"Không kiếm được cái gì ăn chứ gì," sáo sậu vợ lạnh lùng đáp. "Tôi ghét những thứ đực rựa miệng nói mà mồm không?"

"Con ơi, có kỳ lân!" sáo sậu bố không còn giữ được vẻ bình tĩnh hằng ngày, anh chàng bứt rứt nhảy lên nhảy xuống trên cành. "Ta chưa hề thấy một kỳ lân nào kể từ thuở"

"Anh chưa hề một lần gặp kỳ lân," mẹ vợ nói. "Nhớ là tôi đây, tôi biết rõ những gì anh đã gặp, và những gì anh chưa hề gặp trong đời."

Sáo sậu chồng không chú ý đến lời vợ. "Có một người mặc áo choàng đen đi với kỳ lân," giọng anh hấp tấp, ánh ỏi. "Họ đang vượt núi Miêu Sơn, ý hẩn họ tới giang sơn của vua Haggard, ta đoán vậy. Sáo sậu chồng nghiêng đầu hấp háy, về đó cô sáo sậu vợ vốn chịu lắm. "Ờ, hãy thử tưởng tượng cảnh lão vương Haggard đang ăn sáng, thì lân đến gõ vào cánh cửa

âm đạm của tòa lâu đài ông ta ở. Cha, ta có thể đánh đổi bất kỳ cái gì để được chứng kiến."

"Dám chắc không ai để cả một ngày mà ngắm kỳ lân đâu, sáo sậu vợ ngắt lời chồng với tiếng chép mỏ "Tôi hiểu vào những giờ nhàn rỗi người ta vẫn thường nghĩ về kỳ lân với những hình tượng dị kỳ huyền hoặc." Sáo sậu vợ đã tiến tới trước chồng, xù lông cổ."

"Mình ạ, tôi thực sự chưa ngắm rõ lân đâu." Sáo sậu chồng nói, và sáo sậu vợ biết là chồng đã không ngắm, không dám ngắm lân, tuy nhiên nàng cũng mỗ chàng một cái. Nàng vốn là một phu nhân luôn luôn biết cách lảng loàn một chút.

o

Lân và ảo thuật gia đi qua con suối, leo qua Miêu Sơn, đi xuống một thung lũng màu tím ngắt có trồng táo. Đi hết thung lung họ qua những đồi thấp trong như đàn cừu ngoan đương cúi đầu bàng hoàng hít lấy hương lân. Kế đó đến vùng đồi thấp nữa rồi xuống hẻm đồng bằng oi bức không khí đặc quánh. Rồi lân và Schmendrick phải lội qua những dòng sông, leo lên tụt xuống những bờ cao và dốc, qua những dải bờ sông đất cát với những cây gai tua tủa, qua những cánh rừng xác xơ, khiến lân nhớ lại khu rừng nhà. Lân nghĩ khu rừng nhà giờ hẻm cũng xác xơ như thế này, nhưng điều đó không sao. Xong công việc lân sẽ về ngay, khi đó rừng lại xanh tối; bốn mùa xuân bất tận như xưa.

Ban đêm, khi Schmendrick ngủ vùi li bì vì mỏi mệt, thì lân nằm nép mình trong bóng tối vẫn thức, đời hình bóng khổng lồ của Con Bò Mộng Đỏ nhảy xổ từ nguyệt cầu tới. Đôi khi lân đánh hơi thấy mùi mà lân cho là đúng mùi Con Bò Mộng Đỏ - thứ mùi tăm tối, quý quyết, khó chịu nhưng được hơi đêm làm cho nhẹ bớt đi và theo gió phả tới. Đôi lần lân đã chồm dậy đứng vào thế chuẩn bị chiến đấu, để rồi sau đó nhận ra đó chỉ là mấy chú hươu đương đứng khép nép đằng xa kính cẩn hướng về phía lân. Bao giờ loài hươu cũng kính yêu lân và thèm khát địa vị lân. Một lần có chú hươu đực mới được hai năm bị các bè bạn nói khích, bèn tiến tới gần

nói lí nhí mà không dám nhìn thẳng vào mắt lân, "Công nương đẹp lắm. Công nương đẹp lắm. Đẹp như lời mẹ chúng tôi thường nói."

Lân yên lặng nhìn lại chú hươu nhỏ, biết rằng chú không chờ đợi được lân trả lời. Một con hươu khác vừa cười hi hí vừa nói khẽ, "Tiếp tục đi mày, tiếp tục đi." Thế là chú hươu nhỏ ngẩng cao đầu và hét to, hét nhanh rất hào hứng, "Nhưng mà tôi biết có một kẻ khác còn đẹp hơn công nương kia!" Dứt lời nói quay vội đi, phóng mình mất hút vào ánh trăng, và các bạn nó cũng chạy biến theo hút nó. Lân lại nằm xuống.

Thỉnh thoảng trong cuộc hành trình đôi bạn có dịp qua một làng nào đó, Schmendrick được dịp đi giữa đường phố nhỏ, tự giới thiệu mình là một thầy phù thủy lang thang, tiện dịp qua đây chỉ "xin trổ tài chút xíu kiếm đồ nhậu, tạm phiên quý vị chút xíu, quấy rầy giấc ngủ của quý vị chút xíu, rồi lại đi ngay."

Hiếm có nơi mà dân làng không ân cần mời nhà ảo thuật với con ngựa cái trắng đẹp của ông hãy dừng lại qua đêm, và trước giờ lũ trẻ con phải đi ngủ, nhà ảo thuật đã biểu diễn tài nghệ tại khoảng trống trước chợ dưới ánh đèn lồng. Ảo thuật gia trình diễn bình thường thôi, không bao giờ có tham vọng làm những trò khó, thường chỉ là trò búp bê bập bẹ nói, hóa xà phòng thành kẹo, và ngay trong những trò dễ dãi lật vạt này, đôi khi ảo thuật gia cũng sến tay hớ hênh. Tuy nhiên lũ trẻ vẫn khoái lắm, cha mẹ lũ trẻ càng niềm nở trong bữa ăn tối. Và những đêm mùa hạ, như vậy qua đi êm đềm. Mãi nhiều năm về sau, Lân còn nhớ mùi xô-cô-la là lạ của chuồng ngựa, nhớ cảnh chiếc bóng Schmendrick như khiêu vũ trên tường, trên cửa, trên lò sưởi dưới vùng ánh sáng lung lay.

Sáng ra họ lại tiếp tục cuộc hành trình, các túi của Schmendrick chật ních những bánh mì, pho mát, cam. Lân thủng thỉnh đi bên, trắng lóa dưới ánh mặt trời, trắng biếc dưới bóng cây. Trò quỷ thuật của Schmendrick thì mọi người quên ngay, nhưng vẻ nuột nà của con ngựa cái trắng thì ám ảnh họ hoài, ám ảnh trong nhiều đêm, và đã có những phụ nữ chột thức giấc, ứa nước mắt vì vừa mộng thấy kỳ lân.

Một buổi chiều kia, đôi bạn dừng lại tại một thị trấn sung túc đến nỗi ngay những tên ăn mày cũng có cảm sê, và lũ chuột thì đi lặc lư. Schmendrick lập tức được mời tới dự tiệc với ông Thị Trưởng và quý vị trong hội đồng thành phố; trong khi lân - không ai biết đó là kỳ lân, dĩ nhiên rồi - thong dong đi trên cánh đồng cỏ non ngọt như sữa. Bữa tiệc tuyệt hảo được bày ngoài trời giữa một khoảng trống, vì tiết trời chiều ấm áp, mà chủ nhân thì muốn khoe với khách vẻ thanh bình thịnh vượng của thành phố mình.

Trong bữa tiệc Schmendrick kể lại chuyện đời phù thủy phiêu lưu của mình, tất nhiên phịa ra đủ thứ nào những đấng quân vương, nào những con rồng, nào những công nương mỹ miều, quý phái. Ảo thuật gia không cố ý nói dối, chỉ khéo sắp đặt cho câu chuyện gây xúc động khiến tinh ranh như đám nghị viên hội đồng thành phố kia mà cũng ngỡ là thật. Không những chỉ quý vị nghị viên, mà cả đám bách tính vô tình đi qua bàn tiệc, chột nghiêng tai lắng nghe cũng tin là có loại bùa chú mở được đủ loại ổ khóa nếu biết áp dụng đúng lúc. Và không ai là không nín thở khi ảo thuật gia chỉ cho thấy những vết sẹo trên những ngón tay của ông. Ông bình tĩnh giải thích. "Kỷ niệm với quái điểu Celaeno đó. Nó cắn mà."

"Thế thưa ông, không bao giờ ông sợ sao?" Một cô gái hơi hớ xuân xanh hỏi khê. Ông Thị Trưởng suýt miệng có ý muốn bảo cô gái hãy cuốn xéo đi, nhưng Schmendrick điềm tĩnh châm điếu xì gà, thở phào búp khói đầu và nhìn cô gái qua làn khói đó, đáp, "Sợ và đói đã giữ cho tôi trẻ lâu như thế này đây." Ông đưa mắt nhìn quanh khắp lượt các ông nghị đương lim dim gật gù, rồi nháy mắt với cô gái một cái.

Ông Thị Trưởng không méch lòng. "Đúng thế," ông thở dài nói, bàn tay đeo dây nhẫn ve vuốt bàn tiệc. "Chúng tôi ở đây hiện sống một cuộc đời phù túc quá chẳng, tôi cũng không rõ, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng một chút sợ, một chút đói đôi khi quả là điều cần, giúp tâm hồn người sắc bén hơn, nhạy cảm hơn. Chính vì vậy chúng tôi bao giờ cũng hoan nghinh các vị khách lạ tới đây kể chuyện và hát ca để mở rộng tầm nhìn cho chúng tôi, giúp chúng tôi biết nhìn sao vào lòng mình..." Ông ngáp và vươn vai, bụng sôi ùng ục.

Một trong số các ông nghị bỗng lên tiếng, "Trời ơi, xin hãy trong ra đồng cỏ kìa!" Những chiếc đầu nặng nề cùng xoay trên những chiếc cổ gặt gù để cùng hướng về phía xa tít cánh đồng và nhận thấy những bò, cừu, ngựa của làng trên xóm dưới đều tụ tập lại quanh con ngựa cái trắng đung ung dung gập cỏ non mướt. Không một tiếng động. Kể cả đàn lợn, đàn ngỗng cũng đều im thin thít. Chỉ một lần có tiếng quạ kêu xa, tiếng quạ bảng lảng chìm dần trong nền trời chiều như một cánh tro tàn.

"Kỳ lạ" ông Thị Trưởng thì thầm. "Thật là kỳ lạ."

"Đạ đúng thế phải không thưa ông," ảo thuật gia thêm lời. "Nếu như tôi lại kể thêm để quý vị nghe."

"Điều đáng chú ý là," lời ông nghị đã từng lên tiếng nhận xét đầu tiên, "tất cả những con vật quanh đó đều không sợ sệt, mà chỉ tỏ vẻ cung kính."

"Vì chúng biết nhìn ra thứ mà quý vị đã quên lãng mất rồi." Schmendrick cạn nốt ly rượu vang đỏ của mình và cô gái hơi hớ tuổi xanh nhìn chăm chăm vào ông bằng đôi mắt vừa dịu dàng vừa hờ hững như đôi mắt lân. Ông đặt mạnh ly xuống bàn, nói với ông Thị Trưởng vẻ mặt tươi cười, "Đó là một sinh vật hiếm hoi lắm, quý ông không dám ngờ tới đâu. Đó là huyền thoại, một ký ức, một câu ca dao một bài đồng dao, còn sót lại trong tiềm thức. Nếu quý ông nhớ ra, nếu quý ông khao khát."

Tiếng ảo thuật gia bỗng chìm vào giữa tiếng vó ngựa rộn ràng và tiếng lũ trẻ kêu la inh ỏi. Khoảng một tá kỵ mã áo quần tả tơi từ đâu phi tới vừa quất tháo vừa cười ha hả, dân phố chạy tóe về bốn ngã. Đám kỵ mã phóng ngựa thành một hàng rồi tỏa rộng vây quanh khuia trống gõ đập bất kỳ cái gì chúng gặp, quất tháo thách đổ huênh hoang ôm tời nhưng không hướng về ai cả. Một chàng kỵ mã nhóm người trên yên ngựa, kéo dây cung và bắn bay chiếc phong tiêu (chong chóng chỉ chiều gió) trên đỉnh tháp chuông nhà thờ; một chàng khác quờ tay tóm lấy chiếc mũ của Schmendrick, vừa cố nong đầu mình vào, vừa gặm thét. Vài chàng nâng đứa trẻ khóc thét ngồi lên phía trước yên, vài chàng khác chỉ giằng lấy bánh sừng uých mà ăn, giằng lấy bong bóng đựng rượu vang mà uống. Những đôi mắt long lanh trên những khuôn mặt gồ ghề, họ cười hô hố.

Ông Thị Trưởng ngồi yên quan sát, nhận diện tay cầm đầu. Rồi ông khẽ nhướn lông mày; tức thì anh chàng đó bật móng tay làm hiệu; đoàn ngựa dừng lại, đứng yên. Y như đoàn súc vật đương đứng quanh, chiêm ngưỡng lân đấng xa kia. Họ nhẹ nhàng đặt những trẻ em xuống đất, trả lại hầu hết các bong bóng rượu vang.

"Jack Jingly, nhờ anh một tí." Ông Thị Trưởng cất lời điềm đạm. Tay anh chỉ lãnh đạo đám kỵ mã xuống ngựa thong thả tiến lại trước bàn tiệc, nơi ông Thị Trưởng, các ông nghị và vị quý khách còn ngồi đông đủ. Hẳn to con, cao dễ đến hơn hai thước, và cứ mỗi bước tiến toàn thân hẳn lại vang lên rỗng rỗng vì những vòng, những xuyên, những chuông đính trên chiếc áo chên kèm theo tiếng cười thô lỗ. "Công việc ra sao đây," ông Thị Trưởng nói "Tôi không hiểu vì sao cá người không bao giờ trở lại một cách êm ả lịch sự như những người văn minh."

"A, đám người đó không hề có ý làm hại ai ở đây, thưa ông Thị Trưởng," người to lớn thực thà phân trần, "Bị tù cặng trong rừng suốt ngày, họ cần giải trí chút xíu, như uống thuốc tẩy ruột ấy mà. Này, này liệu đó, sao đấy?" Với một tiếng thở dài, hẳn rút ở ngang lưng ra một túi tiền lép xẹp, đặt vào bàn tay mở rộng của ông Thị Trưởng. "Thưa ông Thị Trưởng tất cả có ngần ấy," Jack Jingly nói. "Không nhiều, nhưng chúng tôi không làm sao xoay sở cho nó hơn thế được."

Ông Thị Trưởng dốc tiền vào lòng bàn tay, dùng ngón tay dùi đục mập ú của ông đẩy từng đồng lên, rồi lau nhàu, "Quả thực không nhiều, tháng trước đã ít, ít đến hết mức, tháng này còn ít hơn. Tài nghệ của các anh xuống dốc quá rồi."

"Thời buổi khó khăn," Jack Jingly nhăn nhó giải thích "Chúng tôi không thể bị quở trách vì khách bộ hành không còn nhiều vàng như xưa. Làm sao mà vắt cổ chày ra nước bây giờ, thưa ông."

"Thế mà ta làm được đấy," ông Thị Trưởng nói. Ông cau mày giận dữ, tung nắm tay về phía tên đạo tặc khổng lồ. "Và nếu anh muốn giở trò ăn chặn, nếu anh muốn làm giàu bằng cách tước đoạt phần tôi, tôi sẽ vắt kiệt anh, thưa anh bạn, tôi sẽ vắt kiệt anh, làm lòng anh, làm thịt anh, rồi ném

bã cho cuốn theo chiều gió. Bây giờ thì xéo đi, và nhớ nhắc điều đó cho cái ông lãnh tụ lãnh tiếc xơ xác của anh hay. Hãy xéo đi, tất cả lũ quỷ!"

Jack Jingly vừa quay đi, vừa lăm bằm trong miệng Schmendrick dặng hăng thoát hơi ngập ngừng nói, "Xin cho lại cái mũ của tôi, nếu ông bạn không phiền lòng về việc ấy."

Tên cướp khổng lồ nhìn chăm chăm vào ảo thuật gia, trợn đôi mắt đỏ ngầu như mắt trâu, không nói gì "Cái mũ của tôi," lần này giọng Schmendrick cương quyết hơn. "Một người trong bọn ông lấy, bảo hăn khôn ngoan ra hãy trả lại tôi cái mũ đó."

"Khôn ngoan ra à?" Hăn nói ủn ỉn như lợn. "Anh là ai, và cho tôi hay thế nào là khôn ngoan?"

Hơi vang hầy còn bưng bưng trong ánh mắt, Schmendrick đáp, "Tôi là Schmendrick ảo thuật gia, xấu chơi với tôi thì phiền đa. Tôi già hơn bề ngoài, và không hiền lành như người ta tưởng đâu. Cái mũ của tôi đâu?"

Jack Jingly trợn mắt nhìn giây lâu rồi đi thẳng tới con ngựa của hăn, nhảy lên yên. Hăn cho ngựa chạy sát lại chỉ còn cách Schmendrick có một kẽ tóc. "Này, nghe ta bảo," giọng hăn vang vang, "Nếu anh là ảo thuật gia, hãy làm vài trò xem thử. Hãy hóa cái mũ ta thành xanh, hãy nhét đầy tuyết vào cái bao da bên yên ngựa này, hãy thủ tiêu bộ râu của ta đi. Hãy trở tài quỷ thuật, hoặc hãy phủ phục xuống lạy ta." Hăn rút ở thắt lưng da ra một con dao găm đu đưa cái mũi nhọn và huýt sao riều.

"Ảo thuật gia là khách của ta," ông Thị Trưởng cảnh cáo, nhưng Schmendrick đã lên tiếng một cách trịnh trọng, "Được lắm. Rồi nó sẽ đổ lên đầu người." Ảo thuật gia kín đáo nhìn bằng đuôi mắt thấy cô gái hơ hớ đương chăm chú quan sát mình, ông bèn chỉ vào lũ bù nhìn đàn em đương nhe răng cười sau tên đàn anh của chúng, đọc mấy câu tựa như thần chú có vần. Tức thì chiếc mũ đen của ông tự đứt khỏi tay tên cướp đàn em rồi bay là là trong không khí xăm màu lạng lẽ như một con cú. Hai người đàn bà thấy vậy ngất xỉu, và ông Thị Trưởng ngồi xuống. Cả bọn cướp la lên như bầy trẻ.

Dọc theo khoảng trống khu phố chiếc mũ đen hạ xuống tự mức đầy nước. Rồi nó chập chờn lượn lại, rõ ràng là muốn tiến thẳng đến đỉnh đầu Jack Jingly, khiến hắn phải vội lấy hai tay che và càu nhàu, "Này, này, bắt nó bay ra xa đi," cả đám đàn em hắn cười hi hi. Schmendrick tùm tùm thẳng thế và bật móng tay ra lệnh cho chiếc mũ mau tiến tới.

Nhưng khi chiếc mũ gần tới đầu tên cướp lãnh tụ bỗng đổi chiều, thoát từ từ rồi nhanh dần khi nó bắt đầu nghiêng tới bàn tiệc. Ông Thị Trưởng chỉ còn kịp bổ ngửa về phía trước một chút thì chiếc mũ đã chụp một cách vững trãi vào đầu ông. Schmendrick cúi xuống tránh né kịp thời, nhưng một vài ông nghị bị nước tung tóe bắn vào chút ít.

Mọi người cười ồ, Jack Jingly từ mình ngựa cúi xuống nhắc bổng Schmendrick ảo thuật gia lên, lúc đó ông ta đương muốn dùng cái khăn bàn để lau cho ông Thị Trưởng luống cuống. "Không còn ngờ chi nữa, chắc chắn ông bạn còn phải biểu diễn nữa," tên khổng lồ rống lên bên tai Schmendrick. "Ông bạn nên đến với bọn tôi." Hắn đặt úp Schmendrick xuống ngang yên rồi phóng ngựa, lũ đàn em rách rưới phóng theo. Tiếng khịt mũi, tiếng khạc nhổ, tiếng cười thét của chúng dường như còn vang vang trong khu phố sau khi tiếng vó ngựa của chúng đã chìm dần vào quãng đường xa.

Đám đàn ông chạy lại hỏi ông Thị Trưởng rằng họ có cần đuổi theo tụi cướp để cứu Schmendrick. Ông Thị Trưởng lắc cái đầu tóc ướm của ông mà rằng, "Tôi nghĩ rằng điều đó không cần. Nếu quả ông khách của chúng ta là một tay phù thủy quán thế như ông ta nói, ông ta thừa sức tự cứu lấy mình. Trường hợp ngược lại, thì tại sao một tên bịp được ta tiếp đãi ân cần lại có quyền trách ta không cứu hắn. Không, không, chúng ta không phải bận tâm đến ông khách đó."

Nước đã đổ lên đầu ông thoát thành những dòng suối nhỏ chảy xuống má, rồi chập lại thành vài dòng suối lớn chảy dọc theo phía sau gáy và phía trước áo lót mình của ông, nhưng ông quay lại điềm tĩnh nhìn về phía đồng cỏ xa, con ngựa cái trắng của nhà ảo thuật như tỏa ánh sáng trong bóng chiều chạng vạng. Nó tung vó tới, tung vó lui trước hàng rào mà vẫn yên

lặng. Ông Thị Trưởng nói khẽ, "Tôi nghĩ chúng ta nên sẵn sóc dùm ông bạn con vật cao giá kia." Ông sai hai người đi tới cánh đồng cỏ với chỉ thị là trông chừng cho khéo vào cổ nó, dắt nó về nhốt trong cái chuồng chắc chắn nhất của ông.

Nhưng hai người chưa kịp qua cổng lớn để đi vào cánh đồng cỏ, thì con ngựa cái trắng đã thoát nhảy vọt qua hàng rào và vút biến vào đêm tối như một vì sao lạc. Hai chàng đứng sững đó giây lâu, không để ý tới lệnh cho quay lại của ông Thị Trưởng, và cũng không nói với nhau là sao cái nhìn của họ lại cùng bị thu hút vào con ngựa trắng lâu đến như vậy. Nhưng rồi kể từ sau ngày đó đôi khi giữa những chuyện thật quan trọng họ cười phá lên, và coi đó bất quá là những trò trẻ.

Tất cả những điều Schmendrick sau này nhớ lại về vụ bị bắt cóc trên lưng ngựa chỉ là tiếng gió vù vù bên tai, cạnh cứng của chiếc yên và tiếng cười khoái chí của tên khổng lồ áo quần reng reng tiếng chuông. Ông ta còn mãi suy nghĩ về vụ làm ảo thuật với chiếc mũ vừa rồi nên cũng không chú ý đến ngoại cảnh cho lắm. Lắt léo thật, ông ta tự nghĩ. Đền bù như vậy đã quá xứng đáng. Nhưng ông lắc đầu - lắc đầu hơi khó ở vị thế nằm của ông lúc đó. Phép thuật tự nó biết phải làm những gì, ông ta nghĩ, toàn thân nẩy lên vì ngựa vừa nhảy qua dòng suối nhỏ. Nhưng mình ít ra cũng nên kịp thời biết được nó sẽ làm gì. Giá như có thể gửi đi một bức thư để học hỏi thêm về chuyện đó mình cũng gửi, khốn nỗi biết gửi về đâu, gửi cho ai kia chứ.

Bụi cây, cành cây cào vào mặt ông, và tiếng cú kêu bên tai ông. Đoàn người ngựa đã chậm bước phóng, tiếng vó đập thong thả, thong thả dần, rồi chỉ còn như đi tản bộ. Một tiếng hô lớn hơi run run, "Đứng lại, cho khẩu hiệu!"

"Mẹ kiếp, bọn tớ đây," Jack Jingly càu nhàu. Hắn gãi đầu sồn sột như cưa nửa, cao giọng đọc thuộc lòng

"Đời ngăn ngủi, đời đẹp vui, trong rừng xanh, những bạn lành, cùng đấu tranh, quyết chiến thắng." "Giành tự do," giọng nhỏ sửa lại. Đọc sai hết cả rồi.

"Cám ơn. Giành tự do. Những bạn lành, cùng đấu tranh - ồ tôi đã đọc qua chỗ này rồi. Đời ngăn ngủi đời đẹp vui, nè nè, không phải thế." Jack Jingly lại gãi đầu và rên rỉ than vãn. "Giành tự do - nhắc tớ một tí được không?"

"Tất cả cho một người, một người cho tất cả," tiếng người nhắc. "Có thể nhớ nốt được chăng?"

"Tất cả cho một người, một người cho tất cả, tớ không nhớ nổi! tên khổng lồ hét tướng lên. "A, tớ nhớ ra rồi, tất cả cho một người, một người cho tất cả, đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết. Đúng boong." Hấn thúc ngựa định cho chạy tới.

Một mũi tên vọt bay tới tự vùng bóng tối va vào tai hấn, va vào đuôi con ngựa của tên kỵ mã đứng sau, rồi mất hút đi như một cánh dơi. Cả đám cướp tán loạn, Jack Jingly gầm lên, "Đ.m. mắt mù à, ông đã nói đi nói lại khẩu hiệu mười lần rồi, không đủ sao? Ông mà tóm được mày lúc này thì bỏ mẹ với ông."

"Ở nhà đã thay khẩu hiệu mới khi anh đi, anh Jack ời," tiếng người lính canh vang tới. "Vì khẩu hiệu cũ này khó nhớ quá đi."

"A, ở nhà các anh đã thay khẩu hiệu mới à," Jack Jingly dùng vạt áo ngoài của Schmendrick chấm nhẹ vào khoảng tai rớm máu. "Như vậy làm sao ta biết được khẩu hiệu đó như các anh mà trả lời, đồ ngu, đồ không tim không gan, không ruột."

"Đừng nổi quạu nữa, Jack." Tên lính gác nhẹ nhàng đáp lời "khẩu hiệu mới rất đơn giản, anh chỉ cần kêu lên như loài hươu cao cổ, chính lãnh tụ đã nghĩ ra đó."

"Kêu lên như hươu cao cổ." Tên khổng lồ chửi thề âm ỉ, đến nỗi con ngựa hấn cười cũng lờn lộn bút rứt không yên. "Này, đ.m, hươu cao cổ có biết kêu cái con mẹ gì đâu. Lãnh tụ bảo thế thì cũng như bảo tao bây giờ hãy cầm như cá, cầm như bướm."

"Tôi biết. Với cách đó thì không ai có thể quên được khẩu hiệu, kể cả anh. Lãnh tụ sáng suốt lắm đấy chứ?"

"Làm cóc gì có ranh giới nào cho con người," Jack Jingly ngỡ ngàng nói. "Nhưng hãy xem đây này, cái gì cấm một anh kỵ sĩ, hay một vệ binh của nhà vua không được kêu lên như loài hươu cao cổ khi mà chúng ta tung hô vạn tuế nhà vua?"

"A ha," tên lính gác bật cười. "Sự sáng suốt của lãnh tụ là ở đó. Anh chỉ việc kêu lên ba lần. Hai lần dài, một lần ngắn."

Jack Jingly ngồi yên tâm trên mình ngựa, gãi tai, "Hai lần dài, một lần ngắn," hãnh thở dài sườn sượt. "Thực còn điên hơn thuở không cần một khẩu hiệu nào, và bắn vung mạng vào bất kỳ kẻ nào dám nhận lời thách đố. Hai dài và một ngắn như vậy đúng không." Đoạn hãnh phóng ngựa qua rừng cây, và lũ đàn em theo hãnh.

Có tiếng rì rầm đâu đây về phía trước, gắt gỏng như đàn ong vỡ tổ. Khi họ tiến tới gần hơn, Schmendrick còn nhận thêm có tiếng đàn bà trong đó nữa. Rồi ông ta cảm thấy má rát ánh lửa, ông ta ngẩng đầu lên nhìn. Họ đã dừng lại ở giữa một khu rừng thưa, nơi đó đã có chừng mười hai người ngồi quanh ngọn lửa trại, nói chuyện, đùa rỡn, cãi nhau ỏm tỏi. Không khí thơm lừng mùi đồ nướng. Một người đàn ông tóc đỏ mặt đầy tàn nhang, mặc bộ đồ coi diêm dúa hơn, rảo bước tới đón họ. "Chào Jack," ông ta kêu lên. "Anh mang lại cho chúng tôi người nào đó, bạn hay kẻ bị bắt?" Ông ta ngoái cổ lại phía sau nó lớn. "Cho thêm nước vào nồi súp nhé, chúng ta có thêm người."

"Tôi cũng chẳng rõ hãnh thuộc loại người nào." Jack Jingly ồ ồ đáp. Hãnh bắt đầu kể chuyện viên Thị Trưởng và chiếc mũ, nhưng hãnh chỉ vừa kể tới đám kỵ mã ồn ào xuống phố thì bị một người đàn bà gầy như que củi tới cắt ngang câu chuyện, "Cully ạ, tôi không muốn thế này chút nào, cháo đã loãng quá rồi." Khuôn mặt nàng xương xương, nước da tai tái, mắt lạnh màu nâu, và tóc thì màu cỏ úa.

"Và cái tên ngớ ngẩn này là ai?" Nàng vừa hỏi vừa ngấm nghĩa Schmendrick như thể ngấm vết bùn dính vào gót giầy mình. "Hãnh không phải là người thị thành. Tôi không ưa vẻ nhìn của hãnh. Cứ hạ thủ bég "cà thật" của hãnh đi.

Hình như ý nàng muốn nói bảo là cứ cắt bég "quả thật" của hãnh đi, nhưng do ngẫu nhiên Schmendrick lại nghe hai chữ "cà thật" ra thành "tà thuật" do đó ảo thuật gia cảm thấy ớn xương sống. Ông ta bèn tuột từ trên lưng ngựa xuống và đứng thẳng trước vị đại úy của lũ cướp. "Tôi là Schmendrick ảo thuật gia," ông ta vừa nói vừa xoay tít tấm áo choàng bằng

hai tay rồi cho tốc độ hạ từ từ. "Và phải chăng ông là Lãnh tụ Cully lừng danh của chốn rừng xanh, kẻ can đảm nhất, tự do nhất?"

Lũ cướp cười hi hí, người đàn bà thì rên rĩ. "Tôi biết mà," nàng tuyên bố. "Cully, cứ lóc xương hẳn ra, trước khi hẳn xử với anh như tên trước." Nhưng vị lãnh tụ đã cúi chào trịnh trọng, "Thưa chính tôi. Kẻ nào sẵn đầu tôi sẽ phải đương đầu với một địch thủ đáng sợ, nhưng nếu đến như bạn sẽ được hưởng tình thân hữu nồng nhiệt của tôi. Thưa ngài tới đây bằng cách nào vậy?"

"Bằng cách nằm xấp trên yên ngựa," Schmendrick đáp, "tuy bất ngờ, nhưng thân hữu. Mặc dù bà chủ đây ngờ vực điều đó." Ông ta thêm câu này, và cúi đầu chào người đàn bà gầy. Nàng nhổ một bãi xuống đất.

Lãnh tụ Cully nhe răng cười, thận trọng đặt cánh tay lên bờ vai gầy của người đàn bà. "A, đó chỉ là cách nói của Molly Grue thôi mà," ông ta giải thích. "Nàng gìn giữ tôi cẩn mật hơn là chính tôi đề phòng cho tôi. Tôi đại lượng và dễ dãi nhiều khi đến thành quá trốn, tôi là bàn tay mở rộng cho bất kỳ một nạn nhân của bạo vương nào trốn thoát tới đây. Đó là phương châm sử thế của tôi. Vì vậy tự nhiên là Molly phải có thái độ đa nghi, chặt chẽ, gắt gỏng, với một chút xíu độc tài nữa. Quả bóng dù tròn trĩnh sáng sủa đến mấy thì vẫn cần một đầu có mấu buộc kín, ê phải không Molly? Nhưng bản tính nàng rất tốt, rất tốt." Người đàn bà nhún vai rồi xa lãnh tụ, nhưng lãnh tụ không quay đầu lại. "Xin chào mừng ảo thuật gia, ông là khách quý của chúng tôi," ông ta nói với Schmendrick. "Nào xin mời ông tới ngồi quanh ngọn lửa hồng, và xin cho biết bên ngoài họ nói gì về giang sơn này của chúng tôi, họ nói gì về lãnh tụ Cully và đoàn dũng sĩ của tự do? Ông soi cái này với chúng tôi."

Schmendrick nhận lời ngồi quanh lửa hồng, từ chối cái ăn, và trả lời, "Tôi được nghe đồn ông là một lãnh tụ hào hùng, thể thiên hành đạo diệt kẻ gian bạo giúp kẻ yếu hèn, lấy của người giàu phân chia cho người nghèo, sống một đời tung hoành tự do phóng khoáng chốn rừng xanh núi đỏ. Tôi biết chuyện lãnh tụ và Jack Jingly đã đụng độ với nhau như thế nào, thi tài với nhau như thế nào để thành chiến hữu với nhau như ngày nay. Tôi biết

chuyện lãnh tụ đã cứu Molly như thế nào khi nàng bị người cha tham giàu giả cho tên già dê cụ." Thực ra thì mãi tới giờ phút đó Schmendrick mới gặp lãnh tụ Cully, nhưng ảo thuật gia vốn có một căn bản rất vững về các tập tục và truyện cổ dân gian thuộc giống dân Anglo-Saxon, nên ông nhớ hết những nét điển hình từng loại nhân vật. "Và lẽ cố nhiên," ông ta muốn thêm mắm thêm muối. "Có một bạo vương kia," "Vâng, bạo vương Haggard đã hại tôi!" Cully thét lên. "Không một kẻ nào có mặt nơi đây mà không là nạn nhân của Haggard. Họ đều bị Haggard tước đoạt gia tài, tước đoạt đất sống, tước đoạt chức vị nên mới lang bạt kỳ hồ rồi ngẫu nhiên tụ họp nơi đây. Chúng tôi chỉ còn đợi ngày trả thù - xin ảo thuật gia nhớ cho như vậy - một ngày kia Haggard sẽ phải trả giá những điều y đã làm."

Khoảng một tá bóng gầy huýt sáo để tán đồng âm ỉ, nhưng tiếng cười của Molly Grue vang lên riều cọt. "Ờ có lẽ Haggard sẽ phải trả giá" giọng Molly riều cọt, "nhưng không phải trả giá với lũ vô dụng chỉ bạo có lỗ mồm này. Lâu đài ông ta ở điều tàn mục nát dần, quân lính ông ta già nua yếu đuối dần, nhưng ông ta sẽ trị vì mãi mãi, xá gì lời dọa nạt phát phơ của Cully."

Schmendrick rướn lông mày, và Cully thẹn đỏ mặt như củ ra-đi. "Ông hẳn biết," hẳn ập úng, "Vua

Haggard có con Bò Mộng."

"A, Con Bò Mộng Đỏ, Con Bò Mộng Đỏ!" Molly la lớn. "Tôi đã nói với anh thế nào, Cully, sau bao nhiêu năm sống trong rừng với anh tôi đã hiểu Con Bò Mộng chả là gì hết, thối tha chẳng là cái tên hiệu anh mang để che đậy tính tình hèn nhát của anh. Nếu anh còn nhắc đến huyền thoại Con Bò Mộng nữa tôi sẽ đích thân đi hạ thủ Haggard và coi anh là - "

"Thôi đủ rồi!" Cully rên rỉ "Đây còn có người lạ nữa!" Hẳn cố rút gươm ra và Molly mở rộng hai cánh tay thách thức, miệng còn cười khanh khách. Quanh ánh lửa hồng những bàn tay bầy nhầy run run đặt lên cán dao găm, dây cung như tự căng lên, nhưng Schmendrick đã lên tiếng để cứu vãn danh dự cho Cully. Ảo thuật gia vốn ghét những cảnh nội bộ gia đình bất hòa.

"Quê tôi họ có một bài ca về ông," ảo thuật gia bắt đầu nói. "Tôi cũng quên không nhớ rõ bài thơ khởi đầu ra sao," Lãnh tụ Cully vươn cổ lên như chú miu đang rình chính cái đuôi của mình. "Bài gì thế?" lãnh tụ hỏi.

"Tôi cũng không rõ," Schmendrick đáp. "Phải có hơn một chứ?"

"Ày, lẽ dĩ nhiên là vậy!" Cully la lên, mắt long lanh, ngực ưỡn thẳng như người đàn bà có mang kiêu hãnh với bào thai của mình. "Willie Gentle! Chú Willie Gentle đâu rồi?"

Một chú nhỏ tóc thẳng, không quần, tay cầm đàn lư cầm (lute), mặt tàn nhang lấm tấm, uể oải tiến lên. "Hãy hát một bài ca ngợi một trong những chiến công hiển hách của ta cho vị quý khách đây nghe." Lãnh tụ Cully ra lệnh cho chú. "Hát bài nói lý do vì sao chú gia nhập đoàn ta. Từ thứ ba trước tới nay, ta chưa được nghe lại bài đó."

Chú ca công thở dài, dạo đàn, và bắt đầu cất giọng nửa cao nửa trầm ca rằng:

*Lúc đó Lãnh tụ Cully đang phóng ngựa về nhà.
Sau khi đã giết con hươu của ông vua kia.
Chợt người nhận thấy một chàng trai mặt tái.
Đi lảo đảo rồi để rơi mình trên đồng cỏ dại.*

*"Làm sao vậy hỡi chàng trai trẻ đẹp,
Cái gì làm chàng phải thở dài nãu nuốt?
Phải chăng chàng vừa mất người yêu diễm tuyệt?
Nói ta hay, ta giúp được chi nào!"*

*"Đúng, tôi vừa mất người yêu diễm tuyệt,
Ba người anh tước đoạt mất đi rồi,
Nhớ thương nàng lòng chũu nặng người ơi,
Đúng, tôi vừa mất người yêu diễm tuyệt."*

"Ta, Lãnh tụ Cully, chúa rừng xanh núi thẳm.
Các bạn ta, những anh hùng tự do dũng cảm.
Nếu ta cứu được người đẹp cho chàng,
Hỏi rằng chàng có đền đáp được gì chăng?"

"Liệu ông có cứu được người đẹp cho tôi không.
Hay tôi phải đắm vỡ mặt một tên khùng?
Nhưng xin nhớ cổ nàng có đeo viên ngọc bích.
Mà ba thằng anh tôi cũng đều rất thích."

Lãnh tụ Cully quyết truy lùng lũ trộm.
Người vung gươm quát chúng, ôi hào hùng dũng cảm:
"Hãy giữ lấy nàng, còn nộp ta tấm áo chàng.
Ta lên ngôi vua, cần tấm áo rộng đàng hoàng."

"Bây giờ mới đến đoạn tuyệt diệu," Cully thì thầm bên tai Schmendrick, trong khi chú ca công hát tiếp.

Thế là ba tấm áo choàng bay tung
Và ba thanh gươm bật khỏi tay cầm
Lãnh tụ Cully cười ha hả mà rằng
Lũ bay mất áo choàng mà mất cả người đẹp sao băng.

Nhìn ba tên trộm mà vui
Bị người đẩy tới đẩy lui như cừu.

"Bị người đẩy tới đẩy lui như cừu," Cully nhắc lại như một tiếng vang âu yếm. Ông ta hầu như đã gật gù, ngâm nga theo suốt mười bảy đoạn khúc của bài ca, đôi khi làm điệu múa may như muốn phụ lực cùng trình diễn bài dân ca truyện tích ^[10] đó với chú ca công. Molly luôn luôn nhìn ông bằng

đôi mắt riều cợt, và đám bộ hạ thì cựa quậy không ngơi. Khi câu chót vừa được ngâm dứt, Schmendrick vỗ tay âm ỉ và nhiệt liệt khen Willie Gentle là đã trình diễn tuyệt hảo.

Chú ca công khoái lắm thổ lộ, "Dạ vâng, đây cũng như một bài trong *Tuyển tập Alan-a-Dale*" [\[11\]](#)

Chú còn định tán rộng nữa, nhưng bị Cully ngắt lời, "Tốt lắm Willie, chú tốt lắm, giờ đây hãy ca tiếp những bài khác." Lãnh tụ muốn soi sáng ngay vấn đề cho Schmendrick đỡ thắc mắc, nên giải thích liền, "Thưa ông khách quý, có nhiều bài hát ca ngợi về tôi lắm. Thật đúng ra có ba mươi mốt bài cả thảy, tuy rằng cho đến nay ông Child [\[12\]](#) vẫn chưa chọn bài nào cho vào bộ sưu tập của ông ta." Đôi mắt lãnh tụ bỗng nhiên mở lớn, ông ghì chặt lấy vai Schmendrick, hỏi, "Rất có thể ông là Child, phải không? Tôi được nghe nói ông ta thường giả dạng như người dân thường đi lang thang khắp các hang cùng ngõ hẻm để sưu tầm những bài dân ca kể lại những sự tích ly kỳ."

Schmendrick lắc đầu. "Không, rất tiếc tôi không phải là ông ta."

Lãnh tụ thở dài và buông vai ảo thuật gia, "Cũng không sao. Dĩ nhiên ngay cả ngày nay nữa, người ta luôn luôn hi vọng được sưu tập, kiểm chứng, chú thích nhiều bản khác nhau, kể cả việc nêu nghi vấn về hiện hữu của mình... chà chà, điều đó có sao đâu. Hát những bài khác đi, Willie chú nhỏ. Rồi tương lai chú sẽ đi vào con đường đó."

Đám thảo khấu càu nhàu, lết gót giày, đập vào những tảng đá. Một giọng ồ ồ thoát ra từ trong bóng tối, "Này, Willie, hãy hát cho bọn này nghe một ca khúc thật, một ca khúc về Robin Hood [\[13\]](#) chẳng hạn.)

"Tên nào nói vậy?" Tiếng gờm của Cully lách cách, trong khi ông ta hết quay tả lại quay hữu, khuôn mặt tái nhợt và mệt mỏi như trái chanh ủng vừa rụng xuống.

"Tôi nói đấy," Molly Grue nói - thực ra nàng đâu có nói. "Tất cả anh em đây ngấy đến mang tai những bài hát ca ngợi lòng dũng cảm của anh, thưa lãnh tụ yêu quý. Dù rằng đó toàn là những bài đích thân anh viết."

Cully rụt cổ lại, kín đáo liếc nhìn Schmendrick, hỏi khê, "nhưng chúng vẫn là dân ca chứ sao, phải không thưa ông Child? Vả lại."

"Thưa tôi không phải là ông Child," Schmendrick nói. "Quả thực tôi không phải."

"Tôi muốn nói mình không thể phó mặc bộ môn anh hùng ca cho đám quần chúng sáng tác lấy. Chúng sẽ làm sai lạc hết."

Một anh áo rách tơi tả vẻ mặt xỏ lá rụt rè nói, "Thưa lãnh tụ, nếu chúng ta buộc phải có dân ca, mà chúng ta nên có, thì chúng tôi thiết nghĩ dân ca đó phải là thứ thiệt, ca ngợi những anh hùng thảo khấu thứ thiệt, chứ loại điêu ngoa chết dẫm như chúng ta, thì dân ca nào mà ca ngợi. Nói lãnh tụ bỏ qua cho, chứ chúng ta có sung sướng gì đâu mà."

"Hỡi Dick Fancy, tôi sung sướng hai mươi bốn giờ một ngày," Cully lạnh lùng nói. "Đó là sự thực." "Và chúng ta không lấy của kẻ giàu để phân phát cho kẻ nghèo," Dick Fancy vội vã nói tiếp. "Chúng ta

ăn cắp của những kẻ nghèo vì chúng không chống cự nổi chúng ta, và lũ quyền thế thì lại bóc lột chúng vì chúng có thể tống khứ chúng ta ra khỏi địa giới của chúng. Chúng ta chẳng tước đoạt cóc khô gì của tên Thị Trưởng béo trục béo tròn, trái lại chúng ta phải nộp thuế lợi tức cho hắn để được yên thân. Chúng ta chẳng bao giờ quyến rũ được vị giám mục nào đến khu rừng ta ở để tiếp đãi, thù phụng, bởi bếp của đồ đảng của ông sống trong khoảng rừng Sherwood Forest. Họ đều dũng cảm, lịch thiệp, vui tính, công bằng và cao thượng trong việc thể thiên hành đạo. Đó là những khuôn mặt thảo khấu lý tưởng muôn đời trong kho tàng dân ca truyện tích Tây Phương. *(Lời chú của người dịch)*

Molly chẳng bao giờ có của ngon vật lạ, hơn nữa, còn vị giám mục nào thèm hạ cổ đến với chúng ta. Khi chúng ta tới dự hội chợ hóa trang, chúng ta có bao giờ thắng cuộc thi bắn cung, hay nhảy sào nhảy gậy gì đâu, bất quá chỉ được khen qua loa về tài hóa trang, thế thôi."

"Tôi có lần gửi tấm thảm dệt tới dự thi," Molly ôn lại kỷ niệm. "Tôi đứng thứ tư. Thứ năm. Ngày đó ai cũng phải canh đêm." Bỗng nhiên nàng rụi mắt bằng đốt ngón tay chai sạn của nàng. "Muốn nguyên rửa anh, Cully."

"Cái gì nào, cái gì nào?" Cully gầm lên vì giận. "Vì tôi mà cô bỏ dở cả nghệ thuật vá may thêu thùa sao."

Khi cô đã có được người đàn ông rồi cô tung hô cả mọi công việc. Cô không khâu, không hát nữa, đã hàng mấy năm nay cô không hề trình bày cho một trang bản thảo - và chiếc trung hồ cầm tôi tặng cô cũng bị quăng một xó đấy. Ông ta quay sang Schmendrick. "Kể ra chúng tôi có thể đã thành hôn với nhau theo kiểu lúc nàng đi gieo hạt." Ảo thuật gia khẽ gạt đầu và nhìn về phía khác.

"Và việc cứu khốn phò nguy, thế thiên hành đạo, hay cái gì đại khái như vậy," Dick Fancy nói, "Việc đó đâu có đến nỗi dở như thế này, mặc dầu thực sự bản tâm tôi cũng chẳng tha thiết gì với việc cứu khốn phò nguy. Trong anh em đây cũng có người muốn hành hiệp chứ chẳng phải không. Nhưng sự thực, anh Cully ơi, chúng ta có cứu khốn phò nguy cóc khô gì đâu mà chúng ta hát những bài ca ngợi sự hành hiệp đó. Thực xấu hổ."

Lãnh tụ Cully điềm tĩnh khoanh tay lại, làm như không biết đến những tiếng xì xào tán thưởng Dick của cả đám đồ đảng. "Willie, hãy ca những bài đó."

"Tôi không ca." Chú ca công quyết không thềm nhúc nhích tay để mó vào cây lư cầm. "Ông có chiến đấu cho ai đâu, ông Cully. Hát ca mà làm gì, ai chẳng biết chính ông viết ra chúng mà không ký tên."

Cully rút một tay về, và những ánh gương lấp lánh giữa đám thảo khấu. Tới lúc đó thì Schmendrick tiến lên, gấp gáp nở một nụ cười. "Thưa quý bạn, tôi nghĩ rằng bây giờ có thể đến phiên tôi." Ông ta đề nghị. "Sao một kẻ được các bạn tiếp đón như thế này lại không có quyền được giúp vui quý bạn nhỉ? Tôi không có tài đàn hát, nhưng tôi có thể giải trí quý bạn bằng thứ tài mọn đặc biệt của tôi mà các bạn có thể chưa từng được chứng kiến bao giờ."

Jack Jingly đồng ý tức khắc, nói, "Ấy này Cully, một ảo thuật gia đấy! Cũng là một dịp hiếm cho đám họ được giải trí." Molly Grue thốt luôn mấy lời bất mãn thô lỗ về đám phù thủy, nhưng cả đám người đã hoan hô ầm ĩ. Sự miễn cưỡng chỉ lộ trên nét mặt của Cully thôi, ông ta cất giọng phản đối

một cách buồn rầu, "Vâng cũng được nhưng những bài ca đã. Ông Child phải được nghe những bài ca đã."

"Tôi cũng muốn được nghe những bài ca đó lắm," Schmendrick nói với Cully. "Nhưng sau cái này đã." Lúc đó Cully mới yên tâm và ra lệnh cho mọi người lui ra để Schmendrick có chỗ biểu diễn. Họ nằm ngồi ngổn ngang trong bóng tối, nhả nhở cười, xem Schmendrick làm trò. Đó là những trò bình thường mà ảo thuật gia vẫn diễn cho đám dân quê xem hồi còn ở trong *Gánh Xiệc Nửa Đêm*. Ông ta nghĩ như vậy cũng quá đủ cho đám người của Cully này.

Nhưng ông đã đánh giá quá thấp họ. Họ cũng có vỗ tay, hay rung chuông hoan hô đấy, nhưng họ không tỏ một chút nào là ngạc nhiên thán phục cả. Một lần ảo thuật gia báo trước sẽ biến con vịt thành một cây anh đào nửa chua nửa ngọt cho họ bứt trái, thì lại chỉ thành một nắm anh đào to tướng. Nhưng ảo thuật gia vẫn được vỗ tay đúng lệ bộ. Họ đúng là đám khán giả lịch sử hiếm có.

Cully mỉm cười một cách miễn cưỡng, còn Jack Jingly thì ngủ thiếp đi được một giấc ngắn, nhưng ảo thuật gia giật mình khi quan sát thấy ánh mắt quá ư thất vọng của Molly Grue. Bỗng nhiên niềm chua chát, cơn thịnh nộ nội tâm làm ông phá ra cười. Ông ném xuống đất bảy cuộn sợi dẹt, trong khi tay ông múa, bảy cuộn sợi từ từ rực sáng dần lên (vào một chiều tối trời ông ta có thể làm nó bắt lửa,) ông ta bỏ rơi hết mọi trò rẻ tiền và nhắm mắt lại. "Thích cái gì hãy hiện ra cái đó," ông ta thì thầm niệm chú. "Thích cái gì hãy hiện ra cái đó."

Như có tiếng thở dài thoát khỏi tự cơ thể ông, một niềm bí ẩn mong manh kết tụ đâu đây, nơi bờ vai gầy của ông chằng, nơi tủy xương ống chân của ông chằng? Trái tim ông như cánh buồm no gió, một cái gì chuyển động vững chắc trong cơ thể ông. Nó dùng lời ông nói mà truyền lệnh. Yếu hơn nó, ông khụy gối xuống và đợi mình tỉnh lại thành Schmendrick như xưa.

Ta tự hỏi đương làm gì đây. Ta đương làm một cái gì.

Ông mở mắt ra. Hầu hết mọi người vỗ lên thái dương cười nghiêng ngả, sung sướng được dịp riêu ảo thuật gia. Lãnh tụ Cully đã đứng dậy, vẻ lo lắng, sắp tuyên bố cuộc vui chấm dứt, thì vừa lúc đó Molly Grue cất tiếng kêu khẽ, khiến mọi người cùng quay lại xem nàng đã nhìn thấy gì. Một người đương thong thả tiến vào khu rừng trống của họ.

Ông ta bận đồ xanh lá cây, áo chèn ngoài màu nâu, mũ lưỡi trai đội lệch cũng màu nâu, trên có cắm một chiếc lông gà rừng. Trông ông ta cao lớn, cao lớn hơn người thường nhiều: chiếc cung ông ta đeo trên vai để thường cao bằng Jack Jingly, và những mũi tên của ông có thể dùng làm dáo mác cho lãnh tụ Cully. Không chú ý gì đến đám người rách rưới đứng im phăng phắc quanh ngọn lửa hồng, ông ta đi những bước thật dài lẩn vào bóng tối rồi biến mất không để lại một tiếng động nhỏ.

Sau ông ta đến những người khác, khi thì từng người một, khi thì hai người một, khi thì hai người một; kẻ thì như đang nói chuyện, kẻ thì như đang cất tiếng cả cười, nhưng vẫn không gây nên một tiếng động nhỏ nào. Tất cả đều đeo cung dài và bận đồ xanh, trừ một người mặc bộ đồ đỏ từ đầu đến gót chân, ^[14] và một người khác mặc chiếc áo choàng thầy dòng màu nâu, chân đi dép săng-đan, bụng bự thắt dây lưng bằng thừng. ^[15] Một người vừa đi vừa chơi đàn lư cầm giữ nhịp cho lời ca trầm lặng.

"Alan - a - Dale." Đó là tiếng của Willie Gentle đau xót. "Trông kìa, chính là Alan-a-Dale." Giọng chú ca công lạc hẳn đi như tiếng con chim non ra dàng vừa vỡ tiếng.

Kiêu hùng mà đơn giản, cử động uyển chuyển nhịp nhàng như hươu cao cổ (kể cả người to lớn nhất có đôi mắt hiền hậu, Blunderbore); họ lướt ngang qua khu rừng trống. Sau cùng tiến tới một trang anh hùng quắc thước âu yếm tay trong tay với một trang quốc sấn giai nhân. Khuôn mặt họ đẹp làm sao, vắng vặc như không bao giờ biết sợ hãi là gì. Mái tóc của người đẹp mướt bóng một cách kỳ lạ, như dải mây che ánh trăng rằm.

"Ồ," Molly Grue nói. "Nàng Marian đó."

"Robin Hood là một huyền thoại," Lãnh tụ Cully nói, giọng bút rút, "Một hình ảnh anh hùng bình dân cổ điển được kết tinh lại do nhu cầu... Con

người luôn luôn cần anh hùng, nhưng không bao giờ họ có được đấng anh hùng đúng cỡ với nhu cầu, do đó các thần tượng anh hùng được thành hình từ một chút ít sự thực nào đó như hạt trai được thành hình từ một hạt cát nhứt buốt có gì lạ đâu."

Robin Hood.

Tất cả chương này đều dùng điển tích truyện Robin Hood. Từng nhân vật, từng lời nói, từng cử chỉ, từng tình tiết đều được hí họa hóa một cách cực kỳ dí dỏm. (L.N.D.)

Anh chàng thâm trầm và sâu sắc Dick Fancy có quyết định di chuyển đầu tiên. Khi cả đám dừng sĩ, trừ cặp trai tài gái sắc cuối cùng, đã lẩn vào bóng đêm của rừng thẳm, Dick Fancy vùng chạy theo họ và la lớn đến khan giọng. "Robin, Robin, Robin Hood, thưa ngài, chờ tôi với!" Nhưng cả người đàn ông cùng không quay lại. Lập tức cả đoàn thảo khấu của Cully - trừ Jack Jingly và chính lãnh tụ Cully - đều ùa chạy theo về phía ven rừng trông, vấp té, đâm đạp lên nhau, đá tung củi lửa, cả khu rừng trống bồng chập chờn hỗn loạn những bóng người. "Robin!" họ hét gọi; rồi những tiếng la lẫn lộn, "Marian, Scarlet, Little John - hãy quay lại! Hãy quay lại!" Schmendrick bật cười, không nhìn được.

Trên hết những tiếng kêu gọi hỗn loạn đó là tiếng Lãnh tụ Cully gầm lên, "Lũ điên, lũ điên, lũ con nít! Đó là những hình ảnh điêu ngoa ảo tưởng như bất kỳ gặp ma thuật nào! Làm gì có Robin Hood!" Nhưng cả đám thảo khấu gày còm rách rưới đều như hóa điên hóa dại vì thấy những nhân vật mình hằng ấp ủ biến đi mất, họ tiếp tục rượt theo hình bóng trang hiệp sĩ với tài bắn cung thần sầu đó, họ lao đảo trượt chân trên những khúc gỗ, ngã bổ nhào vào bụi gai, họ cứ vừa chạy như vậy vừa kêu la vang rừng.

Duy có Molly Grue đứng khựng và quay lại. Khuôn mặt nàng bừng bừng mà trắng xóa.

"Này, Cully, đốt cái lý luận của anh đi," nàng nói lớn. "Không có con người nào như tôi, như anh như bất kỳ kẻ nào trong chúng ta. Robin và Marian là thật, chính chúng ta mới là huyền thoại!" Nói đoạn nàng chạy theo mọi người, cũng vừa chạy vừa la, "Xin hãy đợi, hãy đợi, chúng tôi

với." Còn lại Cully và Jack Jingly trong ánh lửa chập chờn nghe tiếng cười sặc sụa của ảo thuật gia.

Schmendrick chẳng hề chú ý gì khi họ nhảy xổ tới nắm lấy hai cánh tay và ông cũng chẳng hề co người lại khi Cully dí mũi dao găm vào sườn, rít lên, "Trò chơi như vậy nguy hiểm lắm, thưa ông Child, và cũng rất bất lịch sự nữa. Thà ông cứ nói thẳng là ông không muốn nghe những bản dân ca nữa." Mũi dao găm được dí sâu hơn nữa.

Cully vắng nghe tiếng Jack Jingly lâu bầu bên tai. "Hắn không phải là nhà sưu tầm anh hùng ca Child, hắn cũng chẳng phải là nhà ảo thuật lang thang đâu. Bây giờ thì tôi biết hắn là ai rồi. Hắn chính là con Vua Haggard, hoàng tử Lir, điên khùng như cha hắn và sở trường về môn ảo thuật đen như vậy. Hãy ngừng tay, lãnh tụ - Nó chết không ích lợi gì cho chúng ta đâu."

Giọng Cully buồn sồng. "Có chắc không Jack? Hoàng tử Lir có tiếng là dễ thương kia mà.

"Một tên khùng dễ thương, anh định nói thế chứ gì. Đúng, tôi đã nghe nói tên Lir, hoàng tử, có vẻ mặt như vậy đó. Ngây thơ cụ, nhưng chúa xỏ lá. Cách hắn làm ra vẻ một thứ Child, cũng chỉ để cô lập anh xa lũ cận vệ."

"Tôi không bao giờ muốn xa đám cận vệ cả," Cully phản đối. "Không một lúc nào cả. Đôi khi tôi làm ra vẻ thế, nhưng chỉ giả bộ thôi."

"Và cái cách hắn hú hồn Robin Hood lên để dễ bề khích động đám bộ hạ của anh nổi loạn. Nhưng lần này hắn thất bại, hắn rơi vào tay chúng ta, dù cha hắn có cử Con Bò Mộng Đỏ tới cứu cũng muộn rồi." Cully nín thở nghe, nhưng chàng Jack không lơ thì vươn vai. Schmendrick cứ cười khúc khích suốt đêm đó. Sau khi đã bị Jack trói gô úp mặt vào thân cây hai tay giang rộng ôm quanh thân cây. Lúc bị trói như vậy, Schmendrick vẫn cười và còn giúp Jack làm lẹ công việc bằng cách ôm ghì lấy thân cây như chú rể ôm ghì cô dâu trong đêm tân hôn.

Khi trói xong Jack Jingly bảo Cully, "Thế là xong anh liệu mà gác nó cẩn thận đêm nay, cho tôi ngủ, sớm mai tôi sẽ đi gặp lão già Haggard xem lão

định chuộc thẳng con lão theo giá cả ra sao. Ít nhất chúng ta cũng sống sung túc được một tháng trường."

"Còn lũ kia thì sao?" Cully lo lắng hỏi. "Anh có nghĩ là chúng sẽ quay về không?"

Tên khổng lồ há miệng ngáp, quay đi. "Sớm mai chúng sẽ quay về một mối, hắt hơi, và anh điều khiển chúng dễ hơn một chút. Chúng sẽ trở về vì chúng sẽ không phải hạg thiếu thực tế, thả mồi bắt bóng. Tôi cũng vậy, Robin Hood cũng có thể ở lại giúp chúng ta, nếu chúng ta giữ vững tinh thần đó. Thôi, tôi đi ngủ đây."

Sau khi Juck đi rồi thì chỉ còn tiếng dế kêu và tiếng khúc khích nho nhỏ của Schmendrick cười với cây. Lửa tàn dần, và Cully đi vòng quanh, thờ dài mỗi lần lên một thân cây ngả trên mặt đất và nói với ảo thuật gia bị trói.

"Có thể người là con lão Haggard," giọng Lãnh tụ dẫn đo suy nghĩ, "chứ không phải là học giả Child. Nhưng dù người là ai đi nữa thì người cũng thừa hiểu rằng Robin Hood chỉ là huyền thoại, mà chính ta mới thật. Không bao giờ có những bài hát ca ngợi tên ta trừ phi do chính ta sáng tác lấy; lũ trẻ nhỏ chẳng được đọc những truyện phiêu lưu của ta trong những sách giáo khoa để rồi hết giờ học đóng trò diễn lại đời ta. Và khi các vị giáo sư đọc lướt các truyện cổ, các học giả nghiên cứu kỹ những truyện tích bằng văn vần để giải quyết nghi vấn liệu Robin Hood có từng hiện hữu, họ chẳng hề đọc thấy tên ta. Nhưng người biết đấy, ta có thực. Vì vậy hãy nghe ta hát cho người nghe những bài ca về lãnh tụ Cully. Ông ta là người lanh lợi, rất tốt, chuyên đi lấy của người giàu chia cho người nghèo. Do đó dân chúng mang ơn ông và ca ngợi ông qua những bài thơ đơn giản sau đây."

Sau đó Lãnh tụ tuần tự hát tuốt ráo những bài do chính ông sáng tác kể cả bài Willie Gentle (Willie Chú Nhỏ) đã hát cho Schmendrick nghe. Ông dừng lại khi cần để bình giải thêm về nhạc điệu câu thơ này, hình ảnh câu thơ nọ, lời hay ý hiểm câu thơ khác nữa.

^[10] Dân ca truyện tích tức là thể *ballad* của Tây phương, kể những truyện phiêu lưu kỳ tình rất ngắn gọn và cũng rất hấp dẫn (L.N.D)

[11] Alan-a-Dale là ca công trong đoàn anh hùng thảo khấu do Robin Hood cầm đầu. (L.N.D)

[12] Tức Francis James Child (1825-1896) một nhà sưu tập dân ca truyền tích trữ danh. Bộ *The English and Scottish Popular Ballads* của ông gồm năm quyển gồm cho bộ môn văn chương nhi đồng (L.N.D.)

[13] Robin Hood, tên một anh hùng thảo khấu truyền kỳ của Anh quốc khoảng thế kỷ XII.

[14] Đây chính là Will Scarlet một hảo thủ trong đoàn Robin Hood. (Lời chú người dịch.)

[15] Nhân vật này chính là thầy dòng Tuck (Friar Tuck) rất vui tính và rất có công trong đoàn anh hùng thảo khấu của Robin Hood

6

Lãnh tụ Cully khi ngâm đến đoạn thứ mười ba của bài ca thứ mười chín thì mi mắt đã riu lại rồi. Schmendrick đã thôi không cười nữa và gồng mình xem có nối lỏng được những vòng dây thừng không, nhưng Jack Jingly trói chặt quá, thừng quấn quanh nhiều khả dĩ có thể cột được cả một chiếc thuyền hai buồm, những khoảng nút thắt thì to tổ bố, bằng sọ người chứ chẳng chơi.

"Cứ từ từ, cứ từ từ," ảo thuật gia tự nhủ. "Kẻ đã dùng ảo thuật tạo thành hiện tượng Robin Hood hiện hình, đâu có thể bị trói lâu được. Một lời, một câu niệm chú là cây này sẽ như quả dẻ rừng trên cành, và thừng này sẽ mủn ra như bị ngâm ở đồng lầy lâu ngày. Nhưng ảo thuật gia cũng biết trước là dù có niệm chú đến gì chẳng nữa, rút cục những vòng thừng vẫn thắt chặt quanh thân thể, chỉ tổ đau nhức thêm. Schmendrick cảm thấy mình như một con nhộng bỏ rơi.

"Thích cái gì hãy làm cái đó," ông ta nói khẽ. Lãnh tụ Cully bèn cao giọng ngâm tiếp đoạn thơ thứ mười bốn.

*"Năm chục tay kiếm ngoài nhà
Năm chục tay nữa trong nhà, vừa trăm,
Lãnh tụ Cully ơi, ngại lắm,
Liệu làm sao chống đặng trăm tên?
Cully trí dũng gan bền,
Bảo ta thừa sức diệt liền trăm tên."*

"Ta muốn người bị phanh thây," ảo thuật gia nói nhưng Cully đã ngủ lại mất rồi. Schmendrick thử thêm mấy trò ảo thuật đơn giản để tự cười trói, nhưng hai bàn tay bị trói chặt như kia thì làm được gì, và ông ta cũng chẳng còn lòng dạ nào làm trò quỷ thuật nữa. Trong khi đó cây sồi lại yêu ông,

sung sướng được ông ôm ấp vĩnh viễn như thế. Nó thì thầm, "Ta sẽ trung thành với chàng mãi mãi. Ta sẽ mãi mãi ghi nhớ màu mắt chàng khi người đời không còn ai nhắc nhở đến tên chàng nữa. Chỉ có tình yêu của cây là bất tử thôi."

"Ta chót hứa hôn mất rồi" Schmendrick xin lỗi nàng cây, "hứa hôn với một cây tùng miền Tây. Tự thuở ấu thơ kia. Có hợp đồng hẳn hoi. Chẳng có cách nào khác. Chuyện của đôi ta chẳng thể thành tự được."

Cây sồi rung lên vì nổi giận tưởng như vừa thu hút cả một trận bão tự ngoài cho riêng nó. "Thiên tai, bệnh não hủy diệt nó," cây sồi giận dữ thì thầm. "Loại tùng bách khốn kiếp chuyên dùng màu xanh lừa đảo, nó sẽ không bao giờ chiếm hữu được chàng! Chúng ta sẽ cùng chết như thế này. Tất cả cây cối sẽ ghi nhớ muôn đời thiên tình sử của đôi ta."

Dọc theo chiều cao của cơ thể, Schmendrick cảm thấy cây sồi như đang dướn lên với trái tim thổn thức tưởng có thể nứt làm đôi vì giận dữ. Những vòng thừng càng siết chặt cứng ngắt lấy cơ thể ảo thuật gia, và đêm tối bắt đầu chuyển sang màu đỏ và màu vàng. Ông ta dự định giải thích cho cây sồi hay tình yêu là rộng lượng, bởi vì tình yêu không thể bất tử, và đồng thời ông ta cũng định rống lên để kêu cứu Lãnh tụ Cully, nhưng chính tiếng ông cũng chỉ thoát ra thì thầm, rủ rủ như tiếng cây. "Nàng cây nói đúng," ông nghĩ, và chịu thua.

Chợt những vòng thừng mềm giãn ra khi ông gồng người lên, ông ngã bật ngửa xuống đất, thở hổn hển. Lân đã đứng đó mờ mờ như cái nhìn mờ mờ nhân ảnh của ông lúc đó. Lân cúi xuống lấy sừng đụng vào ông.

Khi ông đã đứng dậy được, lân quay đi và ảo thuật gia theo lân thận trọng, e dè liếc nhìn lại cây sồi, tuy rằng lúc đó cây sồi bất động như bất kỳ một cây rừng vô tình nào. Trời còn tối, nhưng là thứ bóng tối loãng như nước, trong đó bình bồng ánh tím của bình minh ló rạng. Mây bạc như được vòm trời hâm ấm cho chảy ra; những hình thể còn ngập ngừng chưa biết sẽ xuất hiện ra sao cho qua ngày. Ngay gió cũng như đương băng khuâng tự hỏi.

"Bạn có thấy tôi không?" ảo thuật gia hỏi lân. "Bạn có ngắm kỹ tôi không, có chứng kiến những điều tôi thực hiện không?"

"Có", lân đáp. "Đó mới là ảo thuật chân chính."

Cảm thấy đau xót như bị gươm đâm, ảo thuật gia nói, "Bây giờ thì lại mất rồi. Tôi thể nhập thành nó, nó thể nhập thành tôi, nhưng bây giờ nó bỏ tôi đi mất rồi. Tôi không giữ được nó."

Lân vẫn dẫn đường đi trước, chập chờn như cánh lông bay. Nghe có tiếng ai quen thuộc, "Sao già từ chúng tôi sớm thế, ảo thuật gia? Đám anh em tất sẽ buồn và nhớ ông." Ảo thuật gia quay nhìn, nhận ra Molly Grue dường tựa vai vào một thân cây. Tóc tai, áo quần cùng tờ tả, chân không giày, rướm máu và bê bết bùn, nàng nhăn răng như dơi cười. "Ông ngạc nhiên sao," nàng hỏi. "Marian điên khùng đây."

Nàng chợt nhận ra lân. Nàng không cử động gì cũng không nói năng chi, nhưng đôi mắt màu nâu của nàng bỗng mở lớn và ứa lệ. Nàng đứng lặng như vậy khá lâu, hai tay nắm lấy đường viền, hai gối nàng cong khuỵu xuống, nàng khom lưng co người, toàn thân run run, hai mắt cá chụm khom lưng co người, toàn thân run run, hai mắt cá chụm lại, đôi mắt cúi thấp. Giây lâu Schmendrick mới nhận ra rằng Molly Grue cung kính cúi chào.

Ảo thuật gia bật cười, và Molly đứng bật lên mặt đỏ đến chân lông kê tóc. "Tự trước tới giờ người ở đâu?" nàng hỏi lớn. "Tự trước tới giờ người ở đâu kia?" Nàng tiến thẳng về phía Schmendrick, nhưng đôi mắt nhìn xa hơn, nhìn thẳng vào lân. Khi nàng tiến tới gần lân, ảo thuật gia đứng ra chặn đường. "Nàng không nên cư xử như vậy, bất kính."

Molly điềm nhiên ấn ông sang một bên và tiến tới lân, dẫn dỗi với lân như thể đấy là con bò nàng vắt sữa hàng ngày. "Tự trước tới giờ người ở đâu?" Trước sừng lân lấp lánh và trắng ngần, giọng Molly như cô đọng lại thành the thé, nhưng lần này chính đôi mắt thâm màu của lân nhìn xuống.

"Tôi hiện ở đây," sau cùng lân nói.

Molly cười với đôi môi mỏng dính. "Và như vậy thì lợi gì cho tôi: Hai mươi năm trước đây, mười năm trước đây người ở đâu? Khi mà tôi đã như thế này rồi thì người còn đến với tôi làm gì nữa?" Với dáng tay đập nhẹ

nàng tự tóm tắt nàng giờ đây: mặt lãnh đạm, mắt lạnh lùng, tim hèn nhát. "Người chẳng bao giờ đến nữa mới phải, bây giờ thì còn đến mà làm gì?" Nước mắt bắt đầu tuôn xuống hai bên kẽ mũi nàng.

Lân không đáp sao, và Schmendrick nói, "Đây là kỳ lân cuối cùng, vâng kỳ lân cuối cùng trên cõi đời này."

Molly hít mạnh, "Phải có thể đây là kỳ lân cuối cùng trên cõi đời này đến với Molly Grue." Nàng tiến lên đặt tay lên má lân; nhưng cả hai cùng e ngại lùi lại một chút và tay Molly đặt vào khoảng cổ họng rung rung của lân. Molly nói, "Thôi cũng được. Tôi tha thứ cho việc đó."

"Kỳ lân không cần được tha thứ." Áo thuật gia cảm thấy đầu óc quay cuồng vì ghen tức, không phải vì cái xoa tay mà vì như có điều gì bí mật dường được giao cảm giữa lân và Molly. "Kỳ lân chỉ dành riêng cho những gì khởi đầu," ông nói "cho thơ ngây trong sáng, cho mới tinh khôi. Kỳ lân là cho thiếu nữ."

Molly vỗ nhẹ lên khoảng dưới hàm lân, dáng e dè như người mù. Molly cúi xuống lau những giọt nước mắt quỵện bụi của mình lên bờm lân. "Ông bạn không hiểu gì nhiều cho lắm về lân đâu," nàng nói.

Trời đã rạng hẵn, những bóng cây vừa đây còn giữ hình thù mờ ảo, nay đã xuất hiện rõ ràng dường rì rào dưới làn gió sớm. Nhìn về phía lân, Schmendrick lạnh lùng cất giọng, "Chúng ta đi đi thôi."

Molly biểu đồng tình tức khắc. "Ấy phải đó, trước khi họ đụng đầu với bọn mình và cắt cổ ông bạn về tội lừa lữ đoàn em của họ." Nàng ngoái nhìn qua vai. "Tôi còn một vài thứ muốn lấy, nhưng bỏ cũng được, sẵn sàng đi đi thôi."

Schmendrick lại chặn bước "Ấy nàng không thể theo được, chúng tôi đương trên con đường tìm kiếm mà." Ông cố làm cho giọng nói thực cứng rắn, nhưng ông cảm thấy rõ là hai cánh mũi mình đương phập phồng ngơ ngác. Ông vốn chưa bao giờ bắt được cái mũi mình vào khuôn vào phép.

Khuôn mặt Molly đanh lại, như một lâu đài ở thế phòng thủ quyết liệt đã đóng kín cổng, đã chuẩn bị đủ cung tên, súng ống và chì đùn lỏng. "Và ông là ai mà xưng là *chúng tôi* nào?"

"Tôi là kẻ hướng dẫn," ảo thuật gia đáp một cách trịnh trọng. Lân thốt một tiếng kêu ngạc nhiên, êm nhẹ, như tiếng mèo mẹ gọi mèo con. Molly cười lớn rồi cố nín cho bằng được.

"Ông bạn không hiểu gì về kỳ lân," nàng nhắc lại "Lân để ông bạn đi theo, tôi không hiểu vì sao, nhưng có điều chắc chắn tôi biết là lân không cần đến ông đâu. Không cần đến tôi nữa, trời biết đó, nhưng lân cũng để tôi theo. Không tin ông bạn thử hỏi xem." Lân lại thốt tiếng kêu nhẹ, khuôn mặt Molly rạng rỡ, hiền hòa hẳn. "Ông bạn cứ hỏi xem," nàng nhắc lại.

Schmendrick đã hiểu câu trả lời của lân, vì thấy lòng mình trầm xuống. Ảo thuật gia muốn mình khôn ngoan, nhưng lòng ghen tức và sự trống rỗng làm ông nhức buốt, ông như nghe thấy tiếng thét buồn rầu của chính mình, "Không bao giờ? Ta cấm điều đó - ta, Schmendrick ảo thuật gia!" Giọng ông nghiêm trọng và mũi phập phồng một cách đáng sợ. "Hãy thận trọng trước cơn thịnh nộ của một ảo thuật gia. Nếu như phải lựa chọn biến nàng thành con ếch."

"Tôi sẽ cười đến phát ốm," Molly Grue nổi lời một cách hài hước. "Ông bạn chỉ tài kể chuyện cổ tích thôi, chứ ông không có tài biến kem thành bơ đâu." Ánh mắt nàng sáng lên như vừa khám phá được chút gì. "Nên biết điều một chút, ông bạn." nàng nói. "Ông bạn sẽ làm gì nào với một kỳ lân cuối cùng của trái đất - nhốt vào chuồng chằng?"

Ảo thuật gia quay sang nơi khác để tránh cái nhìn của Molly. Ông cũng không nhìn thẳng vào lân, mà chỉ liếc một cách kín đáo. Trắng phau và bí ẩn, sừng lồng lộng ánh sáng ban mai, lân nhìn ông dịu dàng, nhưng ông không thể chạm tới lân. Ông nói với người đàn bà gầy, "Bà bạn không hiểu là chúng tôi đã được gắn bó trong trường hợp nào."

"Ông bạn nghĩ là tôi cần biết hay sao?" Molly hỏi.

Schmendrick nói, "Chúng tôi đang đi tới miền của vua Haggard tìm Con Bò Mộng Đỏ."

Molly hốt hoảng giây lâu, mặc dầu thâm tâm nàng vẫn thấy vững bụng. Lân thở nhẹ vào lòng bàn tay nàng và nàng mỉm cười.

"Thế thì chúng ta đi làm đường rồi," nàng nói.

Mặt trời đã ló rạng khi Molly dẫn lên và ảo thuật gia ngược lại ngang qua khu rừng trống. Cully còn ngủ gục trên thân cây sà ngang mặt đất. Đám người đã trở về, tiếng cành khô vụn gãy, tiếng bụi cây sột soạt. Một lần họ phải khom lưng luồn qua những bụi gai thì hai người trong bọn vừa đi khập khiễng vừa lên tiếng mệt mỏi tự hỏi một cách cay đắng rằng không hiểu sự hiển hiện của Robin Hood đêm qua có thực hay không.

"Tôi nghĩ thấy họ mà," người thứ nhất nói: "Mắt có thể trông lầm nhưng nếu họ chỉ là hình bóng thì mình không thể nghĩ thấy gì được."

"Mắt phản bội ta đã nhiều," người thứ hai lau nhàu mặt mày vì phải lội nước nhiều. "Nhưng liệu tai anh, mũi anh, có đáng tin cậy hơn không? Không đâu bạn ạ. Vũ trụ lừa các giác quan ta khá kỹ, các giác quan lừa lại ta, và đến lượt chúng ta cũng chẳng là quái gì hơn là những tên nói dối? Với tôi, tôi chẳng tin sứ điệp, chẳng tin sứ giả, chẳng tin cái mắt mình nhìn, chẳng tin cái tai mình nghe. Chân lý có đâu đó đấy, nhưng chẳng bao giờ nó đến với bọn mình."

"À," người thứ nhất cười riêu và nói. "Nhưng anh cũng chạy theo với bọn tôi mong đuổi kịp Robin Hood và cũng lùng tìm ông ta suốt đêm, la hét gọi tên ông ta suốt đêm. Sao anh không ở lại mà ngủ cho khỏe nếu như anh hiểu biết hơn chúng tôi?"

"Anh chẳng biết gì cả," người kia vừa nhò bùn vừa nói "Tôi cũng có thể lầm chứ."

o

Có một hoàng tử và một công chúa ngồi bên một dòng nước trong một rừng cây thung lũng. Bảy tên hầu cận đã giương xong cái lọng đỏ chói dưới lùm cây và cặp tình nhân vương giả đó ăn bữa trưa trong tiếng nhạc lư cầm dìu dặt. Suốt bữa ăn họ chẳng nói với nhau lấy một lời" mãi đến khi ăn xong, công chúa mới thở dài mà rằng "Em nghĩ rằng tốt hơn hết là mình nên quên câu chuyện rồ dại ấy đi." Ông hoàng bắt đầu đọc báo.

"Ít nhất chàng cũng phải," công chúa nói, nhưng ông hoàng vẫn tiếp tục đọc báo. Công chúa ra hiệu cho hai tên hầu, và chúng bắt đầu tấu một khúc nhạc cổ trên lư cầm. Kế đó công chúa tiến thêm vài bước trên cỏ, tay cầm

chiếc cương ngựa vàng bóng, và cất tiếng gọi, "Lại đây, hồi kỳ lân! Lại đây với ta hồi kỳ lân xinh đẹp? Lại đây, lại đây, lại đây!"

Hoàng tử cất tiếng cười ha hả. "Ai mà lại gọi kỳ lân như gọi đàn gà vậy," chàng nói mà cũng chẳng buồn ngẩng đầu lên. "Sao nàng không hát một bài hát nào đó, hơn là làm trò gọi gà?"

"Em sẽ cố gắng hết mình," công chúa nói. "Em chưa hề quen gọi những vật như thế trước đây." Sau vài giây im lặng, nàng bắt đầu hát.

*"Tôi là công chúa con vua
Nét xinh vẻ đẹp mà thua ai nào.
Chàng trắng cô độc trên cao
Mơ tôi xà xuống vuốt vào tóc mây.
Tôi yêu cái nọ, tôi thích cái này
Nhường tôi rắm rấp ai rày đua tranh.
Tuy nhiên tôi cũng biết mình
Chẳng đòi cho được rượu quỳnh, đào tiên.*

o

*Tôi là công chúa con vua
Lớn lên với tháng ngày qua tuổi trời.
Lớn cao, thân vẫn thân tôi
Thịt xiềng da xích nào với mỗi sần.
Nhớ ai gió thổi qua cầu
Thương ai trắng dãi bên lâu ngấn ngơ.*

Cứ như vậy nàng công chúa hát, rồi nàng gọi, "Hồi kỳ lân xinh đẹp, hồi kỳ lân xinh đẹp vô ngần," sau đó nàng buồn rầu nói "Em đã gắng làm hết sức mình. Thôi, chúng ta về đi thôi."

Ông hoàng ngáp và gấp tờ báo lại. "Nàng thực đã quen với tục lệ," chàng nói với nàng, "và không ai có thể làm hơn nàng được. Đó cũng chỉ là hình thức thôi. Bây giờ thì chúng ta có thể cưới nhau được."

"Vâng," công chúa đáp, "bây giờ thì chúng ta có thể cưới nhau được." Lũ hầu cận bắt đầu thu xếp gói ghém các đồ vật, trong khi hai tên ôm đàn gảy

sang những khúc nhạc ân tình vui vẻ. Công chúa cất lời buồn bã và thách thức, "Nếu quả trên đời này còn giống kỳ lân, thì nghe tiếng em gọi dịu êm như vậy, nó tất phải xuất hiện và chạy lại với em rồi, em có dây cương bằng vàng này và dĩ nhiên em còn là trinh nữ."

"Nàng là tất cả cho tôi," ông hoàng lãnh đạm trả lời. "Như tôi đã nói, nàng theo đúng cổ tục. Phụ vương tôi lại không ưa nàng, cũng không ưa cả tôi nữa. Lẽ ra phải bắt được một con lân mới phải." Ông hoàng trông cao lớn, khuôn mặt thanh nhã và dễ thương.

Khi hoàng tử, công chúa và đoàn tùy tùng đi rồi, thì lân từ trong rừng đi ra, theo sau có Molly và ảo thuật gia, họ tiếp tục cuộc hành trình. Một khoảng thời gian khá lâu sau, khi cả bọn đi vào một vùng không có dòng suối mát, không có khoảng xanh cây cỏ nào, Molly mới hỏi lân sao không tới với công chúa khi nàng hát bài ca đó. Schmendrick tiến sát tới bên để nghe cho rõ câu trả lời. Ảo thuật gia không bao giờ đi cùng bên với Molly, luôn luôn là mỗi người một bên lân.

Lân đáp. "Nàng công chúa con vua đó lẽ ra đừng bao giờ đi tìm kỳ lân mới phải. Nếu lúc đó tôi xuất hiện, và nếu nàng công chúa nhận ra tôi, nàng còn sợ hơn là gặp rồng [16] nữa, vì không ai ước nguyện điều gì với rồng cả. Tôi nhớ xưa đã nhiều lần tôi không cần biết nàng công chúa định ước nguyện gì trong lời ca, tôi vẫn đến với các nàng, ngả đầu vào lòng các nàng, một số được cưới tôi nữa, tuy rằng tất cả đều sợ tôi. Nhưng bây giờ thì tôi không có thì giờ đến với họ, dù là công chúa hay cô gái làm bếp. Tôi không có thì giờ."

Không đêm nào là Molly không mơ thấy mình tay cầm dây cương vàng tìm gặp kỳ lân, không đêm nào là nàng không mơ gặp được những trang anh hùng mã thượng, vậy mà lân này nàng nói với lân một câu nghe lạ hoắc, "Chính những nàng công chúa đã không có thì giờ. Vạn vật chuyển dịch cùng đất trời, những nàng công chúa, những ảo thuật gia và chàng Cully tội nghiệp và tất cả. Vạn vật chuyển dịch cùng đất trời, riêng có bạn là mãi mãi như vậy. Không bao giờ bạn chỉ được nhìn một vật một lần mà thôi. Tôi ước ao bạn có một thời biến thành một nàng công chúa, hay một

bông hoa, hay một con vịt. Nghĩa là một cái gì có sống có chết không thể chờ đợi được."

Nàng hát một khúc ca buồn thảm làm sao, cứ dứt một câu nàng lại ngừng lại, tựa như để nhớ câu kế tiếp:

Ghét của nào trời trao của ấy Yêu cái gì trời lấy còn đâu Duy ngồi suy nghĩ trước sau Cái đi đi mất biết đâu mà tìm.

Schmendrick nhìn qua bên kia lân, thuộc địa phận của Molly, và hỏi, "Bà bạn nghe khúc hát đó ở đâu vậy?" Đó là lần đầu tiên ảo thuật gia nói với Molly kể từ lúc nàng gia nhập hành trình. Molly lắc đầu. "Tôi không nhớ. Tôi nghe nó từ lâu rồi."

rồng luôn luôn là quái vật đáng sợ.

Càng đi sâu vào miền này, đất càng khô cằn, cây cỏ vàng úa, và dân chúng trông càng đượm vẻ chua chát; nhưng dưới con mắt quan sát của lân thì Molly bỗng trở nên một miền phì nhiêu màu mỡ với những ao hồ, hang hốc, hoa cỏ đậm bông rực rỡ trên mặt đất. Dưới vẻ ngoài cục mịch và lãnh đạm trông nàng chỉ khoảng bẩy bảy, bẩy tám, không già hơn Schmendrick, mặc dù khuôn mặt ảo thuật gia phi thời gian.

Mái tóc thô của nàng mượt ra, nước da sáng ra, và giọng nàng nói với ai cũng dịu dàng dễ thương như khi nàng nói với lân. Đôi mắt nàng trước đây chẳng bao giờ biểu lộ niềm vui hớn hở, cũng như chẳng bao giờ trở thành màu xanh thẫm, xanh lơ nay cũng đã thức tỉnh. Nàng hăng hái bước trên vùng đất của vua Haggard, đôi bàn chân trần, sưng đau, nhưng nàng cất tiếng hát luôn miệng.

Và xa hơn một chút, ở bên kia lân, Schmendrick, ảo thuật gia đi một cách hùng dũng nhưng yên lặng. Cái áo choàng đen bên ngoài của ông lỗ chỗ thủng như đâm bông trông tươi tả và khắc khổ như chính ông. Trận mưa nào đã tưới mát tâm hồn Molly chẳng hề tưới mát cho ông, vẻ người ông càng khắc khổ, ánh mắt càng xa vắng như hết cảnh trí quanh ông vậy. Lân không thể chữa bệnh ưu phiền đó cho ông được. Nói đại đố xuống sông xuống biển, giá như ông chết, lân chỉ cần dùng sừng đụng vào ông là ông sống lại liền, nhưng bệnh thất vọng bệnh ưu phiền thì lân chịu, hay khả

năng ảo thuật chân chính lúc đến lúc đi bất thường của ông, lân cũng chịu nổi.

Cứ như vậy cuộc hành trình tiếp tục. Họ như đương bám sát lấy một bóng đen âm thầm nào đó đương chạy trốn theo hút gió. Mặt đất khô cứng nứt nẻ ra, làn đất thít màu mỡ bên trên đã bị gọt đi mất để nay biến thành những hình khe hình vực, hoặc răn rúm lại thành những đồi sỏi. Trời cao và xám mất hút trong ánh sáng ban ngày, đôi khi lân có cảm tưởng cả ba đương rờ rẫm một cách tuyệt vọng như con ốc sên dưới ánh mặt trời. Nhưng lân vẫn là lân nghĩa là đẹp ở bất kỳ thời gian nào không gian nào. Ngay cả tiếng cóc gào mưa trong các hang hốc hay trên các hàng cây khô cũng bật tiếng khi thấy lân đi qua.

Ngay cả loài cóc coi bộ cũng còn niềm nở hơn dân chúng sống trong miền cai trị của vua Haggard. Những làng mạc họ ở trông trần trụi như xương trơ, những đồi quanh làng họ thì đá tai mèo sắc như dao, chẳng có một giống cây nào mọc nổi, và lòng họ thì thực chất hơn sung, chua hơn dấm. Lũ con cái họ thấy người lạ vào phố bèn lấy đá ném và lũ chó còn đuổi theo sủa vang.

Lân đã chán ngấy nhân loại. Ngắm họ ngủ, nhìn bóng mộng lướt trên khuôn mặt họ, biết đặt bao nhiêu tên cho xuể về những bóng mộng phức tạp ấy. Có khi lân chạy suốt đêm cho vợ niềm sâu muộn, chạy nhanh hơn mưa tạt, thành ánh sao băng, như thể chạy để bắt kịp thời gian. Đôi khi giữa hai hơi thở, lân có cảm tưởng như cả Schmendrick và Molly đã chết từ rồi, cả vua Haggard nữa, Con Bò Mộng Đỏ thì còn đó, lầy lừng giữa ngôi bá chủ, và như vậy đã bao nhiêu đời qua đi rồi, kể cả những vì sao được chứng kiến hết những chuyện ấy cũng đã nguội đờ thành than đá cả rồi, vậy mà lân vẫn còn đó làm con kỳ lân cuối cùng của trái đất.

Rồi tới một chiều thu kia, ba kẻ lữ hành rảo quanh đỉnh một dãy núi thì thấy một tòa lâu đài nổi bật trên khoảng trời dọc theo một thung lũng dài và sâu. Tòa lâu đài trông mỏng manh, xoáy vặn, lờm chờm những chòi tháp trông như nụ cười nham nhở của một anh không lồ. Molly phá lên cười thực tình trong khi lân muốn thu nhỏ mình lại e dè, vì lân có cảm tưởng

chòi tháp lờm chớm bằng đá đỏ đương rình mò tiến bước qua lớp bụi mù để bất ngờ chụp xuống đầu lân lúc nào không biết. Xa xa, phía sau tòa lâu đài, biển lấp lánh như ánh thép.

"Thành lũy của vua Haggard đó," Schmendrick nói khẽ, lắc lắc cái đầu vì ngạc nhiên. "Câu chuyện kinh khủng lắm. Người ta kể một bà phù thủy đã xây thành lũy đó cho nhà vua, nhưng khi xong nhà vua lại không chịu trả công xứng đáng, bà ta bèn yểm bùa và nguyện rằng rồi một ngày kia lòng tham của Haggard sẽ làm cho nước biển dâng sóng thần lên cuốn sập lâu đài, thành lũy xuống. Nói đoạn bà ta kêu lên một tiếng the thé nghe kinh hồn, tự nổ bùng thành làn khói lưu huỳnh rồi biến mất. Haggard tới ở ngay. Ông ta nói lâu đài của một ông vua chuyên chế nào mà chẳng có bùa yểm.

"Tôi không trách ông ta sao không trả công xứng đáng cho bà phù thủy," Molly nói bằng khinh khi. "Chính tôi đây này có thể nhảy lên đó làm cho lâu đài tan tác như một đồng lá khô. Song le, tôi hy vọng rằng mục phù thủy còn có điều gì hay hơn để thi thố trong khi chờ đợi lời nguyện rửa kia thành sự thực. Biển bao giờ cũng lớn hơn bất kỳ tham vọng nào của kẻ nào."

Đám chim gầy vỗ cánh mệt mỏi trên trời kêu. "Giúp tôi với, giúp tôi với, giúp tôi với!" và những bóng đen nhỏ nhảy lên nhảy xuống khoảng những khung cửa sổ tối om của lâu đài vua Haggard. Một mùi gì trề nải, ẩm ướt bao quanh lân và lân hỏi, "Con Bò Mộng đâu? Haggard giữ Con Bò Mộng ở đâu?"

"Không ai giữ nổi Con Bò Mộng Đỏ," ảo thuật gia điềm tĩnh trả lời. "Tôi nghe nói nó đi lang thang suốt đêm, ban ngày thì nằm nghỉ trong một cái hang lớn bên dưới lâu đài. Chúng ta sẽ biết rõ những điều đó một ngày gần đây nhưng bây giờ thì chưa phải lúc. Nỗi hiểm nguy gần gũi giờ đây là ở dưới kia." Ảo thuật gia chỉ xuống thung lũng ánh đèn hiu hắt đây đó.

"Đó là thành phố Hagsgate," ông nói.

Molly không nói gì nhưng nàng đặt bàn tay lạnh như mây lên mình lân. Nàng vẫn có thói quen đặt tay lên lân khi nàng mệt mỏi, buồn rầu, hay lo lắng.

"Đó là thành phố của vua Haggard," Schmendrick nói; "thành phố đầu tiên ông ta chiếm giữ khi ông tới miền sơn cùng thủy tận trông ra biển này. Đó là một cái tên xấu xa tuy chưa ai giải thích được tại sao lại thế. Chưa có ai vào được thành phố Hagsgate, theo như tôi biết, và cũng chưa có cái gì tự Hagsgate lọt ra từ những chuyện lạ lùng để dọa trẻ em như những chuyện quái vật, người sói, hợp đồng với phù thủy, ma quỷ xuất hiện ngay ban ngày và những điều tương tự như vậy. Tôi nghĩ rằng phải có cái gì gớm ghiếc lắm tại Hagsgate này Bà Má Định Mạng không bao giờ dám tới đó, và đã có lần bà ta nói một khi Hagsgate còn đó thì ngay đến vua Haggard cũng có ngày lâm nguy. Chắc chắn phải có cái gì ghê gớm lắm ở đó."

Trong khi nói như vậy, ảo thuật gia cố tính hướng và nhìn chăm chăm về phía Molly, tặc như ông lấy làm khoái về việc mấy ngày rày Molly có vẻ sợ hãi, dù nàng đã luôn luôn đặt tay lên mình lân. Nhưng lần này nàng đã trả lời ảo thuật gia một cách bình tĩnh, hai tay buông thõng. "Tôi đã nghe người ta gọi Hagsgate là *thành phố không một người đàn ông nào biết*. Có thể sự bí ẩn của nó sẽ do nữ giới khám phá ra chẳng - một người nữ và một kỳ lân. Nhưng với ông bạn thì phải làm gì bây giờ?"

Schmendrick mỉm cười. "Tôi không phải là đàn ông," ông ta nói. "Tôi là một ảo thuật gia không có ảo thuật, và như thế tôi không là ai cả."

Trong khi đó, lân vẫn ngăm xuống Hagsgate, những ánh đèn đương trở nên sáng tỏ dần.

Nhìn về phía lâu đài của vua Haggard thì không có một đốm lửa nhỏ. Nơi đó bóng tối đã phủ dày để không còn thấy bóng người di chuyển trên thành, tuy nhiên qua thung lũng lân vẫn nhận ra tiếng giáp trụ khua động và tiếng giáo mác va vào đá. Những lính canh đã gặp nhau, đã dờn xa. Mùi Con Bò Mộng như phảng phất đâu đây trong khi lân bắt đầu lần theo con đường nhỏ có cỏ gai dẫn xuống Hagsgate.

[16] Theo quan niệm Đông phương, rồng đứng đầu tứ linh (long, ly, quy, phượng), nhưng trong cổ tích Tây phương

Thành phố Hagsgate được kiến trúc theo hình thù bàn chân xòe rộng của một con vật với những đầu vuốt nhọn đào sâu dưới lòng đất. Những thành phố khác trong lãnh địa của Haggard thì trông chỉ như hình vết cào của con chim sẻ, nhưng Hagsgate quả thực là đã đào thật sâu. Đường phố trải một lần đá mỏng, những khu vườn rực đỏ, và những căn nhà cao hùng dũng như cây cối vươn lên khỏi mặt đất. Ánh sáng lọt ra từ mọi khung cửa sổ, và ba kẻ bộ hành có thể thấy tiếng người tự bên trong thoát ra, tiếng chó sủa, tiếng muống xúc vào đĩa quẹt quẹt. Cả ba dừng lại gần một hàng rào cao, ngỡ ngác.

"Liệu chúng ta có rẽ lầm đường và đây không phải là Hagsgate?" Molly thì thầm. Nàng hấp tấp phủi bụi trên áo quần tồi tả của nàng và thở dài, "Tôi biết, lẽ ra tôi phải ăn bận bảnh bao hơn."

Schmendrick uể oải xoa gáy. "Đây chính là Hagsgate," ông ta trả lời Molly "Chắc chắn đây phải là Hagsgate, và không hề thấy có mùi vị phù thủy, hay ma thuật gì ráo trội. Vậy thì tại sao lại có những chuyện huyền hoặc, dụ ngôn, cổ tích như vậy chứ? Thực là cực kỳ khó hiểu, nhất là chúng ta lại vừa chỉ có nửa củ cải làm bữa ăn tối."

Lân không thốt một lời. Bên ngoài thành phố trời tối đen hơn mực, lâu đài của Haggard trông như một tên khổng lồ đứng ngồi trên một cái đu đặt thẳng bằng trên một cái cọc, xa hơn nữa lấp lánh biển. Mùi Con Bò Mộng Đỏ bành bồng trong bóng tối. Schmendrick nói, "Đám dân tốt lành này hẳn ở trong nhà tất cả, đừng đọc những lời cầu khẩn phúc lành, để tôi lớn tiếng gọi họ."

Ông tiến lên mấy bước, ném lại phía sau chiếc áo choàng nhưng ông chưa kịp mở miệng thì một giọng sảng từ trong không vang tới, "Chớ lên tiếng, hồi ông khách lạ." Bốn người đàn ông từ sau hàng rào nhảy ra. Hai

người chỉ mũi dao găm vào cổ họng Schmendrick, người thứ ba canh chừng Molly với hai khẩu súng lục. Người thứ tư tiến tới gần lân định nắm lấy bờm, nhưng lân lùi lại, lấp lánh một cách kiêu hãnh, rồi vụt lồng đi mất.

"Tên chi?" người đầu tiên hỏi Schmendrick, khoảng trung niên, hoặc già hơn một chút, tất cả mấy người kia cũng cỡ tuổi đó, cùng bận đồ vải đẹp, màu lợt.

"Gick," ảo thuật gia trả lời, không trọn tiếng vì những mũi dao găm chỉ gần quá.

"Gick," người cầm súng lục lầm bầm. "Tên gì nghe lạ."

"Dĩ nhiên," người đầu tiên nói. "Tất cả những tên đều khác lạ với Hagsgate. Vâng, thưa ông Gick," người đó nói tiếp, hạ mũi dao xuống thấp hơn, khoảng xương bả vai của Schmendrick, "xin ông và bà Gick cho chúng tôi rõ lý do vì sao mà ông bà lại tới rình rập thành phố này?"

Schmendrick không còn bị bận bịu ở cổ bàn nói lớn, "Tôi cũng chỉ mớ quen bà này thôi! Tên tôi là Schmendrick, Schmendrick ảo thuật gia, và tôi đang đói, mệt và khó chịu. Các ông hãy cất tất cả những của nợ ấy đi nếu không mỗi người sẽ lãnh một con bọ cạp, lúc đó đừng có trách."

Bốn người đàn ông nhìn nhau. "Một ảo thuật gia" người đầu tiên nói. "Thứ thiệt đó."

Hai người kia gật đầu đồng ý, nhưng người định bắt lân mà không được làu nhàu lên tiếng, "Ai cũng có thể tự xưng là ảo thuật gia, những ngày gần đây. Những tiêu chuẩn giá trị cũ phá sản hết rồi còn đâu. Và lại một phù thủy chính hiệu phải có bộ râu chứ."

"Chà, nếu ông ta không phải là phù thủy," người thứ nhất nhẹ nhàng nói, "thì ít ra ông ta cũng ao ước sẽ là phù thủy." Người đó tra dao găm vào bao rồi cúi chào Schmendrick và Molly, "Tôi là Drinn, xin chào mừng quý vị tới Hagsgate. Ông bạn vừa nói là đương đói, tôi tin là thế. Điều đó cũng dễ giải quyết mà - và sau đó có thể ông bạn sẽ trở tài cho chúng tôi xem. Xin mời theo chúng tôi."

Đột nhiên bày tỏ thái độ nhã nhặn hẳn, người đó dẫn Schmendrick và Molly vào một quán ăn có ánh đèn gần đấy, những người kia theo sát sau.

Nhiều người dân phố rầm rập tới dù là cơm nước chưa xong. Chẳng mấy chốc mà đã có tới gần một trăm người chen chúc nhau dọc theo những chiếc ghế dài, trước ngưỡng cửa, quanh các cửa sổ. Không ai để ý tới lân khi đó đương bước thong thả tới gần, trông như con ngựa cái trắng, với đôi mắt kỳ lạ.

Người đàn ông tên Drinn ngồi cùng bàn với Schmendrick và Molly, vừa tiếp chuyện trong khi hai người ăn. Y rót rượu nho đen vào ly cho hai người. Molly Grue uống rất ít. Nàng ngồi yên ngắm những khuôn mặt quây quanh nàng và thấy không kẻ nào có khuôn mặt trẻ hơn Drinn, một số ít thì già hơn nhiều. Hình như tất cả những khuôn mặt tại Hagsgate đều hao hao giống nhau ở một điểm nào đó mà nàng chưa thể khám phá ra.

"Và bây giờ," Drinn cất lời khi thấy bữa ăn đã xong, "và bây giờ thì xin được phép giải thích vì sao chúng tôi thoát tiếp đón quý vị một cách bất lịch sự như thế."

"Chà, không cần," Schmendrick cười nói. Rượu vào đã làm ông trở nên vui vẻ và dễ cười, đôi mắt xanh của ông lấp lánh ánh vàng. "Điều tôi muốn biết là tại sao người ta đồn là Hagsgate có đầy những ma cà rồng, người sói."

Drinn mỉm cười, khuôn mặt xương xẩu, hàm như hàm rùa. "Cũng vậy thôi," y nói. "Ông hẳn cũng nghe nói Hagsgate bị bùa chú."

Cả căn phòng bỗng yên lặng hẳn, và dưới ánh đèn mọi khuôn mặt rần rần lại; lợt lạt như màu phớ mát, Schmendrick lại cười. "Được ban phúc, ý ông định nói thế chứ gì. Trong vương quốc xơ xác này của Haggard quý vị như dòng suối, như ốc đảo. Tôi đồng ý cùng quý vị rằng có bùa chú tại Hagsgate, nhưng tôi xin nâng ly mừng cho điều ấy."

Drinn giữ tay ảo thuật gia lại khi ông định nâng ly. "Ông bạn định nâng ly mừng một lời nguyện năm mươi năm trước đây sao? Nỗi bất hạnh của chúng tôi lâu chùng đó đó, kể từ ngày vua Haggard xây lâu đài của ông bên bờ biển."

"Phải nói là khi mục phù thủy xây mới đúng." Schmendrick vẫy một ngón tay về phía Drinn."

"A, thì ra ông có biết chuyện," Drinn nói. "Như vậy thì hẳn ông cũng biết chuyện Haggard không chịu trả công mụ phù thủy khi mụ đã hoàn thành công tác.

Áo thuật gia gật đầu nói, "Ấy sau đó mụ yếm bùa chú trừng phạt thói tham lam của nhà vua, yếm chú tòa lâu đài thì đúng hơn. Nhưng điều đó ăn nhằm một gì tới Hagsgate, bởi thành phố này có làm điều chi thất lễ với mụ đâu."

"Quả vậy," Drinn đáp. "Nhưng thực ra cũng chẳng làm điều gì tốt cho mụ. Mụ không thể phá hủy tòa lâu đài - hay không muốn, mụ cho đó là một tác phẩm nghệ thuật của mụ và huênh hoang rằng công trình xây cất đó là một công trình đi trước thời đại hàng bao nhiêu năm. Tuy nhiên mụ đã tới tìm các vị trưởng thượng của thành phố Hagsgate này, bảo các vị đó nên thuyết phục nhà vua trả công mụ. Mụ khuyên hãy cứ trông mụ mà ngắm về mình. Một ông vua đã lừa mụ tất sẽ lừa dân, nên tốt hơn hết hãy tìm cách ngăn nhà vua đừng làm bậy đi là vừa.

Drinn tợp một ngụm vang đen, và trầm ngâm tiếp thêm rượu vào lý của Schmendrick một lần nữa.

"Haggard không trả công mụ," Drinn nói tiếp, "mà Hagsgate cũng chẳng có hành động nào tiếp tay giúp mụ. Chúng tôi tiếp mụ rất lễ độ, và xin mụ hãy tới khiếu nại chỗ có thẩm quyền. Mụ nổi trận lôi đình hét lớn lên rằng trong khi chúng tôi cố tránh không gây thù chuốc oán với ai, thì chúng tôi vô hình chung đã chuốc lấy hai kẻ thù." Drinn ngừng nói, đôi mắt khép lại, nhưng đôi mi mỏng dính khiến Schmendrick đoán chắc y có thể nhìn qua mi được, như loài chim ấy mà. Mắt vẫn nhắm, ông ta nói, "Thế là mụ nguyện rửa cả lâu đài của Haggard lẫn thành phố Hagsgate. Lòng tham của nhà vua làm hại tất cả chúng tôi."

Giữa tiếng thở dài trầm lặng, tiếng Molly Grue vang lên như tiếng búa đập lên móng sắt ngựa, cứ như thể là nàng làm nổi cơn lôi đình thịnh nộ với Lãnh tụ Cully vậy. "Lỗi của Haggard còn nhẹ hơn lỗi của dân chúng thành phố Hagsgate này," lời nàng đơm vẻ riều cợt dân thành phố Hagsgate, "vì nhà vua chỉ là một tên ăn trộm mà thôi, mà quý ông ở đây là nhiều tên ăn

trộm. Quý ông rước lấy tai họa vì chính sự keo kiệt của mình, chứ chẳng phải vì lỗi keo kiệt của nhà vua."

Drinn mở mắt nhìn nàng giận dữ. "Chúng tôi chẳng được hưởng gì cả," y phản đối. "Mụ phù thủy tới gặp là gặp ông cha chúng tôi thuở đó kia. Chúng tôi cũng công nhận cha ông chúng tôi ngày đó cư xử quả cũng đáng trách như vua Haggard vậy. Dịch sử địa vị chúng tôi ngày nay, chúng tôi quyết không cư xử như vậy." Và những khuôn mặt trung niên cau mày nhìn về phía những khuôn mặt lão niên.

Một ông già lên tiếng giọng vừa như rít lên vừa như mè oãng. "Chúng bay cũng làm như chúng tao đã làm. Thuở đó mùa màng phải gặt hái, kho đụn phải giữ gìn, y hết như bây giờ. Thuở đó cũng có Haggard để sống chung, y như bây giờ. Chúng tao thừa biết nếu dịch sử chúng mày vào địa vị chúng tao ngày đó, chúng mày đã hành động ra sao. Chúng mày là cháu chúng tao mà."

Drinn giận dữ trừng mắt nhìn ông già khiến ông phải ngồi xuống, và những người khác thì bắt đầu la ó, nhưng ảo thuật gia bảo họ hãy bình tĩnh lại và hỏi. "Lời nguyện gì vậy? Có liên lạc gì tới Con Bò Mộng Đỏ chăng?"

Tên Con Bò Mộng Đỏ vang lên lạnh lùng, dù trong một căn phòng rực sáng, và Molly chợt cảm thấy cô đơn. Bất giác nàng cũng đặt thêm một câu hỏi nữa, dù câu đó chẳng liên lạc gì tới chuyện đương nói. "Quý vị nơi đây có ai đã từng thấy kỳ lân?"

Cho tới lúc đó nàng mới hiểu sự khác biệt giữa hai điều: yên lặng và hoàn toàn yên lặng, nàng đã thật có lý khi nêu câu hỏi trên. Những khuôn mặt dân Hagsgate cố gắng không chuyển động nhưng quả tình họ rất cảm động. Drinn thận trọng đáp, "Chúng tôi chưa bao giờ thấy Con Bò Mộng Đỏ, và chúng tôi cũng không nói đến nó bao giờ. Không cái gì liên hệ đến nó mà lại liên hệ đến chúng tôi. Còn như kỳ lân thì không có con nào cả. Mà chắc chúng cũng chưa từng hiện hữu bao giờ." Y lại rót thêm rượu vang đen vào ly. "Tôi sẽ kể lại lời nguyện để quý vị hay." Y khoanh tay và hát.

Thần dân triều đại lão Haggard.

Yên hưởng điều may vĩnh viễn a?

Mai ngày sóng biển dâng hùng vĩ

Tháp đổ đi rồi khổ hận da.

Duy nhất, một người dân Hagsgate

Làm cho tan nát lâu đài kia.

Cũng có một vài người cùng đọc lời nguyện theo. Giọng họ nghe xa xôi và buồn thảm như thể không phải họ đang cất giọng ca trong phòng này mà là họ đang vật vờ như những chiếc lá vàng bị cuốn theo chiều gió ở tít trên đỉnh ống khói của quán ăn này.

Có cái gì phảng phất trên khuôn mặt họ? Molly tự hỏi và gần như đoán biết. Áo thuật gia ngồi yên lặng bên nàng, đôi bàn tay dài của ông xoay tròn ly rượu vang đen.

"Thuở lời nguyện đó mới được thốt ra," Drinn nói "Haggard trị vì xứ này chưa bao lâu, và màu mỡ toàn xứ còn phì nhiêu - toàn xứ trừ thành phố Hagsgate. Hagsgate lúc đó đã bị bão táp tàn phá đến thành tro bụi, dân chúng phải khuân đá đè lên mái nhà cho gió khỏi thổi bay đi." Ông ta cười chua chát nhìn về phía những người già. "Mùa màng phải gặt hái, kho đạ phải giữ gìn! Các cụ giồng cải bắp, củ cải vàng, một ít khoai lang, và cả thành phố Hagsgate ngày đó có một con bò già yếu. Những người lạ tới cho rằng thành phố bị nguyện rủa vì đã xúc phạm đến mục phù thủy hay thù dai nào."

Molly cảm thấy lân dương đi đi lại lại bồn chồn ngoài đường phố. Nàng muốn chạy ra với lân nhưng lại cất lời hỏi bình tĩnh, "và sau đó khi nào thành phố này bị lời nguyện tác động thật sự?"

Drinn trả lời, "Kể từ lúc đó, chúng tôi toàn được hưởng điều may, được hưởng sự khoan hồng. Khoảng đất khô cằn của chúng tôi tự nhiên trở thành phì nhiêu hẳn, đến nỗi vườn cây ăn quả, vườn hoa không cần ai săn sóc mà cây tự mọc hoa tự nở. Gia súc sinh sôi nảy nở, những nhà tiểu công nghệ trở nên sáng suốt thông minh hơn, không khí chúng tôi thở, nước chúng tôi uống tinh khiết trong lành khiến chúng tôi chẳng bao giờ mắc bệnh tật. Tất cả những bất hạnh đời xa chúng tôi để đổ lên phần đất còn lại của vương

quốc, do đó mà, như quý vị đã chứng kiến đây, đất đai quanh vùng này trở nên khô cằn, cỏ cây tàn lụi thành tro than. Đã năm mươi năm qua rồi chỉ có vua Haggard và chúng tôi là được hưởng sự phồn thịnh, còn ngoài ra đều như bị nguyên rủa và bùa chú."

"*Thần dân triều đại lão Haggard, Yên hưởng điều may vĩnh viễn a?*" Schmendrick lẩm bẩm. "Tôi hiểu, tôi hiểu." Ông ngửa cổ tợp một ngụm lớn vang đen nữa, và cất tiếng cười. "Nhưng vua Haggard còn trị vì kia, cho đến ngày sóng biển dân tràn. Quý vị không hiểu lời nguyên đúng ra phải như thế nào. Để tôi xin kể hầu quý vị nghe nỗi truân chuyên của chính tôi." Đôi mắt ảo thuật gia long lanh lệ. "Để mở đầu, mẹ tôi thực chẳng bao giờ yêu tôi cả. Mẹ tôi làm như thể có yêu tôi, nhưng tôi biết - "

Drinn ngắt lời ảo thuật gia, và chính vào lúc đó Molly nhận ra nét kỳ dị của người dân thành phố Hagsgate. Tất cả mọi người ở đây đều ăn mặc chỉnh tề ảm áp nhưng khuôn mặt người nào cũng là khuôn mặt của những kẻ nghèo, lạnh như ma và đói meo. Drinn nói, "*Duy nhất một người dân Hagsgate, làm cho tan nát lâu đài kia.*" Làm sao chúng tôi vui hưởng được những điều may mắn kia một khi chúng tôi biết trước rồi có ngày sẽ hết, và chính một người trong bọn chúng tôi sẽ hạ đòn tối hậu. Mỗi ngày chúng tôi một thêm giàu có, nhưng cũng là đương tiến dần đến ngày định mệnh. Thừa ảo thuật gia, đã năm mươi năm nay chúng tôi sống đạm bạc, tránh mọi ràng buộc tình cảm, giải kết mọi thói quen, dọn mình chờ nước biển tới cuốn đi. Đời sống sung túc như thế này chúng tôi không hề yên hưởng một khoảnh khắc, không hề yên hưởng bất kỳ cái gì, vì niềm vui rồi cũng là một cái gì dễ mất. Xin thương chúng tôi, người dân Hagsgate, hồi quý vị mới từ xa tới, trong cõi nhân gian bất hạnh này chúng tôi là những kẻ bất hạnh nhất."

"Mạng vong, mạng vong, mạng vong," cả đám dân rên rỉ khóc, "khốn khổ khốn nạn cho chúng tôi." Molly nhìn họ không thốt một lời, nhưng Schmendrick nói một cách nghiêm kính, "Đấy là một lời nguyên tốt, công việc có tính cách chuyên môn. Tôi đoán rằng dù các bạn đương làm gì đi

nữa, thì hãy cứ đi tìm một tay chuyên môn. Tất nhiên phải trả tiền cho họ trong công việc lâu dài đó."

Drinn cau mày lại, và Molly thì hích Schmendrick ảo thuật gia nháy mắt. "Ồ. Không biết các bạn có cần gì đến tôi. Xin thú thực tôi không phải là một tay phù thủy cao tay cho lắm, tuy nhiên tôi sẵn sàng đem hết khả năng cố giải lời nguyền đó giúp các bạn."

"Tôi không đánh giá quá cao khả năng của ông," Drinn đáp, "nhưng cứ như ông hiện giờ, ông có thể làm nên chuyện đó. Tôi thì lại nghĩ rằng cứ nên giữ lời nguyền như vậy. Nếu lời nguyền được giải tỏa chúng tôi có thể không bị nghèo túng nữa, nhưng chúng tôi cũng không thể ngày một giàu sụ như thế này, và chính điều đó mới là dở. Không, nhiệm vụ chính của chúng tôi là giữ sao cho tháp canh của Haggard không sụp đổ. Và như chúng ta đã biết chỉ có một người trong bọn chúng tôi ở Hagsgate đây là có thể làm cho nó sụp đổ, điều đó có thể xảy ra lắm. Có một điều chúng tôi cương quyết không cho người lạ tới ngụ nơi đây. Chúng tôi ngăn chặn họ bằng vũ lực đôi khi, nhưng phần nhiều bằng mưu mẹo. Tất cả những tin đồn đại về ma quái rùng rợn tại Hagsgate đều do chúng tôi bịa ra và cho phổ biến càng sâu rộng càng hay để không còn ai buồn nghĩ đến chuyện tới thăm Hagsgate." Y cười khoái tử để lộ trên hàm những khoảng trống lổm.

Schmendrick tự nâng cằm bằng mu bàn tay, nhìn Drinn, cười gượng nhẹ, hỏi, "Thế con cái ông thì sao? Làm sao ông có thể cấm chúng không lớn lên để thực hiện điều tiên tri đó." Ông nhìn quanh tiệm ăn, mắt lim dim nghiên cứu phản ứng của từng khuôn mặt già nua đương nhìn lại ông "Xin hãy suy nghĩ về điều đó," ông ta chậm rãi hỏi thêm, "Không có thanh thiếu nhi ở thành phố này sao? Ở đây khoảng mấy giờ quý vị bắt trẻ đi ngủ?"

Không ai trả lời. Molly tưởng như có thể nghe tiếng mạch máu đập phần phật nơi tai, nơi mắt, nghe tiếng da thịt bị bứt nhẹ đi từng mảnh nhỏ. Lúc đó Drinn lên tiếng, "Chúng tôi không có con cái. Không hề có, kể từ ngày thành phố bị bùa chú."

Y lấy tay che miệng họ rồi tiếp, "Đó là con đương duy nhất để làm thất bại lời nguyền của mù phù thủy." Schmendrick hất ngửa đầu về phía sau

cười ngả nghiêng, nhưng không thành tiếng. Molly nhận ra rằng ảo thuật gia đã quá chén rồi. Drinn mím chặt miệng lại, trừng mắt nói, "Tôi thấy không có gì đáng cười trong hoàn cảnh này cả. Không một chút nào cả."

"Không một chút nào," Schmendrick nói, giọng nấc lên, đầu cuối xuống bàn làm đổ ly rượu. "Không một chút nào!" Dưới cái nhìn bất bình của hai trăm con mắt, ảo thuật gia cố gỡ lại uy tín và trả lời Drinn một cách nghiêm trọng. "Vậy thì, như tôi nhận xét, quý ông chẳng lo lắng gì mà cũng chẳng cái gì làm quý ông lo lắng." Ông cười, tiếng cười như tiếng ấm nước sôi réo phì qua vòi.

"Vâng, hình như thế," Drinn ngả về phía trước và đặt hai ngón tay lên cổ tay Schmendrick. "Nhưng tôi vẫn chưa nói hết chuyện. Hai mươi một năm trước đây, một hài nhi ra đời tại Hagsgate. Con ai? Tất cả chúng tôi đều không biết. Chính mắt tôi không thấy khi ngang qua công trường phố chợ vào đêm đông đó. Hài nhi được đặt nằm trên một thớt thịt, nó không khóc một tiếng nào. Mặc dầu lúc đó có tuyết nhưng trời ấm, nó dường cười với lũ mèo nhà quây quần quanh nó. Tất cả những con mèo cùng cất tiếng gù gù lên, và tiếng đó rõ ràng bao hàm ý hiểu biết. Tôi đứng gần đó khá lâu, suy nghĩ, trong khi tuyết vẫn rơi, lũ mèo vẫn gù gù niệm chú."

Drinn ngừng lại, và Molly hốt hải nói, "Rồi ông mang đứa nhỏ về nhà, tất nhiên thế, và nuôi nấng nó như nuôi nấng con ông vậy." Drinn đặt ngửa hai bàn tay lên bàn.

"Tôi đuổi lũ mèo đi," y nói, "và trở về nhà một mình."

Khuôn mặt Molly chuyển sang màu trắng bệch như sương mù. Drinn khẽ nhún vai. "Tôi biết sự đàn sinh của đấng anh hùng thường có điềm lạ, điềm dữ, có rắn. Kể ra nếu không có lũ mèo thì tôi cũng dám mang hài nhi về, nhưng lũ mèo quây quần làm cảnh đó lạ lùng như thần thoại. Tôi còn biết làm gì hơn - khi đã được biết số mệnh dành cho Hagsgate." Môi y xoắn vặn như thể bị mắc vào lưỡi câu. "Kể đó tôi đi lang thang, lòng mềm yếu. Khi tôi quay lại vào lúc bình minh ló rạng, hài nhi đã biến mất."

Schmendrick dường dùng ngón tay rúng vào khoảng rượu đổ mà vẽ lên những hình lăng nhăng trên mặt bàn, có thể là ông ta chẳng hề theo dõi câu

chuyện chút nào. Drinn kể tiếp. "Dĩ nhiên không ai chấp nhận chuyện để mặc một đứa trẻ sơ sinh nằm trơ tại khoảng công trường chợ, mặc dầu chúng tôi sau đó đã tìm khắp nơi từ hầm nhà đến tổ chim câu trên cao mà vẫn biệt tích. Tôi nghĩ có thể chó sói đã tha thằng nhỏ đi hoặc giả đó chỉ là một giấc mơ, tôi đã nằm mơ thấy tất cả những điều đó - nhưng sang ngày kế tiếp thì có sứ giả của vua Haggard cười ngửa tới loan báo hi tin. Sau ba mươi năm chờ đợi, vua đã có được một hoàng tử?" Ông nhìn đi nơi khác để tránh cái nhìn của Molly, "Hài nhi tôi thấy ở công trường chợ có thể là con trai."

Schmendrick liếm đầu ngón tay rồi ngược mắt lên. "Lir", ông ta nói, về tư lự. "Hoàng tử Lir. Không có cách nào khác hơn để giải thích sự xuất hiện của hoàng tử sao?"

"Chắc là không rồi," Drinn khịt mũi. "Giá như có bất kỳ một người đàn bà nào muốn lấy Haggard, chính Haggard cũng từ chối. Nhà vua tuyên bố đứa trẻ ấy là cháu ông ta, vì cha mẹ nó chết nên ông ta nhận làm con nuôi. Nhưng vua Haggard có họ hàng thân thích nào đâu. Lại có kẻ nói là đứa trẻ sinh ra từ khoảng mây mờ u ám, như Vệ Nữ thần đã sinh ra tự bọt biển. Chứ còn ai mà lại trao con mình cho vua Haggard nuôi nữa."

Áo thuật gia bình tĩnh lấy ly ra và tự rót rượu. "Được rồi, ông ta có được một con, tốt, nhưng làm sao ông ta có thể tới đúng lúc để mang đứa trẻ mèo quây quanh kia về mà nuôi?"

Drinn đáp, "Ông ta vẫn thường tới Hagsgate vào ban đêm. Nhiều người trong bọn tôi đã có lần gặp ông ta - vua Haggard cao lớn, xám như khúc gỗ trôi sông, đi lang thang dưới ánh trăng sáng màu thép, nhặt những đồng tiền rơi, mảnh đĩa vỡ, muông, đá, khăn tay, nhẫn, quả táo đã bị dầm nát, nhặt tất cả, không rõ vì duyên cớ chi lại thế. Chính Haggard đã lượm đứa trẻ. Tôi có thể chắc chắn điều đó cũng như chắc chắn rằng sau này chính hoàng tử Lir sẽ là người làm lật nhào tòa tháp cao, làm chìm đắm cả Haggard lẫn thành phố Hagsgate này."

"Hy vọng điều đó đúng," Molly xen vào. "Tôi hy vọng rằng hoàng tử Lir chính là hài nhi mà ông bỏ mặc cho chết, và tôi mong rằng hoàng tử sẽ dìm

cả thành phố của các ông xuống biển sâu, và tôi mong rằng cá sẽ rửa xác các ông cho đến chỉ còn trơ như những lõi ngô."

Schmendrick đá mạnh vào mắt cá chân Molly, vì đám thính giả quanh đây đã xì xào, và có kẻ đã kiễng chân lên ông ta hỏi lại Drinn, "Ông muốn gì tôi nào?"

"Ông đang trên đường đi đến lâu đài của vua Haggard chứ gì." Schmendrick gật đầu "A," Drinn tiếp "Lúc đó thì một ảo thuật gia thông minh tất dễ dàng biết cách làm thân với hoàng tử Lir vốn nổi tiếng là một chàng trai trẻ hăng say và tò mò. Một ảo thuật gia thông minh tất sành sỏi về các loại thuốc nước, thuốc bột, bùa ngải, độc dược, cao đan hoàn tán. Một ảo thuật gia thông minh - xin ông lưu ý cho, tôi nói *thông minh* - một ảo thuật gia thông minh có thể, vào trường hợp thuận tiện..." Ông ta ngừng lại, câu nói lửng lơ ở đấy cũng đủ hiểu.

"Như vậy mà chỉ đổi lấy một bữa ăn thôi sao?" Schmendrick đứng dậy làm chiếc ghế của ông ta đổ kèn. Ông ta tì cả hai tay lên bàn, thở mạnh. "Phải chăng giá cả ngày nay là như vậy? Một bữa ăn với chút rượu vang đen là giá một cuộc đấu độc hoàng tử? Phải hơn thế chứ ông bạn Drinn. Quét ống khói cho ông bạn, tôi cũng chẳng làm rẻ thế nữa là."

Molly Grue nắm chặt lấy cánh tay ông, hét lên, "Ông nói gì vậy?" Ảo thuật gia gạt tay Molly ra xa, nhưng cũng vào lúc ông hạ thấp mi mắt nháy một cái. Drinn ngửa người, dựa vào ghế, mỉm cười, "Tôi chả bao giờ mặc cả với một tay nhà nghề. Hai mươi lăm đồng tiền vàng đấy."

Hai người mặc cả dễ thường đến nửa tiếng đồng hồ, Schmendrick đòi một trăm đồng tiền vàng, và Drinn không chịu trả quá bốn mươi đồng. Sau cùng, ngã giá là bảy mươi đồng trả một nửa trước, còn một nửa, sau khi Schmendrick thành công trở lại sẽ lãnh nốt. Drinn lấy tiền tự chiếc túi dết ở dây lưng và đếm ngay tại chỗ. "Quý vị nghỉ qua đêm ở Hagsgate, dĩ nhiên," y nói. "Tôi vui lòng được tiếp đón quý vị."

Nhưng ảo thuật gia lắc đầu. "Tôi nghĩ rằng không. Chúng ta sẽ tiếp tục quãng đường lên lâu đài, có còn bao xa nữa đâu. Đi sớm về sớm, đúng không, ê?" Và ông nhe răng cười, cái cười quỷ quyệt và đồng lõa.

"Lâu đài Haggard luôn luôn là nơi nguy hiểm," Drinn cảnh cáo. "Nhất lại là về ban đêm."

"Thiên hạ cũng nói như vậy về Hagsgate," Schmendrick đáp lại. "Đừng bao giờ tin lời đồn đại, ông bạn Drinn của tôi ạ." Ông đi thẳng ra cửa quán ăn, và Molly theo sau. Tới đó, ông ta quay lại nhìn đám dân Hagsgate trong những bộ đồ sặc sỡ của họ, "Trước khi chia tay tôi muốn nói điều này với tất cả quý vị, là bùa chú chuyên nghiệp dù có rắc rối, dù có vang động như sấm đi chẳng nữa cũng chẳng tác động quái gì tới những tấm lòng trong suốt. Chúc quý vị ngủ ngon."

Bên ngoài bóng đêm quán lấy đường phố, lạnh buốt căm căm, trên trời lấp lánh sao. Không có trăng. Schmendrick hùng dũng bước ra, tự cười thầm với mình và lúc lắc cho tiếng tiền vàng vang lên. Không nhìn về phía Molly, ông nói, "Lũ ngu. Chúng tưởng ảo thuật gia nào cũng dễ dàng đùa với chết chóc. Ờ, giá như chúng muốn tôi giải lời nguyền cho chúng, tôi có thể giải giúp, chỉ cần một bữa mời, hay chỉ cần một ly rượu."

"Tốt hơn là đừng làm gì cả," Molly nói, giọng giận dữ. "Chúng xứng đáng như vậy, chúng xứng đáng điều tồi tệ hơn thế. Để một trẻ sơ sinh ngoài tuyết."

"Nhưng nếu y không bỏ mặc thế, đứa trẻ đã không được nuôi cho khôn lớn để thành ông hoàng. Bà bạn trước đây đã từng sống trong một chuyện thần tiên nào chưa?" Giọng ảo thuật gia nghe hiền dịu và say mèm, đôi mắt thì sáng như ánh tiền vàng của ông, "Đáng anh hùng sinh ra để thực hiện một điều tiên tri và tên gian xảo sinh ra để ngăn chặn điều đó - tuy nhiên ở một loại truyện khác sự thể thường lại nghịch đảo. Và đáng anh hùng thường phải gặp gian nan ngay từ lúc mới sinh ra, nếu không đã chẳng đích thực là anh hùng. Thật là hời lòng hời dạ khi được biết thêm về Hoàng tử Lir như vậy. Trong truyện này tôi đang chờ đợi một trang anh hùng đây."

Lân đã xuất hiện kia, như một vì sao trong đêm, đi trước hai người một chút. Molly nói, "Nếu Lir là một trang anh hùng, thì lân là gì?"

"Đó là chuyện khác. Haggard và Lir, Drinn và bà bạn và tôi - chúng ta đều là nhân vật trong truyện thần tiên. Truyện dẫn đến đâu hay đến đó."

Nhưng lân là sự thực. Là sự thực." Schmendrick ngáp, nấc một cái, đồng thời rúm người lại. "Tốt hơn hết chúng ta nên rảo căng lên một chút", ông ta nói. "Có thể chúng ta đã ngủ đêm ở đây, nhưng thằng cha Drinn làm tôi bứt rứt. Chắc chắn tôi đã đánh lừa được hẳn, hãy thế đã."

Molly thì như đương chập chững đi trong một giấc mơ, nàng tưởng như cả thành phố Hagsgate là bàn chân một quái vật khổng lồ, nó đương ruỗi những ngón chân của nó ra để giữ bộ ba này trong vòng cương tỏa của nó. Molly tưởng như bàn chân chú khổng lồ đó đương uốn éo, vỗ về, nô dờn khiến cả ba cứ luẩn quẩn đi đi lại lại lạc lối trong mê cung này. Có lẽ một trăm năm sau cả ba mới thoát ra được ngoại vi thành phố, và kế tiếp năm mươi năm nữa họ lại luẩn quẩn lạc lối trong những cánh đồng ẩm ướt, trong những vườn nho và vườn cây ăn quả xác xơ. Molly mơ thấy đàn cừu trên đỉnh cây đương liếc nhìn bọn nàng bằng con mắt riều cọt, những con bò lạnh lùng đương ủa tới dẫm lên chân bọn nàng, cố xô đẩy bọn nàng bật ra khỏi con đường héo úa. Nhưng ánh sáng của lân vẫn chập chờn phía trước, và Molly bước theo nửa mê nửa tỉnh.

Lâu đài của vua Haggard nổi bật một cách hùng dũng lên vòm trời giống một con chim khổng lồ, đen kịt và mù, đương rình cá dưới đáy thung lũng đêm. Molly như có nghe tiếng cánh vỗ mơ hồ của nó. Rồi hơi thở của lân lùa vào tóc nàng, và nàng nghe tiếng Schmendrick hỏi, "Bao nhiêu người?"

"Ba người," lân trả lời. "Chúng vẫn theo dõi chúng ta từ lúc chúng ta rời khỏi Hagsgate, nhưng bây giờ chúng ta tiến tới lạ hơn. Hãy lắng nghe."

Tiếng bước chân lướt nhẹ và nhanh, tiếng thì thầm xảo quyệt. Áo thuật gia rụi mắt. "Có lẽ Drinn bắt đầu cảm thấy hối hận đã trả giá quá rẻ cho vụ đầu độc," ông thì thầm "Cũng có thể hẳn chợt tỉnh ngộ biết là bị lừa. Cái gì cũng có thể đúng được." Ông nắm cánh tay Molly đẩy nàng xuống một cái hố bên vệ đường. Lân cũng nắm sát đấy im lặng như một vùng trăng mọc.

Ánh dao găm loang loáng như vệt cá lướt trên mặt biển đêm. Một tiếng nói thốt nhiên vang lên giận dữ. "Tôi đã bảo là chúng ta lạc mất chúng rồi mà. Có lẽ chúng ta đã vượt xa chúng đến một dặm đường, nơi tôi nghe thấy tiếng sột soạt đó. Tôi thật là thằng chết tiệt nếu đã vượt họ quá xa thế."

"Hãy yên lặng!" tiếng thì thầm thứ hai vang lên trịnh trọng. "Anh có muốn để chúng thoát khỏi và phản lại chúng ta không. Anh sợ thằng cha ảo thuật, nhưng anh nên sợ Con Bò Mộng Đỏ hơn. Chỉ cần Haggard biết phân nửa chuyện này cũng đủ khiến ông ta quyết định sai Con Bò Mộng Đỏ đến dày xéo chúng ta vụn như cám."

Người thứ nhất trả lời nhỏ nhẹ, "Tôi đâu có sợ thằng cha ảo thuật. Phù thủy thật thì phải có bộ râu kia. Nhưng chúng ta phí thì giờ vô ích. Bọn họ đã bỏ con đường mà đi tắt ngang cánh đồng rồi, vì chúng biết là bị theo dõi. Chúng ta có thể cứ lùnh đui theo con đường này suốt đêm mà chẳng bao giờ bắt được chúng."

Giọng thứ ba mệt mỏi hơn hai giọng đầu. "Chúng ta đã đuổi theo chúng suốt đêm, trong kia vùng đông đã bắt đầu ràn rạng."

Molly thấy rằng nàng đương tự vạy mình sau lưng chiếc áo choàng của Schmendrick và dấn mặt vào một đám cỏ gai khô xác. Nàng không dám ngừng đầu lên, nhưng nàng hé mắt nhìn thì thấy không khí rưng rưng một màu ánh sáng kỳ lạ. Người thứ hai nói, "Anh thật điên. Ít nhất cũng còn hai giờ nữa mới sáng, hơn nữa, chúng ta đương đi về hướng tây."

"Nếu vậy," tiếng người thứ ba, "thì tôi trở về đây."

Tiếng bước chân từng bừng quay trở lại. Người thứ nhất kêu lớn, "Hãy đợi, đừng đi! Hãy đợi, tôi sẽ cùng đi với các anh!" và nói với người thứ hai, "Tôi chưa về, tôi chỉ đi trở lại một chút. Tôi vẫn còn như văng vẳng nghe thấy tiếng họ, và tôi đánh rơi mất cả môi lửa đâu đây..." Molly còn nghe thấy tiếng bước chân của họ mờ mẫn quay trở lại.

"Sư mà, đồ nhát như cáy!" tiếng người thứ hai chửi thề. "Hãy đợi một chút, ít nhất hãy đợi tao một chút để tao thử làm điều Drinn dặn tao." Tiếng những bước chân rút lui ngập ngừng, và tiếng người đó hát lớn:

Ấm còn hơn mùa hạ

Hả dạ hơn được mời ăn

Dịu như phụ nữ ân cần

Quý như máu đỏ trong thân thể này.

"Lẹ lên," tiếng người thứ ba. "Lẹ lên. Trông lên trời kìa. Bài hát vô nghĩa nào thế?"

Vẫn tiếng người thứ hai trở nên cáu kỉnh hơn. "Đâu phải bài hát vô nghĩa. Drinn quý tiền của mình đến nỗi không sao chịu đựng nỗi khi tiền đó sang tay kẻ khác. Mỗi liên hệ thiết tha nhất trần đời của Drinn đó, và đây là cách Drinn gọi tiền về." Tiếng hát lại vang lên, nhanh hơn và hơi run run.

Mạnh còn hơn nước lũ

Dễ dụ còn hơn cừ non

Vung tay cho mạnh cho tròn

Nói tên cô gái anh còn thương yêu.

"Drinn," tiếng tiền vàng đựng trong ví của Schmendrick vang lên, "drinn drinn drinn." Kế đó mọi sự xảy tới.

Tấm áo choàng tơ tả đập phần phật lên má Molly, trong khi Schmendrick quỳ gối xuống cố giữ một cách tuyệt vọng túi tiền vàng. Nó kêu vù vù như ong, phun phì phì như răn trong tay. Ông ta ném mạnh nó vào trong một bụi cây, nhưng cả ba người đàn ông đã nhất tề xông lại, dao găm tuốt trần loang loáng và đỏ lừng lừng như đã được chọc tiết rồi.

Tự bên kia lâu đài Haggard một khối sáng bùng cháy bốc lên cao như một chiếc vai khổng lồ khênh bóng tối. Áo thuật gia đứng thẳng lên dọa ba kẻ tấn công nào những ma quỷ, hóa kiếp, bệnh tê liệt và một thế võ nhu đạo cực kỳ hiểm độc. Molly nhặt lên một cục đá.

Với một tiếng gầm cũ kỹ, vang động, hoảng kinh của tàn phá, lân đã từ chỗ ẩn vùng nhảy ra. Móng lân như những lát dao sắc rạch tới bởi xuống mặt đất, bồm tung lên cuồng nộ, và trước trán lân sáng ngời tia chớp. Ba tên sát nhân sợ rụng rời, cùng đánh rơi dao găm, cùng lấy tay che mặt, kể cả Molly Grue và Schmendrick cũng hoảng kinh. Điên cuồng chồm lên chồm xuống, một màu trắng như bột biển, lân gầm lên thách đó một lần nữa.

Và khối sáng đáp lời lân với tiếng rống lên nghe như tiếng khối băng sơn sụp vỡ khi vừa gặp tiết xuân quang. Lũ người của Drinn ba chân bốn cẳng chạy thối lui vừa vấp phải nhau, vừa la hét kinh hoàng.

Lâu đài của Haggard như bốc lửa, như chòng chênh nghiêng ngả, như chiếc tàu trong cơn gió lạnh bất ngờ. Molly nói lớn, "Sóng biển chẳng, có phải sóng biển chẳng?" Nàng tưởng như có trông thấy một khuôn cửa sổ, xa thật xa, và một khuôn mặt xám. Con Bò Mộng Đỏ xuất hiện.

Con vật một màu đỏ máu, không phải thứ máu đỏ tươi từ tim tuôn ra, mà là thứ máu đỏ bầm ứa từ vết thương kinh niên không bao giờ hoàn toàn kín miệng. Một thứ ánh sáng kinh khủng tự nó tuôn trào ra như một thứ mờ hôi lạ, và tiếng nó rống lên như núi lở. Sừng nó màu xám lợt như xeo.

Trong lúc lân đối diện với nó, như một đợt sóng đóng thành băng sắp òa vỡ. Kế đó ánh sáng từ sừng lân thoát ra, và lân quay lại chạy trốn. Con Bò Mộng Đỏ rống lên một lần nữa, nhào đuổi theo sát lân.

Lân chưa bao giờ sợ bất kỳ một vật gì. Tuy bất tử nhưng lân vẫn có thể bị giết bởi một quái diệu, bởi một mũi tên lạc lẽ ra nhằm bắn một con sóc nào đó. Tuy nhiên rồng chỉ có thể giết lân mà không bao giờ làm lân quên lân là lân, và cũng không bao giờ khiến rồng quên rằng cả khi lân chết lân vẫn đẹp hơn rồng. Con Bò Mộng Đỏ không biết lân, tuy nhiên lân vẫn có thể cảm thấy rằng nó vẫn cố ý tìm lân, chứ không phải nó tìm một con ngựa cái trắng. Lần này nỗi sợ hãi phá tới làm màu trắng của lân tối xầm đi, và lân chạy, trong khi tiếng gầm nghi ngờ của Con Bò Mộng Đỏ vang lên đầy ắp khoảng trời, trần ngập cả vùng thung lũng sâu.

Cây cối như đám bồ tới chặn lân, và lân tránh né chúng! Lân từng lướt trong vịnh cửu chưa hề vấp phải cái gì. Sau lân, cây cối bị Bò Mộng Đỏ dày xéo gãy nát trong cuộc rượt đuổi. Bò Mộng Đỏ dày xéo gãy nát trong cuộc rượt đuổi. Bò Mộng Đỏ gầm lên một tiếng nữa, và một cành cây lớn đập trúng vai lân mạnh đến nỗi lân lao đảo và ngã quy xuống. Lân chồm dậy ngay tức khắc, nhưng bây giờ thì rễ cây bật lên chỗ lồi chỗ lõm rất khó chạy, dây nho như lũ rắn muốn thắt lấy cổ lân, dây leo quấn quít đan lát giữ cây này với cây khác giữa những cành cây lớn chết khô, giờ đây tất cả đổ xập xuống ngổn ngang trên mặt đất quanh lân. Một lần nữa lân ngã xuống.

Tiếng móng Bò Mộng đập trên đất vang thấu xương và lân kêu lên một tiếng.

Lân đã bằng cách nào đó vùng thoát ra khỏi vùng cây đổ ngổn ngang, và đương chạy trên khoảng đất trần, rần của cánh đồng phẳng, xa hẳn khoảng đồng cỏ phì nhiêu của Hagsgate. Giờ thì lân có chỗ để chạy đua, và một kỳ lân chỉ có thể nhờn như thong thả khi đã bỏ xa kẻ săn mình bỏ xa đám người ngựa mệt mỏi. Lân lướt với tốc độ của đời sống, nhanh hơn gió, tuy nhiên, dù không quay lại lân cũng biết rằng Con Bò Mộng Đỏ vẫn đuổi bén gót, vẫn theo sát lân như bóng đuổi theo hình vậy, lân cảm thấy như đôi sừng xám lạnh của con quái vật đã chồm húc vào sườn mình rồi.

Những thân cây ngô như ngã xuống làm hàng rào chặn ngang lấy ức lân, nhưng lân dẫm cho chúng bẹp dí xuống. Cánh đồng lúa mì trở thành lạnh cóng và đặc quánh khi gặp hơi thở của Con Bò Mộng Đỏ, rồi vương vào chân lân như những cụm tuyết tươi tắn. Lân vẫn chạy, cất tiếng kêu than thua cuộc. Lân chột như nghe thấy giọng nói nhịp nhàng và lạnh lùng của chú bướm: "Tất cả kỳ lân đều đã xuôi theo con đường này từ lâu, và Con Bò Mộng Đỏ luôn luôn dồn bén gót." Chắc nó đã giết hết tất cả những kỳ lân đó.

Đột nhiên Con Bò Mộng Đỏ sừng sừng chặn phía trước lân, đối diện với lân, như thể nó vừa bay trên không rồi sà xuống chặn đầu. Nó chưa xông tới ngay, mà lân thì chưa chạy. Nó xuất hiện đã to lớn kinh khủng khi nhập cuộc, nhưng trong khi đuổi theo lân, nó càng trở thành mênh mông bát ngát, đến nỗi lân không tài nào tưởng tượng được hết hình thù nó bây giờ. Nó như uốn mình lẫn với vòng cong đỏ rực của khoảng trời, chân nó như những cột gió lốc, đầu nó quay đi quay lại lẫn với vùng sáng Sao Bắc Đẩu. Hai lỗ mũi nó nhả đi nhúm lại thở ù ù mỗi khi nó hục hặc tìm lân, và tới lúc đó lân mới nhận ra rằng Con Bò Mộng Đỏ mù.

Nếu như nó cứ xô tới có lẽ lân đã nhận cuộc giao đấu vô vọng với nó, có thể nó sẽ dẫm nát lân ra từng mảnh. Nó lẹ hơn lân nhiều, thà cứ giao đấu với nó bây giờ còn hơn bị nó bắt sống khi chạy. Nhưng Bò Mộng cứ từ từ tiến lên, dáng điệu đủng đỉnh thanh lịch một cách nham hiểm, như thể nó

không có ý dọa dẫm lân. Thốt lên một tiếng kêu khê đầy thương đau, lân chạy ngược lại con đường mình vừa chạy, qua những cánh đồng lúa gãy nát, qua cánh đồng trơ trụi bỏ hoang, hướng về phía lâu đài của Haggard, lù lù và đen tối hơn bao giờ hết. Và Con Bò Mộng Đỏ lại đuổi theo sau lân, bám sát lấy sự sợ hãi của lân.

Schmendrick và Molly bị bắn về phía sau như một mảnh gỗ bé, khi Con Bò Mộng Đỏ vừa lướt tới - Molly ngã sấp xuống mặt đất nín thở, tâm trí như loãng ra, ảo thuật gia bị hất tung vào một bụi gai, một nửa cái áo choàng rách bươm, gai sứt thấu da. Cả hai cùng nhóm dậy, dựa vào nhau mà khập khiễng đuổi theo, không ai nói với ai một lời.

Đường qua đám cây cối gãy đổ bây giờ thành dễ đi cho hai người, vì Con Bò Mộng Đỏ khi lướt theo lân đã dẫm nát để sang phẳng. Molly và ảo thuật gia bò lồm cồm trên những thân cây lớn không những bị nghiền nát mà còn ngập một nửa xuống mặt đất đến khi men theo những hố không rõ sâu nông bao nhiêu trong bóng đêm thì cả hai càng phải bò thận trọng hơn nữa trên hai tay và hai đầu gối. Không móng một quái vật nào lại có sức mạnh kinh khủng đến thế, Molly bàng hoàng nghĩ, cả trái đất bị rung chuyển, rúm ró dưới sức nặng của Con Bò Mộng Đỏ. Nàng nghĩ tới lân và tìm nàng như muốn ngưng đập.

Khi đã ra thoát tới cánh đồng bằng, cả hai cùng thấy lân tít đặng xa, mờ như một cụm hơi nước trắng lợt dưới ánh sáng rực của Con Bò Mộng Đỏ. Vừa mệt, vừa sợ, Molly bàng hoàng trông lân và Bò Mộng Đỏ xoay quanh vờn đuổi nhau như kiểu sao trời và vẩn thạch vẩn vụ, lao mình vĩnh viễn cô độc trong khoảng không vô tận. Cứ như vậy hẳn là Con Bò Mộng Đỏ chẳng bao giờ chụp bắt được lân trừ phi cái Bây Giờ bắt kịp cái Mới Đây, cái Bắt Đầu bắt kịp cái Vừa Qua. Molly mỉm cười, nụ cười trong sáng làm sao.

Nhưng bóng Con Bò Mộng Đỏ chợt đỏ rực vừa chụp xuống búa vây tròn vện lấy lân. Lân lùi lại, quẹo sang phía khác, vờn mình chạy vút, nhưng chỉ để lại gập Con Bò Mộng ở chính phía đó, đầu nó cúi xuống, mõm rổng lên như sấm động. Lân quay tìm lối khác nhưng rồi vẫn phải lùi lại, tránh

sự chạm trán đối diện với Bò Mộng. Nó chỉ chặn lối lân rồi đứng yên, rõ ràng nó không cố tình tấn công để giết lân mà chỉ kiểm soát, chặn lân ở mọi ngã, trừ một ngã.

"Nó đương lái lân về một chiều hướng," Schmendrick nói một cách bình tĩnh. "Nếu quả tình nó muốn giết lân nó đã giết vào lúc này. Nó đương dồn lân về một hướng như nó đã dồn tất cả những kỳ lân trước đây về hướng đó, về hướng tòa lâu đài, về hướng Haggard, sao vậy?"

Molly nói, "Ông bạn hãy làm một cái gì đi." Giọng Molly bình tĩnh một cách kỳ lạ, và ảo thuật gia trả lời nàng cũng bình tĩnh không kém. "Tôi có làm được cái gì đâu."

Lân thoát chạy một lần nữa, hăm hở như không biết mệt nhưng thật đáng thương, và Con Bò Mộng Đỏ nhường lối cho lân chạy, nhưng vẫn cương quyết chặn lối không cho lân rẽ. Khi lân đối diện với Bò Mộng lần thứ ba như vậy thì vô tình lân đã ở cách Molly khá gần để nàng nhận thấy hai chân sau lân run lên cầm cập như chân một con chó đang run sợ. Lân vừa đứng lên, móng bám vào mặt đất, hai tai vểnh về phía sau, nhưng lân không kêu lên một tiếng nào, và sừng lân không còn tỏa ánh sáng. Lân khụy xuống khi tiếng rống của Con Bò Mộng Đỏ làm vòm trời như rạn nứt, lân không quay lại để chạy trốn nữa.

"Mau lên đi ông bạn," Molly Grue nói. "Hãy làm một cái gì đi."

Schmendrick quay sang nhìn nàng, khuôn mặt ngấn ngơ một cách tuyệt vọng. "Tôi làm gì được bây giờ? Tôi làm được gì với những thứ ảo thuật đó. Ảo thuật mũ, ảo thuật những đồng tiền, hay ảo thuật tôi tráng đá thành trứng? Liệu những trò đó có giải trí nổi Con Bò Mộng Đỏ, bà bạn có nghĩ thế không, hay là tôi làm trò những quả cam biết hát? Tôi sẵn sàng làm bất kỳ cái gì bà bạn gợi ý, vì tôi cũng muốn mình có ích lợi thực tiễn một chút."

Molly không trả lời. Con Bò Mộng tiếp tục tiến lên, và lân thì cứ nép thấp xuống, nép thấp xuống hơn nữa đến như sắp gãy làm đôi. Schmendrick nói, "Tôi biết phải làm gì rồi. Nếu có thể, tôi hóa lân thành một con vật khác, một con vật hèn mọn thôi, thế là Con Bò Mộng hết chú

ý. Nhưng chỉ những ảo thuật gia thượng thặng, một thầy phù thủy cao tay như Nikos, thầy tôi xưa, mới có khả năng thực hiện nổi điều đó. Biến hình một kỳ lân có khả năng thực hiện nổi điều đó. Biến hình một kỳ lân - ai làm được điều đó, có thừa khả năng xáo trộn được thời gian, xáo trộn năm, tháng, mùa như thể ta xáo trộn những quân bài. Mà tôi thì khả năng chẳng hơn gì bà bạn; kém hơn là đằng khác, vì bà bạn còn có thể vượt ve lân, tôi không." Nhưng vừa lúc đó, ảo thuật gia chợt nói, "Trông kìa. Xong rồi."

Lân đã đứng lên, rất yên lặng trước Con Bò Mộng Đỏ, đầu cúi xuống, màu trắng bọt biển nay thành bọt xà phòng xám, gầy gò, bé mọn; và ngay cả Molly yêu lân là thế mà cũng không muốn nhìn lân hiện ra thật trơ trên như kia, mất vùng ánh sáng bao quanh. Đuôi như đuôi sư tử, cẳng hươu, chân dê, bờm xinh lạnh như bọt nước, cái sừng bị cháy xém, đôi mắt - ôi đôi mắt! Molly nắm lấy cánh tay Schmendrick xiết chặt.

"Ông bạn có ảo thuật," nàng nói. Nàng nghe thấy chính tiếng nói của nàng rõ và sâu như tiếng một nữ tiên tri. "Có thể là ông bạn không nhìn thấy ảo thuật của mình nhưng nó vẫn có đấy. Ông đã gọi Robin Hood. Robin Hood không hề có, thế mà Robin Hood vẫn xuất hiện như thường và thành sự thực. Thế là

ảo thuật chứ còn gì nữa. Ông bạn muốn có bao nhiêu ảo thuật cũng có miễn là ông bạn dám thành tâm tìm kiếm nó."

Schmendrick nhìn nàng yên lặng, nhìn chăm chăm như thể ông đang tìm ảo thuật trong chính đôi mắt Molly Grue. Con Bò Mộng tiến từ từ về phía lân, nó không rượt đuổi nữa mà điều khiển lân bằng sức nặng hiện hữu của nó, và lân tiến về phía trước, ngoan ngoãn, dễ bảo. Nó theo lân như tên chăn cừu theo sau một con cừu lạc đường bị dồn về phía lâu đài Haggard với những chiếc tháp nhọn hoắt, có biển.

"Ồ xin ông bạn," giọng Molly như vụn ra. Xin ông bạn chú ý cho, không thể thế được, không thể để việc đó xảy ra được. Nó đang dồn lân về phía lâu đài Haggard, và không ai còn được gặp lại lân nữa, không bao giờ còn được gặp lại lân nữa. Xin ông bạn, ông là ảo thuật gia ông đừng để cho nó làm vậy." Bàn tay Molly càng xiết chặt hơn nữa. "Làm cái gì đi, ông bạn!"

Và nàng khóc. "Đừng để Con Bò Mộng ngang tàng hống hách quá thế. Hãy làm cái gì đi, ông bạn!"

Schmendrick trở mắt nhìn vào những ngón tay thít chặt của Molly. "Tôi không thể làm được bất kỳ cái gì," ông ta nói qua kẽ răng, "trừ phi bà bạn nới lỏng tay cho một tí."

"Trời ơi" Molly nói, "Xin lỗi ông bạn."

"Bà bạn ơi, bà bạn có thể làm tắc nghẽn đường máu lưu thông đó," ảo thuật gia nói bằng giọng nghiêm trọng. Ông ta xoa xoa lên cánh tay một chút, rồi tiến lên mấy bước đi vào chặn lối đi của Con Bò Mộng Đỏ, rồi hiên ngang khoanh tay lại, cổ ngẩng đầu cao lên, phải cố gắng lắm, vì thực ra lúc đó ảo thuật gia mỗi mét lắm rồi.

"May ra lần này," Molly nghe ông ta lẩm bẩm, "may ra lần này. Nikos đã niệm chú - ừ Nikos đã niệm chú ra sao nhỉ? Ta cũng không nhớ nữa. Lâu quá rồi còn gì." Giọng Schmendrick thoát đượm một vẻ sàu hận xa xưa lạ lùng mà Molly chưa bao giờ nghe thấy. Bỗng giọng đó chợt từng bừng như tia sáng vừa bắt thành lửa bắt đầu bốc lên, "Ồ nhưng biết đâu, biết đâu, ta vẫn có thể làm được lần này chứ. Dù sao Schmendrick, người cũng không thể đem lại cái gì tồi tệ hơn hiện trạng." Và ảo thuật gia cất tiếng cười thật khê.

Con Bò Mộng Đỏ màu nâu không để ý đến bóng người cao lớn đứng giữa lối đi, mãi khi tiến gần đến nơi, nó mới dừng lại hít hít không khí. Nó hục hặc nơi cổ họng muốn gầm lên, nhưng rồi lại có vẻ như hoang mang lúc lắc cái đầu. Lân cũng ngừng lại khi Bò Mộng ngừng, và hơi thở của Schmendrick như vỡ ra khi trong thấy lân mềm yếu một cách thâm trầm. "Chạy đi chứ!" ông ta thúc giục lân. "Bây giờ thì chạy đi chứ!" nhưng lân không nhìn ông, cũng không quay lại nhìn Con Bò Mộng Đỏ, mà chỉ cúi xuống nhìn đất.

Nghe tiếng nói của Schmendrick, Con Bò Mộng gầm to hơn, vẻ dọa nạt hơn. Hình như nó muốn mau chóng đưa lân ra khỏi thung lũng này, và ảo thuật gia nghĩ rằng ông đã hiểu lý do vì sao. Ngoài vùng ánh sáng tỏa ra từ Con Bò Mộng Đỏ, ông đã có thể trông thấy hai hay ba ngôi sao vàng vọt

còn sót lại trên vòm trời, và mơ hồ một tia sáng ấm đương tới gấp. Quả thật rạng đông đương đến kia rồi.

"Nó đâu có bận tâm đến vùng đông ló rạng," Schmendrick tự nhủ thầm. "Điều đó đáng nên biết lắm." Một lần nữa ông hét lớn lên, giục lân hãy chạy trốn đi, nhưng ông chỉ nghe thấy tiếng gầm như trống trận đáp lại. Lân tiếp tục lầm lũi tiến lên, Schmendrick phải nhảy vọt sang bên để nhường lối. Bám sát theo lân là Con Bò Mộng Đỏ, nó đương dòn gấp lân như thể cơn gió mạnh đương thổi dòn một mảng mây mù tươi tắn. Sức mạnh của Bò Mộng lướt tới gạt Schmendrick lăn quay lông lốc sang phía khác để khỏi bị dẫm bẹp, đôi mắt ông như bị lóa đi, đầu óc như bốc lửa. Tựa như ông ta có nghe tiếng Molly Grue hét lên.

Quỳ trên một gối, ông thấy Con Bò Mộng Đỏ đã dẫn lân gần tới khoảng có cây mọc. Nếu như lân biết cách vùng chạy một lần nữa - nhưng giờ đây lân tùy thuộc vào ma lực của Bò Mộng, không tự chủ được nữa rồi. Ảo thuật gia liếc nhìn lân lợt lạt, lạc ông giữa hai sừng Bò Mộng, trước khi bờ vai man dại của nó che khuất hẳn. Ông cảm thấy lão đảo, sào đảo, thất bại tươi bời, ông nhắm mắt lại, buông xuôi lòng trong tuyệt vọng cực kỳ nào nề... Vừa lúc đó như có cái gì thức giấc trong ông - cái đó đã một lần thức giấc trong ông trước đây. Ông hét to lên vừa sợ vừa vui.

Lần này đây ông đã đọc lời thần chú ra sao ông cũng không nhớ rõ nữa. Những lời đó thoát khỏi miệng ông như những con phượng hoàng tự động vỗ cánh bay đi. Và khi lời sau cùng vừa dứt thì một sự trống rỗng mênh mêng ập đến cùng với tiếng sét long trời lở đất khiến cho ông ngã sấp xuống. Mọi sự xảy đến rất chóng, chỉ một loáng. Trước khi đứng dậy ông ý thức rằng ảo thuật chân chính của ông đã đến và than ôi cũng đã đi mất rồi.

Phía trước, Con Bò Mộng Đỏ đứng im lặng, nó cúi xuống đánh hơi một cái gì trên đất, Schmendrick chưa trông thấy lân. Ông cố tiến nhanh, nhưng Molly đã nhanh chân hơn tới trước đủ để nhận ra cái Con Bò Mộng Đỏ đương ngửi là cái gì. Molly đặt một ngón tay lên miệng như một đứa trẻ.

Dưới chân Bò Mộng, nằm sõng soài một cô gái trẻ măng. Nàng trần truồng như nhộng, da trắng như tuyết vào một đêm trăng, mơ tóc xõa rối

tung màu bạch kim như ánh thác đổ, mặt nàng khuấy trong hai cánh tay.

"Ồ," Molly nói, "ồ, ông bạn đã phù phép ra sao thế này?" Quên mọi hiểm nguy, nàng tiến nhanh tới quỳ xuống bên cô gái. Con Bò Mộng Đỏ quay về phía Schmendrick hục hặc cái đầu vĩ đại và mù lòa của nó. Hình bóng nó như thu gọn lại, nhỏ nhoi, mờ nhạt khi vầng đông ló rạng mặc dầu hình ảnh nó vừa đây còn âm ỉ cháy như dòng phún xuất thạch vừa thoát khỏi miệng hỏa diệm sơn. Áo thuật gia băng khuâng tự hỏi về kích thích đích thực của nó, màu sắc đích thực của nó khi ông ta còn đứng lại một mình.

Một lần nữa Con Bò Mộng Đỏ hít mũi người cái thân hình bất động bên dưới, muốn cố khuấy động hình hài đó bằng hơi thở giá băng của nó. Rồi không một tiếng động nó nhảy vào lùm cây, chỉ cần tiếp thêm ba bước nhảy vĩ đại nó đã biến khỏi mắt nhìn. Hình ảnh cuối cùng Schmendrick còn giữ được khi nó vừa nhảy tới ven thung lũng, là một hình thù không có hình thù gì cả, chỉ là một khoảng bóng tối xoáy cuốn, đỏ rực ta vẫn thấy hiển hiện phía trước mỗi khi ta cảm thấy nhức nhối đến phải nhắm nghiền mắt lại. Hai sừng nó như vừa biến thành hai cái tháp cao nhọn hoắt điên khùng của lâu đài Haggard.

Molly Grue đã nâng đầu cô gái đặt vào lòng mình và thì thầm lại câu, "Ông bạn đã phù phép ra sao vậy?" Khuôn mặt cô gái thêm thiệp trong bình thản và gần như đương mỉm cười, khuôn mặt đẹp nhất Schmendrick được thấy từ xưa tới giờ. Vẻ đẹp vừa làm ông bị thương vừa sưởi ấm lòng ông. Molly vuốt cho mớ tóc đẹp của cô gái mượt xuống. Schmendrick nhận thấy trán nàng, khoảng giữa đôi mắt nhắm nghiền, nổi lên một vết chấm sẫm màu, không phải vết sẹo, cũng chẳng phải vết tím bầm, trông tựa như một đóa hoa xinh.

"Bà bạn hỏi rằng tôi đã phù phép ra sao ư?" Áo thuật gia đáp lời rên rỉ của Molly. "Chỉ là dùng ảo thuật để cứu lân khỏi Con Bò Mộng Đỏ. Thừa bà bạn đó là điều tôi đã làm, bằng thứ ảo thuật chân chính của tôi." Bây giờ thì ông tỏ vẻ khoái hoạt không thể tả được, vừa như muốn khiêu vũ, vừa như muốn đứng yên. Sau cùng ông bật cười nghiêng ngả tự ôm ghì lấy

mình say đắm đến mức đôi chân lão đảo và ngã chổng kèn bên cạnh Molly.

"Đưa cho tôi cái áo choàng ông bạn," Molly nói. Ảo thuật gia chiếu tia nhìn vào Molly, nháy mắt. Nàng với tay giựt mạnh tấm áo choàng tả tơi ra khỏi vai ảo thuật gia, rồi choàng kín thân thể cô gái vẫn thêm thiếp giắc nồng. Ánh sáng tự cô gái tỏa ra qua làn áo choàng chẳng khác tia nắng mặt trời lấp lóe qua lùm cây.

"Chắc Bà bạn đương tự hỏi tôi sẽ làm cách nào để biến nàng trở lại hình hài lân cũ," Schmendrick lên tiếng "Nhưng tốt hơn hết đừng tự hỏi gì cả. Khả năng biến hóa sẽ đến với tôi khi cần thiết. Bây giờ thì tôi hiểu điều đó lắm. Một ngày nào đó nếu quả là khẩn thiết nó sẽ đến với tôi, nhưng bây giờ thì chưa." Rồi như không ngăn giữ được, ông nắm lấy Molly Grue ôm ghì lấy đầu nàng trong đôi cánh tay dài ngoẵng của ông. "Nhưng bà bạn đã có lý," ông la lớn, "khả năng ảo thuật đó vẫn có kia, và nó thuộc quyền sở hữu của tôi!"

Molly rút đầu ra khỏi tay ông, một bên má bị chà sát đỏ ửng, hai tai bẹp dí. Cô gái thở dài trong lòng Molly, ngưng nét cười mỉm, quay mặt về phía mặt trời mọc. Molly nói, "Schmendrick, ông bạn ảo thuật gia tồi tệ, ông không thấy sao."

"Thấy cái gì kia? Có cái gì để thấy đâu." Nhưng giọng ông chợt dẫn đánh lại và thận trọng, đôi mắt xanh của ông cũng thoáng vẻ sợ hãi. "Con Bò Mộng Đỏ tới tìm bắt lân, lân phải biến thành một thứ gì khác. Chính bà bạn yêu cầu tôi biến hóa lân - bây giờ bà bạn lo âu cái gì nào?"

Molly lắc đầu, "Tôi nào ngờ ông bạn lại hóa lân thành hình cô gái như thế này, lẽ ra ông bạn phải làm cái gì khác hơn." Nàng không nói hết lời, nhưng nhìn đi nơi khác, tay tiếp tục vỗ về cô gái tóc bạch kim.

"Chính phép ảo thuật tự nó chọn hình dáng, không phải tôi," Schmendrick trả lời. "Một tên làm trò hạ cấp mới nói sắp biểu diễn trò này, sắp biểu diễn trò nọ, nhưng một ảo thuật gia chỉ là kẻ chuyên chở, một con lừa mang trên lưng ông chủ và đi xa tùy theo sức mình. Ảo thuật gia đọc lời chú, nhưng pháp thuật tự chọn cách thể hiện. Nếu nó quyết định biến lân

thành hình con gái, thì đó là điều tốt nhất nên làm." Khuôn mặt ông bừng bừng say đắm đến thành mê sảng, khiến trông ông càng trẻ thêm. "Ta là kẻ mang đờ," ông cất tiếng hát. "Ta là nơi trú ngụ, ta là người sứ giả đưa tin."

"Ông bạn là một tên ngốc," Molly Grue dẫn giọng. "Ông bạn có nghe tôi nói chẳng? Ông bạn có nghe tôi nói chẳng? "Ông bạn là một ảo thuật gia xuẩn ngốc." Cô gái muốn tỉnh giấc nồng thì phải, hai bàn tay cô mở ra rồi khép lại, hai hàng mi rung động như khoảng ỨC con chim. Molly và Schmendrick còn đương tiếp tục chăm chú ngắm thì nàng thốt tiếng kêu khê và mở mắt, đôi mắt thật khác thường, sâu thăm thẳm, tràn ngập ánh sáng bề mặt nhưng bao hàm biết bao bí ẩn ở chiều sâu. Lẽ ra lân phải được biến thành thằn lằn, Molly nghĩ, hay thành cá mập, hay thành con ốc sên, hay thành con ngỗng.

Cô gái vẫn nằm thẳng không cựa quậy, nàng tự khám phá ra mình bằng đôi mắt của Molly và đôi mắt của Schmendrick. Và chỉ bằng một cử động nàng thoát đứng lên, chiếc áo choàng đen rơi xuống ngang lòng Molly. Trong một khoảnh khắc nàng xoay thành vòng tròn, nhìn trừng trừng vào đôi bàn tay vô dụng giơ cao ngang tầm ngực. Nàng hơi nhích bước đi một cách vụng về như con đười ươi đang làm trò, khuôn mặt nàng ngỡ ngàng như thể đương là nạn nhân của một tên hề chọc quê. Tuy nhiên nhất cử nhất động của nàng đều đẹp. Vẻ mặt kinh hoàng của nàng như con vật sa bẫy trông càng đẹp hơn bất kỳ khuôn mặt biểu lộ niềm vui nào. Điều đó càng là một điều kinh khủng.

"Con lừa," Molly nói. "Người sứ giả đưa tin."

"Tôi có thể biến nàng thành lân trở lại," ảo thuật gia trả lời, hơi khàn giọng. "Đừng lo điều đó, tôi có thể biến nàng trở lại như cũ mà."

Rực rỡ dưới ánh mặt trời, cô gái trắng nõn nhảy đi nhảy lại trên đôi chân trẻ mạnh của mình. Chợt nàng trượt chân ngã, và ngã đau vì nàng vẫn chưa biết cách sử dụng đôi bàn chân để đỡ cho thân mình. Molly chạy bổ tới, nhưng cô gái vẫn nép mình trên mặt đất ngược nhìn Molly, hỏi, "*Các bạn đã làm gì cho tôi vậy?*" Molly Grue bắt đầu khóc.

Schmendrick tiến tới, khuôn mặt lạnh và ướn, nhưng giọng nói chùng mực. "Tôi đã hóa bạn thành người để cứu bạn khỏi Con Bò Mộng Đỏ. Tôi không thể làm cách gì khác hơn. Tôi sẽ biến bạn trở lại hình cũ khi nào tôi có thể."

"Con Bò Mộng Đỏ," cô gái thì thầm. "A!" nàng bỗng run lên bần bật như bị lay động tự bên trong. "Nó mạnh quá chừng," nàng nói, "mạnh không biên giới. Nó lâu đời hơn tôi."

Đôi mắt nàng mở lớn. Molly tưởng chừng như Con Bò Mộng Đỏ đang chuyển động trong đó, vượt qua những vực sâu, hung hăng như những con cá quẫy bay trên mặt biển, rồi lại mất hút đi ngay. Cô gái bắt đầu đưa tay lên e dè sờ mặt, rút tay lại khi cảm thấy những đường nét mới. Khi ngón tay cong của nàng lướt tới khoảng trán tròn nhỏ thì đôi mắt nàng nhắm lại và thốt tiếng kêu nhỏ bi thương, tuyệt vọng như vừa bị đâm bằng dao găm vậy.

"Bạn đã làm gì cho tôi thế này?" nàng kêu lên. "Tôi muốn chết ở đây." Nàng cấu vào khoảng cơ thể mềm của nàng, và máu chảy ra theo ngón tay. "Tôi muốn chết ở đây! Tôi muốn chết!" Khuôn mặt nàng không có dấu hiệu gì là sợ hãi hoặc bối rối; mặc dầu khuôn mặt nàng có vẻ giận dữ, cử động chân tay của nàng có vẻ giận dữ, mớ tóc bạch kim của nàng dường như cũng giận dữ khi rủ xuống che thân thể nàng.

Molly tiến tới sát bên nàng, khẩn cầu nàng đừng tự làm mình đau đớn, đừng gây thương tích cho mình. Nhưng Schmendrick đã nói, "Đứng yên," hai tiếng đó được thốt ra đồng dạng như tiếng cành khô gãy. Ông tiếp, "Pháp thuật biết nó phải làm gì, hãy yên lặng và nghe tôi nói đây này."

"Sao người không để cho Con Bò Mộng Đỏ giết tôi đi?" cô gái trắng ngần rên rỉ. "Sao người không để mặc tôi bị nhốt trong chuồng như quái điểu. Như vậy còn tốt hơn là nhốt tôi vào hình hài của thể nhân như thế này." Ảo thuật gia nhớ lại lời trách móc của Molly Grue mà không thấy nhụt nhuệ khí, nhưng ông cũng gắng giữ bình tĩnh mà rằng, "Trước hết, đây là một hình thể hết sức hấp dẫn. Không thể làm cái gì khác hơn được, mà vẫn là người."

Nàng tự nhìn nghiêng nghiêng từ vai dọc theo cánh tay và những vết cào xước trên cơ thể. Nàng đứng lờ lờ trên một chân để quan sát lòng bàn chân kia; ngược mắt cố nhìn lông mày, lim dim lé mắt để cố quan sát một khoảng mũi, cúi xuống nhìn kỹ cả đường gân xanh trên cổ tay. Sau cùng nàng quay về phía ảo thuật gia khiến ông phải nín thở, ông nghĩ ông đã làm ảo thuật, nhưng ông vẫn cảm thấy ghen ngào làm sao ấy ở nơi cổ.

"Đúng vậy," ông nói. "Thật ra tôi có hóa bạn thành con tê giác thì cũng vậy thôi. Hóa bạn thành người như thế này bạn mới có dịp vào lâu đài của vua Haggard mà tìm hiểu xem đồng loại bạn ra sao chứ. Là một kỳ lân, bạn hẳn xót thương cho số phận đồng loại bạn trước đây - trừ phi bạn nghĩ có thể thắng được Con Bò Mộng Đỏ trong trận thư hùng thứ hai thì không kể."

Cô gái trắng ngần lắc đầu, trả lời, "Không, không bao giờ. Nếu gặp nó lần thứ hai tôi chắc không thể chống cự lâu như lần này được." Giọng nàng nhẹ sốt, nàng tiếp, "Đồng loại tôi đã ra đi hết cả rồi, tôi nên đi theo thôi dù dưới hình thể nào cũng mặc. Thật ra tôi muốn ở bất kỳ hình thể nào, hơn là làm tù nhân trong hình thể người như thế này. Là con tê giác thì cũng xấu xí như người, và cũng trên đường tuyệt diệt đến nơi, nhưng ít ra tê giác không bao giờ nghĩ rằng nó đẹp."

"Dĩ nhiên vậy, tê giác không bao giờ nghĩ rằng nó đẹp," ảo thuật gia biểu đồng tình. "Vì vậy mà nó tiếp tục là tê giác và chẳng bao giờ được tiếp đón tại triều đình Haggard. Nhưng là một cô gái mỹ miều, nghĩa là thoát tiên hãy không phải là tê giác đã, một cô gái như thế mà gặp nhà vua và hoàng tử, thì biết đâu cả vua lẫn hoàng tử chẳng cùng ra sức giúp nàng giải đáp vấn đề đương tìm hiểu. Tê giác thì có giờ muốn tìm hiểu cái gì, nhưng một cô gái thì có chí."

Trời nóng như đặc quện lại; mặt trời trên cao như bị nung chảy thành một khối hung màu lông sư tử; trên cánh đồng thuộc thành phố Hagsgate này chẳng còn gì khác ngoài tiếng gió lộng. Cô gái trần truồng với một điểm hoa trước trán nhìn đăm đăm vào người đàn ông mắt xanh, Molly thì chăm chú ngắm cả hai. Dưới ánh sáng ban mai, lâu đài của vua Haggard không có gì là tối tăm quái đản cả, chỉ có vẻ bẩn thỉu và xơ xác, đường nét

nghèo nàn. Đỉnh nhọn của tháp trông chẳng giống gì sừng Bò Mộng mà lại giống chóp mũ của một anh hề.

Cô gái trắng ngần nói, "Bản chất tôi bất biến. Cơ thể này thì tiến dần đến chỗ hủy diệt, tôi cảm thấy rõ vậy. Làm sao một vật đương tiến lần tới cõi chết mà lại thật và đẹp cho được?"

Molly quàng tấm áo choàng của ảo thuật gia lên thân hình thiếu nữ không phải là vì khiêm nhường hay vì lịch sự mà vì một niềm trắc ẩn nào đó, tựa như Molly không muốn để cô gái phải tự ngắm mình.

"Để tôi kể cho các bạn nghe một truyện," Schmendrick nói. "Thuở tôi còn là một chú bé, tôi tới xin làm môn đồ ảo thuật gia vĩ đại Nikos, người mà tôi đã từng nói với các bạn trước đây. Mặc dù thầy tôi, đấng Nikos vĩ đại có thể hóa mèo thành trâu bò, hóa bông tuyết thành cây tuyết điểm hoa, và kỳ lân thành người, mà ngài cũng không thể biến tôi thành một tên khác hơn là tên làm những trò lãng nhăng rẻ tiền. Sau cùng người nói với tôi rằng: *"Con ơi, vụng về đến như con là độc nhất vô nhị rồi vô năng đến như con cũng là sơn cùng thủy tận rồi, bởi vậy thầy chắc nơi con phải cư ngụ một quyền năng nào lớn lắm mà thầy chưa biết được, chưa có cách nào khám phá ra. Thầy nghĩ rằng chính con rồi sẽ vào đúng lúc nào đó tự tìm ra con đường riêng đạt tới quyền năng tuyệt vời đó! Nhưng thành thực mà nói, con tất phải sống lâu lắm mới tới được ngày đó. Vậy thầy ra phép cho con được hưởng trường sinh bất lão từ đây, con sẽ phải lang thang hoài lang thang hủy trên khắp nhân gian, cho đến ngày con đạt được chính con và hiểu con là gì. Đừng cảm ơn thầy. Thầy run sợ cho định mệnh đó của con."*

Cô gái trắng ngần e dè ngó khuôn mặt trẻ măng của ông bằng đôi mắt trong và vĩnh cửu của lân, không thốt một lời. Chính Molly lên tiếng hỏi, "Vậy khi ông bạn tìm ra được pháp thuật của ông rồi thì sao?"

"Thì phép của thầy tôi ban cho tôi sẽ hết hiệu nghiệm, và tôi trở lại có sống có chết như mọi người. Ngay cả những đấng phù thủy tuyệt vời cũng có già có chết cả đấy chứ." Ông ta lắc lắc rồi lại gật gật cái đầu, rồi như bưng tỉnh: một người đàn ông cao, gầy, rách rưới, sặc mùi đất và rượu. "Tôi

đã nói là tôi già hơn vẻ bề ngoài mà," ông tiếp. "Tôi sinh ra như một thường nhân có sống có chết, hiện tượng tạm hưởng trường sinh bất tử, rồi đây, vào một ngày nào đó, tôi trở lại đời thường nhân có sống có chết; vì vậy tôi hiểu được những điều mà lân không không sao hiểu nổi. Bất kỳ cái gì có sống có chết đều đẹp - đẹp hơn kỳ lân, chính vì điểm kỳ lân đã sống vĩnh cửu lại còn đẹp nhất hoàn vũ. Bạn hiểu tôi chứ?"

"Không!" Cô gái đáp.

Ảo thuật gia mỉm cười một cách mệt mỏi. "Bạn sẽ hiểu Bạn cũng là người trong truyện như chúng tôi bây giờ đây, bạn sẽ phải sống với nó dù muốn hay không. Nếu bạn muốn tìm thấy đồng loại, nếu bạn muốn trở lại thành kỳ lân, bạn phải theo truyện thần tiên đó mà đi, mà tới lâu đài của vua Haggard, hay bất kỳ nơi nào khác mà truyện cần sự có mặt của bạn. Truyện thần tiên thì làm sao kết thúc cho được, nếu chưa có nàng công chúa xuất hiện."

Cô gái trắng ngần nói, "Tôi không muốn đi." Nàng quay sang phía khác, thân hình trang trọng, mái tóc lạnh rữ xuống ngang lưng. Nàng tiếp, "Tôi không phải là công chúa, không phải là thể nhân trong vòng sinh tử, và tôi không đi. Ra khỏi khu rừng tôi ở, tôi toàn gặp chuyện chẳng lành; ở lại xứ sở này, kỳ lân như tôi cũng chỉ gặp toàn những chuyện chẳng lành mà thôi. Hãy trả lại hình thù cũ cho tôi để tôi trở về chốn cũ với rừng cây, với hồ đầm. Truyện thần tiên của bạn chẳng ăn nhằm gì với tôi cả. Tôi là kỳ lân. Tôi là con kỳ lân cuối cùng."

Phải chăng lân đã nói những lời này một lần, nói dưới vòm xanh trầm lặng của cây rừng, trước đây, lâu lắm rồi? Schmendrick tiếp tục mỉm cười, nhưng Molly Grue nói, "Hãy trả lại hình thể cũ cho nàng. Ông bạn nói có thể làm được việc đó mà. Hãy để lân trở về chốn cũ."

"Tôi không làm được việc đó," ảo thuật gia trả lời. "Tôi đã nói với bạn rằng tôi chưa hoàn toàn làm chủ được pháp thuật này mà. Chưa. Chính vì vậy mà tôi cũng phải tới lâu đài, định mệnh oan khiên, ha dịp may tối hậu chờ ở đó. Nếu như bây giờ tôi lại niệm chú để biến nàng trở về hình thể vũ,

chắc chắn tôi sẽ biến làm nàng thành tê giác mất. Ấy là may mắn lắm thì thế, còn như dở ẹc như mọi khi thì..." Ông rùng mình và im lặng.

Cô gái không nhìn họ nữa, mà quay nhìn lên tòa lâu đài. Nàng không nhận thấy một cử động sinh vật nào ở phía sau bất kỳ một khung cửa sổ hay một chòi tháp chơi vơi nào. Cũng chẳng hề thấy một chút tung tích của Con Bò Mộng Đỏ. Nhưng nàng biết rằng quả thật nó có đấy, giờ này nó đương nằm nghỉ ngơi dưới hầm sau tòa lâu đài, chờ đêm tối mới xuất hiện: ôi chao, sức mạnh của nó thật kinh khủng, vô địch như bóng đêm vậy. Một lần thứ hai nàng đặt ngón tay vào khoảng trán có cái sừng xưa.

Khi nàng quay lại thì cả người đàn ông lẫn người đàn bà đều đã ngủ say, ai nấy ngồi nguyên chỗ cũ, miệng hé mở. Nàng tới gần họ, ngấm họ thở, một tay nàng vẫn giữ lấy tấm áo choàng ở khoảng cổ. Và lần đầu tiên mùi biển xa xôi theo gió thoảng tới với nàng.

Hai người lính canh trông thấy họ tới vào khoảng trước hoàng hôn, mặt biển khi đó mờ mờ phẳng lặng. Hai người đương bước đều qua một trong hai tháp nhỏ xiêu vẹo khiến tòa lâu đài trông như một thân cây khổng lồ bị bật rễ. Từ khoảng đứng đó hai người lính có thể kiểm soát được cả vùng thung lũng của thành phố Hagsgate cùng những đồi bao quanh, kể cả con đường viền thung lũng dẫn lên tới cổng chính vào lâu đài.

"Một người đàn ông và hai người đàn bà," người lính canh thứ nhất nói. Y đi vội về phía góc xa của tòa tháp. Tòa tháp này nghiêng đến nỗi nổi bật phía sau một nửa là trời một nửa là biển, trông thật dễ sợ. Tòa lâu đài tọa lạc ngay trên bờ một thành đá dựng đứng, bên dưới là một bãi biển nhỏ, màu cát vàng nổi bật trên màu xanh và màu đen của đá tảng. Lũ chim biển to xù như đương ngồi sồm trên những tảng đá và cất tiếng kêu the thé, "Nói-vậy, nói-vậy."

Người lính canh thứ hai bước ngang qua tòa tháp nhịp đi dễ dàng hơn. Y nói, "Một người đàn ông và một người đàn bà, còn người thứ ba khoác chiếc áo choàng không rõ là đàn ông hay đàn bà." Cả hai người lính canh đều mặc thứ áo giáp may lấy bằng vật liệu thô lậu, khuôn mặt họ che khuất sau cái mũ trụ bằng sắt rỉ, tuy nhiên cứ nghe giọng nói và nhìn dáng đi thì người thứ hai nhiều tuổi hơn, người này nhấn thêm lần nữa "Gì chứ người mặc áo chùng đen thì đừng đoán chắc vội."

Nhưng người lính canh thứ nhất đã nghiêng mình vào khoảng ánh màu cam của mặt biển gợn sóng, tay gãi lên mấy chiếc khuy lỏng trên bộ giáp trụ tồi tàn, nói, "Đàn bà mà. Chẳng lẽ tôi lại lẫn."

Người kia nói, giọng châm biếm chua chát, "Ờ, là bởi vì người vẫn còn là thứ đàn ông chỉ biết đứng dạng cẳng xuống mà. Một lần nữa ta lưu ý đừng coi người thứ ba là đàn bà vội, hãy đợi một chút, và nhìn cho kỹ."

Người lính canh thứ nhất trả lời mà không ngoái đầu lại. "Nếu như tôi đã lớn lên mà chẳng bao giờ mơ rằng có hai điều bí mật dành riêng cho cõi đời, nếu như tôi được lang chạ với bất kỳ người đàn bà nào mà tôi gặp đúng như bản chất tôi muốn thế, thì tôi vẫn phải công nhận rằng sinh vật này thật hoàn toàn khác hẳn với tất cả sinh vật tôi đã gặp. Tôi vẫn ân hận rằng chưa bao giờ tôi làm vui lòng người, nhưng giờ đây, nhìn về phía nàng tôi lại ân hận rằng mình chưa bao giờ làm vừa lòng chính mình. Ôi, tôi ân hận biết chừng nào." Người lính càng vươn người ra ngoài bờ thành nhìn chăm chăm về phía có ba khuôn mặt đương tiến tới chậm chậm. Tiếng cười khanh khách thoát ra tự sau mũ trụ, "Người đàn bà coi đau chân và găt gông. Người đàn ông coi bộ dễ thương, mặc dầu chỉ đơn giản là là loại chuyên đi lang thang, cầu bơ cầu bất. Có thể hẳn là tên hát dạo, hay một kịch sĩ không chừng." Người đó ngừng nói một lúc lâu, nhìn mấy người tiến gần tới dần.

"Thế còn người thứ ba?" người lính canh nhiều tuổi hỏi. "Ánh chiều tà mê hoặc chiếu trên màu tóc lạ ra sao? Sau một khắc đồng hồ ngắm nghĩa người đã chán nàng chưa? Đã nhìn gần nàng hơn thì yêu lẽ ra phải e dè giữ ý chưa?" Giọng hỏi rung lên phía trong mũ trụ như tiếng cào yếu ớt.

"Tôi chưa thể nhìn gần nàng được," lời đáp. "Tuy nhiên nàng đương đến gần." Giọng nói bỗng nín bặt và tiếc nuối. "Nàng là một cái gì mới, thật mới," người đó tiếp. "Cái gì ở nàng cũng như bờ ngõ xuất hiện lần đầu. Trông nàng cử động kìa, trông nàng cất bước đi kìa, trông nàng quay đầu kìa - nhất cử nhất động bờ ngõ mới toanh, như thể lần đầu tiên tập làm những cử động đó. Trông cách nàng thở hít không khí kìa, như thể trên cõi đời này không ai hiểu rằng khí trời hữu dụng đến thế. Chẳng lẽ tôi lại bảo nàng vừa mới sinh ra hôm nay."

Người lính thứ hai nhô đầu ra khỏi tháp canh nhìn xuống ba người bộ hành. Người đàn ông cao lớn nhận ra trước, rồi kể đến người đàn bà nhỏ gắt gông. Mắt họ chẳng phản chiếu cái gì khác ngoài bộ giáp trụ. Vừa lúc đó người con gái trong tấm áo khoác cũ kỹ màu đen ngẩng đầu lên, và người lính canh lùi lại phía sau bức thành thấp, rút một chiếc bao tay bằng

thiếu ra, cô gái nhìn theo. Lát sau cô ta cùng hai bạn đồng hành đã vào vùng bóng đổ xuống của tòa lâu đài. Người lính canh hạ tay xuống.

"Có thể nàng điên," ông ta nói, giọng bình tĩnh. "Không có cô gái nào mới lớn lên mà trông lại giống nàng, trừ phi nàng là thứ điên khùng. Có thể nàng sẽ làm phiền mình, nhưng điều đó còn đáng mê hơn chán vạn những thứ khác."

"Vậy nghĩa là thế nào?" Người lính canh ít tuổi hơn ngắt lời sau một lúc im lặng. "Vậy có nghĩa là quả thực nàng mới sinh ra đời sáng hôm nay. Nàng khùng chẳng? Nào, chúng ta hãy xuống xem sao."

Khi người đàn ông và hai người đàn bà vừa tới lâu đài, hai người lính canh đã đứng hai bên cổng lớn, hai chiếc kích cùn và cong ngáng thành hình chữ thập, còn đoàn kiếm lưỡi cong thì chặn về phía trước. Mặt trời đã lặn, mặt biển mờ đi, bộ giáp trụ của họ nổi bật lên càng đượm vẻ dọa nạt. Ba khách bộ hành dừng lại ngỡ ngàng nhìn nhau.

"Cho biết tên các người," giọng nói khàn khàn của người lính canh đứng tuổi.

Người đàn ông cao lớn tiến lên một bước, nói, "Tôi là Schmendrick, Ảo thuật gia. Đây là Molly Grue, người phụ tá của tôi - và đây là Công nương Amalthea. ^[17] Ông ta hơi lúng túng khi nói đến tên đó, tựa như đây là lần đầu ông thốt ra. Ông tiếp, "Chúng tôi tới xin yết kiến Vua Haggard. Chúng tôi từ xa lắm tới để xin được gặp vua."

Người lính canh thứ hai đó có ý chờ cho người lính canh thứ nhất nổi lời nhưng người lính trẻ này chỉ biết chăm chú nhìn vào nàng công nương Amalthea. Vì vậy người đó đành sẵn giọng hỏi tiếp, "Cho biết các người tới gặp Vua Haggard về việc gì?"

Ảo thuật gia đáp, "Tôi sẽ đích thân nói chuyện đó với Vua Haggard. Có chuyện nào nói với nhà vua lại đi nói trước với lính canh, lính gác cửa không? Hãy đưa chúng tôi tới yết kiến vua."

"Quốc sự nào mà đến hạng phù thủy với giọng lưỡi điên rồ như ông kia chứ?" Người lính canh thứ hai buông lời nhận xét bằng giọng ảm đạm. Nhưng rồi ông ta cũng quay bước trở vào, và ba người xin triều yết vội vã

bước theo. Người lính trẻ tha thân ở lại, dáng đi của hăn giống dáng đi của công nương Amalthea mà hăn vô tình bắt chước. Nàng đứng trước cổng giây lâu, nhìn ra phía biển và người lính trẻ cũng bắt chước làm theo.

Người lính đi trước giận dữ gọi hăn, nhưng người lính trẻ lại chỉ bước vào sau khi công nương Amalthea đã bước vào, vừa bước theo vừa cất tiếng lơ đãng hát thầm.

Điều gì đã đến với ta đây,

Sao ta ngỡ ngẩn suốt đêm ngày?

Chẳng rõ mình vui hay sợ hãi

Điều gì đã đến với ta đây?

Họ qua một cái sân rải cuội, quần áo phơi đã khô lạnh vướng vào mặt họ. Qua một cái cửa nhỏ họ vào một khu tiền đình rộng, bóng tối mờ mờ, không trông thấy trần và tường. Trong khi lết gót tiến họ chỉ gặp những cột đá bụi như cũng đương tiến ngược chiều và nghiêng thân về phía khác không để họ nhìn. Hơi

thở cũng âm vang ở nơi này, và tiếng bước chân của những con vật nhỏ khác rồn rập rõ mồn một như những bước chân của họ. Molly Grue đi sát bên Schmendrick.

Sau tiền đình lớn rộng, qua một cái cửa khác, rồi tới bậc thang nhỏ. Những cửa sổ nhỏ xuất hiện không có ánh sáng. Càng bước lên, thang càng xoáy cuộn cho đến lúc một bậc bước lên là một bậc xoáy ốc, và tòa tháp khép giữ lấy họ như một nắm tay nhơm nhớp mồ hôi. Bóng tối như gương mặt trùng trùng, rồi sờ mó vào họ, mùi ẩm và hôi.

Có tiếng ù ù tự chốn thăm thẳm nào. Tòa tháp rung lên như chiếc tàu bể kéo cho chạy trên mặt đất, và từng phiến đá như rên rỉ ảo não. Ba kẻ mới tới kêu lên một tiếng kinh hãi rồi cúi xuống bò trên bậc thang rung chuyển nhưng hai người lính canh dẫn đường ép họ đi ngay. Người lính trẻ thì thầm bảo nàng Amalthea, "Đừng sợ, không sao đâu. Con Bò Mộng đấy." Kế đó không còn tiếng động nào khác.

Người lính canh thứ hai chột dừng lại, lấy chìa khóa ở chỗ dấu, đâm chìa khóa vào khoảng tường trống. Một khoảng tường lắc lư mở. Bước theo lối

nhỏ vào, bên trong là một căn phòng thấp, hẹp có một cửa sổ và một cái ghế títt đằng phía xa. Ngoại giả không còn gì khác, đồ đạc không, thảm trải không, thảm treo không. Bên ngoài, ánh sáng mong manh của vầng trăng thượng tuần nhòm ngó.

"Đây là phòng thiết triều của vua Haggard," người lính canh nói.

Áo thuật gia nắm lấy khuỷu áo giáp của người lính canh kéo hẳn lại đối diện với mình rồi nói. "Đây là một sà lim. Đây là một nhà mồ. Không ông vua tại thế nào thiết triều ở đây. Hãy mang bọn tôi đến gặp Haggard nếu nhà vua còn sống."

Người lính gác vừa trả lời lẹ như gió cuốn vừa nâng mũ trụ lên để lộ cái đầu với mái tóc hoa râm, "Chính ta là vua Haggard đây!"

Mặt nhà vua cùng màu với đôi sừng của Con Bò Mộng Đỏ. Ông còn cao lớn hơn cả Schmendrick nữa, khuôn mặt lẫn quất niêm chua chát, không thân ái nhưng cũng không hề lộ một vẻ gì là điên khùng. Khuôn mặt ông như khuôn mặt con cá măng: hai hàm dài và lạnh lùng, đôi má dẫn dỏi, cổ gầy còn tràn đầy sức mạnh. Có thể nhà vua đã bảy mươi hay tám mươi tuổi trời, hay hơn nữa.

Người lính canh thứ nhất bảy giờ mới tiến lên, mũ trụ cặp dưới nách. Molly Grue há hốc miệng ngạc nhiên, vì đó chính là khuôn mặt thân ái và bối rối của vị hoàng tử ngồi đọc báo trong rừng, trong khi nàng công chúa lên tiếng hát gọi kỳ lân. Vua Haggard nói, "Đây là Lir."

"Chào!" Hoàng tử Lir lên tiếng. "Hân hạnh được gặp các bạn" Chàng cười, đôi mắt xanh thăm tràn ngập bóng tối, đôi mắt đó vẫn chăm chăm nhìn nàng Amalthea. Nàng nhìn lại chàng, yên lặng như viên ngọc, nhìn chàng không chân thật gì hơn người ta nhìn kỳ lân. Nhưng hoàng tử cảm thấy sung sướng vì định ninh rằng người đẹp nhìn mình chu toàn và thông suốt. Sự kỳ diệu hình như bắt đầu khơi động đâu đây trong chàng. Vẫn tự soi mình nơi nàng Amalthea, hoàng tử thấy chính mình cũng bắt đầu chói rạng.

"Các người đến gặp ta có chuyện gì?"

Schmendrick ảo thuật gia dặng hăng dọn giọng, khễ cúi đầu trước ông già có đôi mắt xám. "Chúng tôi mong được hầu hạ ngài. Danh tiếng triều đình vua Haggard thực đã được truyền tụng sâu rộng lắm."

"Ta không thiếu hầu cận." Nhà vua quay đi, khuôn mặt và thân thể cùng dừng dưng. Schmendrick cảm thấy một điều gì kỳ lạ phảng phất nơi khuôn mặt màu đá mài và mái tóc màu muối tiêu của nhà vua. Ảo thuật gia nói một cách cẩn trọng, "Nhưng chắc ngài vẫn duy trì một số tùy tùng. Nếp sống tiết chế là đồ trang điểm quý giá nhất của một đấng quân vương, nhưng thưa ngài, với một vị vua như vua Haggard."

"Người không hiểu điều ta ưa thích," nhà vua ngắt lời, "và như vậy rất nguy hiểm. Chỉ lát nữa ta hoàn toàn quên người, không hề nhớ đã cùng người đàm thoại. Những gì ta quên không những ngừng hiện hữu, mà chưa bao giờ hiện hữu cả." Trong khi nhà vua nói, đôi mắt ông giống con trai ông, chiếu nhìn vào đôi mắt của nàng Amelthea.

"Triều đình của ta ư," nhà vua tiếp, "vì người đã chọn danh từ đó, ta xin nói là triều đình ta chỉ có bốn kỵ giáp binh. Có thể ta chẳng cần họ, vì họ cũng chẳng xứng đáng cho lắm, như mọi vật khác ấy mà. Nhưng họ đã quen thay phiên nhau khi thì là lính canh khi thì làm bếp tại nơi đây rồi. Và lại đâu sao họ cũng giúp cho lâu đài này có vẻ như được canh gác nghiêm mật bởi cả một đạo binh. Ta còn cần ai tùy tùng nữa?"

"Nhưng còn những thú vui của triều đình," ảo thuật gia nói lớn, "âm nhạc, chuyện trò, nữ giới, suối nước phun, đi săn, kịch nghệ, và tiệc tùng yến ẩm."

"Chẳng có nghĩa lý gì với ta cả," Vua Haggard nói. "Ta đã từng trải tất cả, những thứ đó chẳng hề làm ta sung sướng."

Nàng Amalthea lẳng lẳng đi ngang qua nhà vua, tiến tới gần khung cửa sổ, nhìn xuống khoảng biển đêm.

Schmendrick tiếp tục lời nói cầu âu, "Chúng tôi hiểu lắm. Vạn sự trên đời này với ngài đều nhàm chán, vô tích sự. Ngài chán hạnh phúc, ngấy cảm giác, coi khinh những trò vui nhạt nhẽo. Đó là nỗi buồn thường tình của các đấng quân vương, vì vậy mà không ai khoái ảo thuật gia hơn các

đăng quân vương. Chỉ ảo thuật gia mới phù thủy được cuộc đời trôi chảy, luân lưu, đổi mới hoài hoài. Chỉ ảo thuật gia mới nắm được bí quyết của đổi thay, hẳn biết rằng bất kỳ vật nào cũng ao ước trở thành một vật khác, chính tự khuynh hướng đại đồng đó hẳn làm nên quyền uy. Với ảo thuật gia, tháng ba có thể là tháng năm, màu tuyết có thể xanh, màu đỏ có thể xám; cái này có thể là cái kia, hay là bất kỳ cái gì ngài nói. Xin hãy chấp nhận tôi được ở bên ngài, tôi, một ảo thuật gia."

Schmendrick quỳ xuống một gối, hai tay vung rộng. Vua Haggard lùi ra xa, dáng điệu bứt rứt và cất tiếng lầu bầu, "Hãy đứng dậy, hãy đứng dậy, ta cũng đã có một ảo thuật gia rồi."

Schmendrick nặng nhọc đứng dậy, mặt đỏ bàng hoàng. "Ngài chưa hề nói cho tôi hay điều đó. Nhà ảo thuật đó tên gì, thưa ngài."

"Tên hẳn là Mabruk," Vua Haggard đáp. "Ta ít khi nói đến hẳn. Kể cả những kỹ giáp binh của ta cũng không hay biết gì về việc có hẳn ngụ tại lâu đài này. Mabruk chính tiếp. "Trong những ngày qua khanh đã thực hiện bất kỳ phép lạ nào ta yêu cầu, thành thử ra ta đâm ra chán phép lạ. Không một việc nào là khó với tài năng của khanh, nhưng sau mỗi lần hoàn tất một pháp thuật lạ lùng, mọi sự vẫn y nguyên, không thay đổi. Có thể là tài năng quán thế của khanh vẫn chưa thực hiện được điều ta thực sự ao ước. Thôi thì, một thầy phù thủy có đầy đủ khả năng đã không làm cho ta sung sướng, âu là ta thử dùng thứ phù thủy vô năng, bất toàn xem sao. Mabruk, khanh có thể ra đi." Vua gật đầu chào biệt nhà phù thủy lão thành.

Vẻ ôn hòa giả tạo của Mabruk biến hẳn. Cả khuôn mặt ông đanh lại cùng đôi mắt. "Tôi không ra đi dễ dàng như vậy đâu, thưa ngài," ông nói rất nhẹ khẽ. "Dù là ý kiến của một vị vua do lòng trắc ẩn cho một tên khùng cũng không khiến tôi cuốn gói ra đi một cách dễ dàng. Xin nhà vua thận trọng, Mabruk không phải là kẻ dễ chọc giận."

Một luồng gió bắt đầu nổi lên trong căn phòng tối tăm, nổi lên tự góc này hay tự góc khác, qua cửa sổ hay qua cánh cửa ra vào khép hờ, nhưng ngọn nguồn chính phát xuất ra nó là khuôn mặt nghiêm khắc kia của Mabruk. Ngọn gió lạnh buốt và cực mạnh, loại gió ẩm, và rít lên của miền đồng lầy,

nhảy từ chỗ nọ sang chỗ kia nhón nhờ như một sinh vật. Molly Grue rúm người lại bên Schmendrick bối rối. Hoàng tử Lir bứt rứt đặt tay vào đốc thanh kiếm.

Kể cả Vua Haggard cũng lùi lại một bước khi thấy Mabruk nhe răng cười. Những bức tường quanh phòng như tan ra thành nước chảy thoát đi đâu mất, và chiếc áo choàng lấp lánh sao của ông phù thủy già như biến thành màn đêm mênh mông với tiếng gió hú. Mabruk không hề thốt một lời, nhưng khi gió đã bắt đầu thổi mạnh, gió như ừ ừ nên lời. Đôi lúc gió như kết tụ lại thành hình thù trông thấy được.

Schmendrick cố mở miệng, nhưng nếu ông đọc lên lời phản chú nào, lời đó bị chìm chìm trong tiếng gió, không nghe thấy gì và không có hiệu lực gì.

Trong bóng tối, Molly Grue thấy nàng Amalthea quay nhìn ra xa, vươn dài một tay những ngón giữa dài bằng nhau. Điểm lạ giữa trán nàng sáng rực thành một bông hoa hào quang.

Thế rồi gió bỗng ngừng hẳn như chưa bao giờ có, và những tường đá quanh phòng lại xuất hiện, căn phòng tẻ nhạt bỗng rực rỡ như chính ngọc sau một đêm dài của Mabruk. Ông phù thủy già gần như co rúm người lại trên sàn, nhìn chăm chăm về phía nàng Amalthea. Khuôn mặt khôn ngoan và nhân từ của ông trắng bệch như khuôn mặt của người chết trôi, bộ râu của ông rủ xuống lơ thơ và trĩ nải như nước ao tù. Hoàng tử Lir nắm lấy cánh tay mà nâng ông lên.

"Hãy đứng dậy, ông." Lời hoàng tử dễ dàng. "Đi ra lối này, ông. Tôi sẽ viết cho ông một chứng chỉ."

"Ta sẽ đi," Mabruk nói. "Không phải vì sợ anh, một đồng bột nhồi vô vị - cũng không phải vì sợ vua cha anh điên khùng và vô ơn, cũng không phải sợ tên phù thủy mới, mong rằng hẳn sẽ mang lại hạnh phúc cho các người." Đôi mắt nhà phù thủy gặp đôi mắt hau háu của vua Haggard, và ông cất tiếng cười như tiếng dê kêu.

"Haggard, tôi không hề là của ông chút nào," nhà phù thủy tuyên bố. "Ông đã rước định mệnh vào bằng cửa chính, mặc dầu rồi đây nó không ra

bằng cửa đó đâu. Tôi có thể giải thích rõ hơn, nhưng bây giờ tôi đâu còn phục vụ ông. Thật đáng tiếc, rồi sẽ tới ngày chỉ có bậc thầy mới cứu nổi ông khỏi tai họa - và lúc đó ông chỉ còn biết kêu cứu Schmendrick thôi! Vĩnh biệt vua Haggard đáng thương, vĩnh biệt."

Tiếng cười còn vang vang mà ông đã biến rồi; không khí hài hước khoái hoạt còn phảng phất ở các góc phòng như mùi khói, mùi bụi, mùi ẩm mốc.

"Được rồi," Vua Haggard nói trong ánh trăng xám mờ. Ông lẹ bước tiến tới phía Schmendrick và Molly, đầu lắc lư vui vẻ. "Hãy đứng yên," nhà vua vội nói khi thấy họ chuyển bước. "Ta muốn ngắm khuôn mặt của các bạn."

Hơi thở của nhà vua như mài rũa lên da mặt hai người khi ông tuần tự ngắm họ. "Tiến tới gần hơn nữa!" Vua lăm bắm và ngược nhìn trong bóng tối. "Tiến lại gần nữa - gần nữa! Ta muốn ngắm các người."

"Ánh sáng, xin cho ánh sáng," Molly Grue nói. Giọng nói bình tĩnh của nàng làm chính nàng phát sợ hơn là sự lôi đình thịnh nộ của vị phù thủy già vừa qua. Can đảm cho chính mình thì dễ, nàng nghĩ, nhưng nếu đã biết can đảm cho chính mình, thì rồi lòng can đảm đó sẽ đưa tới đâu?

"Không bao giờ ta cho đốt đèn ở đây bạn ạ," nhà vua trả lời. "Đèn đóm mà làm gì?"

Vua quay đi, lăm bắm một mình, "Một khuôn mặt thì không một chút gian dối, xảo quyệt, hơi điên, nhưng không điên hẳn. Khuôn mặt người kia giống như khuôn mặt của ta, và có thể nguy hiểm. Ta đã nhìn họ ngay tự ngoài cổng, không hiểu sao ta lại cho họ vào kia chứ. Mabruk có lý; ta đã già, do đó trở nên khùng và dễ dãi. Ta vẫn chỉ thấy Haggard khi nhìn vào mắt chúng."

Hoàng tử Lir hết sức bứt rứt khi thấy vua cha bước ngang qua để tiến tới nàng Amalthea. Nàng đang quay nhìn ra phía ngoài cửa sổ, khi vua Haggard tiến tới gần lăm nàng mới xoay lẹ người lại và cúi đầu theo một cung cách kỳ lạ.

"Ta không đụng vào người nàng đâu," nhà vua nói. Nàng đứng yên.

"Sao nàng thích đứng bên cửa sổ?" nhà vua hỏi. "Nàng nhìn gì ngoài đó?"

"Tôi nhìn biển," nàng Amalthea trả lời, giọng khẽ và run run, không phải vì sợ mà vì sức sống, như con bướm vừa nở đương rung cánh dưới ánh mặt trời.

"À ra thế," Vua nói. "Đúng vậy, biển bao giờ cũng tốt. Không cái gì ta ưa nhìn lâu bằng biển." Nhà vua chăm chăm nhìn vào khuôn mặt nàng Amalthea khá lâu, khuôn mặt vua không hề có được một chút ánh sáng nào phản ánh trên khuôn mặt nàng - khuôn mặt của Hoàng tử Lir thì có. Hơi thở của nhà vua cũng âm默默 như luồng gió của ông phù thủy già, nhưng nàng Amalthea không mảy may phản ứng.

Chợt nhiên Vua thét lớn, "Đôi mắt nàng sao vậy? Chỉ thấy toàn lá xanh, cây cao bóng cả, suối nước và những con vật nhỏ. Ta ở đâu đây! Sao ta không thấy ta trong ánh mắt nàng?"

Nàng Amalthea không trả lời ông. Vua Haggard lắc lư đi quanh rồi đối diện với Schmendrick và Molly. Nụ cười của nhà vua như lưỡi mã tấu sắc đặt kề cổ hai người. "Nàng là ai?" Vua hỏi.

Schmendrick dặng hăng nhiều lần rồi đáp, "Nàng Amalthea là cháu gái tôi, thưa ngài. Tôi là người thân duy nhất của nàng còn lại, nên có bốn phận săn sóc nàng. Hẳn vì thấy cách ăn mặc của nàng mà ngài thấy lạ nhưng điều đó cũng dễ giải thích. Nguyên do trong cuộc hành trình, chúng tôi vừa bị cướp giữa đường."

"Ông ba hoa những điều gì vô lý vậy? Áo quần nàng làm sao?" Vua quay lại nhìn cô gái trắng muốt. Schmendrick chợt hiểu rằng nhà vua cũng như hoàng tử, không ai nhận ra rằng cô gái trần truồng sau tấm áo khoác. Dáng nàng Amalthea kiêu mỹ tuyệt vời đến nỗi chiếc áo tả tơi rách mướp nàng khoác lên thân mình mà trông ra lại thành thứ áo vừa khít khao vừa lịch sự cho hàng công nương, hơn nữa nàng không hề trần truồng, trái lại chính nhà vua bận áo giáp kia trần trụi dưới mắt nàng.

Vua Haggard nói "Nàng ăn mặc ra sao, cái gì đã xảy ra với các người, đây liên hệ giữa các người với nhau ra sao, ta đâu có cần biết. Về những

chuyện đó các người tha hồ mà nói dối. Ta chỉ muốn biết nàng là ai. Ta chỉ muốn biết vì sao nàng phá vỡ được phép ảo thuật của Mabruk mà không cần thốt nên một lời. Ta muốn biết vì sao trong mắt nàng ta thấy có lá xanh và những con cáo nhỏ. Nói mau, và đừng có nói dối, đặc biệt là về những lá xanh. Hãy trả lời ta." Schmendrick không vội trả lời ngay. Ông ta dùng toàn những lời cầu kỳ trang trọng đấy, mà chẳng giải thích được là bao. Molly Grue thu hết can đảm, muốn trả lời, tuy vậy nàng cũng thấy rằng không thể nói rõ sự thực cho nhà vua nghe được. Sự hiện diện của nhà vua làm úa héo mọi lời nói, gây trắc trở mọi ý nghĩa, uốn cong mọi thiện ý thành những hình thù chua xót như hình thù những chiếc tháp của ông ta. May thay lúc đó chợt có tiếng ai vang lên trong phòng, đó là tiếng nói trong ánh sáng, ngây ngô, hiền hậu của hoàng tử Lir.

"Thưa cha, cần gì phải hỏi. Nàng hiện ở đây, thế không đủ sao?"

Vua Haggard thở dài. Đó không phải là tiếng thở dài dễ thương, mà là tiếng thở dài đầy u ất, không phải là tiếng thở dài của kẻ cam chịu đầu hàng mà là tiếng thở tập trung năng lực của con hổ đương chuẩn bị nhảy vọt ra vồ lấy con mồi. "Cố nhiên là con có lý," ông nói. "Nàng đương ở đây, tất cả bọn họ đương ở đây, dù sự hiện diện đó có liên hệ gì đến định mệnh của ta hay không, ta cũng phải ngắm nhìn họ một chút. Một bầu không khí bàng bạc của tai nạn hầu như theo họ vào đây, có lẽ đó là điều ta muốn."

Nhà vua nói với Schmendrick bằng một giọng cộc cằn. "Là ảo thuật gia, từ nay người sẽ giải trí ta khi ta muốn được giải trí. Sâu sắc hay hời hợt là tùy theo trường hợp mà người phải tự động tìm hiểu vì không bao giờ ta lại có thể nói cho người biết là ta đương ở trạng thái nào, cần được giải trí ra sao. Người sẽ không lĩnh lương, bởi ta biết người không đến đây để được lĩnh lương. Còn cái người đàn bà ăn mặc cầu thả kia, người phụ tá của người, hay người muốn gọi y thị là gì tùy ý, thị cũng được ở đây giúp việc ta, nếu thị muốn. Kể từ chiều nay thị sẽ vừa là nữ lao công vừa trông nom bếp nước."

Nhà vua ngừng lại, ý muốn đợi lời phản đối của Molly, nhưng nàng chỉ gật đầu ưng thuận. Vầng trăng không còn xuất hiện trong khung cửa sổ nữa, nhưng Hoàng tử Lir nhận ra rằng không vì thế mà căn phòng âm u này bị tối hơn. Ánh sáng mát rượi tỏa ra từ nàng Amalthea chậm hơn là luồng gió của Mabruk, nhưng hoàng tử thừa biết rằng tiếng vẫy mà còn nguy hiểm gấp bội. Chàng thấy mình muốn làm thơ dưới vầng ánh sáng đó. Trước đây có bao giờ chàng nghĩ rằng mình muốn làm thơ đâu.

"Nàng muốn đến hoặc đi lúc nào tùy ý," Vua Haggard nói với nàng Amalthea. "Kể ta cũng khá điên khùng nên mới giữ nàng ở đây, nhưng ta không quá điên khùng đến nỗi ra lệnh cấm nàng không được qua cửa này hay cửa nọ. Niềm bí ẩn của riêng ta ta biết. Nàng cũng vậy, phải chăng thế? Nàng đương nhìn gì?"

"Tôi đương nhìn biển," nàng Amalthea đáp lại.

"Đúng, biển bao giờ cũng tốt. Sẽ có ngày chúng ta cùng ngắm biển với nhau." Nói đoạn nhà vua đi thông thả về phía cửa. "Thật là kỳ dị," ông còn nói tiếp, "Vì có sự hiện diện của nàng nơi đây mà Lir tự nhiên gọi ta bằng cha. Đây là lần đầu tiên hoàng tử gọi ta như vậy, kể từ thuở y mới lên năm tới đây."

"Sáu chứ," Hoàng tử Lir nói. "Ngày đó con lên sáu."

"Năm hay sáu thì cũng vậy," vua đáp, "điều đó trước đây chẳng hề đem lại hạnh phúc cho ta, và bây giờ cũng vậy. Ta chưa thấy có gì thay đổi nhiều với sự hiện diện của nàng ở đây." Nhà vua ra đi có lẽ cũng êm lẹ như Mabruk vậy, và mọi người còn nghe thấy tiếng gót giày thiếc của ông lách cách chạm vào bậc thang.

Molly bước lẹ đến gần Amalthea bên cạnh cửa sổ, hỏi, "Có gì vậy? Nàng trông gì vậy?" Schmendrick tựa nghiêng người vào chiếc ngai, nhìn Hoàng tử Lir bằng đôi mắt xanh dài của ông. Ngoài xa, dưới thung lũng thành phố Hagsgate; lại nghe có tiếng gầm lạnh lẽo vang tới.

"Tôi sẽ đi tìm ít đồ quân nhu cho các bạn," Hoàng tử Lir nói. "Các bạn đói không? Phải có cái gì ăn chứ. Tôi biết nơi để thứ vải sa-tinh đẹp có thể dùng may áo được."

Không ai trả lời hoàng tử. Đêm đầy đặc như nuốt chửng lời nói của chàng. Nàng Amalthea không nghe chàng nói, cũng chẳng nhìn chàng nữa. Nàng không cử động, mà sao hoàng tử thấy như nàng sắp xa cách chàng muôn trùng tuy chàng còn đứng đó. Như vầng trăng vậy. "Để tôi giúp các bạn một tay," Hoàng tử Lir nói. "Tôi có thể giúp các bạn được gì nào? Để tôi giúp các bạn một tay."

^[17]Theo Thần thoại Hy Lạp, Amalthea là tên con dê đã nuôi nấng chú bé Zeus, về sau là chúa tể các thiên thần. Amalthea cũng là tên công chúa con vua Melissus ở đảo Crete; theo một vài thần thoại gia thì chính nàng nuôi cậu bé zeus bằng sữa dê. Khi tác giả (Peter S. Beagle) để cho Schmendrick lấy tên Amalthea đặt cho lân mới bị hóa thành người, chắc chắn ông có nghĩ đến tương quan thần thoại này. (L.N.D)

"Tôi có thể giúp bạn được gì nào?" Hoàng tử Lir hỏi. "Bây giờ thì cũng chưa nhiều lắm đâu," Molly Grue đáp. "Hiện tôi cần nước hơn cả. Trừ phi hoàng tử muốn gọt khoai với tôi thì cũng được đi."

"Không, tôi không định nói thế. Nếu bạn muốn tôi gọt khoai cũng được, nhưng tôi nói với nàng kia, nghĩa là cứ khi nào nói với nàng là tôi cứ phải hỏi như vậy."

"Vậy thời xin ngài ngồi xuống đi, gọt cho tôi vài củ khoai tây," Molly nói. "Tôi giúp hoàng tử có dịp sử dụng đôi tay một chút."

Khoảng rửa ráy trong bếp thì ẩm ướt, còn thêm nồng nặc mùi xu hào thối và mùi củ cải ngọt lên men nữa. Khoảng một tá đĩa sứ xếp ở góc bếp, và một ngọn lửa rất nhỏ uốn éo dưới chiếc kiềng ba chân đang đun lửa rất nhỏ uốn éo dưới chiếc kiềng ba chân đang đun sôi một nồi lớn nước xám. Molly ngồi gần chiếc bàn thô sơ bên trên đầy những khoai tây, tỏi tây, hành, hồ tiêu, cà-rốt và các loại rau khác phần lớn đã mềm nhũn. Hoàng tử Lir đứng trước Molly đu đưa thân mình, vắn những ngón tay lớn và mềm của mình.

"Sáng nay tôi đã giết thêm một con rồng nữa," chàng nói. "Tốt lắm," Molly đáp. "Như vậy tất cả là bao nhiêu rồi?"

"Năm. Con này tuy nhỏ hơn những con kia, nhưng thực ra lại gây nhiều khó khăn hơn cả. Tôi không thể đi chân tới gần nó, phải cưỡi ngựa lao tới với một ngọn giáo vì vậy con ngựa của tôi bị bóng khá nặng. Về con ngựa cũng buồn cười."

Molly ngắt lời. "Xin hoàng tử ngồi xuống đi, đừng vắn vẹo ngón tay như vậy làm tôi cũng sắp sửa vắn hết mọi thứ đây." Hoàng tử Lir ngồi xuống

đối diện với Molly, rút con dao găm ở dây lưng ra, bắt đầu gọt khoai. Molly nhìn chàng mỉm cười.

"Tôi mang dâng nàng cái đầu rồng," chàng nói. "Lúc đó nàng ở trong phòng như thường lệ. Tôi kéo lê chiếc đầu rồng lên suốt các bậc thang, đặt dưới chân nàng." Chàng thở dài và cắt phải ngón tay. "Bực mình không, tôi cóc cần chuyện đó. Xách đầu rồng lên suốt dọc cầu thang, một tặng vật uy dũng nhất của bất kỳ kẻ nào tặng cho bất kỳ ai. Nhưng khi nàng nhìn vào đầu rồng, thốt nhiên cái đó biến thành một đống bầy nhầy những vẩy sừng, lưỡi, mắt ứa máu, và tôi biến thành một anh hàng thịt nhà quê mang đến tặng tình nhân một miếng thịt tươi để tỏ tình yêu. Lúc đó nàng nhìn tôi, tôi cảm thấy xấu hổ đã giết con vật. Xấu hổ vì đã giết một con rồng!" [18] Chàng rạch vào một củ khoai vỏ cứng làm trượt mũi dao và lại tự làm đứt tay lần nữa.

"Xin hãy gọt theo chiều tự trong ra ngoài, thì không sao," Molly khuyên. "Hoàng tử biết đấy, theo ý khiến tôi thì hoàng tử nên tốp việc đi giết rồng rồi mang đầu rồng về dâng nàng. Hoàng tử đã giết năm con rồi mà không thấy nàng khoái việc đó, thì giết thêm một con nữa cũng bằng thừa. Hãy tính làm chuyện khác đi."

"Nhưng còn cái gì trên trái đất này nữa mà tôi chưa làm?" Hoàng tử Lir hỏi lại. "Tôi đã bơi qua bốn con sông nước tràn bờ rộng không bao giờ dưới một dặm; tôi đã vượt qua bảy đỉnh núi chưa ai vượt nổi; tôi đã ngủ ba đêm liền tại Chốn Đồng Lầy của Người Treo Cổ, và vượt thoát khu rừng trong đó từng bông hoa nở có thể đốt cháy đôi mắt mình, và chim họa mi thì lú lo tuôn ra hàng tràng thuốc độc. Tôi đã từ hôn với nàng Công Chúa nọ - phải anh hùng lắm mới dám làm chuyện đó, bởi mẹ nàng là thứ cực dữ mà. Tôi đã khuất phục được mười lăm hắc hiệp sĩ dựng lều đen bên mười lăm quãng sông nông thách bất kỳ hảo hớn nào dám tới lội qua sông. Còn việc hạ đám phù thủy trong khu rừng gai, hạ lũ người không lồ, làm cỏ lũ quỷ hiện thành hình mỹ nữ, trả lời những câu đố hóc búa, cùng những thử thách nguy hiểm khác tôi đã làm xong từ lâu. Ấy là không kể những việc vặt khác như chuyện quả táo thần, nhãn thần, đèn thần, gương thần, thuốc nước, áo

tàng hình, giày bẫy dậm, ngựa biết bay, trăm biển... trăm thứ bà dẫn." Hoàng tử ngẩng đầu lên, đôi mắt xanh lơ của chàng bối rối và buồn thảm lạ lùng.

"Và tất cả cho con số không," chàng tiếp. "Muốn thực hiện những gì thực hiện, nhưng tôi nào có động được đến tay nàng. Vì nàng, tôi, Hoàng tử Lir, vốn lười nhác, một thứ trò chơi, một niềm xấu hổ của cha tôi, bỗng vùng lên thực hiện những việc kinh thiên động địa như vậy, mà nào nàng có coi tôi ra gì đâu, rút cục tôi vẫn là thứ điên khùng dưới mắt nàng."

Molly cầm dao bắt đầu thái hạt tiêu. "Như vậy thì nàng Amalthea không ưa được chinh phục bằng những hành động đao to búa lớn." Hoàng tử nhìn Molly cau mày bối rối.

"Còn có cách nào khác chinh phục người đẹp nữa chẳng?" Chàng hỏi bằng giọng nồng nhiệt. "Molly, bà có biết cách nào khác nữa không? Làm ơn chỉ dùm tôi cái." Hoàng tử nghiêng người qua bàn, nắm lấy tay Molly. "Tôi đã chứng tỏ đức tính hào hùng dũng mãnh, nhưng tôi sẵn sàng trở lại lười biếng, hèn nhát, nếu bà nghĩ rằng tôi nên như thế mới dễ chinh phục được nàng hơn. Cứ nhìn nàng thì tôi muốn vùng lên chiến đấu diệt trừ mọi ác độc xấu xa, nhưng tôi cũng lại muốn ngồi im như tượng gỗ để sâu khố. Tôi phải làm gì bây giờ đây, Molly?"

"Tôi cũng không biết nữa." Molly đáp và cũng tỏ vẻ bối rối. "Tốt, lịch thiệp, làm điều hay điều thiện. Chuyện khôi hài." Một con mèo lông màu nửa đồng nửa tro nhảy vào lòng Molly, vừa kêu ầm ỹ vừa tựa vào tay nàng. Muốn thay đổi câu chuyện, nàng hỏi, "Thế con ngựa của hoàng tử ra sao? Vì sao mà buồn cười?"

Nhưng Hoàng tử Lir nhìn chăm chú vào con mèo nhỏ có chiếc tai khoằm. "Nó ở đâu lại vậy. Mèo của bà chẳng?"

"Không," Molly đáp. "Tôi chỉ cho nó ăn, đôi lúc ôm nó chút xíu." Nàng vuốt ve khoảng cổ mảnh mai của con mèo, và nó lim dim con mắt. "Chắc là nó sống ở đây."

Hoàng tử lắc đầu. "Cha tôi vốn ghét mèo. Ông ta thường nói giống mèo là giống quỷ trá hình mà vào nhà người ở cho được dễ dàng. Nếu

biết bà có con mèo ở đây, chắc ông ta sẽ giết nó mất." "Về con ngựa thì sao?" Molly hỏi.

Khuôn mặt hoàng tử lại sa sầm. "Điều đó thực lạ lùng. Khi thấy nàng không khoái chiến công đầu rồng dâng tới, tôi nghĩ rằng ít ra nàng cũng thích nghe thuật lại việc tôi đã chiến đấu như thế nào để đạt được kết quả ấy. Và tôi kể cho nàng nghe nào tiếng rồng phun như thế nào, đôi cánh trần trụi của nó ra sao, mùi rồng ngửi ra sao, đặc biệt vào mỗi buổi sáng mưa rơi tầm tã, và tả tia máu đen của nó phun ra nơi bị ngọn giáo đâm thủng ra sao. Nàng không chú ý nghe, cũng chẳng thốt một lời nào, cho đến khi nghe con ngựa bị rồng phun lửa làm một chân bị bỏng thì nàng bừng tỉnh, và nàng bảo phải đi thăm con ngựa. Rồi tôi đưa nàng ra chuồng ngựa, con ngựa lúc đó đang rên la đau đớn. Nàng đặt bàn tay lên nó, lên khoảng chân bị thương đó. Và con ngựa thôi không rên rĩ nữa. Trời, giống ngựa bị thương, hí lên nghe kinh khủng biết chừng nào, nhưng khi tiếng hí đó chợt nhiên ngừng bật, mình có cảm tưởng như đang sống trong giấc mơ."

Lưỡi dao găm của hoàng tử lấp lánh giữa đồng khoai gọt. Bên ngoài những đợt mưa lớn cứ tấp nước ào ào ào ào vào các tường lâu đài, nhưng chỉ ở khoảng rửa ráy này của nhà bếp là nghe rõ. Căn phòng lạnh lẽo, không có lấy một khung cửa sổ, không có cả một đốm ánh sáng, trừ ngọn lửa leo lét nấu bếp. Con mèo ngủ thiếp trong lòng Molly trông như một đồng lá rụng mùa thu.

"Và rồi ra sao nữa, Molly hỏi. Khi nàng Amalthea đặt tay vào con ngựa."

"Không có gì xảy ra cả. Không có gì." Hoàng tử Lir thốt nhiên muốn nổi giận. Chàng đập tay lên mặt bàn, tỏi tây và rau bần tung tóe ra mọi ngả. "Bà có ý chờ đợi một cái gì sẽ xảy ra phải không? Đúng ý nàng đấy. Bà có ý mong những vết bỏng sẽ khỏi tức khắc chứ gì, những vết nứt trên da sẽ liền lại chứ gì, những khoảng cháy xém trở lại hồng hào ngay chứ gì? Chính nàng hy vọng thế đó, chính tôi cũng hy vọng nàng làm được như thế đó. Và khi nàng nhận ra mọi đau đớn bất hạnh của con ngựa không hề suy giảm dưới bàn tay nàng, thì nàng vùng chạy đi nơi khác. Tôi không rõ giờ này nàng ở đâu nữa."

Giọng nói của chàng dịu dần và bàn tay chàng đặt trên bàn uốn cong một cách buồn bã. Chàng đứng dậy, tới nhìn vào nồi nước trên lửa. "Sôi rồi" chàng nói, "bà có thể cho rau vào đi. Nàng khóc khi thấy chân ngựa không lành - tôi nghe thấy nàng khóc - tuy nhiên không có lệ đọng trên khóe mắt nàng khi nàng vùng chạy bỏ đi. Không có nước mắt!"

Molly đặt nhẹ con mèo xuống sân và thu vén các thứ rau cho vào nồi. Hoàng tử Lir ngăm người đàn bà đó đi đi lại lại quanh bàn, chân dẫm lên mặt sàn ẩm. Nàng hát:

*Chân khiêu vũ lung linh
Trăng bay trong mộng tình
Bước đi sao nghiêng ngả
Như Thần Chết trá hình
Khép lấy mộng tình say
Mắt ngược ước gì đây
Ước trẻ măng, khôn mãi
Hay lúa đôi xum vầy.*

Hoàng tử hỏi, "Nàng là ai vậy Molly? Nàng thuộc hạng phụ nữ nào mà lại nghĩ rằng mình có thể chữa khỏi vết thương chỉ bằng cách đặt nhẹ tay vào, và khi khóc lại không có nước mắt?" Molly vẫn tiếp tục công việc bếp núc của nàng, và tiếp tục hát khẽ.

"Người đàn bà nào cũng có thể khóc mà không rơi lệ," Molly nghiêng đầu đáp xéo qua vai, "và thưa hoàng tử, bàn tay của họ có thể làm lành những vết thương được lắm, có điều là tùy thuộc loại vết thương.

Nàng là một người đàn bà, Hoàng tử có nghĩ rằng giải thích như vậy đủ rồi chẳng?"

Nhưng Hoàng tử đã đứng lên chặn lối Molly. Nàng dừng lại, chiếc tạp-dề của nàng vướng đầy cỏ, tóc nàng thì xõa xuống mắt. Hoàng tử Lir cúi xuống nhìn thẳng vào mặt nàng. Dáng chàng hiên ngang vì đã từng giết được năm con rồng, trông đẹp trai nhưng vẫn ngốc nghếch khi chàng đứng đực mặt ra kia. Chàng nói, "Bà hát. Cha tôi bắt bà làm những việc buồn nản

nhất mà bà còn hát được. Chưa bao giờ ở đây có tiếng hát, hay có mèo, hay có mùi nấu ăn thơm phức. Chính nàng Amalthea đã mang lại những thứ đó, cũng như chính nàng đã khiến tôi bừng sáng nổi hứng cưỡi ngựa đi tìm những thú hiểm nguy."

"Tôi bao giờ cũng là một tay nấu bếp giỏi," Molly ôn tồn đáp. "Từng ở chốn rừng xanh mười bảy năm trời với Cully."

Hoàng tử tiếp như không hề nghe tiếng Molly nói, "Tôi muốn phục vụ nàng, như bà, giúp nàng tìm ra cái gì mà nàng tới đây để tìm. Tôi sẽ tận tình giúp nàng mọi việc nàng cần tới tôi. Bà làm ơn nói với nàng như vậy. Bà có chịu nói giúp với nàng như vậy không?"

Chính lúc chàng đang nói, có tiếng bước chân êm lướt chạm vào tia nhìn của chàng, tiếng sột soạt nhẹ của tấm áo choàng sa-tanh làm chàng bối rối. Nàng Amalthea xuất hiện ở ngưỡng cửa. Đã một mùa qua rồi, sống ở nơi lâu đài giá băng này của Vua Haggard mà vẻ đẹp của nàng không hề mờ nhạt hay tăm tối đi. Trái lại mùa đông càng làm nhan sắc nàng sắc sảo hơn, người ngắm nàng cảm thấy như vừa bị thương bởi một mũi tên ngành sắc không thể rút ra được. Mái tóc bạch kim của nàng được cuốn lên buộc giữ bởi một chiếc băng xanh, và tấm áo choàng của nàng màu tím nhạt. Tấm áo choàng không được vừa vặn với thân hình nàng cho lắm. Về nghệ thuật vá may thì Molly hơi đuối, nhất là khi may cắt hàng sa tanh,

Molly càng bị bõn chồn dử. Nhưng nàng Amalthea trông vẫn đẹp, vẫn dịu hiền làm sao dưới bộ đồ may vụng của Molly, giữa vùng đường đá lạnh cùng mùi củ cải của nhà bếp. Có những hạt mưa đọng trên tóc nàng.

Hoàng tử Lir cúi chào nàng thật nhanh, và cong gập người, "Chào công nương của tôi," chàng nói khẽ.

"Nàng nên che kín đầu khi đi ra ngoài vào lúc mưa gió này."

Nàng Amalthea ngồi xuống gần bàn, và con mèo nhỏ lập tức nhảy tới trước nàng, miệng gù gù thật êm. Nàng giơ tay ra, con mèo vội lướt đi, miệng vẫn còn gù gù. Không phải nó sợ, mà nó không muốn nàng vuốt bộ lông hoen ố như một con chó, nhưng nó vẫn không chịu lại gần nàng.

Hoàng tử Lir nói, giọng khản, "Tôi phải đi. Tại một làng cách đây hai ngày ngựa có một con quý xuất hiện, bắt những cô gái làng ăn thịt. Người ta bảo rằng con quý chỉ có thể bị hạ nếu có người biết sử dụng cái rìu lớn của Quận công Alban. Hỡi ôi, chính Quận công Alban lại là một trong những kẻ bị tiêu diệt đầu tiên - ông ăn mặc giả làm cô gái làng để lừa con quý. Thôi tôi phải ra đi ngay đây. Nếu tôi không trở lại, xin hãy tưởng niệm tôi. Chào tạm biệt."

"Chào tạm biệt Hoàng tử," Molly nói. Hoàng tử cúi chào lần nữa và ra đi. Chàng chỉ quay đầu nhìn lại có một lần.

"Cô thật tàn ác với ông hoàng," Molly nói. Nàng Amalthea không ngẩng đầu lên. Nàng đương xòe bàn tay để đợi con mèo tai khoằm lại, toàn thân nó run lên vì sung sướng, nhưng nó vẫn đứng nguyên chỗ cũ.

"Tàn ác?" nàng hỏi lại. "Sao tôi có thể tàn ác được? Điều đó cho những kẻ có sống, có chết." Nhưng rồi kể đó, nàng ngược nhìn lên, đôi mắt mở lớn đầy sầu hận, và gần như riều cợt nữa. Nàng nói, "Tử tế cũng vậy, cũng chỉ là đức tính của những ai có sống có chết."

Molly Grue bận rộn, vừa quấy súp và nêm vừa cất lời nhận định khẽ, "Ít nhất cô cũng nên nói với ông hoàng đôi lời tử tế. Chàng đã vượt qua những thử thách lớn lao cũng vì cô."

"Nhưng tôi phải nói với ông hoàng ra sao?" nàng Amalthea hỏi. "Tôi chưa hề nói với chàng một lời mà chàng đã hàng ngày mang về cho tôi nào là những đầu, những sừng, những da lột, những đuôi, những ngọc hiếm, những khí giới lạ. Chàng còn làm thêm những gì nữa nếu tôi lại nói nữa."

Molly nói, "Chàng muốn cô nghĩ tới chàng. Hiệp sĩ hay hoàng tử chỉ muốn có một điều là được nhớ tới. Đó đâu phải là lỗi tại chàng. Tôi nghĩ rằng chàng đã hành động rất đúng." Nàng Amalthea quay nhìn con mèo. Những ngón tay thon dài của nàng mân mê một đường chỉ trên chiếc áo khoác sa tanh.

"Không, chàng đâu có muốn tôi nghĩ tới chàng," nàng nói khẽ. "Chàng muốn tôi cũng như kiểu Con Bò Mộng Đỏ vậy. Tôi ngán chàng còn hơn ngán Con Bò Mộng Đỏ nữa, vì chàng có lòng tốt. Không, tôi sẽ không bao

giờ nói một lời hứa hẹn nào với chàng cả." Dấu xinh trên trán nàng không trông rõ trong căn bếp tối tăm này. Nàng đặt ngón tay lên đó rồi vội rút về như thể nàng vừa chạm vào một vết thương. "Con ngựa chết rồi," nàng nói với mèo nhỏ. "Ta chẳng thể làm được gì nữa."

Molly đặt vội tay lên vai Amalthea. Bên dưới làn vải trơn bóng, da nàng lạnh cứng như bất kỳ phiến đá nào trong tòa lâu đài của Vua Haggard. Molly nói thầm, "Ồ hỡi công nương của tôi sở dĩ như thế này chỉ vì nàng không ở đúng hình thể của nàng. Khi mà nàng trở lại hình thể cũ, vạn sự như cũ, quyền năng của nàng, sức lực của nàng, như cũ, như cũ." Giá như Molly lúc đó có thể bế cô gái trắng ngần vào mà ru như ru một đứa trẻ, điều mà trước đây không bao giờ nàng dám mơ tưởng tới.

Nhưng nàng Amalthea trả lời, "Ông bạn ảo thuật gia chỉ cho tôi cái hình người, mà không cho cái tinh thần của con người. Nếu ngày đó tôi chết, tôi vẫn là kỳ lân. Ông phù thủy già biết điều đó. Ông ta không nói điều gì bêu xấu Haggard, nhưng ông ta biết."

Tóc nàng tuột khỏi chiếc băng xanh, tuột nhanh xuống cổ, phủ kín hai bờ vai. Con mèo chột sinh động hẳn; nó nâng một chân lên đùa với mớ tóc, nhưng rồi nó lui lại, ngồi trên hông, đuôi cong quăn lấy hai chân trước, đầu nghiêng về một bên đáng nghi ngại. Đôi mắt nó xanh màu lá cây đốm màu vàng lộng.

"Thuở đó đã xa rồi," cô gái nói. "Bây giờ tôi là hai - vừa là kỳ lân, vừa là cái mà Molly gọi là *công*

nương của tôi. Cả hai bây giờ cùng thật trong một tôi mới khổ chứ, mặc dầu thoát trên hình thể *nàng công nương* chỉ là tấm màn ảo hóa tạm che dấu tôi. Nàng đi đi lại lại trong lâu đài, nàng ngủ, nàng bận quần áo, nàng ăn cơm, nàng nghĩ những ý nghĩ riêng của nàng, nếu nàng không có khả năng làm lành các vết thương, không thể trở nên trầm lặng, nhưng nàng lại có pháp thuật khác. Đàn ông nói với nàng, thừa *Amalthea công nương*, và nàng trả lời hay không trả lời. Nhà vua luôn luôn ngắm nghía nàng bằng đôi mắt xám của ông, tự hỏi nàng là gì vậy, còn chàng hoàng tử con vua thì tự mang vết thương lòng vì yêu nàng và cũng luôn luôn tự hỏi nàng là ai.

Ngày nào cũng vậy nàng đi ngắm biển, ngắm trời, ngắm lâu đài, ngắm sân, ngắm tháp, ngắm khuôn mặt nhà vua. Nàng ngắm như vậy để kiếm cái gì, nàng cũng không nhớ nữa. Nàng đương đi tìm kiếm cái gì đây, ở nơi chốn lạ lùng này? Mấy phút trước nàng biết, bây giờ nàng đã quên rồi."

Nàng quay nhìn Molly Grue, đôi mắt không phải là đôi mắt kỳ lân. Đôi mắt đó vẫn đẹp, nhưng bây giờ đẹp một cách khác, đẹp có tên gọi, như cái đẹp của một người đàn bà đẹp chẳng hạn. Chiều sâu của đôi mắt ấy bây giờ có thể thăm dò, tìm hiểu được rồi, bóng tối trong đó bây giờ có thể diễn tả được. Molly thấy trong đó có sợ hãi và tiếc nuối, và bối rối, và chính Molly nữa. Ngoài ra không còn gì khác.

"Những kỳ lân," Molly nói. "Con Bò Mộng Đỏ đã dồn hết kỳ lân đi đâu mất rồi, trừ nàng. Nàng là con kỳ lân cuối cùng. Nàng tới đây để tìm và giải phóng cho đồng loại. Đó là điều nàng muốn."

Hình ảnh biển sau huyền bí lại từ từ xuất hiện trong đôi mắt nàng Amalthea. Đôi mắt nàng cứ thế bỗng đầy ắp biển và cũng trở thành khó hiểu khó tả như biển vậy. Molly ngắm biển dâng tới và thấy sợ, nàng nắm chắc lấy vai Amalthea hơn nữa. Trong khi đó sàn nhà bếp rung lên khủng khiếp. Con Bò Mộng Đỏ trở mình trong giấc ngủ của nó, Molly nghĩ chẳng hiểu nó đương mơ thấy gì.

Nàng Amalthea nói, "Tôi phải đi tìm nó. Không có cách nào khác, và cũng không còn mấy thời gian để mà phí phạm. Dưới hình thức thiếu nữ như thế này, hay dưới hình thức kỳ lân, tôi phải đối diện với Con Bò Mộng Đỏ lần nữa, dù đồng loại tôi đã chết cả và không còn cứu vớt được gì. Tôi phải đi gặp nó, trước khi tôi quên tôi vĩnh viễn. Nhưng làm sao mà tôi tìm ra đường đi bây giờ, tôi có một mình." Con mèo nhỏ quất đuôi và cất tiếng kêu lạ hoắc, không phải là tiếng "gù gù" hay tiếng "meo meo".

"Tôi sẽ đi với nàng," Molly nói. "Tôi cũng không biết đường, nhưng chắc là phải có một con đường dẫn tới đó chứ. Schmendrick cũng sẽ đi với chúng ta. Ông ta đi trước mở đường."

"Tôi không mong đợi gì ở ông bạn ảo thuật gia," nàng Amalthea đáp bằng giọng miệt thị. "Tôi gặp ông ta hàng ngày làm trò hề cho Vua

Haggard, mua vui cho nhà vua bằng những vụng dại của chính mình. Ông ta nói hiện ông không thể làm được gì hơn, chờ ngày quyền năng trở lại. Chắc là quyền năng chẳng bao giờ trở lại với ông ta nữa. Giờ đây ông ta chỉ là một tên hề của nhà vua."

Molly chạy tới kiểm soát nỗi súp và trả lời sắc gọn, "Ông ấy làm vậy là vì nàng đó. Trong khi nàng ấp ủ, buồn rầu và trở thành kẻ khác, thì ông ta nhún nhảy, đùa riếu, mua vui cho Vua Haggard để nàng có đủ thì giờ tìm ra đồng loại, nếu quả có cơ hội cho nàng tìm thấy. Nhưng rồi không lâu đâu, nhà vua sẽ chán ông ta, như nhà vua đã chán hết mọi sự, và quăng ông ta xuống ngục, hay vào một nơi tối tăm nào khác. Nàng đã lầm mà coi thường ông ta."

Giọng Molly ấp úng nhỏ và buồn, "Riêng với nàng thì không bao giờ như vậy đâu. Tất cả mọi người đều yêu nàng."

Hai người đàn bà nhìn nhau giây lát: một nàng thì đẹp và lạ lùng với căn bếp lạnh và thấp, một nàng thì ra vẻ thuần thực quen thuộc với không khí bếp nước. Họ nghe thấy tiếng giày, tiếng giáp trụ lách kích. Bốn người kỵ-giáp-binh đã tới tụ họp ở bếp.

Họ thấy đều đã khoảng bảy mươi tuổi rồi, gầy gò, khập khiễng, mong manh như lớp tuyết mỏng, nhưng tất cả đều giáp trụ đàng hoàng kín từ đầu đến chân, tay mang loại vũ khí cong queo cũ rích của vua Haggard.

Cả bọn ồn ào vui vẻ chào Molly và hỏi rằng nàng sắp cho ăn gì, nhưng khi nhận thấy có thêm nàng

Amalthea ở đây thì họ bỗng im bật, cung kính cúi chào nàng.

"Thưa công nương," ông cụ già nhất nói, "xin cứ sai bảo những tôi tớ của người. Chúng tôi, những kẻ già nua mòn mỏi tuổi trời, nhưng làm bất kỳ cái gì cho công nương, dù khó khăn đến mảy may. Chúng tôi sẽ được cải lão hoàn đồng, nếu như công nương rủ lòng thương cho như vậy." Ba ông già kia cũng lẩm bẩm lời chúc tụng.

Nhưng nàng Amalthea đáp khẽ, "Không, không, các người chẳng bao giờ cải lão hoàn đồng được nữa." Rồi nàng đi thẳng, mái tóc tơ tả che kín mặt, và tiếng sột soạt vang khẽ của chiếc áo sa-tanh.

"Nàng mới khôn ngoan làm sao!" người kỵ giáp binh già nhất nói. Nàng hiểu chính nhan sắc nàng cũng chẳng thể chống nổi với thời gian. Còn trẻ như vậy mà đã khôn ngoan, tư lự như thế thật hiếm. A, mùi súp thật tuyệt, Molly."

"Hương vị súp quá tuyệt cho nơi chốn mốc meo này," người thứ hai lầm bầm, trong khi mọi người cũng ngồi xuống. Và ông ta nói tiếp là vua Haggard vốn ghét thức ăn ngon, vì nhà vua cho rằng thức ăn dù ngon đến mấy cũng không khác với số tiền và công sức làm nên nó bất quá đó chỉ là ảo tưởng, và cứ sống như ông là chẳng bao giờ bị lừa.

Ông lính già kể chuyện đến đây thì rùng mình, nhăn mặt. Brrraahh! Mọi người cùng cười.

"Kiếp sau tôi sống như vua Haggard bây giờ," ông kỵ-giáp-binh khác nói, trong khi Molly múc súp nóng vào bát của ông, "Thì đó là một hình phạt cho kiếp này tôi ăn ở lỗi đạo."

"Vậy tại sao ông lại phục vụ nhà vua?" Molly hỏi Nàng ngồi xuống, tì khuỷu tay lên bàn, hai bàn tay đỡ lấy cằm: tiếp, "Đã không có lương, mà lại cho ăn càng ít càng hay. Vào những khi xấu trời nhà vua sai các ông ra đi ăn trộm đồ của thành phố Hagsgate, vì ông ta có bỏ một đồng xu nào để trang điểm cho căn phòng lớn của ông ta đâu. Nhà vua cấm hết mọi thứ, từ ánh sáng đến đàn địch, từ lửa đến đàn bà con gái, từ ca hát đến tội lỗi, từ sách vở đến trà rượu. Sao không bỏ quách nhà vua đi? Ở đây với của nợ ấy làm gì?"

Bốn ông già nhìn nhau, họ và thở dài. Ông thứ nhất nói, "Cũng về vấn đề tuổi tác của chúng tôi mà ra cả. Như chúng tôi bây giờ đây còn đi đâu được nữa? Tuổi già tất nhiên ngại đi lang thang tìm công ăn việc làm, nơi ăn chốn ở."

"Đúng thế," người thứ hai nói. "Khi đã về già, thì hẳn cứ không có cái gì phiền nhiễu mình đã là êm ấm lắm rồi. Lạnh lẽo, âm u, buồn bực lâu dần với chúng tôi thành quen thú! ấp ấp, hát hồng, xuân tình bây giờ lại thành phiền toái, thà sống theo kiểu Haggard còn hơn."

Người thứ ba nói, "Vua Haggard còn già hơn bọn tôi nữa. Rồi sẽ đến ngày Hoàng tử Lir lên ngôi trị vì, mong rằng ngày đó tôi chưa từ già cõi đời này. Tôi vẫn mến yêu hoàng tử từ thuở người còn là chú nhỏ."

Molly Grue nhìn quanh những khuôn mặt già nua và nghe tiếng họ húp súp! Và nàng chợt thấy bằng lòng rằng vua Haggard bao giờ cũng dùng cơm riêng.

Thận trọng nàng hỏi, "Các ông có bao giờ nghe thấy nói rằng Hoàng tử Lir không phải là cháu nuôi của vua Haggard không?" Các kỵ-giáp-binh không tỏ vẻ ngạc nhiên khi nghe câu hỏi đó.

"Ấy, tôi biết chuyện đó," người già nhất đáp. Có thể thế lắm, hoàng tử không có liên hệ thân thích gì với nhà vua. Nhưng điều đó có hề gì? Thà là một người khác lạ ngoài dòng họ Haggard cai trị xứ này đi."

"Nhưng nếu hoàng tử là đứa trẻ được bắt trộm từ thành phố Hagsgate," Molly nói lớn, "thì chàng chính là người sẽ làm cho lời nguyện thực hiện. Và nàng đọc lại bài sấm mà Drinn đã đọc trong quán ăn ở Hagsgate.

Thần dân triều đại lão

Haggard Yên hưởng điều may vĩnh viễn a?

Mai ngày sóng biển dâng hùng vĩ

Tháp đổ đi rồi khổ hận đa

Duy nhất, một người dân Hagsgate

Làm cho tan nát lâu đài kia.

Nhưng những ông già đều lắc đầu, nhe hàm răng xin như đồ giáp trụ của họ. "Không phải là Hoàng tử Lir đâu," người thứ ba nói. "Hoàng tử có thể giết hàng trăm con rồng, nhưng sẽ chẳng san bằng một tòa lâu đài nào, chẳng lật đổ một ông vua nào. Không phải là bản chất của chàng. Chàng chỉ là một đứa con luôn luôn muốn tỏ ra xứng đáng với người mà chàng gọi là cha. Không phải là Hoàng tử Lir đâu. Có thể là lời nguyện đó ám chỉ một ai khác."

"Và kể cả khi Hoàng tử Lir là người đó," người thứ hai tiếp, "kể cả khi Hoàng tử Lir là người mà lời nguyện chỉ định, chàng cũng vẫn sẽ thất bại

trong việc đó, vì giữa Vua Haggard với bất kỳ định mệnh nào, còn Con Bò Mộng Đỏ nữa."

Sự yên lặng lan ra khắp phòng và giữ nguyên tình trạng, tô thắm màu mọi khuôn mặt hiện diện và hầu như làm giảm cả sự ấm áp sau bữa súp ngon, nóng. Con mèo nhỏ màu lá mùa thu ngừng gù gù trong lòng Molly, ngọn lửa nhỏ trong bếp càng thu nhỏ lại hơn nữa, hiu hắt. Hơi lạnh ẩm của tường bếp được thể tiến lại gần hơn.

Người thứ tư từ nãy đến giờ chưa thốt một lời nào, lúc đó mới lên tiếng nói với Molly Grue trong bóng đêm, "Điều chính làm chúng tôi ở lại phục vụ Vua Haggard là nhà vua không hề tỏ ý muốn chúng tôi ra đi, và điều chính là điều mà Con Bò Bộng Đỏ quan tâm. Chúng tôi là những vật hèn mọn của Vua Haggard, nhưng chúng tôi chính là tù nhân của Con Bò Mộng Đỏ."

Bàn tay Molly vuốt ve con mèo thì mạnh, nhưng giọng nàng thì yếu nhỏ hẳn đi, "Con Bò Mộng Đỏ với

Vua Haggard là thế nào?"

Chính người lính nhiều tuổi nhất trả lời, "Chúng tôi cũng không rõ nữa. Con Bò Mộng vẫn luôn luôn có ở đây. Nó phục vụ Vua Haggard như binh đội của ông, vệ thành của ông, sức lực của ông, nguồn gốc sinh lực của ông; và cũng có thể là người bạn tri âm tri kỷ duy nhất của ông, vì tôi chắc rằng cứ vào dịp nào đó nhà vua lại sử dụng bực thang bí mật xuống thăm Con Bò Mộng tại sào huyết của nó. Còn việc nó là chủ nhà vua hay nhà vua là chủ nó thì chúng tôi không được biết."

Người thứ tư, người ít tuổi nhất bọn, nghiêng về phía Molly, đôi mắt ướt, đỏ, nhiệt thành, ông ta nói, "Con Bò Mộng Đỏ là một quái vật. Nó trù tính giúp vua Haggard để rồi tới một ngày kia chính nó sẽ trở thành Vua Haggard." Một người khác ngắt lời, nhấn mạnh rằng chính Con Bò Mộng Đỏ đã bị yếm bùa để thành nô lệ cho Vua Haggard, bởi vậy ngày nào nó thoát được bùa yếm đó nó sẽ giết cố chủ.

Nhưng Molly lại cất tiếng hỏi, tuy không lớn lắm nhưng cũng đủ để khiến mọi người im lặng. "Các ông có biết thế nào là một con kỳ lân

không? Có bao giờ các ông gặp một con kỳ lân nào không?"

Chỉ duy có con mèo nhỏ và bầu không khí yên lặng là như có thắm thía đôi chút hiểu biết về lời hỏi của Molly. Bốn người đàn ông thì nháy mắt, nôn nao, và rụi mắt. Con Bò Mộng Đỏ lại trần trọc, cựa mình trong giấc ngủ.

Bữa ăn bế mạc, các kỵ giáp binh chào Molly Grue và rời khỏi nhà bếp, hai đi ngủ, hai đi vào mưa giữ phần gác đêm. Chờ cho ba người kia ra khỏi, người nhiều tuổi nhất mới bình tĩnh bảo Molly, "Xin cẩn thận cho nàng Amalthea. Thuở mới tới đây, nhan sắc nàng làm lộng lẫy cả tòa lâu đài, như ánh trăng chiếu sáng hòn đá vậy. Nàng ở đây đã quá lâu rồi, tuy giờ đây nàng vẫn đẹp như bao giờ, nhưng ánh sáng rờ ràng tỏa ra tự nhan sắc nàng hầu như giảm đi nhiều."

Ông thở dài đến thành như rên rỉ, "Tôi đã quen với loại nhan sắc đó, nhưng chưa bao giờ tôi gặp một nhan sắc lạ lùng hơn thế. Nên cẩn thận cho nàng Amalthea. Tốt hơn hết nàng nên rời khỏi nơi đây."

Còn lại một mình, Molly gục mặt lên bộ lông con mèo. Lửa bếp đang lụn dần, nhưng nàng không đứng dậy để nuôi cho lửa bùng lên lớn hơn. Những sinh vật nhỏ và lạ chạy rồn rập ngang căn phòng nghe như tiếng nói của vua Haggard, còn mưa rào rào đập vào tường nghe giống tiếng gầm của Con Bò Mộng Đỏ. Như để đáp ý nàng Molly nghe thấy tiếng Con Bò Mộng. Tiếng rống của nó tưởng có thể làm vỡ nát cả đá dưới chân nó. Molly hét lên và vúi chặt một cách tuyệt vọng lấy chiếc bàn để giữ cho nàng và con mèo khỏi bị cuốn hút đi.

Con mèo nói, "Nó đi ra ngoài đấy. Bao giờ nó cũng đi ra ngoài sau khi mặt trời lặn để lưng bắt nốt con vật trắng tinh còn thoát khỏi tay nó. Điều đó bà biết quá mà, đừng sợ vớ vẩn."

Tiếng gầm còn vang lại nhưng đã xa xa. Molly lấy lại hơi thở bình tĩnh và nhìn chăm chú vào con mèo. Nàng không ngạc nhiên cho lắm; càng vào những ngày gần đây nàng càng ít ngạc nhiên. Nàng hỏi. "Người có luôn luôn nói tiếng người như vậy không? Hay chỉ nhờ nàng Amalthea nhìn mà người nói được?"

Con mèo liếm bàn chân trước của nó về suy nghĩ rồi trả lời, "Chính vì được nàng nhìn mà tôi thấy như mình nói được. Kỳ lân là thế đấy. Nàng đẹp quá đi."

"Sao người biết nàng là kỳ lân?" Molly hỏi "Và tại sao người sợ nàng vuốt ve? Ta trông thấy người mà. Người sợ nàng."

"Tôi ngờ rằng tôi chẳng thể nói được tiếng người lâu đâu," con mèo đáp lại, không oán thù, "Nếu tôi là bà tôi chẳng để phí phạm thì giờ một cách điên khùng như thế mãi. Để trả lời câu hỏi thứ nhất của bà, xin thưa bà loài mèo chúng tôi chẳng bao giờ bị huyền hoặc bởi cái bề ngoài. Ngược lại loài người có vẻ khoái bề ngoài. Còn về câu hỏi thứ hai của bà." Tới đây con mèo hơi ấp úng, nó tự liếm lông một cách thận trọng và khoái chí, không nhìn Molly, mà tự ngắm nghía những bàn chân.

"Nếu để nàng đặt tay lên tôi," con mèo nói rất nhỏ "lập tức tôi sẽ thuộc về nàng, không còn thuộc về mình nữa, không bao giờ nữa. Tôi muốn được nàng vuốt ve lắm nhưng không dám. Không một con mèo nào muốn vậy. Chúng tôi để cho người vuốt ve vì điều đó giúp con người bình tĩnh - nhưng điều đó không đúng với nàng. Được nàng vuốt ve, giá trả đắt quá, mèo nào kham nổi?"

Molly bế con mèo lên, nó gù gù nơi cổ nàng một lúc lâu khiến nàng đã sợ rằng không khéo nó hết nói được tiếng người. May thay nó tiếp, "Quý vị còn ít thì giờ lắm. Chẳng bao lâu nữa nàng sẽ quên hết dĩ vãng quên nàng là gì, quên đến đây để làm gì. Như vậy là Con Bò Mộng đỏ khỏi phải đêm đêm ra đi lùng bắt nàng nữa. Có thể là nàng sẽ lấy ông hoàng tử yêu nàng." Con mèo húc mạnh đầu vào tay Molly, nói như ra lệnh, "Hãy làm việc đó đi, Hoàng tử thật can đảm khi yêu kỳ lân. Một con mèo có thể khoái những hành động hào hùng phi lý như vậy."

"Không," Molly nói, "Không, điều đó không thể xảy ra được. Nàng là con kỳ lân cuối cùng."

"Vậy thì nàng phải làm điều mà nàng đến đây để làm," con mèo trả lời. "Nàng phải theo con đường bí mật của nhà vua mà xuống gặp Con Bò Mộng."

Molly giữ chặt lấy con mèo quá mạnh đến nỗi hình như nó kêu lên một tiếng phản đối. "Người có biết đường xuống đó không?" nàng hỏi hải hải. "Hãy nói cho ta biết, hãy nói mau cho ta biết đường đi." Nàng đặt mèo lên bàn và buông tay ra.

Con mèo không trả lời một lúc lâu, nhưng đôi mắt nó cứ sáng dần lên, sáng dần lên: ánh vàng như tỏa ra để che lấy màu xanh của đôi mắt nó. Cái tai khoằm của nó vặn vẹo, và chóp đuôi của nó cũng vậy. Chỉ có thế. Giây lâu nó mới nói.

"Khi rượu vang tự uống, khi đầu lâu cất lời, khi chuông đồng hồ điểm đúng - chỉ có khi đó quý vị mới tìm ra đường xuống sào huyết Con Bò Mộng Đỏ." Nó đặt một chân lên ngực và nói thêm, "Lẽ cố nhiên đó là một cách nói bóng gió, và cũng cần sử dụng đôi chút ảo thuật."

"Ta có thể đoán," Molly nói một cách hăng hái. "Đó là chiếc xương sọ cũ kỹ, mục nát, góm ghiếc đặt trên chiếc trụ đá trong khu tiền đình rộng mênh mông cái đó mà có gì để nói. Chiếc đồng hồ treo gần đây toàn điểm giờ tầm bậy tầm bạ và theo hướng của nó. Bất cứ giờ nào cũng là nửa đêm, điểm mười bảy tiếng vào lúc bốn giờ sáng, lại có khi cả tuần chẳng hề một lần điểm giờ. Còn rượu vang - ồ, hời mèo, phải chăng đó là ám chỉ một đường hầm. Người có biết đường hầm đó phải không?"

"Lẽ cố nhiên tôi biết," con mèo vừa trả lời vừa oằn người ra ngáp. "Lẽ cố nhiên việc đơn giản nhất là tôi chỉ đường cho quý vị. Như vậy vừa tiết kiệm được thì giờ, vừa đỡ rắc rối."

Giọng mèo lè nhè kéo dài vì buồn ngủ. Molly nhận ra rằng nó, cũng giống như Vua Haggard, đã hết hứng thú rồi. Nàng vội vã hỏi, "Hãy nói cho ta thêm một điều. Những kỳ lân xưa ra sao? Chúng ở đâu bây giờ?"

Con mèo lại ngáp nữa. "Gần và xa, xa và gần," nó thì thầm. "Chúng ở trong tầm nhìn, nhưng lại xa tầm trí nhớ của công nương Amalthea. Chúng đang tiến tới gần hơn, chúng đang lùi ra xa nữa." Nó nhắm mắt lại.

Hơi thở của Molly nặng nhọc như thường chồm kéo qua nơi gồ ghề. "Con khi, sao người không giúp ta?" nàng hét lên. "Sao người cứ luôn luôn phải sử dụng lời bóng gió úp mở như vậy?"

Một bên mắt con mèo hé mở ra, vừa xanh vừa vàng lộng như ánh mặt trời chiếu trên rừng cây. Nó nói,

"Tôi là tôi. Tôi đã nói cho bà nghe những điều bà muốn biết theo khả năng của tôi, vì bà rất tốt với tôi.

Nhưng tôi biết, vì không còn mèo nào ở hilt này nói cho bà nghe về điều gì của hilt này cả.

Một điều nữa sau cùng của con mèo chính là ngay vào tận gốc rễ của nó: nó đã thi, nghĩ và nói với chính nó về những điều này. Molly đã len lỏi vào trong nó. Tiếc gì gì đó trong giấc ngủ. Nhưng nó không nói thêm gì nữa.

^[18] Xin nhắc lại: với Tây phương rồng chỉ là một quái vật, không một chút cao quý gì (L.N.D.)

Hoàng tử Lir đã trở lại sau ba ngày ra đi diệt con quỷ, cái Rìu Lớn của Quận Công Alban đeo ở sau lưng, đầu con quỷ bị hạ treo lưng lửng ở yên ngựa. Lần này chàng không dâng chiến công lên nàng Amalthea, không hốt hải đến trình diện nàng ngay với đôi bàn tay còn vết màu quái vật của chàng. Chàng đã quyết định vào ngay buổi chiều hôm đó, khi nói chuyện với Molly ở nhà bếp, rằng từ nay chàng sẽ không quấy rầy nàng Amalthea nữa, mà chỉ lặng lẽ tưởng nhớ đến nàng, lặng lẽ phục vụ nàng một cách hăng hái cho đến chết, nhưng không bao giờ nài nỉ được nói chuyện với nàng, mong hưởng sự cảm phục và tình yêu của nàng. "Tôi sẽ vô danh như không khí nàng thở," chàng nói, "và hình như sức mạnh kia vẫn giữ nàng trên trái đất." Vài phút sau chàng tiếp, "Thỉnh thoảng tôi làm bài thơ tặng nàng, có thể tôi sẽ luôn những bài thơ đó qua khe cửa phòng nàng, có thể tôi thả chúng ở bất kỳ đâu để may ra nàng có dịp đọc tới. Nhưng không bao giờ tôi ký tên ở dưới những bài thơ đó cả."

"Như thế mới thật là cao quý," Molly đáp lời chàng, và cũng cảm thấy nhẹ lòng rằng từ đây chàng không còn theo đuổi Amalthea theo kiểu như xưa nữa. Kể cũng vui mà cũng hơi buồn. "Con gái thích thơ hơn là rờng chết, với gương thân," Molly góp thêm ý kiến. "Khi tôi còn là con gái, tôi cũng vậy. Lý do tôi đi theo Cully vì..."

Nhưng Hoàng tử Lir đã ngắt lời nàng bằng giọng cương quyết, "Không, đừng vạch đường hy vọng cho tôi, tôi phải học cách sống không cần hy vọng, như cha tôi, và có lẽ vì thế mà sau cùng chúng ta hiểu được nhau." Hoàng tử thực tay vào túi, Molly nghe sột soạt có tiếng giấy bên trong. "Thật ra tôi cũng đã làm được vài bài thơ nói về hy vọng, nói về nàng, bà có thể đưa mắt nhìn qua nếu bà muốn."

"Tôi rất sung sướng được đọc thơ đó. Nhưng hoàng tử nghĩ sao là từ nay, thôi quách, đừng đi chiến đấu với loại hắc hiệp sĩ, và cưỡi ngựa vượt qua vòng lửa?" Molly nói vậy để đùa, nhưng nàng cũng biết ngay rằng nếu sự thể như vậy thì cũng đáng tiếc lắm thay. Những cuộc phiêu lưu hào hùng đó đã làm cho chàng đẹp lên nhiều, và cũng cứu nhân độ thế nữa chứ. Và còn điều này nữa, khi chàng đi vào hiểm nguy như vậy, chàng cho ta một cảm giác hồi hộp về sự sống chết bất ngờ của những vị anh hùng. Hoàng tử thì lắc đầu, về bối rối.

"Ồ giả sử như tôi rửa tay treo kiếm, điều đó cũng chẳng phải dùng để khoe khoang với nàng. Nhưng sự thực là khi mình đã đi vào con đường cứu khổ phò nguy rồi, nó thành một cái nghiệp mà mình phải đi cho trọn, không thể phó mặc được. À bà đã đọc xong bài thơ thứ nhất của tôi chưa đấy, bà có thích bài đó không?"

"Gợi cảm lắm," Molly nói. "Nhưng này hoàng tử, *bụi* vần với *nỗi* có được không?"

"Được chứ, hơi chệch một tí, đó vần thôn, không phải vần chính."

Vừa lúc đó Schmendrick bước tới ngưỡng cửa. Molly hỏi, "Này ông bạn chữ *gành* viết thế nào? G-a-n-h- h-u-y-ề-n, hay g-h-a-n-h huyền?"

"G-h-a-n-h huyền," Schmendrick trả lời về mặt mũi. "*Gành* thì cũng như *ghềnh* chứ gì, mà *ghềnh* thì đích thị g-h-ề-n-h huyền."

Molly múc cho ảo thuật gia một bát súp, và ông ta ngồi xuống. Đôi mắt ông khắc khổ, mờ mịt, một bên mi giàn giụa.

"Tôi không thể làm trò này lâu hơn được nữa," ông chậm rãi nói. "Không phải vì nơi gớm ghiếc này, cũng không phải vì tôi cứ phải ngồi nghe nhà vua nói, tôi thích thế là đằng khác, nhưng vì các trò rẻ tiền tôi làm để giải trí ông ta. Đêm qua tôi làm suốt đêm. Tôi đâu có cần để ý đến ông ta muốn tôi làm trò quỷ thuật thứ thiệt, hay chỉ là thứ như cầu hồn, cầu cơ bình thường. Khổ một điều kể cả những trò tầm thường đó tôi cũng vẫn cứ lầm lẫn, thất bại. Bảo làm cái này thì rút cục ra cái nọ."

"Nhưng mà đó chính là điều ông ta muốn," Molly phản đối lại. "Nếu ông ta muốn ảo thuật thứ thiệt thì ông ta lưu dụng ông già Mabruk chứ." Thấy

Schmendrick dướn lông mày nhìn lên, Molly vội nói thêm, "Không phải là tôi khoái loại Mabruk thứ thiệt đó. Vả lại cũng chẳng còn bao lâu nữa chúng ta sẽ tìm ra lối xuống sào huyết Con Bò Mộng Đỏ. Con mèo đã bảo cho tôi cách tìm ra đường rồi."

Molly hạ giọng xuống thành lời thì thầm và cả hai cùng đưa lệ đuôi mắt về phía Hoàng tử Lir; nhưng quả thực ông hoàng này lúc đó chẳng quan tâm gì đến họ, chàng đương làm thơ, loay hoay lựa vần một cách khá vất vả. Chàng khẽ đập đập cán bút vào môi vừa suy nghĩ vừa lẩm bẫm, "*Thành, hừm, phải vần với mong manh, long lanh, bập bễnh...*" Chàng chọn chữ *gập ghềnh* và ghi vội xuống trang giấy.

"E rằng chúng ta chẳng thể tìm ra đường được đâu," giọng Schmendrick bình tĩnh. "Dù là con mèo nói thật, điều mà tôi rất ngờ, Haggard cũng chẳng để chúng ta có thì giờ nghiên cứu điều tra về chiếc đầu lâu và cái đồng hồ. Bà bạn có thấy không, ông ta cứ càng ngày càng nhèn thêm thật nhiều việc cho bạn, chính là để bạn hết còn thì giờ tha thần, dòm ngó. Bạn nghĩ sao về việc ông ta cứ giữ lấy tôi bên cạnh, bắt làm những trò vớ vẩn rẻ tiền, hà chẳng cùng một mục đích đó? Bạn Molly ạ, ông ta biết, tôi chắc vậy, ông ta biết nàng là gì, tuy ông ta vẫn chưa tin hẳn đâu, nhưng khi ông đã xác tin rồi, ông sẽ biết cách đối phó. Ông ta biết. Đôi khi cứ trông mặt ông thôi cũng đủ thấy rằng tôi đoán không sai đâu."

Hoàng tử Lir đương vấp phải một vần khác, lẩm bẫm, "Chờ mong nay thỏa *nỗi niềm*. Yêu nhau mãi mãi

mà thêm, càng thêm, biết tìm. Hừ, khó thực."

Schmendrick nghe người, nghiêng đầu qua bàn. "Chúng ta không thể ở đây đợi ngày ông ta hạ thủ. Chỉ còn một đường hy vọng là phải thoát thân ban đêm, và bằng lối biển. Có thể tôi sẽ tìm cách xoay sở được một chiếc thuyền nhỏ. Các kỵ giáp binh thì chỉ chú trọng canh về phía kia, nơi có cổng lớn."

"Nhưng còn những kỳ lân lâm nạn trước đây nữa, nàng lặn lội đến đây chỉ vì việc ấy, mà đích thị là những kỳ lân lâm nạn xưa đều tập trung ở đây cả." Xem chừng Molly cũng phần nào cho rằng sự tìm kiếm kia là vô vọng,

nên nàng đâm cẩu với Schmendrick. "Này, thế nào về phép ảo thuật của ông bạn, ông bạn đã suy nghĩ tìm tòi đến đâu rồi. Liệu nàng có đến nỗi chết trong hình hài thể nhân như vậy chẳng, và ông cứ sống nhân răng như vậy mãi chẳng? Coi bộ ông bạn còn muốn giúp Con Bò Mộng Đỏ nuốt chửng nàng nữa."

Ảo thuật gia ngồi phịch xuống, khuôn mặt lợt lạt và nhăn nheo như những ngón tay của người thợ giặt ngâm nước nhiều. "Thực ra điều đó không sao đâu, dù ở hình thể này hay hình thể nọ," ông như nói thầm với chính mình. "Nàng bây giờ không là kỳ lân nữa, nhưng là một thiếu nữ trong cõi nhân sinh có sống có chết, kẻ đã khiến anh chàng ngốc kia thờ ơ ngẩn ngơ dài và đương loay hoay làm thơ tặng. Có thể là rồi đây rút cục Haggard cũng cóc khám phá được ra nàng là gì, vì nàng đã trở thành con gái ông ta. Thế kể cũng vui." Ông gạt bát súp sang bên, chưa hề đụng tới một muỗng, và gục mặt vào đôi bàn tay, nói tiếp, "Nếu chúng ta không tìm thấy được những kỳ lân lâm nạn cũ, thì chắc chắn tôi cũng không thể khiến nàng trở lại hình thể cũ được. Trong tôi có pháp thuật khi khô gì đâu."

"Schmendrick," Molly muốn nói thêm điều gì, nhưng ảo thuật gia đã đứng phắt dậy và đi vút ra khỏi nhà bếp, mặc dầu không phải vì ông ta nghe thấy vua Haggard kêu mình. Hoàng tử Lir vẫn không hề ngừng đầu lên, tiếp tục sửa câu gieo vần. Molly treo ấm nước trên lò lửa, sửa soạn trà cho những người lính canh.

"Tôi làm gần xong bài thơ rồi, chỉ còn đoạn cuối," Lir khoe với Molly. "Bà có muốn nghe những đoạn tôi vừa sáng tác xong chẳng? Hay đợi tôi hoàn tất đã?"

"Thế nào cũng được," nàng đáp. Thế là hoàng tử đọc nhưng Molly có tâm địa nào mà nghe đâu. May thay lúc ấy đám kỵ giáp binh bước vào. Chàng chưa đọc hết và cũng ngưng không dám hỏi ý kiến Molly trước mặt đám kỵ giáp binh. Khi đám lính canh đã ra đi rồi, chàng lại đương vùi đầu sáng tác một bài khác. Mãi khuya lắm ông hoàng mới tạm rút lui về phòng ngủ. Còn lại một mình Molly ngồi bên bàn, tay ôm con mèo lông sặc sỡ.

Bài thơ mới hoàng tử đương làm thuộc loại thủ vĩ ngâm. Trên đường về phòng mình, hoàng tử khoái chí lắm. Chàng nghĩ, "Bài thơ đầu ta sẽ luôn dưới khe cửa phòng nàng, còn bài thứ hai để dành đến mai." Ông hoàng đương xét lại ý định không ký tên dưới những bài thơ sáng tác nhưng giờ đây thì chàng có ý định sẽ dùng bút hiệu "*Chàng Hiệp Sĩ Tương Tư*," Vừa nghĩ đến đó thì chàng nhận ra nàng Amalthea đương thoăn thoắt xuống bậc trong bóng tối. Khi chợt nhận ra chàng, nàng thốt một tiếng kêu nhỏ ngỡ ngàng và ngừng lại khoảng ba bậc trên cao cách chàng.

Nàng bận một chiếc áo mà một kỵ giáp binh đã lên xuống thành phố Hagsgate ăn trộm được vào một đêm nào đó. Tóc nàng xõa xuống ngang vai, chân đi đất. Bất ngờ gặp nàng như vậy, Hoàng tử Lir cảm thấy luống cuống ngượng ngùng, đến nỗi chàng đánh rơi bài thơ và cũng quên khuấy cả mọi dự tính, chàng còn định quay chạy đi là đằng khác. Nhưng chàng sự nhớ đầu sao mình cũng là anh hùng, vì vậy chàng hùng dũng tiến thẳng lên, cúi chào nàng cực kỳ lịch thiệp, "Xin chào công nương."

Nàng Amalthea nhìn chàng chăm chú trong bóng đêm, nàng thò tay ra, nhưng chưa kịp đặt lên người chàng đã vội rút lại. Nàng hỏi thăm, "Ông là ai: Rukh, phải chăng?"

"Tôi là Lir," chàng trả lời, và thốt nhiên thấy sờ sợ. "Nàng không nhận ra tôi sao?" Nhưng nàng đã quay trở lại, tiếng bước chân nàng đi mơ hồ như tiếng chân loài thú. Ngay như dáng nàng đi, đầu cúi xuống, trông cũng tựa tựa như dáng con dê hay con hươu gì đó. Chàng nói, "Tôi là Lir."

"Mụ già," nàng Amalthea nói. "Trăng lặn. A." Nàng hơi rùng mình, và sau đó nàng thực sự nhận ra chàng, toàn thân nàng còn mơ hồ run rẩy, và nàng vẫn không tiến lại gần chàng hơn.

"Nàng đương mơ," giọng chàng vẫn giữ được vẻ hùng dũng của hiệp sĩ. "Ôi ước chi ta biết được nàng đương mơ thấy gì."

"Trước đây em đã mơ thấy điều đó rồi," nàng chậm rãi trả lời chàng. "Em mơ thấy mình bị nhốt trong một cái chuồng, quanh em còn nhiều những con vật khác cũng bị nhốt trong chuồng. Lại có một mụ già nữa."

Nhưng thôi, em không muốn làm phiền chàng. Em đã từng mơ như thế nhiều lần rồi."

Nàng muốn tạm biệt chàng lúc đó, nhưng chàng đã nói với nàng bằng thứ giọng chỉ những bậc cái thế anh hùng mới có, thứ giọng âu yếm, chờ che, đùm bọc như tình mẹ thương. "Một giấc mộng mà cứ trở đi trở lại hoài tất có ý nghĩa một sứ điệp báo trước mình một cái gì sẽ xảy ra. Xin nàng kể rõ thêm nữa, tôi sẽ gắng tìm lời giải mộng cho nàng."

Nghe vậy nàng dừng bước hẳn, nhìn chàng đầu hơi ngoái lại, vẫn với dáng điệu của một con vật mảnh khảnh, bờ ngõ, chăm chú nhìn tự trong bụi rậm nhìn ra. Nhưng đôi mắt nàng còn là đôi mắt lạc lõng một người đương cố nhớ ra điều gì mình đương cần. Giá như lúc đó chàng chớp mắt, có thể nàng đã rời bỏ chàng mà đi ngay, nhưng chàng đã biết cách giữ nàng lại bằng tia nhìn thẳng, chăm chú, như chàng vẫn nhìn thẳng như vậy để thôi miên những quái vật, giữ chúng đứng yên bất động. Nhìn đôi bàn chân không, đi đất của nàng, tim chàng nhói buốt còn hơn là bị sừng quái vật húc phải, nhưng quả thật chàng luôn luôn xứng danh là một đấng anh hùng.

Nàng Amalthea thủ thỉ nói, "Trong mộng, em thấy những toa xe đen, có chấn song sắt, có những con thú, đặc biệt có con quái vật đôi cánh lấp lánh như kim khí dưới trăng. Có một người cao lớn với đôi mắt xanh và đôi bàn tay rướm máu."

"Người đàn ông cao lớn có thể là ông chú nàng, ảo thuật gia," Hoàng tử Lir vừa suy nghĩ vừa nói. "Điều đó rõ rồi. Còn đôi tay rướm máu thì bỏ qua đi, không quan trọng, xin nàng tha lỗi cho vì đã nói vậy. Thế nàng chỉ mơ có vậy thôi sao?"

"Em không thể kể hết cho chàng nghe được" nàng nói. "Giấc mộng chưa hết. Chưa bao giờ hết cả." Sự sợ hãi trở lại trong ánh mắt nàng như hòn đá rơi xuống hồ sâu: mọi sự mờ ảo và quay cuồng, và những bóng chạy trốn tán loạn. Nàng nói, "Em đã dời bỏ một nơi dung thân tuyệt hảo, để đi vào vùng đêm tối mênh mang. Cũng có ban ngày nữa, và em đi dưới hàng cây giẻ gai, mưa rơi giăng mắc và xót xa. Lại có cả những cánh bướm, những tiếng dọt ngọt, những lối đi lổm đổm, và những đường phố như xương cá,

và quái vật biết bay xà xuống giết chết mục già. Em đương chạy và chạy hoài trong vùng lửa lạnh, rồi em quay lại, chân biến thành chân loài thú."

Hoàng tử Lir ngắt lời, "Xin nàng đừng kể thêm gì nữa." Giấc mộng nàng kể như biến thành hình thể âm u ngăn cách chàng với nàng. Chàng không còn muốn tìm hiểu ý nghĩa của chúng.

"Xin nàng đừng nói nữa," chàng nhắc lại.

"Em phải tiếp tục chứ," nàng Amalthea nói, "Vì những giấc mộng đó không bao giờ hết cả. Kể cả khi em thức giấc, đi đứng, ăn uống em cũng không thể nói rõ cái gì là thật, cái gì là em đương mơ. Em nhớ lại cái chắc là không hề xảy ra, và em quên cái đương xảy đến. Mọi người nhìn em như thể em đương nhiên quen biết họ, em quả thực có quen họ trong mộng thật, và lửa hình như bao giờ cũng lan tới gần em, kể cả lúc em đã thức giấc."

"Xin nàng đừng kể nữa," chàng nói một cách tuyệt vọng. "Một mục phù thủy đã xây cái lâu đài này. Kể chuyện ác mộng ở đây, ác mộng có thể thành sự thực." Thật ra không phải những giấc mộng đó của nàng làm chàng e ngại, chàng sợ vì trong khi nàng kể lại như vậy mà tuyệt nhiên nàng không hề nhỏ lệ. Là một anh hùng, chàng hiểu những giọt lệ của mỹ nhân và biết cách an ủi - thường là giết một cái gì - nhưng vẻ kinh hoàng điềm đạm của nàng bỗng làm chàng bối rối và nhụt chí khí trong khi khuôn mặt nàng làm sụp đổ khoảng cách danh dự mà chàng muốn giữ vững giữa hai người. Khi chàng cất lời nói nữa thì lần này giọng chàng trở thành non dại, vấp vấp.

"Tôi sẽ theo đuổi nàng một cách dễ thương hơn, nhưng vẫn chưa biết cách theo đuổi ra sao cho thích hợp với nàng. Những đầu rồng, những chiến công hiển hách của tôi làm nàng phát ngấy, nhưng tôi chẳng có gì khác để dâng nàng. Tôi đã trở thành anh hùng từ lâu rồi, và trước khi chưa là anh hùng, tôi chả là gì cả, hay chỉ là một thằng con trai đàn độn, yếu đuối của cha tôi. Có lẽ giờ đây tôi thành tẻ nhạt theo một thể thức mới chẳng. Nhưng tôi hiện ở đây, nàng đừng để uống xin cho hay tôi có thể giúp nàng được điều gì, không cần phải kinh thiên động địa, nhưng hữu ích thôi."

Nàng Amalthea mỉm cười cùng chàng, đó là lần đầu tiên nàng mỉm cười với chàng từ khi nàng tới lâu đài này. Một nụ cười mỉm, mong manh như vành trăng thượng tuần long lanh in ngần trên vòm trời, nhưng quả thực đã khiến Hoàng tử muốn nghiêng người về phía đó để tự sưởi ấm cho mình, chàng còn muốn khum khum hai bàn tay hứng lấy nụ cười mà thổi lên cho sáng thêm nữa, nếu như chàng dám có cử chỉ đó.

"Xin chàng hát cho em nghe một bài," nàng nói. "Cũng là một việc hào hùng lắm nếu chàng cất giọng hát ở khoảng vắng lạnh đêm trường này, đồng thời hữu ích nữa. Xin hãy hát cho em một bài, hát lớn lên, hãy dìm cho chết đuối mọi ác mộng của em vào âm thanh sáng khoái của chàng. Và em có thể nhớ lại những gì em phải nhớ. Xin hãy hát ngay đi, hỡi ông hoàng của em. Đó chẳng phải là một hành động anh hùng quả cảm quen thuộc của chàng, em biết, nhưng điều đó làm vui lòng em biết bao."

Thế là Hoàng tử Lir cất giọng hát, giọng hát tràn đầy sinh khí, và trông kia, dọc theo bậc thang những con vật nhỏ ẩm ướt, ít khi được trông thấy, đương tới tấp chạy về mọi ngả để tìm chốn ẩn thân. Giọng hát của chàng như mang ánh dương quang tới. Chàng hát theo ngẫu hứng, và đây là bài hát vui, tếu chàng sức nhớ ra để sưởi ấm và soi sáng đêm trường:

*Chợt lớn lên thành chàng trai trẻ
Được các nàng vừa nể vừa ưa
Bướm ông ong bướm mây mưa
Có bao giờ nói mình ưa cô nào*

*Mặc cô gái má đào mơn mớn
Mặc cho tình gió rợn mưa đong
Chờ ai lòng nhủ với lòng
Duyên tình như thể gương lồng bóng hoa*

Ngày tháng vẫn la đà trôi miết

*Bướm hoa càng da diết phù du
Ái ân, cười nói, vui đùa
Mà sao tình vẫn hững hờ với duyên*

*Lòng tự nhủ thuyên quyên đến muộn
Như hoa vàng thêm đượm chiều đông
Đợi chờ vẫn đợi chờ mong
Hưởng vui vẫn chuyện bướm ong qua ngày*

*Rồi một buổi hương trời xuất hiện
Người tôi mơ thoát đến cùng thơ
Phụ tình quen thói như xưa
Vàng thau lẫn lộn giấc mơ tan tành*

*Hỡi ơi, dấu ân tình tuy mạnh
Thôi hư còn ượng ngạnh gấp đôi
Bướm ong ong bướm quen rồi
Sở Khanh trắc nết khiến người ra đi.*

Nàng Amalthea cất tiếng cười ròn khanh khách khi Hoàng tử vừa hát xong. Bóng tối âm u như lùi xa, như chạy trốn khỏi hai người. "Thật là hữu ích," nàng nói. "Cám ơn Hoàng tử của em."

"Tôi cũng không hiểu sao mình lại chọn hát bài này." Hoàng tử Lir ngượng ngùng giải thích. "Một trong những người lính của cha tôi thường hát bài đó cho tôi nghe; tôi không tin tình ý nói trong bài ca là đúng đâu. Tôi nghĩ rằng tình yêu phải mạnh hơn thói quen và hoàn cảnh chứ, mình có thể chờ đợi lâu đến đâu chẳng nữa, khi người ước mơ tới, mình phải nhận ra ngay là chính nàng đó." Nàng Amalthea lại mỉm cười, nhưng không trả lời. Chàng hoàng tử tiến thêm một bước tới gần nàng.

Tự thấy cảm phục mình về cử chỉ bạo dạn đó, chàng nói khẽ, "Tôi muốn đi vào giấc mộng của nàng ôi, nếu tôi có thể làm được việc đó, để gìn giữ nàng, tôi muốn diệt trừ đến tận gốc tận rễ những gì ám ảnh nàng, quấy phá nàng. Nhưng làm sao tôi vào được giấc mộng của nàng, nếu nàng không mộng thấy tôi."

Trước khi nàng kịp trả lời chàng, nếu như nàng có ý muốn trả lời, thì cả hai cùng nghe thấy tiếng bước chân vang lên từ những bậc thang xoáy ốc phía dưới, và giọng khàn khàn của vua Haggard. "Ta nghe thấy tiếng hân hát. Có cái gì làm hân hát vậy."

Kế đó là tiếng Schmendrick ảo thuật gia của nhà vua, đáp bằng một giọng nhẫn nhục, "Thưa ngài đó là vài khúc anh hùng ca, hoàng tử vẫn hát mỗi khi ra đi tìm chiến thắng hào hùng, hay mỗi khi trở về với thành quả vinh quang. Xin Bộ Hạ yên lòng."

"Hân có chịu cất tiếng hát ở lâu đài này bao giờ đâu," nhà vua nói. "Chắc là trên con đường phiêu lưu điên khùng hân hát luôn, vì đó là thói quen của các vị anh hùng mà. Nhưng lần này hân lại hát ngay ở đây, mà không phải là những khúc anh hùng ca hay những bài biểu lộ tình tự theo truyền thống hiệp sĩ, đây là bài hát huê tình rõ ràng. Con bé ấy đâu rồi? Ta biết chắc là hân hát bài huê tình, dù không nghe rõ lời ca, vì ta nghe tiếng đá chuyển động trong lòng đất dưới chân di chuyển của Con Bò Mộng Đỏ. Con bé ấy đâu rồi?"

Chàng hoàng tử và Amalthea nhìn nhau trong bóng đêm, lúc đó chàng và nàng như đứng sát bên nhau mặc dầu cả hai cùng không hề chuyển dịch. Họ cùng sợ bị nhà vua bắt gặp. Phía trên họ là khoảng dẫn vào một hành lang; họ bèn quay người, cùng chạy về phía đó, trước mặt tối mò mò. Bước chân của nàng thì câm lặng như lời hứa câm lặng nàng vừa trao cho chàng bằng ánh mắt, nhưng đôi ủng nặng nề chàng mang thì thực tình vang lên rang rảng như bất kỳ đài ủng của hiệp sĩ nào vẫn vang trên sàn đá như vậy. Vua Haggard không đuổi theo. Ảo thuật gia thì thầm, "Chuột, thưa ngài, chuột, không còn nghi ngờ gì nữa. May thay về thứ bùa chú." Tiếng nhà

vua vang dọc theo hành lang đôi trẻ vừa chạy khuất. "Để cho chúng chạy. Với ta, chúng chạy như vậy là phải đạo."

Khi hai người ngừng chạy, đứng lại khoảng nào, họ lại nhìn nhau.

o

Thế là mùa đông đặng đặng cũng qua đi, không phải để sang một mùa xuân lá xanh hoa nở gì, mà sang một mùa hạ hung tàn ngăn ngui tại lãnh địa này của vua Haggard. Đời sống tại lâu đài tiếp tục qua trong câm lặng, nơi đây không ai ủ ấp một niềm hy vọng gì trong lòng. Molly Grue làm bếp, giặt giũ, lau sàn đá, khâu vá giáp trụ, mài gươm giáo; nàng bồng bồng, xay bột, tắm cho ngựa, rửa chuồng, nấu chảy vàng bạc ăn trộm về rồi cất vào rương cho nhà vua. Sau cùng vào mỗi buổi tối, trước khi lên giường ngủ, nàng thường còn phải đọc vài bài thơ mới sáng tác của Hoàng tử Lir và sửa cho chàng đôi lỗi chính tả.

Schmendrick thì làm trò hề, làm ảo thuật, khi nhà vua ra lệnh. Ảo thuật gia chán ghét những trò đó lắm rồi, ông biết nhà vua thừa hiểu vậy, nhưng lại lấy thế làm khoái. Ông có đề nghị với Molly nên trốn thoát khỏi lâu đài trước khi Haggard khám phá ra sự thật về nàng Amalthea, nhưng khi có thì giờ rảnh ông cũng chẳng thiết tìm cách khám phá ra con đường hầm bí mật dẫn tới sào huyệt Con Bò Mộng Đỏ. Hình như ông đành chịu đầu hàng, không phải nhà vua, mà một kẻ địch nào đó già dặn hơn, độc ác hơn. Nó quả đã thắng ông sau một mùa đông qua đi tại chốn này.

Nàng Amalthea thì vẻ đẹp cứ ngày một rờ ràng, mặc cho đời sống chốn nàng ở ngày một tàn bạo hơn, tăm tối hơn. Những kỵ-giáp-binh già nua run rẩy, ướt sũng nước mưa ngoài tháp canh, hay đi ăn trộm trở về, gặp nàng giữa lối đi đều cảm thấy như trẻ lại và lòng nở ra hoa. Có thể nàng mỉm cười với họ, nói với họ đôi lời dịu dàng, nhưng khi nàng đã khuất xa, họ lại thấy tòa lâu đài đen tối ủ ê hơn bao giờ hết với tiếng gió bên ngoài lồng lộng trong bầu trời âm u. Vì nhan sắc của nàng nay đã là nhan sắc của thế nhân, người già chẳng tìm được chút an ủi nào nơi đó. Họ chỉ còn có thể tự sưởi ấm bên ngọn lửa nhỏ dưới nhà bếp kia.

Nhưng giữa nàng Amalthea và Hoàng tử Lir thì khác hẳn. Họ đi chơi với nhau, nói chuyện ríu rít với nhau, cùng nhau cất tiếng hát say sưa vui vẻ, cứ y như lâu đài của Vua Haggard đây là cả một khu rừng xuân xanh mướt, ngút ngàn, với tiếng suối reo đây đó. Họ cùng nhau trèo lên những đỉnh tháp cong queo mà họ coi như những đỉnh đồi thơ mộng, ăn giữa trời với nhau trên mặt đá sù sì mà họ coi như thảm cỏ xanh mướt. Trên đầu họ luôn luôn là vòm trời màu chì, nhưng họ cần quái gì. Họ lướt nhanh, lên lên xuống xuống theo cầu thang cứ y như họ đang cùng nhau thỏa thuê bơi lội theo dòng suối. Chàng nói với nàng những điều chàng biết, suy nghĩ về chúng rồi lại suy nghĩ phát biểu giúp nàng nữa và nàng lắng nghe không hề phản đối. Không phải là nàng muốn lừa gạt chàng, nhưng vì quả thực khi đứng trước tòa lâu đài và chàng, nàng không nhớ một cái gì cả. Nàng chỉ biết khai mạc và bế mạc cuộc vui họp mặt bằng chính Hoàng tử Lir - trừ trong giấc mơ, và những giấc mơ đó của nàng cũng tàn lụi rất mau chóng, như chính lời chàng thường bảo.

Giờ thì họ ít nghe thấy tiếng gặm của Con Bò Mộng Đỏ ra đi vào lúc màn đêm đã buông xuống. Nhưng đôi khi nếu chợt nghe thấy, nàng vẫn tỏ vẻ sợ hãi rụng rời, và tường đá, và mùa đông như lại muốn bao phủ vùi dập đôi trẻ. Vào trường hợp đó, chàng muốn âu yếm cầm tay nàng và an ủi nhưng chàng biết nàng vẫn còn rất sợ sự đụng chạm đó.

Vào một chiều kia, nàng Amalthea leo lên đỉnh ngọn tháp cao nhất, ngóng đợi Hoàng tử Lir về. Chàng ra đi thanh toán tên anh rể của một con quỷ mà chàng đã hạ sát. Ấy, dạo này đôi khi chàng vẫn ra đi thực hiện một vài cuộc mạo hiểm như vậy. Trên đầu nàng lúc đó, mây chất như núi; một màu trắng bần, nhưng trời vẫn không mưa. Tít dưới xa, biển lướt rộng về phía chân trời mờ khói theo từng vệt, chỗ thì lấp loáng bạc, chỗ thì màu lá cây, chỗ thì màu nâu như rêu, những con chim góm ghiếc kia không chịu ngưng nghỉ, chúng bay lên bay xuống khi thì từng hai con, quay cuồng trên sóng nước rồi lại quay về đậu vênh vang trên bãi cát, hướng về phía lâu đài của Vua Haggard trên bờ đá cao làm điệu như vừa cười khà khà, vừa kêu

thành lời, "Nói như vậy đó, nói như vậy đó." Thủy triều thấp, và có thể sắp dâng cao.

Nàng Amalthea bắt đầu hát. Giọng nàng du đưa trong gió lạnh như giọng một loài chim lạ.

"Tôi là công chúa con vua

Lớn lên với tháng ngày qua tuổi đời

Tù nhân cho cái thân tôi

Da xiềng, thịt xích, nào với mối sầu

Nhớ ai gió thổi bên lầu

Thương ai trăng dãi qua cầu ngấn ngời.

Nàng không hề nhớ là đã nghe hát bài này trước đây, lời ca như bàn tay lũ trẻ cố níu kéo nàng trở lại chỗ mà chúng muốn được xem nữa. Nàng cựa vai như để xua đuổi chúng.

"Nhưng ta đâu có già," nàng tự nhủ, "và ta đâu có là tù nhân. Ta là công nương Amalthea mà Hoàng tử Lir yêu dấu. Hoàng tử đã lọt được vào giấc mộng của ta rồi kia mà, chẳng có điều gì khiến ta phải nghi ngờ, kể cả khi ngủ. Ta đã học được bài hát sâu đó ở đâu vậy? Ta là công nương Amalthea, thường chỉ biết những bài hát do Hoàng tử Lir dạy."

Nàng đặt tay lên khoảng cái dấu ở giữa trán. Tiếng triều biển dạt dào đâu đây, êm ả như vòng đai hoàng đạo; tiếng những con chim góm ghiếc kêu lên the thé. Nàng hơi bối rối khi thấy cái dấu vẫn còn đó.

"Kính chào Bệ Hạ," nàng nói, tuy lúc đó chẳng hề có một tiếng động nào. Có tiếng cười phía sau và nàng quay lại nhìn nhà vua. Ngoài bộ giáp ông còn khoác tấm áo choàng màu xám, nhưng đầu để trần. Những vết nhăn đen trên khuôn mặt chứng tỏ thời gian đã cương quyết để lại con dấu, tuy nhiên trông ông còn vạm vỡ hơn, man rợ hơn con ông nhiều.

"Nàng có vẻ từng bưng thích nghi mau lẹ với hiện tại và trì độn với dĩ vãng," nhà vua nói. "Người ta bảo tình yêu làm đàn ông lẹ lên, làm đàn bà chậm đi. Ta sẽ bắt giữ nàng lại nếu như nàng còn say đắm hơn nữa."

Nàng mỉm cười nhưng đáp lời: Nàng thường không biết nói sao với ông già có đôi mắt xám lợt ấy, nàng ít khi gặp ông ta, trừ đôi khi vào trường hợp nàng đang chia sẻ những giây phút cô quạnh nhất với Hoàng tử Lir. Vừa lúc đó có tia lấp lánh của giáp trụ ánh lên tự đáy sâu thung lũng, và tiếng vó ngựa vấp trượt, một mồi đập trên đá. "Hoàng nam của Bộ hạ đã trở về."

Vua Haggard tiến tới đứng cạnh nàng bên bờ thành thấp, nhưng ông không hề chú ý ngắm khuôn mặt nhỏ xíu còn ở tít dưới xa của đứa con trở về. Ông hỏi, "Này chứ ta với nàng thì cần gì phải chú ý tới Lir nhỉ. Hẳn chẳng phải là con ta, cũng chẳng phải thuộc về ta. Ta đã mang hẳn về đây từ thuở hẳn còn đỏ hồng bị ai đó bỏ rơi, thuở đó ta nghĩ rằng chưa bao giờ mình sung sướng chỉ vì vừa chưa bao giờ mình có con. Thoạt việc chăn nuôi hẳn cũng là cái thú, nhưng rồi niềm vui cũng chóng tàn. Cái gì đến với ta cũng chỉ cho ta hưởng những niềm vui chóng tàn, duy có một điều cho đến bây giờ với ta cũng chưa hề trở thành nhàm chán." Khuôn mặt độc ác của nhà vua cùng đượm vẻ nham hiểm như cái lưới vừa bung ra để bất ngờ chụp xuống. "Lir có khám phá ra điều đó cũng không giúp ích gì cho nàng. Mà cho đến nay hẳn cũng chưa hề biết cái đó."

Bỗng nhiên cả tòa lâu đài rung lên như dây đàn, con vật nằm ở dưới đáy móng hầm sâu vừa cựa mình thức giấc. Nàng Amalthea dễ dàng lấy lại thăng bằng, vì đã quá quen với điều này, và hỏi khẽ, "Con Bò Mộng Đỏ. Nhưng tại sao ngài lại nghĩ rằng tôi đến để ăn trộm Con Bò Mộng? Tôi có vương quốc nào đâu để giữ nó? Tôi chinh phục nó, lấy trộm nó thì dùng được việc gì? Nó ăn chắc khỏe dữ?"

"Đừng có ngạo ta, nàng" vua đáp. "Con Bò Mộng Đỏ cũng như chàng trai kia, cả hai chẳng hề là của ta. Con Bò Mộng Đỏ không ăn gì cả, và cũng chẳng thể bị mất trộm. Nó phục vụ bất kỳ kẻ nào không biết sợ là gì." Nàng Amalthea thoáng thấy vẻ tiên tri tiên giác lướt trên khuôn mặt dài, xám của ông, lướt trên vầng trán của ông. "Đừng có ngạo ta," ông nói. "Tại sao nàng lại giả bộ như quên mất điều nàng đương tìm kiếm, đợi ta phải nhắc nàng chẳng? Ta thừa biết nàng đến đây để tìm gì, nàng cũng thừa biết

ta có giữ thứ đó. Cứ lấy cái đó đi, có giỏi thì cứ lấy đi, nhưng đừng làm bộ đầu hàng." Những vết nhăn trên mặt ông đều xuất hiện như những lưỡi dao sắc.

Hoàng tử Lir cười ngựa trên đường về, miệng cất tiếng hát vang. Nàng Amalthea chưa nghe rõ được lời ca của chàng. Nàng điềm đạm nói với nhà vua, "Thưa ngài, Con Bò Mộng Đỏ đã giúp ngài chiếm hữu được những gì? Đàn súc vật, đai vàng, vương quốc chẳng? Duy tôi chỉ ưng có một vật đó là vật mà ngài không có quyền giữ. Tất cả kho tàng ngài có, trong đó không có chàng, tôi thành thực chúc ngài giữ lấy mà an hưởng. Kính chào ngài."

Nàng định đi về phía cầu thang, vua đã đứng chặn đường. Nàng ngừng lại, nhìn vua với đôi mắt đen tối như vết chân loài thú in trên tuyết. Vị lão vương mỉm cười, nàng Amalthea thấy lạnh người giây lát vì nàng chợt tưởng tượng thấy như nàng và nhà vua có phần nào giống nhau. Vua nói, "Ta biết nàng. Ta gần như đoán ra ngay, khi thoát thấy nàng từ xa lại với tên hề và người nấu bếp của nàng. Kế đó nhất cử nhất động nàng đều tự tố cáo rõ như ban ngày. Từ dáng đi, từ vẻ nhìn, từ cách quay đầu, từ cách thở, từ cách đứng yên bất động - ta đều quan sát rất kỹ. Nàng làm ta ngạc nhiên một thời gian, nhưng giờ thì hết rồi."

Ông ta ngoái nhìn ra phía biển, đi thẳng tới khoảng thành thấp, dáng lạnh lẽo dị thường, như một chàng trai trẻ. Ông nói, "Triều bắt đầu lên. Hãy lại đây mà trông. Lại đây." Giọng nói của ông rất nhẹ, nhưng cũng đủ khiến lũ chi góm ghiếc trên bãi biển kia ngừng kêu. "Lại đây," tiếng ông trở nên giữ dẫn. "Lại đây, ta không đặt tay lên nàng đâu mà sợ."

Tiếng Hoàng tử Lir hát:

"Thương nàng lắm lắm nàng ôi,

Thương nàng biết thuở nào nguôi hồi nàng..."

Chiếc đầu khủng khiếp treo lưng lửng nơi yên ngựa của chàng như đập theo nhịp trầm. Nàng Amalthea tới đứng bên vua.

Trời vẫn vũ mây, nàng ngắm nước triều dâng cao dần, những đợt sóng nhấp nhô như muôn vạn thân cây trời lên ngang biển. Càng gần tới bãi cát, những đợt sóng càng như khom lưng nhô cao hơn nữa rồi lao mình hung dữ

lên bãi cát, trông cảnh đó chẳng khác cảnh một đoàn súc vật vừa bị sập bẫy vội lồng lộn nhảy qua một đoàn súc vật vừa bị sập bẫy vội lồng lộn nhảy qua một bức tường để thoát thân, nhưng rút cục bị bật trở lại, bèn nhe răng múa vuốt cố nhảy một lần nữa, thêm lần nữa, và cứ thế cho đến lúc chân chồn móng vỡ. Trong khi đó lũ chim góm ghiếc càng cất tiếng kêu the thé muôn phần rùng rợn. Nàng ngắm những đợt sóng từ xa ùa lại màu xám và xanh như chim bồ câu, nhưng khi chúng va vào bãi cát, vỡ tung thành bọt thì biến thành máu trắng xóa, trắng như cụm tóc của chính nàng đương phất phơ trước mắt.

Một tiếng nói lớn, lạ lùng ngay bên tai nàng, "Đó, chúng đó." Vua Haggard chỉ xuống khoảng bọt biển trắng xóa, rồi cất tiếng cười sảng sặc, nhắc lại, "Đó, chúng đó. Nàng có dám nói đó không phải là đồng loại của nàng chẳng? Nàng có dám nói nàng không đến đây để tìm chúng chẳng? Nàng có dám nói nàng chỉ đến đây trú ngụ nơi đây qua một mùa đông để tìm tình yêu thôi chẳng?"

Ông ta không hề đợi câu trả lời, mà quay đi tiếp tục ngắm sóng biển. Khuôn mặt ông đổi màu một cách kỳ dị: sự sáng khoái làm bừng màu da xẫm, làm tròn gò má xương xẩu, làm phẳng những nếp nhăn vòng cung hai bên miệng. "Chúng là của ta," ông nói, "Chúng thuộc quyền sở hữu của ta. Con Bò Mộng Đỏ đã bắt chúng về từng con một, từng con một, và ta yêu cầu Bò Mộng dẫn chúng theo đường ra biển. Còn có chỗ nào tuyệt hảo hơn để giam giữ kỳ lân băng biển? Con Bò Mộng Đỏ vẫn có đó, thức hay ngủ, canh giữ chúng.

Từng bị Con Bò Mộng Đỏ quàn cho mất nhuệ khí, giờ đây chúng đành cam chịu sống dưới biển. Vẫn theo nước triều mon men đến gần bờ đấy nhưng tuyệt nhiên không dám lên khỏi mặt nước. Chúng sợ Con Bò Mộng!"

Gần có tiếng Hoàng tử Lir hát.

Yêu nàng dám tiếc gì đâu

Núi cao, biển rộng, sông sâu chẳng nề.

Nàng Amalthea bám chặt lấy bờ thành mong hoàng tử sớm tới với nàng, vì nàng cho rằng vua Haggard điên mất rồi. Bên dưới kia vẫn chỉ là bãi biển nhỏ, hẹp, với những tảng đá và triều dâng, thế thôi, có gì khác đâu.

"Ta thích ngắm chúng. Vui không thể tả được." giọng của nhà vua như trẻ thơ cất tiếng hát. "Ta chắc chắn đó là niềm vui thật. Lần đầu tiên cảm thấy vui, ta chợt nghĩ rằng ta sẽ chết. Buổi sớm đó, ta thấy hai kỳ lân, con đực đang uống nước ở dòng suối, con cái ngả đầu lên lưng con đực. Ta nghĩ rằng ta sẽ chết.

Ta bảo Con Bò Mộng Đỏ rằng ta cần chúng, ta cần tất cả lũ chúng, không sót một con. Thế là Bò Mộng đi bắt chúng, cứ từng con một, từng con một bị dẫn về. Thực ra Con Bò Mộng Đỏ chỉ biết tuân lệnh thôi. Ta bảo nó đi bắt ong hay đi bắt cá sấu thì nó cũng tuân lệnh y như vậy. Nó chỉ cần phân biệt cái ta muốn và cái ta không muốn, thế thôi."

Ông ta chợt quên khuấy nàng khi cúi nhìn qua bức thành thấp, lúc đó nàng có thể lẩn đi được. Nhưng nàng vẫn đứng nguyên. Giấc mộng cũ kỹ nào đó như chợt thức giấc bao phủ lấy nàng, dù đang thanh thiên bạch nhật. Triều biển tiếp tục lên, sóng biển xô vào đá tan tác, và tiếng Hoàng tử Lir ca theo nhịp vó ngựa.

*"Yêu nàng lắm lắm nàng ôi,
Yêu nàng biết thuở nào nguôi hồi nàng."*

"Thuở ban đầu gặp chúng, ta còn là chàng trai trẻ." Vua Haggard nói. "Nay thì đã già rồi, từ đó tới nay ta đã bắt hết biết bao nhiêu là kỳ lân trong vùng biển dưới kia. Nhưng ta cũng luôn luôn hiểu rằng chẳng có cái gì đáng ngự trị trong trái tim ta, bởi có cái gì vĩnh cửu đâu. Và ta đã có lý, bằng chứng, ta mỗi ngày một già. Tuy nhiên cứ mỗi lần đứng ngắm đám kỳ lân, thật tình ta cảm thấy như mình trẻ lại ngoài ý muốn, trở lại thuở thanh xuân lần đầu tiên bắt gặp chúng trong rừng."

Nương theo lời nói của Vua Haggard, nàng Amalthea tự nhủ rằng trong mộng nàng vẫn đứng và nhìn xuống bốn chân loài thú trắng phau của mình, lại có một vệt cháy bỏng ở trên trán, vệt bỏng đó nay vẫn còn. Nhưng nước triều vẫn xô vào bờ kia, có thấy con kỳ lân nào đâu. Nhà vua điên rồi. Ông

tiếp tục nói, "Không hiểu lũ chúng sẽ ra sao sau ngày ta qua đời. Con Bò Mộng Đỏ sẽ quên chúng ngay tức khắc, ta biết rõ điều đó lắm, nó ra đi tìm một ông chủ mới nhưng chúng nó biết lợi dụng lúc đó mà ùa lên bờ chẳng. Ta mong rằng không, như vậy chúng sẽ thuộc về ta vĩnh viễn."

Nhà vua quay lại ngắm nàng Amalthea, đôi mắt vừa dịu dàng vừa tham lam y như đôi mắt Hoàng tử Lir ngày nào ngắm nàng. Ông nói. "Người là con kỳ lân cuối cùng. Con Bò Mộng Đỏ bắt trượt vì người đã hóa thành cô gái như thế này, nhưng điều đó qua mắt ta sao nổi. Ta hỏi thực người làm cách nào mà hóa thành thiếu nữ như vậy. Cái anh chàng ảo thuật gia của người chắc chắn không làm nổi trò đó, biến kem thành bơ hẳn cũng không làm nổi."

Nếu như lúc đó nàng buông tay ra khỏi bờ thành, có thể nàng ngã khụy, nhưng nàng đã điềm tĩnh trả lời,

"Thưa ngài, tôi không hiểu ngài nói gì. Tôi có trông thấy gì ở sóng biển kia đâu."

Khuôn mặt nhà vua rúm ró lại, như thể nàng nhìn ông qua làn lửa. Ông hỏi thăm, "Có thật người đã tự quên mình rồi chẳng? Đây, như vậy thì thật hèn mạt như thể chính người là con người vậy. Ta sẽ đích thân ném người xuống kia giữa đám đồng loại nếu người tự phủ nhận như vậy." Ông tiến thêm một bước tới nàng, và nàng nhìn ông ta với đôi mắt mở lớn, không sao nhúc nhích nổi một li.

Tiếng triều biển âm âm chan hòa trong đầu óc nàng cùng với tiếng ca của Hoàng tử Lir và tiếng than khóc trước khi chết của một người tên là Rukh. Khuôn mặt của vua Haggard nhìn xuống khuôn mặt nàng như nhát búa sắp bổ xuống, ông ta lẩm bẩm. "Có thể thế lắm, ta đâu có lầm. Tuy nhiên sao đôi mắt nàng giờ đây cũng tầm thường như đôi mắt hẳn - như bất kỳ đôi mắt nào chưa hề bao giờ thực mục sở thị kỳ lân, chẳng bao giờ trông thấy gì cả ngoài cái bóng mình trong gương. Người định lừa ta đây. Sao lại có thể thế được? Ta không còn thấy màu lá xanh trong đôi mắt này nữa."

Vừa lúc đó, nàng nhắm nghiền mắt lại, nhưng khép vào nhãn giới nhiều hơn là những gì có thức bên ngoài. Con vật có đôi cánh đồng với khuôn

mặt của mù phù thủy đánh ác đương lắc lư gần đó, cười nói líu lo, và con bướm chấp cánh liệng bay chao chát. Con Bò Mộng Đỏ rượt đuổi lạng lẽ qua rừng, dùng đôi sừng lợt lạt của nó gạt những cành cây lớn sang bên. Nàng biết lúc vua Haggard bỏ đi, nhưng nàng vẫn chưa mở mắt.

Có thể là một thời khắc khá lâu qua đi, cũng có thể là ngay lúc đó, nàng nghe tiếng ảo thuật gia nói phía sau, "Hãy đứng yên, xin hãy đứng yên, mọi sự qua rồi." Nàng không rõ mình có thốt ra lời nào không.

"Trong khoảng bề kia kìa," ảo thuật gia tiếp. "Trong khoảng bề kia kìa. Đừng nghĩ lan man mà làm gì. Chính tôi đã từng ngồi đây ngắm triều lên mà có bao giờ thấy gì đâu. Sở dĩ Haggard bảo là thấy vì ông ta hể cứ muốn cái gì là thấy cái đó." Ảo thuật gia bật tiếng cười hào hứng nghe như tiếng rìu bổ chắc nịch vào gỗ. Đừng nghĩ lan man mà làm gì. Đây là một lâu đài phù thủy, do đó khó mà nhìn được cái gì gần gũi, chưa phải lúc - mà bạn thì lúc nào cũng cứ chăm chăm nhìn hoài nhìn hủy." Ông lại cất tiếng cười, lần này dịu dàng hơn, nói, "Được rồi chúng ta sẽ tìm ra chúng bây giờ. Nào hãy theo tôi."

Nàng quay về phía ảo thuật gia mấp máy môi muốn nói mà không thốt nên lời. Ảo thuật gia chột chăm chú nhìn lên khuôn mặt nàng, và nói bằng giọng lo lắng, "Chết chưa, sao khuôn mặt bạn ướt đầm thế này. Hy vọng đó là nước bắn vào. Chứ như nếu bạn đã nhân hóa đến mức biết không như người thì thật vô phương - không thể có một bùa phép gì ở trên đời này mà có thể - ồ, chắc là nước bắn vào đấy. Hãy theo tôi, bạn. Đó là nước bắn vào thì hơn."

Tại khu tiền đình mênh mông của tòa lâu đài, chiếc đồng hồ gõ sáu tiếng. Thực ra lúc đó đã quá nửa đêm được mười một phút, nhưng ánh sáng nơi đây tiếng vậy mà nhờ nhờ chỉ gọi là tối hơn khoảng sáu giờ sáng hay khoảng giữa trưa một chút thôi. Và lại những ai sống trong tòa lâu đài này đều nói giờ căn cứ vào sự khác nhau trong bóng tối. Đồng hồ chỉ điểm giờ vào lúc khu tiền đình lạnh lẽo quá muốn tìm đôi chút hơi ấm, tối tăm quá muốn tìm đôi chút ánh sáng, khi bầu không khí nơi đây ẩm mốc và ngưng đọng, tường đá hôi rình mùi nước đọng, vì làm gì có luồng gió nào thổi qua nơi đây. Đó là về ban ngày.

Nhưng về đêm, vì có vài loại cây giữ lấy khí nóng ánh sáng suốt ban ngày, ủ hơi ấm phía mặt sau lá, nên sau khi mặt trời lặn đã lâu rồi, bóng tối nơi đây vẫn còn tương bưng, sinh động. Khi khí lạnh tràn lấn tái chiếm lại dần khu tiền đình, những con vật nhỏ ngủ ban ngày thức giấc đi đi lại lại, kêu rúc rích, gãi sồn sột trong các góc tối. Rồi hơi ẩm mốc bắt đầu bốc tỏa tự sâu thăm thẳm bên dưới thềm đá. Đêm khuya đó.

"Cho một chút ánh sáng đi," Molly Grue nói. "Làm ơn cho một chút ánh sáng được không?" Schmendrick thì thầm một câu gì ngắn gọn và có vẻ nhà nghề. Một lúc sau chẳng thấy có gì lạ cả, chợt một thứ ánh sáng kỳ dị nông choèn tỏa ra phủ lấy sàn đá, hàng ngàn cánh sáng lốm đốm tỏa ra tứ phía cùng tiếng kêu the thé. Những con vật đêm đều như mang ánh sáng của loài đom đóm. Chúng vút chạy đi, vút chạy lại, chợt hiện, chợt mất, do đó bóng tối khu tiền đình càng trở nên lạnh lẽo.

"Trời, thà ông bạn đừng làm thế này còn hơn," Molly nói. "Thôi, tắt đi có được không? Trông kìa, những con vật màu đỏ tía với... với chân dài thì phải kìa."

"Không, tôi không thể tắt được nữa," Schmendrick trả lời. "Cứ yên chí lớn mà. Cái đầu lâu đâu?"

Nàng Amalthea có thể trông thấy nó nhẵn rảnh ở trên cột đá kia, nhỏ như trái chanh trong bóng tối, và mờ như trăng bình minh. Nó chẳng nói một lời nào cả từ lúc nàng từ trên tháp xuống đây.

"Kia rồi," ảo thuật gia nói. Ông rảo bước về phía đầu lâu, chăm chăm nhìn sâu vào đôi hố mắt nứt nẻ, vụn nát của nó một hồi lâu, đầu gật bù, miệng lẩm bẩm niệm chú. Molly Grue theo dõi, thỉnh thoảng lại liếc nhìn nàng Amalthea. Sau cùng Schmendrick bảo, "Được rồi. Chớ đứng gần quá như vậy."

"Liệu có thứ bùa chú khiến đầu lâu biết nói không?" Molly hỏi. Ảo thuật gia vươn dài những ngón tay ra, đáp lại bằng một nụ cười đầy thâm quyền.

"Có những bùa chú khiến mọi vật nói được. Những tay phù thủy đại tài đều là những vị biết lắng nghe một cách tinh tế. Họ có cách khiến tất cả những vật sống cũng như chết nói được với họ. Là một phù thủy thì phần lớn phải biết nhìn, biết nghe." Ông hít một hơi thở dài, chợt quay nhìn phía khác, hai bàn tay xoa vào với nhau, tiếp, "Còn ngoại giả đều là kỹ thuật hết. Được rồi. Nào chúng ta làm."

Ông chợt quay lại đối diện với đầu lâu, đặt một tay lên đỉnh sọ miệng lẩm nhẩm như chuyện trò, như ra lệnh. Lời nói tuy thầm thì nhưng chừng chạc như tiếng chân của những người lính canh gặp nhau trong đêm. Nhưng đầu lâu chẳng hề trả lời gì.

"Lạ nhỉ," ảo thuật gia thốt khẽ. Ông không đặt tay lên đỉnh sọ nữa, tiếp tục niệm chú, lần này âm thanh lời nói rõ hơn, đượm vẻ tỉ tê dễ ngon dễ ngọt. Cái sọ vẫn yên lặng, tuy nhiên Molly thoáng thấy như nó vừa thức giấc. Trong vùng ánh sáng lấp loáng lướt nhanh của lũ sau bọ ban đêm, mái tóc của nàng Amalthea như một bông hoa lồng lộng. Nàng đứng đó không hàm hồ, chẳng dửng dưng, nhưng yên lặng, thứ yên lặng đôi khi gặp ở bãi chiến trường. Nàng chăm chú ngắm Schmendrick niệm hết thần chú này sang thần chú khác trước cái sọ trắng hếu, nó vẫn yên lặng như nàng Amalthea vậy. Lời thần chú sau bao giờ cũng được thì thầm bằng một

giọng thiết tha tuyệt vọng hơn lời thần chú trước, và cứ như vậy lũy tiến lên, mà đầu lâu nhất định không chịu nói. Cứ như nhận xét của Molly Grue thì đầu lâu có nghe, có hiểu đấy nhưng cố tình riêu cợt. Molly cho đến chết cũng không thể làm được thứ yên lặng có tình riêu cợt đó.

Đồng hồ điểm đến tiếng thứ hai mươi chín thì Molly lẫn không đếm tiếp được nữa. Đồng hồ còn tiếp tục gõ nữa. Schmendrick thốt nhiên giơ cả hai nắm tay lên chỉ vào mặt đầu lâu hét lớn, "Được lắm, được lắm, nói với người thà nói với đui gối còn hơn. Người nghĩ sao, ta sẽ đâm người một cái vào mắt." Lời nói sau cùng của ảo thuật gia lạc hẳn giọng vì giận, nghe thật thiếu não.

"Được lắm!" đầu lâu nói. "Cứ việc găm lên mà đánh thức Haggard dậy. Tưởng bỏ!" Tiếng đầu lâu nói nghe như tiếng những cành cây chạm vào nhau trong gió thổi, ông ta đâu có ngủ nhiều, ông bạn biết đấy."

Molly thốt lên một tiếng kêu khê thống khoái, và cả nàng Amalthea nữa cũng tiến gần thêm một bước. Schmendrick còn nắm chặt quả đấm, nét mặt tiếng vậy không tỏ lộ vẻ thẳng thắn. Đầu lâu nói. "Hỏi đi thôi, hãy hỏi tôi xem muốn gặp Con Bò Mộng Đỏ phải đi đường nào. Chớ lảm mà hỏi ý kiến tôi. Tôi là tên canh gác cho nhà vua, canh gác con đường dẫn xuống sào huyết Con Bò Mộng Đỏ. Kể cả Hoàng tử Lir cũng không biết con đường bí mật đó, nhưng tôi biết." Molly e dè hỏi, "Quả ông canh gác con đường đó, sao ông không báo động cho nhà vua? Sao ông lại có ý giúp bọn tôi?"

Đầu lâu cười lục cục. "Tôi ở trên trụ đá này đã quá lâu rồi. Tôi vốn là trưởng đoàn cận vệ thân tín của nhà vua cho đến ngày ông ta chặt cổ tôi chẳng có gì duyên cớ. Đó là vào thuở ông ta ưa đường lối tàn bạo muốn tìm hiểu xem đó có phải là điều ông ta thực sự khoái. Sau khi đã chặt đầu tôi rồi ông ta mới hay đó không phải là điều ông ta thích. Ông bèn đặt đầu tôi lên đây cho giữ nhiệm vụ canh gác. Đó, trường hợp của tôi như vậy, kể ra tôi cũng chẳng cần phải trung thành với nhà vua làm gì cho lắm."

Schmendrick thấp giọng nói, "Hãy giải giúp bọn tôi lời đố. Hãy chỉ cho chúng tôi biết đường đi tới Con

Bò Mộng Đò."

"Không," đầu lâu trả lời, rồi cười như điên.

"Sao không?" Molly thét, giận dữ. "Trò chơi gì vậy?" Xương quai hàm vàng khè của đầu lâu không hề động đậy, nhưng tiếng cười ằng ặc còn kéo dài một lúc sau. Kể cả những con vật đêm đương đi lại tới tấp cũng ngừng lại một lúc.

"Tôi chết rồi," đầu lâu nói. "Vâng, tôi chết rồi và cắm trên cao trong khoảng tối để canh gác cho Vua Haggard. Tôi chỉ còn một điều giải trí duy nhất là chọc giận kẻ sống vậy mà cũng chẳng mấy khi tôi gặp được những dịp may đó. Thật là điều thiệt thòi cho tôi quá lắm vì thuở sinh thời tôi vốn là tên rất ưa chọc giận thiên hạ. Thứ lỗi cho tôi nhé. Mai lại đến, biết đâu mai tôi chẳng nói."

"Nhưng chúng tôi không có thì giờ!" Molly phân trần. Schmendrick hích nhẹ Molly một cái, nhưng nàng đương đà nói, nàng tiến thẳng tới gần đầu lâu nhìn vào hai hố mắt nài nỉ, "Chúng tôi không có thì giờ. Chúng tôi tới đây đã quá muộn rồi."

"Chúng tôi không có thì giờ," đầu lâu trầm ngâm nhắc lại. "Có thì giờ cũng chẳng hay hóm gì đâu. Vội vội vã vã, bổ sấp bổ ngựa, cuống cuống, vô phương cứu chữa, quên cái này, chậm cái nọ, cái quá lớn không thích ứng được với nơi quá nhỏ, đời là như vậy chứ gì, luôn luôn so với điều kia thì điều này là chậm. Phớt tỉnh đi."

Molly lăm le năn nỉ tiếp, nhưng Schmendrick đã nắm mạnh cánh tay, kéo nàng sang một bên, nói lớn và lạ, "Thôi im đi, đừng nói thêm một lời nào nữa. Tất cả câu đố chỉ có thể thôi mà."

"Chưa chắc," đầu lâu bảo ông. "Tôi có thể nói chuyện với các bạn bao lâu cũng được, nhưng tôi sẽ chẳng mách thêm các bạn điều gì đâu. Ồ giá như các bạn được gặp tôi thuở sinh thời mới phải."

Schmendrick không thèm để ý nghe, mà hỏi Molly, "Rượu vang đâu nhỉ? Để tôi nghĩ xem mình nên dùng rượu vang vào việc gì nào."

"Tôi không tìm thấy rượu," nàng bứt rứt đáp. "Tìm khắp trong lâu đài mà chẳng kiếm ra một giọt." Áo thuật gia nhìn chăm chăm vào nàng trong cái

im lặng mênh mông. "Tôi tìm," nàng nhắc lại.

Schmendrick từ giơ cả hai tay lên rồi lại buông xuống, nói, "Được, đành vậy, nếu như bạn không kiếm được ra rượu. Tôi có ảo giác, nhưng không bột làm sao gột nên hồ, tôi chẳng thể làm ra rượu bằng không khí."

Đầu lâu cười sảng sặc, rồi nhận xét, "Vạn sự chẳng cái gì tự tạo, chẳng cái gì tự diệt với hầu hết các ảo thuật gia."

Tự nếp gấp ở tấm áo của mình, Molly lấy ra một chiếc bình lấp lánh sáng trong bóng tối. Nàng nói, "Này ông bạn, có một chút nước đây, có thể khởi sự được đó..." Schmendrick và đầu lâu cùng hưởng về nàng. "Được, đủ lệ bộ rồi đó," nàng nói lớn. "Ông bạn không làm ra được gì mới, nhưng điều đó chẳng sao."

Nàng nhìn xéo về phía nàng Amalthea. Schmendrick cầm lấy chiếc bình tự tay Molly, ngắm nghía kỹ càng, miệng lẩm bẫm những tiếng lạ lùng. Sau cùng ông ta nói, "Sao không, như là bạn biết đây là thứ trò phổ thông, đã từng một thời rất được hâm mộ, nhưng ngày nay thì cũng khá cổ lỗ." Ông múa tay trên miệng bình, niệm chú trong không khí.

"Ông bạn làm gì vậy?" Đầu lâu cất tiếng hỏi hăng say. "Hây, hãy làm cái đó gần tôi nè, tôi chẳng trông thấy gì cả." Ảo thuật gia quay sang phía khác, âu yếm ôm bình vào ngực, hơi cúi xuống, bắt đầu hát nho nhỏ, Molly có cảm tưởng như đương nghe tiếng than còn nổ lách tách trong lò sau khi lửa tắt đã từ lâu.

"Không phải là thứ đặc biệt cho lắm," ông ta nói "Vâng thường thôi." Molly trang trọng gật đầu. Schmendrick tiếp, "Vẫn như mọi khi tôi làm, ngọt quá, uống sao được." Ông ta tiếp tục niệm chú, nhỏ hơn, trong khi đầu lâu luôn luôn than phiền là chẳng trông thấy gì, chẳng nghe thấy gì. Molly nói khẽ với nàng Amalthea điều gì, nhưng Amalthea lơ đãng nhìn đi nơi khác, không trả lời.

Lời niệm chú ngừng bật, Schmendrick nâng miệng bình lên môi, thoạt hít hít ngửi, rồi nói nhỏ, "Lạt quá, lạt quá gần như chẳng có hương vị gì. Chẳng bao giờ dùng ảo thuật mà làm nên rượu ngon cả." Ông nghiêng bình

uống, rồi lắc bình, ngắm bình chăm chăm, rồi mỉm cười dốc ngược bình xuống. Không một giọt nước đổ ra.

"Được rồi đó," Schmendrick nói một cách tưng bừng, liếm lưỡi khô lên môi khô và nhắc lại, "Được rồi, làm xong rồi đó." Vẫn mỉm cười, ông giơ tay để ném chiếc bình.

"Ấy đừng - hãy, hãy đợi đã!" Tiếng đầu lâu hốt hoảng phản đối đến nỗi Schmendrick phải ngừng tay. Ông ta và Molly cùng quay lại nhìn đầu lâu đương cuống cuống lo mất bình rượu, dáng điệu đầu lâu rầy rẩy, đỉnh đầu va vào cọc đá kêu lóc cóc, giọng cầu khẩn than van, "Xin đừng ném, ông bạn điên hay sao, ai lại ném bình rượu vang đi như thế bao giờ. Ông bạn chê thì cho tôi."

Một suy tư thoáng hiện trên vẻ mặt Schmendrick như một áng mây khói lướt nhẹ trên nền trời trong vắt của một ngày khô ráo. Ông chậm rãi hỏi, "Rượu vang với bạn thì ích gì, bạn có lưỡi đầu mà thưởng thức, bạn có thực quản đâu mà mong dẫn rượu xuống dạ dày cho các con tì con vị thưởng thức. Ông bạn chết đã năm mươi năm, nửa thế kỷ qua như vậy liệu ông bạn còn nhớ vị rượu, còn khoái rượu?"

"Chết đã năm mươi năm, tôi còn biết làm gì hơn?" Đầu lâu không còn bứt rứt nữa; giọng dịu xuống. "Ông bạn ơi tôi nhớ còn kỹ hơn bạn tưởng. Chỉ cần cho tôi một ngụm, một hớp thôi, tôi sẽ thưởng thức hương vị rượu đến tận cùng thống khoái, ngoài sức tưởng tượng của bạn. Tôi đã có thời gian để suy nghĩ mà. Tôi nhớ rõ hương vị rượu vang mà. Hãy đưa cho tôi bình rượu đó."

Schmendrick lắc đầu, nhăn răng cười, rồi nói. "Ông bạn cũng khá hùng biện đấy, nhưng tôi vẫn cảm thấy méch lòng." Lần thứ ba, ông ta nâng cao bình rượu rỗng lên, và đầu lâu rên rỉ nghe thật thê thảm.

Cảm thấy tội nghiệp Molly Grue cất tiếng nói, "Nhưng đó đâu là... " Ảo thuật gia đã kịp dẫm lên chân nàng, và nói lớn "Ông bạn hẳn phải nhớ lối vào hầm Con Bò Mộng Đỏ như ông bạn nhớ hương vị rượu vang, vậy chúng ta có thể mặc cả với nhau được rồi." Ông mân mê bình rượu bằng hai ngón tay.

"Được rồi!" Đầu lâu nói. "Đồng ý đấy, nhưng cho tộp một ngụm đã. Mau lên. Trời ơi sao bây giờ tôi lại khát rượu hơn thuở sinh thời đến thế. Cho tộp một ngụm, mau lên đi, ông bạn, rồi tôi sẽ nói tất cả những gì ông bạn muốn biết." Xương quai hàm đầu lâu như đương treo trọ, hàm răng thì rung lên.

"Cho ông ta đi," Molly nói khẽ với Schmendrick. Nàng có cảm tưởng hai hố mắt của đầu lâu tràn ứ lệ đến nơi rồi. Nhưng Schmendrick vẫn cương quyết lắc đầu.

"Tôi sẽ biếu ông bạn cả bình rượu này," ông nói với đầu lâu. "Nhưng phải là sau khi ông bạn đã chỉ đường cho bọn tôi tới Con Bò Mộng Đỏ."

Đầu lâu thở dài nhưng không còn ngần ngại nữa. "Đường đi qua chiếc đồng hồ kia kìa. Thế là xong nhé cho tôi uống đi nào."

"Đi qua chiếc đồng hồ." Ảo thuật gia nhìn về phía góc xa thăm thẳm của khoảng tiền đình, nơi chiếc đồng hồ lớn được dựng ở đó, bóng cao đen và và mỏng, trong ánh sáng chạng vạng. Kiếng trên mặt đồng hồ đã vỡ, và chiếc kim ngăn chỉ giờ đã mất. Dưới làn kính xám mờ những bộ phận máy có thể trông thấy đương co rút, vặn vẹo như con cá mắc cạn. Schmendrick hỏi, "Có phải khi nào đồng hồ điểm đúng giờ, thì cửa tự mở, để lọt một lối xuống bí mật?" Giọng ảo thuật gia đượm vẻ nghi ngờ, vì đồng hồ nhỏ quá khó có thể che dấu một lối đi.

"Tôi không biết gì hơn nữa," đầu lâu đáp. "Nếu ông bạn có ý đợi cho chiếc đồng hồ này điểm đúng giờ, thì ông bạn cứ việc mà đợi cho đến ngày tóc rụng rụng rụng. Việc gì mà phải phức tạp hóa một bí quyết đơn giản như vậy. Cứ việc mà bước qua đồng hồ, và Con Bò Mộng Đỏ ở phía bên kia."

"Nhưng theo lời con mèo nói thì..." Schmendrick nói, rồi tiến thẳng tới phía chiếc đồng hồ. Bóng tối làm cho người ta có cảm giác ông ta đương xuống đồi bóng nhỏ dần, người khom xuống. Khi tới chiếc đồng hồ ông tiếp tục đi như thể đồng hồ quả thực chỉ là cái bóng. Bỗng ông có cảm tưởng như mũi vấp phải cái gì.

"Thực vô lý," ông ta lạnh lùng nói với đầu lâu khi ông đã quay lại. "Ông bạn định bịp tôi hả? Có thể đường xuống Con Bò Mộng Đỏ qua cái đồng hồ kia, nhưng còn phải biết thêm điều gì khác nữa chứ. Bạn hãy nói rõ cho bọn tôi nghe đi, nếu không tôi đổ rượu xuống sàn cho tha hồ mà ngấm. Tôi tưởng tượng ra mùi vị. Hãy nói mau lên ông bạn!"

Đầu lâu lại cất tiếng cười, lần này tiếng cười đượm vẻ suy tư dễ thương. "Hãy nhớ lại những lời tôi đã nói với bạn về thời gian. Thuở sinh thời tôi cũng như ông bạn giờ đây hoàn toàn tin tưởng rằng thời gian là một thực thể ít nhất cũng vững chắc như thân hình của chính mình. Ta nói *bây giờ là một giờ* cứ y như thể mình sờ mó được thời gian đó, ta nói *hôm nay là thứ hai* cứ y như thể mình chỉ được vị trí ngày đó trên bản đồ, rồi tôi sống vội vã từ phút này sang phút khác, ngày lại ngày; năm tiếp năm, cứ như thể là đường di chuyển từ một nơi chốn này sang một nơi chốn khác. Và cũng y hệt mọi người khác tôi trở thành tù nhân trong một căn nhà xây tường lợp ngói bằng giờ, bằng phút, bằng giây, chẳng bao giờ tự giải phóng nổi, cho đến ngày chết mới thoát ra ngoài được, vì có còn cánh cửa nào khác nữa đâu. Bây giờ thì tôi hiểu, tôi hiểu rằng mình có thể bước qua tường được lắm chứ."

Molly chớp chớp mắt ngạc nhiên, Schmendrick thì gật gù, nói, "Được, điều đó một ảo thuật gia có thể làm được, nhưng còn cái đồng hồ?"

"Cái đồng hồ này chẳng bao giờ gõ đúng giờ cả," đầu lâu nói. "Haggard đã tranh đoạt được công trình đó từ lâu rồi, vào cái ngày mà ông ta muốn giữ lấy dòng thời gian. Nhưng điều cần thiết là chính ông bạn phải hiểu rằng mình có thể cóc cần đồng hồ. Thây xác nó muốn gõ bao nhiêu tiếng thì gõ, hãy làm chủ lấy thời gian, tự chọn giờ điểm đúng và hợp với chính mình. Khi mà ông bạn đã hiểu như thế rồi thì giờ nào cũng là giờ đúng và hợp với ông bạn."

Vào đúng lúc đó, đồng hồ điểm bốn tiếng. Tiếng thứ tư chưa kịp hết ngân vang thì có tiếng vang ầm bở ngỡ đâu từ phía dưới sân đá văng lên. Không phải là tiếng gầm man rợ quen thuộc hàng đêm của Con Bò Mộng Đỏ vào lúc nó ngủ mơ, đây là thứ tiếng vang bở ngỡ, dò hỏi, tựa như

Conn Bò Mộng Đỏ vừa chợt thức giấc vì cảm thấy có điều gì mới sắp manh nha trong đêm tối. Từng phiến đá lát sàn vang lên mơ hồ như tiếng rần rần, bóng tối như run rẩy, trong khi những con vật đêm bé bỏng tẩu thoát tán loạn về các góc khuất của tiền đình. Molly biết chắc chắn là Vua Haggard sắp tới rồi.

"Cho tôi uống rượu vang đi," đầu lâu nói. "Tôi đã nói đủ rồi đấy." Schmendrick lẳng lẳng nghiêng bình rượu, rót bình không, vào cái miệng rỗng của đầu lâu. Tiếng uống ừng ực, tiếng thở dài khoái trá, tiếng mút chùn chụt. Sau cùng đầu lâu "à" lên một tiếng, "À, đó mới là rượu vang thứ thiệt. Tuyệt! Ông bạn còn hay hơn ảo thuật gia ấy chớ. Nào, thế ông bạn đã hiểu rõ lời tôi giải thích về thời gian chưa nào."

"Vâng, hiểu rồi," Schmendrick đáp. "Tôi cũng nghĩ như vậy." Con Bò Mộng Đỏ lại làm vang tiếng kêu lạ lùng như lần trước, và đầu lâu lại va xương lách cách vào trụ đá. Schmendrick nói, "Không. Tôi không hiểu. Còn đường nào khác nữa không?"

"Có cái gì thế này?" Molly nghe có tiếng chân bước; rồi lại thôi; rồi tiếng thở khe khẽ, thận trọng. Nàng không thể quyết đoán được tiếng đó từ phía nào vắng lại. Schmendrick quay lại nhìn nàng, khuôn mặt ông mờ những xáo trộn, nghi vấn, như chiếc thông phong ám khói bên trong, cũng có chút ánh sáng nữa nhưng là thứ ánh sáng của chiếc đèn bão đương lắc lư heo hút giữa trận cuồng phong.

"Tôi nghĩ rằng đã hiểu," ông nói, "nhưng cũng nghĩ rằng chưa chắc đã hiểu gì. Để tôi thử."

"Tôi vẫn còn cho đó là cái đồng hồ thật," Molly nói. "Dầu sao cũng được đi, tôi có thể bước qua cái đồng hồ thật." Nàng nói thế thoát để ảo thuật gia vững tâm, nhưng khi nói xong nàng cảm thấy toàn thân như bừng sáng và nhận định rằng nàng đã nói đúng. "Tôi biết chúng ta sẽ phải đi tới đâu và điều đó cũng tốt như thế mình biết giờ hàng ngày."

Đầu lâu ngắt lời nàng, "Để tôi cho các bạn thêm ít lời khuyên, vì rượu ngon quá." Schmendrick trông ủ dột như kẻ phạm lỗi. Đầu lâu tiếp, "Hãy đập tôi vỡ nát đi, hãy thẳng tay ném tôi xuống sàn đá cho tan thành từng

mảnh. Đừng hỏi vì sao, hãy làm thế đi." Những lời an ủi sau cùng này, đầu lâu nói nhanh và lướt nhẹ thành lời nói thầm.

Cả Schmendrick và Molly cùng nói, "Sao? Sao vậy?" Đầu lâu nhắc lại lời thỉnh cầu. Schmendrick hỏi, "Sao ông bạn lại nói vậy. Làm sao chúng tôi có thể đập tan ông bạn xuống sàn đá cho được?"

"Làm ngay đi!" đầu lâu vật nài. "Làm ngay đi!" Nhịp thở kỳ dị như tự bốn phía ủa gần tới, có thêm nhịp một đôi chân bước.

"Không," Schmendrick nói. "Ông bạn điên rồi." Ảo thuật gia quay lại tiến về phía chiếc đồng hồ mờ ảo. Molly nắm lấy cánh tay lạnh của nàng Amalthea mà cùng bước theo ảo thuật gia. Amalthea bị nàng kéo theo như một cánh điều trắng của trẻ con chơi.

"Thế cũng được," đầu lâu buồn bã nói. "Tôi đã báo trước cho các bạn." Rồi bằng một giọng hét lớn đầy kinh hoàng, đầu lâu hô hoán lên, "Cứu tôi với, hỡi đức vua! Lính canh đầu, tới với tôi. Có kẻ trộm, có kẻ cướp, có kẻ bố ráp tấn công, quân bắt cóc, quân phá nhà, quân giết người, quân làm bạc giả. Vua Haggard! Hô, Vua Haggard đâu!"

Bây giờ thì tiếng chân rầm rập vang lại từ bốn phía tiếng các kỵ giáp binh gọi nhau ới ới. Không một ánh đuốc được đốt lên; vì chưa có lệnh nhà vua. Mà Vua Haggard thì hãy còn yên lặng. Ba tên ăn trộm đứng lính quýnh đó chưa biết sẽ quyết định bề nào, há hốc miệng nhìn đầu lâu.

"Rất tiếc." đầu lâu nói. "Tôi phải làm vậy, phản bội. Tôi phải..." Vừa lúc đó đôi hồ mắt đầu lâu như thất lạc tinh thần khi hướng về phía nàng Amalthea. Nó nói khẽ, "Ồ, không, người không thể đi được, như vậy ta phản bội quá lắm, ta không thể phản bội đến mức ấy được."

"Chạy đi," Schmendrick giục giã, y như ông đã giục lân ngày nào khi mở chuồng gánh xiệc. Tiếng đầu lâu đã tru tréo lên, "Kỳ lân, kỳ lân, ới Vua Haggard, kỳ lân đi xuống hầm Con Bò Mộng Đỏ kìa! Chú ý cái đồng hồ, Haggard - nhà vua đâu? Kỳ lân! Kỳ lân kìa!"

Kế đó là tiếng nhà vua ráo rác, giận dữ, "Tên điên, tên phản bội, chính mi đã tiết lộ chứ còn ai nữa." tiếng chân của nhà vua dồn dập chạy tới và

Schmendrick cầu nhàu giận dữ, kể đó là tiếng nứt rạn, xào xạo, rồi tiếng khối xương cũng lăn lông lốc trên nền đá cũ. Ảo thuật gia tiếp tục chạy.

Khi cả ba đứng trước chiếc đồng hồ, họ ngỡ ngàng hết sức, không ra ngờ vực mà cũng không ra hiểu biết. Các kỵ giáp binh đã có mặt cả tại khu tiền đình. Tiếng bước chân vội vã vang đi dội lại loạn xạ ngẫu tự bốn phía, trong khi đó Vua Haggard tiếp tục la lối si vả họ. Nàng Amalthea không một chút ngại ngần, bước thẳng vào chiếc đồng hồ và biến mất, như mặt trăng biến mất sau đám mây, *sau đám mây* chứ không phải *trong đám mây*, trăng biến mất sau đám mây, cách xa ngàn vạn dặm.

Molly thì lăm cẩm nghĩ rằng Amalthea là một nữ lâm thần mà thời gian chỉ là cây cỏ. Nhìn qua làn kính mờ và lỗ chỗ, bộ phận quả lắc, bộ phận chuông, tất cả như lắc lư, như bốc cháy. Không có cái cửa vào, chỉ là một thông lộ rỉ của đồng máy móc dường chuyển động như rong biển. Mắt Molly nhìn xa hơn nữa chỉ thấy mờ mờ ảo ảo như mưa giăng.

Tiếng Vua Haggard gầm lên, "Giữ chúng lại! Phá cái đồng hồ đi!" Molly quay đầu lại, định bảo với Schmendrick rằng có thể là nàng đã hiểu ý đầu lâu định nói gì rồi; nhưng ảo thuật gia đã biến mất trước mặt nàng, cả khu tiền đình của tòa lâu đài Haggard cũng biến mất, và nàng dường đứng cạnh nàng Amalthea tại một nơi lạnh lẽo.

Tiếng Vua Haggard vẳng lại từ xa, rất xa, hình như không phải là chính nhà vua nói, mà là Molly nhớ lại tiếng ông ta nói. Nàng ngoái cổ nhìn lại thấy thêm khuôn mặt Hoàng tử Lir xuất hiện. Sau lưng hoàng tử tỏa ra một đám sương mù lấp lánh và rung động, không có gì là giống bộ máy mòn và rỉ của cái đồng hồ cả. Không thấy Schmendrick đâu.

Hoàng tử Lir cúi chào Molly, nhưng lại nói với nàng Amalthea, "Nàng định ra đi một mình không cho tôi theo sao? Nàng như không có vẻ gì nghe tôi nói."

Nàng đáp lời hoàng tử giọng khẽ nhưng rõ, "Có lẽ em phải quay trở lại. Em không rõ làm sao em tới được đây, em không rõ em là ai, nhưng em nên quay trở lại mới phải."

"Không," hoàng tử nói, "nàng chẳng bao giờ nên quay lại nữa."

Nhưng hoàng tử chưa kịp nói gì thêm, Molly đã xen vào, giọng lạ lùng kinh hãi, "Tất cả những cái đó không cần! Schmendrick đâu đã." Hai người cùng nhìn Molly bằng một vẻ kính cẩn không bút nào tả siết. Toàn thân Molly rung lên, "Schmendrick đâu? Các bạn không quay lại thì tôi quay lại vậy." Và nàng bứt rứt bước quanh.

Áo thuật gia đã tự đám mây mờ tiến tới, đầu cúi xuống như thể ông ta đang đi ngược chiều gió mạnh, một tay giữ lấy thái dương, và khi tay đó buông ra, một tia máu chảy nhẹ xuống.

"Không sao đâu," ảo thuật gia nói khi nhận ra máu mình đã dính sang hai bàn tay Molly Grue. "Không sao đâu, tôi đã tưởng không qua lọt cửa đồng hồ." Ông cúi chào Hoàng tử Lir. "Tôi còn nhớ Hoàng tử đi bên tôi trong bóng tối. Sao Hoàng tử đi vào đồng hồ dễ dàng vậy, chính đầu lâu đã nói là Hoàng tử cũng không biết đường kia mà."

Hoàng tử ngần người hỏi, "Đường nào vậy? Tôi có cần biết gì đâu? Tôi chỉ thấy nàng chạy vào khoảng nào thì tôi theo ngay nàng vào khoảng đó."

Tiếng cười của Schmendrick va vào các thành hầm lõm chõm như gai đâm, giờ thì họ đã quen với bóng tối và nhận ra thành hầm thăm thẳm. Áo thuật gia nói. "Đúng vậy, có một vài thứ cứ theo tự nhiên mà đúng giờ đúng giấc." Ông ta lại bật cười, lắc lắc cái đầu làm máu lại phọt ra. Molly xé một mảnh áo của nàng để băng vết thương cho ảo thuật gia.

"Tội nghiệp những ông già đó," ảo thuật gia nói. "Họ không muốn làm tôi bị thương, và tôi cũng không muốn làm họ bị thương. Chúng tôi cứ né tránh nhau loanh quanh đấy, xin lỗi nhau, và Haggard thì gầm lên và tôi va vào cái đồng hồ. Tôi biết đó không phải là cái đồng hồ thật, nhưng tôi cảm thấy như nó có thật, điều đó mới khổ chớ. Rồi Haggard tiến tới với thanh gươm của ông ta đâm tôi." Áo thuật gia nhắm mắt lại để Molly băng đầu cho, rồi lại tiếp, "Haggard, tôi bắt đầu thấy mẩn ông ta. Tôi còn cảm thấy như vậy. Trông ông có vẻ kinh hoàng quá đỗi." Tiếng nói vang vọng, mờ ảo của nhà vua và đoàn kỵ giáp binh như trở nên lớn hơn.

"Tôi không hiểu," Hoàng tử Lir nói "Sao cha tôi lại kinh hoàng? Sao cha tôi..." Vừa lúc đó về phía chiếc đồng hồ cũ, mọi người nghe thấy tiếng thét

kinh hoàng ngoài sức tưởng tượng của con người và một tiếng đổ bể cửa lớn. Vùng sương mờ ảo tan đi tức khắc và một vùng bóng tối âm lạnh đổ xuống bao phủ lấy mọi người.

"Haggard đã phá chiếc đồng hồ," Schmendrick nói. Thế là hết đường quay lại rồi. Bây giờ chỉ còn một con đường đi ra, con đường của Con Bò Mộng Đỏ." Một cơn gió nặng nề dày đặc bắt đầu nổi dậy.

Kể ra đường cũng đủ rộng để cho họ đi song song với nhau, nhưng họ lại đi theo hàng một, kẻ trước người sau. Nàng Amalthea đi trước tiên theo ý nàng chọn. Hoàng tử Lir, Schmendrick và Molly Grue tuân tự theo sau, cứ theo rồi ánh tóc của nàng Amalthea mà đi, trong khi chính nàng thì chẳng còn thứ ánh sáng nào để tự soi đường cho mình. Tuy nhiên nàng đi một cách dễ dàng tưởng như đây là con đường quen thuộc của nàng.

Cả bọn không hề xác định được vị trí là họ hiện ở đâu. Gió lạnh thì có thực, mùi nồng nặc phả lại thì có thực, bóng tối dày đặc hơn khoảng đồng hồ nhiều. Mặt đường là một sự thật cụ thể làm tím bầm những bàn chân, và làm ngộp thở vào những chỗ đá, đất vụn lăn xuống hai bên đường hầm. Đến như lối đi dựng đứng và ngoằn ngoèo, vòng vo thì khỏi còn nói chuyện mơ mộng vào đâu nữa; khi thì dốc thẳng xuống, khi thì hơi ngược lên; khi thì vươn ra hơi chung chục, khi thì muốn chừng như vòng vo quanh lại khoảng ngay dưới tòa lâu đài mà bên trên hẳn là Haggard còn đương nổi giận bên chiếc đồng hồ ngả nghiêng và chiếc đầu lâu run rẩy. Một công trình phù thủy, Schmendrick nghĩ vậy, và không một công trình phù thủy nào sau hết lại thực cả. Ảo thuật gia nghĩ tiếp rằng đầu sao đường hầm này cũng là công trình phù thủy sau chót. Kể ra mọi sự cũng đã thực lắm rồi.

Trong khi họ đi nghiêng ngả lật đật như vậy, ảo thuật gia kể lướt cho Hoàng tử Lir nghe những đoạn đường phiêu lưu qua. Thoạt là chuyện của chính ông và con đường định mệnh lạ lùng của ông; kế đó là chuyện gánh xiếc xụp đổ, và ông ra đi với kỳ lân; rồi chuyện gặp Molly Grue để cả ba lại tiếp tục cuộc hành trình; tới thành phố Hagsgate thì gặp Drinn nghe chuyện cả thành phố với lâu đài cùng bị phù chú. Kể tới đây, ảo thuật gia ngưng lại, chưa kể tiếp đoạn Con Bò Mơng Đỏ xuất hiện, chưa kể tiếp đoạn đêm đó tận cùng, may mắn hay bất hạnh, bằng lời niêm chú và một cô gái trần

trường xuất hiện bờ ngõ, lúng túng với cơ thể mình như con bò sa lầy. Ông ta hy vọng rằng hoàng tử chú tâm về sự đàn sinh lạ lùng của chàng hơn là nguồn gốc do lai của nàng Amalthea.

Hoàng tử Lir ngạc nhiên mà rằng, "Tôi cũng đã nghe nói từ lâu rằng tôi không phải là con của Vua Haggard, nhưng vẫn gắng sức giữ tròn chữ hiếu. Tôi là kẻ thù bất cộng đới thiên với bất kỳ kẻ nào âm mưu phản loạn, nên ai bảo là tôi muốn lật đổ nhà vua thì chỉ là lời nói của một cụ già lẩm cẩm. Còn về chuyện kia, tôi không tin rằng ngày nay còn kỳ lân và Vua Haggard cũng chẳng bao giờ nhìn thấy con kỳ lân nào. Làm sao một người đã được nhìn kỳ lân dù chỉ một lần - không thể hàng ngàn kỳ lân theo triều biển dập dìu - như Vua Haggard mà lại suốt đời buồn thiu như vậy. Tôi sẽ ra sao nếu như tôi cũng một lần được nhìn thấy kỳ lân, rồi sau đó không bao giờ được nhìn lại nữa." Tới đây, hoàng tử ngừng lại hơi lúng túng, chàng cảm thấy như câu chuyện sắp tới một điểm sâu hận nào đó. Molly có hửu ý nghiêng tai vừa tiến bước vừa lắng nghe câu chuyện giữa hai người, nhưng nàng Amalthea có theo dõi câu chuyện hay không thì không rõ.

"Tuy nhiên nhà vua có một niềm vui dấu diếm đâu đó trong đời ông," Schmendrick nhận định rõ thêm. "Hoàng tử không hề nhận thấy một dấu hiệu nào sao - không hề nhận thấy dấu hiệu đó xuất hiện ở đôi mắt vua sao? Tôi đã nhận thấy đó. Suy nghĩ một lát đi, Hoàng tử Lir."

Hoàng tử yên lặng, và bọn họ đi ngoằn ngoèo trong khoảng bóng tối nham nhở bao quanh. Họ không thể biết rõ rằng họ đương đi lên hay đương đi xuống nữa, đôi khi không rõ cả có phải là đường đi vào khúc quanh không. Chẳng hề có một tiếng động nhỏ của Con Bò Mộng Đỏ, nhưng khi Schmendrick sờ vào khuôn mặt ẩm ướt của mình, thì mùi Con Bò Mộng Đỏ phát tiết ra từ những ngón tay đó.

Hoàng tử Lir nói, "Đôi khi nhà vua đứng lên tháp, khuôn mặt ông như thoáng có một cái gì. Không phải là một tia sáng mà là một vẻ trong sáng. Thuở đó tôi còn nhỏ, tôi nhớ không bao giờ nhà vua nhìn tôi hay nhìn bất cứ cái gì khác bằng tia nhìn trong sáng đó. Và tôi mơ thấy." Hoàng tử lúc

này đi rất chậm, kéo lê bước chân tiếp, "Tôi thường mơ đi mơ lại thấy mình đứng bên một cửa sổ khoảng nửa đêm và trông thấy

Con Bò Mộng, trông thấy Con Bò Mộng Đỏ." Chàng không nói dứt lời.

"Trông thấy Con Bò Mộng Đỏ đồn đàn kỳ lân xuống biển," Schmendrick nói. "Đó không phải là giấc mơ Haggard đã bắt được hết kỳ lân, giữ chúng trôi dạt theo triều biển, lấy thế làm niềm vui lớn, nhưng vẫn còn sót một kỳ lân." Schmendrick hít mạnh hơi thở. "Đó là nàng Amalthea."

"Đúng vậy," Hoàng tử Lir. "Đúng vậy, tôi biết."

Schmendrick nhìn chăm chăm vào hoàng tử, giận dữ hỏi, "Hoàng tử bảo biết là nghĩa làm sao. Làm sao hoàng tử biết được nàng Amalthea là kỳ lân? Nàng đâu có thể nói điều đó cho hoàng tử hay, vì chính nàng cũng không tự nhớ điều đó kia mà. Từ ngày hoàng tử chiếm ngự trí tưởng tượng của nàng, nàng chỉ nghĩ rằng mình là một người đàn bà trong cõi nhân thế có sống có chết." Ông ta thừa biết rằng sự thực quanh co, nói một đằng phải hiểu một nẻo, nhưng điều đó không sao với ông lúc đó. Ông nhắc lại câu hỏi, "Làm sao hoàng tử bảo là biết?"

Hoàng tử Lir dừng bước quay lại nhìn ảo thuật gia. Khoảng đó tối quá, Schmendrick chỉ nhận thấy ánh mắt mát dịu tỏa ra từ cái nhìn của hoàng tử.

"Thì cũng mãi tới bây giờ tôi mới biết nàng là gì," hoàng tử nói. Nhưng ngay từ ngày gặp nàng lần đầu tiên tôi đã linh cảm rằng nàng là một thứ gì lạ lùng hơn điều tôi thấy. Bảo nàng là kỳ lân, ngư-mỹ-nhân, ma-cà-rồng, hay gì gì đi nữa cũng không làm tôi ngạc nhiên, chẳng làm tôi sợ hãi, tôi yêu người tôi yêu, thế thôi."

"Đó là một tình cảm đáng quý mến," Schmendrick nói. "Nhưng khi tôi hóa cho nàng trở lại hình thể kỳ lân để nàng chiến đấu với Con Bò Mộng Đỏ giải phóng cho đồng loại."

"Tôi yêu người tôi yêu." Hoàng tử Lir nhắc lại giọng chắc nịch.

Trước khi, ảo thuật gia đáp thêm gì, nàng Amalthea đã đứng nép vào giữa họ, tuy rằng không ai chú ý thấy nàng lùi lại lúc nào. Trong bóng tối nàng le lói, run lên như nước gợn và nói, "Tôi không đi xa hơn nữa."

Câu đó nàng nói với hoàng tử, nhưng chính Schmendrick đáp lời nàng, "Không có chọn lựa nào khác, chúng ta chỉ có thể tiến tới thôi." Molly Grue tới gần hơn, vẻ nhìn lo lắng, nét mặt bứt rứt. Áo thuật gia nói tiếp, "Chúng ta chỉ có thể tiến tới thôi."

Nàng Amalthea không nhìn thẳng vào ảo thuật gia, nàng nói với Hoàng tử Lir, "Ông ta đừng biến đổi em nữa. Chàng hãy giữ đừng để ông ta niệm chú biến đổi em nữa. Con Bò Mộng không chú ý đến người - chúng ta có thể cứ lặng lặng tiến qua, rồi đi xa nó. Con Bò Mộng chỉ truy lùng kỳ lân thôi. Xin chàng hãy bảo ông ta đừng biến em trở lại thành kỳ lân."

Hoàng tử Lir bẻ khục những ngón tay. Schmendrick nói, "Điều đó đúng. Chúng ta có thể thoát Con Bò Mộng Đỏ ngay bây giờ, như trước đây bọn tôi đã thoát nó. Nhưng như vậy là chúng ta sẽ vĩnh viễn không bao giờ còn dịp may nào khác nữa. Như thế là tất cả những kỳ lân trên thế gian này sẽ vĩnh viễn bị Con

Bò Mộng Đỏ cầm tù nơi đây, trừ một kỳ lân thoát nạn, nhưng kỳ lân này sẽ chết đi. Nàng sẽ già, sẽ chết."

"Vạn vật đều có ngày tận số," nàng vẫn nói với Hoàng tử Lir. "Vạn vật đều có ngày chết, đó là điều tốt chứ sao. Em muốn chết theo khi chàng chết. Đừng để ông ta phù chú em, đừng để ông ta biến em trở lại thành bất tử. Em không là kỳ lân, không là sinh vật kỳ diệu. Em là người. Em yêu chàng."

Chàng trả lời nàng giọng êm ả, "Tôi không được rõ nhiều về bùa chú, chỉ biết cách phá bùa chú thôi. Nhưng có điều chắc chắn dù có là phù thủy đại tài đến mấy cũng bất lực trước hai kẻ đã cương quyết gắn bó gìn giữ lấy nhau - huống chi đây lại chỉ là... Schmendrick. Nàng là của tôi rồi. Tôi phải gìn giữ lấy nàng."

Sau cùng, nàng quay lại nhìn ảo thuật gia; dù trong bóng tối, còn nhận thấy vẻ hãi hùng trong đôi mắt nàng. "Không," nàng nói. "Không, hai ta không đủ mạnh đâu. Ông ta nhất định sẽ biến hóa em, và sau đó chúng ta sẽ vĩnh viễn mất nhau. Em sẽ không yêu chàng nữa khi em là kỳ lân, và chàng

vẫn tiếp tục yêu em vì thế chẳng dặng dưng. Em sẽ đẹp hơn bất kỳ một vật gì trên thế gian, và sẽ sống trường cửu."

Schmendrick bắt đầu nói, nhưng tiếng ông thốt ra làm nàng sợ rúm người lại, "Tôi chưa có cái đó. Tôi chưa có cái đó mà." Nàng hết nhìn hoàng tử lại nhìn ảo thuật gia giọng nói như mơn man vết thương,

"Khi ông ta biến đổi em sẽ để cho Con Bò Mộng Đỏ đồn xuống biển với những kỳ lân khác. Như vậy ít ra em cũng được ở gần chàng."

Tất cả những điều đó chẳng cần thiết đâu." Schmendrick nói nhẹ nhàng khiến chính ông phải tự bật cười. "Tôi ngờ rằng tôi chẳng khiến nàng trở lại kỳ lân được đâu, dù nàng có muốn vậy. Ngay như thầy tôi xưa, Nikos đại nhân cũng chưa bao giờ biến người thành kỳ lân - và nàng bây giờ thật sự thành người rồi. Nàng có thể yêu, có thể sợ hãi, có thể cấm việc này, ngăn việc nọ, và còn hơn thế nữa. Hãy để chuyện đó kết thúc ở đây. Hãy để cuộc tìm kiếm kết thúc nơi đây. Liệu thế giới có tồi tệ hơn khi mất hết kỳ lân không, và liệu thế giới có thật khá hơn nếu tất cả những kỳ lân bị cầm tù kia được giải phóng? Thêm một người đàn bà hiền thực ở cõi đời này cũng là tương xứng với một kỳ lân mất đi. Thôi xin kết thúc nơi đây, nàng hãy cưới hoàng tử và sống sung sướng với nhau mãi mãi."

Đường đi trở nên sáng dần, và Schmendrick tưởng tượng như Con Bò Mộng Đỏ đương lén tới, rất thận trọng rồi bất thần nhảy xổ tới vỗ thật chính xác. Ánh gò má của Molly Grue không còn, vì nàng đã quay đi. Nàng Amalthea nói, "Đúng vậy, ước vọng của tôi quả đúng như vậy."

Nhưng cùng lúc đó, Hoàng tử Lir thốt, "Không được."

Lời nói tự động buột khỏi miệng chàng như khi người ta hắt hơi vậy. Đúng lúc vấn đề nguy hiểm được đặt lên giữa đường tơ kẽ tóc, giọng chàng khi đó là giọng một chàng trai đàn độn chột lúng túng muôn vàn bởi một tặng vật vừa vĩ đại vừa nguy hiểm. "Không được," chàng nhắc lại, lần này tiếng nói của chàng vang lên rền rĩ, tiếng của một đấng quân vương nặng lòng sâu hận, không phải ở điều mình ao ước mà không có, mà là ở điều mình muốn hiến tặng mà làm sao có.

"Hỡi công nương của tôi" chàng nói. "Tôi là một anh hùng. Đó là một nghề không hơn không kém như dệt vải, như nấu rượu. Và cũng như mọi nghề; nó có xảo thuật của nó, phải khổ công luyện tập, và biết đường lối thích nghi. Có cách nhận ra phù thủy và dòng nước độc có cách nhận biết tử điểm của con rồng để hạ thủ nó một cách dễ dàng. Nhưng bí quyết đích thực của người anh hùng là biết đến trật tự của sự việc. Anh chàng chăn chiên không thể chân ướt chân ráo vừa vào chuyện đã cưới ngay được nàng công chúa, người dì ghẻ hiểm độc chưa thể bị khinh miệt, trừng phạt khi chưa hề phạm một tội ác nào. Việc nào việc nấy phải được xảy ra đúng lúc. Sự tìm kiếm không thể bán đồ nhi phế, lời tiên tri không thể bỏ mặc đấy như thể bỏ mặc trái rơi cho thối nát đi; những kỳ lân có thể bị mắc nạn nhưng không thể bị giam hãm vĩnh viễn như vậy. Kết thúc có hậu không thể đặt ngang xương vào giữa chừng câu chuyện được."

Nàng Amalthea không nói gì, nhưng Schmendrick lên tiếng, "Sao không? Ai bảo vậy?"

"Những người anh hùng bảo vậy," Hoàng tử Lir rầu rĩ trả lời. "Những người anh hùng am hiểu trật tự câu chuyện, những người anh hùng biết rõ điều này hơn điều kia, cũng như những người thợ mộc biết rõ mặt gỗ." Chàng giơ tay ra, tiến thêm một bước về nàng Amalthea. Nàng không lùi, trái lại ngẩng cao đầu lên, chính hoàng tử phải nhìn lảng về phía khác.

"Nàng đã dạy cho tôi biết nhiều," chàng nói. "Không bao giờ nhìn nàng mà tôi không cảm thấy nức lòng về những ngọt bùi của một thế giới hòa thuận, và những sầu khổ phải chịu đựng trong một thế giới ung rữa. Tôi đã trở thành anh hùng để phục vụ nàng, hay phục vụ những gì giống nàng. Và cũng để tìm ra đường lối khởi sự một cuộc đàm thoại." Nhưng nàng Amalthea không nói với chàng một lời nào cả.

Một thứ ánh sáng trắng bệch tràn vào con đường hầm khiến mọi người nhìn rõ được nhau, khuôn mặt người nào người nấy trắng bệch như sáp và đượm vẻ sợ hãi. Kể cả vẻ đẹp của nàng Amalthea cũng bị chìm cho phai mờ đi dưới thứ ánh sáng ngu đần, đói khát này.

"Con Bò Mộng đã tới," Hoàng tử Lir nói. Chàng quay lại và bước theo triền dốc đường hầm, dáng lẫm liệt đặc biệt của một vị anh hùng. Nàng Amalthea bước theo chàng, dáng đi thanh thoát và cao quý, đúng phong độ của những nàng công chúa. Molly Grue đứng sát bên ảo thuật gia, nắm tay ảo thuật gia như thể nàng vẫn đặt tay lên lân mỗi khi nàng cảm thấy cô đơn. Ảo thuật gia cúi xuống mỉm cười với nàng, và có vẻ tự bằng lòng lắm.

Molly nói, "Hãy để nàng theo con đường của nàng. Hãy để nàng như vậy."

"Hãy nói điều đó với Lir," ông ta đáp lời một cách vui vẻ. "Phải chăng tôi là kẻ đã nói rằng nàng nên đứng ra đương đầu với Con Bò Mộng Đỏ, bởi vì đó là con đường đúng đắn và thích hợp nhất? Tôi không cần bận tâm đến việc bố trí cứu cấp cho đúng lúc, kết thúc có hậu theo đúng thường lệ. Đó là việc của Lir."

"Nhưng ông bạn đã khiến hoàng tử hành động như vậy," Molly nói. "Ông bạn thừa biết điều chàng ao ước nhất đời là thấy nàng từ bỏ cuộc tìm kiếm kia để ở lại với chàng. Lẽ ra chàng lấy đó làm toại nguyện, thì chính ông bạn đã xui khiến, nhắc nhở rằng chàng vốn là anh hùng, và bây giờ chàng đành phải hành động như những anh hùng. Chàng yêu nàng, và ông bạn đã gài bẫy chàng."

"Tôi, không bao giờ, Schmendrick nói, "Bà bạn hãy bình tĩnh, chàng có thể nghe thấy lời bà bạn nói." Molly cũng cảm thấy tâm trí nhẹ bỗng, muốn phát khùng vì Con Bò Mộng đến gần. Ánh sáng và mùi của nó phát ra giờ đây như một vùng biển quánh đặc trong đó nàng dấy dựa một cách tuyệt vọng như những kỳ lân bất tử kia. Đường bắt đầu dốc nghiêng về phía trước đi vào vùng ánh sáng sâu thẳm thẳm; xa hơn nữa Hoàng tử Lir và nàng Amalthea tiếp tục đi tới tai họa bình tĩnh như cây nến tự thiêu lụi dần. Molly Grue tùm tùm cười thầm.

Nàng tiếp tục, "Tôi biết điều đó cũng lại ông bạn đầu tiên nốt. Ông bạn không thể trở thành thế nhân có sống có chết, trừ phi ông bạn nhớ được lời thần chú khiến nàng trở lại kỳ lân. Phải thế không? Ông bạn có cần điều gì sẽ xảy đến cho nàng, hay cho người khác, cho đến khi ông bạn trở thành

một ảo thuật gia thứ thiệt đâu, dù ông bạn có hóa được Con Bò Mộng thành con ếch ương, vì đó chỉ là thủ thuật. Hình như ông bạn không chú trọng cái gì ngoài ảo thuật, như vậy cũng đủ xếp hạng ông bạn rồi phải không? Schmendrick, tôi cảm thấy choáng váng, tôi phải ngồi lại đây mất."

Schmendrick phải dìu nàng đi một quãng, vì nàng cương quyết không chịu bước. Đôi mắt xanh của ảo thuật gia cứ như rung chuông trong đầu nàng. "Đúng vậy, tôi chẳng chú trọng gì ngoài ảo thuật. Tôi muốn tập hợp tất cả những kỳ lân trên thế giới, như Haggard vậy, để may ra điều đó nâng tài ảo thuật của tôi cao thêm một phân nửa sợi tóc. Điều đó đúng. Tôi không được ngay thẳng cho lắm. Tôi chỉ thích ảo thuật." Giọng ông khắc khổ và rầu rĩ.

"Có thật thế không?" Molly hỏi, vẫn lảo đảo trong nỗi lo sợ của nàng, và ngấm ánh sáng bập bênh ngay bên. "Điều đó thật đáng ghê sợ," giọng nàng cực kỳ hốt hoảng. "Có thật ông bạn thích như vậy không?"

"Không," ảo thuật gia đáp ngay, hay chỉ chậm một chút xíu. "Không, điều đó không đúng đâu. Làm sao tôi có thể thế được trong khi chính tôi còn nhiều hệ lụy nhường kia, như bà bạn thấy đấy. Nhưng mà này, bà bạn phải đi đi thôi. Nó kia kìa. Nó kia kìa."

Molly nhận ra đôi sừng của nó trước. Nàng thoạt phải che mặt, nhưng đôi sừng lợt lạt của nó vẫn xuyên qua tay, qua mi mắt, qua tâm trí nàng. Hoàng tử Lir và nàng Amalthea cùng đứng hiên ngang trước đôi sừng, trong khi lửa tràn lan trên thành tường và vút lên cao trong bóng tối vô tận. Hoàng tử Lir đã rút gươm, nhưng lửa nóng làm chàng phải buông tay và gươm rơi xuống vỡ tan như khối băng. Con Bò Mộng Đỏ dậm chân, và tất cả mọi người đều ngã xuống.

Schmendrick đã tưởng Con Bò Mộng sẽ nằm đợi nơi sào huyết của nó, hay ít ra cũng ở một khoảng trống nào để còn có chỗ giao đấu. Ai dè nó lại đứng chặn ngang lối đi như thế kia; và giờ đây thì không những nó xuất hiện án ngữ trước mặt mọi người, mà như còn thể nhập vào hai bên tường hầm, rồi cứ thế cao vút lên mãi. Tuy nhiên vẫn chưa có chuyện gì lạ xảy ra,

nó vẫn chỉ là Con Bò Mộng Đỏ đứng lặng phun phì phì, thở phì phì, và lúc lắc cái đầu mù lòa. Hàm nó chọ chọ gặm lên rền rĩ kinh hồn.

Nào. Bây giờ đã đến lúc rồi đây, dù điều ta làm mang lại đại họa hay đại hồng phúc. Đã đến lúc phải kết thúc công việc. Ảo thuật gia từ từ đứng lên, coi Con Bò Mộng như không có đấy, ông chỉ lẳng đợi được nghe lời vang vọng tự chính bản ngã ông bốc lên. Nhưng ông không thấy một mãnh lực nào thức giấc trong ông; ông không nghe thấy gì ngoài tiếng gặm trống vắng như đập vào màng tai ông. Pháp thuật không tới với ta. Ôi, thầy ta, Nikos đại nhân đã làm. Ta vẫn chỉ là thằng ta tầm thường.

Nàng Amalthea đã lùi lại một bước, nhưng chỉ thế thôi, nàng điềm tĩnh nhìn Con Bò Mộng Đỏ, trong khi chân trước của nó bám chặt xuống mặt đường, đôi lỗ mũi mênh mông của nó phun thành những cơn lốc mù mịt. Nó có vẻ bối rối, muốn phát khùng vì nàng, không gặm thêm một tiếng nào nữa. Nàng Amalthea đứng trong vùng ánh sáng giá lạnh, đầu hơi ngửa về phía sau để nhìn được toàn thể nó. Không ngoái nhìn sang bên, nàng chỉ lẳng lẳng đưa tay ra tìm tay Hoàng tử Lir.

Tốt, tốt. Ta chẳng làm được cái gì cả, đành cam chịu vậy. Con Bò Mộng Đỏ sẽ để cho nàng qua, nàng sẽ ra đi với Hoàng tử Lir. Thế cũng được chứ sao. Ta chỉ ân hận cho đám kỳ lân bị cầm tù dưới biển. Hoàng tử vẫn chưa nhận ra bàn tay trao gửi của nàng, nhưng trong một lúc chàng coi bộ muốn quay nhìn sang bên, muốn đặt tay lên nàng lần đầu tiên. Chàng không hề biết bàn tay nàng đã trao cho chàng, cả nàng cũng không hay điều đó nữa. Con Bò Mộng Đỏ cúi đầu xuống và xông tới tấn công.

Nó xông tới thật bất ngờ, không có tiếng động, chỉ có dáng lướt của bốn vó, và thực sự nếu nó muốn, nó có thể dẫm nát cả bốn người trong lần tấn công dữ dội chớp nhoáng đó. Nhưng nó để cho mọi người kịp tản nép vào thành hầm, không hề làm ai thương tích cả. Mềm như lửa nó uốn mình quay lại ngay cả nơi không đủ chỗ để quay mình, và nó lại đối diện với tất cả mọi người. Mồm nó kề mặt đất, cổ nó như sóng gợn, ấy là lúc nó gặm lên.

Mọi người chạy lên, nó theo riết, không vũ bão như lúc khởi sự tấn công, nhưng đủ nhanh để giữ cho mọi người cách biệt hẳn nhau, vô phương nương tựa vào nhau trong bóng tối hoang dại. Mặt đất nứt nẻ dưới chân nó, và mọi người hét lên kinh hoàng, nhưng họ cũng không thể nghe thấy tiếng kêu của họ nữa. Mỗi tiếng gầm của Con Bò Mộng Đỏ là đất đá lại đổ xuống rầm rầm, họ càng phải bò miết như những con bọ bị đứt đoạn. Nó vẫn bám sát lấy mọi người. Qua tiếng rống man rợ của nó, họ nghe thấy một thứ tiếng khác nữa, tiếng rên rỉ của tòa lâu đài bị rung chuyển tận góc rế, và đã thoang thoảng đâu đây mùi biển.

Nó biết. Nó biết rồi. Ta chỉ đánh lừa nó được một lần thôi. Lần này thì dù là đàn bà, hay kỳ lân nó cũng dồn xuống biển như đã nhận được lệnh, ta thì không có một pháp thuật gì khiến nó lảng ý. Haggard đã thắng cuộc.

Ảo thuật gia vừa chạy vừa nghĩ vậy, mọi hy vọng đều tan biến. Đường bỗng rộng hẳn, mọi người cũng thấy mình đi vào một khoảng hang động, chắc chắn là sào huyệt của Con Bò Mộng Đỏ này. Mùi hôi thối ở đây dầy đặc và lâu đời đến nỗi đã biến thành một thứ hương vị dịu ngọt nhưng không kém phần gớm ghiếc. Hầm một màu đỏ lờ mờ như thể ánh sáng của nó đã bào nạo mặt tường rồi lắng đọng thành cặn trong các khe kẽ. Kế tiếp lại một quãng đường hầm nữa rồi tới khoảng có ánh nước mờ mờ tan vỡ.

Nàng Amalthea ngã xuống, không gượng lên được, như một bóng hoa tàn. Schmendrick nhảy sang một bên, cố kéo theo Molly Grue với ông. Họ gặp phải một phiến đá, nơi đây họ nép mình sát lại với nhau, Con Bò Mộng Đỏ gầm thét ngay đấy mà không quay đầu. Nó cũng vừa ngừng lại giữa hai nhịp bước, đứng im lìm. Chỉ còn nghe thấy nhịp thở của nó và tiếng sóng biển xa.

Nàng nằm nghiêng chân co chân ruỗi bên dưới. Nàng lết chậm, không một tiếng động. Hoàng tử Lir đứng giữa nàng và Con Bò Mộng, chàng không còn khí giới nhưng hai tay vẫn giơ cao như thể còn gươm và mộc. Lại một lần nữa, trong quãng đêm trường bất tận đó, hoàng tử nói, "Không thể thế được."

Trông chàng như điên như dại, gần như sắp bị dẫm nát. Con Bò Mộng Đỏ không trông thấy chàng được, và có thể dẫm chết mà không biết có chàng đứng ngáng lối đi bên dưới. Lạ lùng kinh ngạc, và tình yêu, và sâu hận ngút ngàn lay động đến tận cõi rể tâm hồn ảo thuật gia lúc đó, tất cả những tình cảm đó ùa tới cùng một lúc tràn ngập, tràn ngập tâm hồn ông cho đến khi chính ông cảm thấy bình bồng trong một cái gì mênh mông mờ ảo khác hẳn những thứ đó. Ông không tin nó, nhưng nó cứ đến với ông như đã từng đến với ông hai lần trước đây, rồi sau đó lại bỏ ông hoàn toàn trống rỗng như thể nó chưa bao giờ tới. Đặc biệt lần này nó tới đầy rẫy thịt da, nó tới tràn ngập lòng tay, hổ mắt, nó tới dư thừa từ bờ vai tới chân tóc, quờ đầu cũng thấy, sờ đầu cũng thấy, không còn lo tái diễn cảnh mất hết không còn, ra đi không lại; ông thấy mình đã khóc tự bao giờ, ông nghĩ, hay nói, hay hát, *Ta đâu có biết phải rỗng như vậy để đầy như vậy.*

Nàng Amalthea nằm nguyên chỗ nàng bị ngã. Nàng đã cố gượng dậy mà không được, Hoàng tử Lir vẫn còn đứng đó để bảo vệ nàng, giơ cao đôi bàn tay không, chống khối hung hãn khổng lồ đương muốn đè bẹp chàng. Đầu lưỡi nhọn của chàng thè ra dính vào một bên mép trông nghiêm trọng như một đứa trẻ vừa lấy một cái gì để riêng ra cho mình. Nhiều năm về sau này, khi danh tiếng của Schmendrick đã át cả danh tiếng Nikos tiên sinh, ông cũng không bao giờ thực hiện được một pháp thuật nhỏ nào, nếu không nhớ lại hình ảnh của Hoàng tử Lir lúc đó đôi mắt lé ngược lên vì ánh sáng và lưỡi thè ra ngoài.

Con Bò Mộng Đỏ dậm chân lần nữa, Hoàng tử ngã sấp, khi chàng đứng lên mặt nhể nhại máu. Cùng với tiếng gầm vang rên, cái đầu mù lòa, và béo bệu của nó hục hặc cúi xuống trông như cán cân định mệnh nghiêng lệch. Hoàng tử đứng hiên ngang cheo leo vào khoảng giữa hai sừng của nó, bảo là chàng có thể bị xuyên thủng cũng được, bảo là chàng có thể bị banh cho tan xác cũng đúng, miệng hoàng tử hơi mím lại, nhưng chàng không hề cử động. Tiếng gầm của Con Bò Mộng càng rùng rợn khi nó cúi thấp sừng xuống.

Vừa lúc đó Schmendrick bước vào khoảng trống và đọc lên vài lời. Đó là những lời ngắn gọn khó phân biệt. Chính Schmendrick cũng không nghe rõ, chúng bị chìm trong tiếng gầm khùng khiếp của Con Bò Mộng. Tuy nhiên ông hiểu thấu đáo ý nghĩa của những lời đó. Bây giờ thì ông hiểu rõ cách phải đọc chúng ra sao, và còn thấy trước rằng ông có thể sử dụng chúng bất kỳ lúc nào, đọc chúng lên luôn luôn đúng cách tùy nơi tùy lúc, vẫn giống nhau mà vẫn khác nhau, thật đơn giản mà cũng thật phức tạp. Trong khi ông đọc chúng lên một cách nhuần nhả vui tươi, ông cảm thấy tấm áo giáp hay đúng hơn tấm vải liệm bất tử tự động rơi xuống giải phóng cho ông.

Khi vừa đọc xong lời chú thứ nhất, nàng Amalthea thốt lên một tiếng kêu nhỏ, đặng cay. Nàng cố vươn tới Hoàng tử Lir; chàng vẫn quay lưng lại đứng ở thế che chở cho nàng, không nghe thấy gì. Molly cảm thấy nhói buốt trong tim, bám chặt lấy tay Schmendrick, trong khi ảo thuật gia tiếp tục đọc. Phép lạ bùng nổ, màu trắng như bột biển, một vẻ đẹp không bờ bến tương đương với mãnh lực không bến bờ của Con Bò Mộng - nàng Amalthea còn bám lấy hình hài nhân thể một phút nữa, nhưng nàng thực đã không còn đấy nữa, khuôn mặt nàng chỉ lơ lửng đó như hơi thở lơ lửng trong bầu ánh sáng mờ đục và lạnh.

Giá như Hoàng tử Lir đứng quay lại cho đến khi nàng đi rồi thì hay, nhưng chàng đã quay lại. Chàng thấy một kỳ lân, ánh sáng kỳ lân chiếu rọi lên chàng như chiếu vào một tấm gương, nhưng chàng lại cất tiếng gọi hình bóng phảng phất còn lại của nàng Amalthea. Tiếng chàng gọi từng bừng đã xóa nhòa hình bóng cũ đó, nàng Amalthea hoàn toàn biến hẳn.

Mọi việc xảy ra vừa nhanh lại vừa chậm như trong một giấc mộng. Lân đứng lặng đó ngỡ ngàng nhìn lại mấy người. Lân đẹp còn hơn lân xưa trong trí nhớ của Schmendrick nữa, vì thực ra không ai giữ lâu được hình ảnh lân trong trí bao giờ. Song le lân giờ đây không phải là lân thuở xưa, và chính Schmendrick vẫn còn như xưa. Molly Grue tiến lại với lân nói liên hồi, lân không tỏ vẻ gì là hiểu cả. Sừng lân vẫn còn mờ mờ như trong mưa.

Với một tiếng gầm vàng rội đập vào các vách hầm bốn bề nứt rạn, muốn sụp xuống như tấm lều gánh xiệc, Con Bò Mộng Đỏ khởi sự tấn công đợt hai. Lân vọt thoát khỏi hầm, bay biến vào bóng tối. Hoàng tử Lir, khi quay lại đã đứng né sang một bên, nhưng chưa kịp lùi né thêm bước nữa Con Bò Mộng Đỏ đã lao mình đuổi theo lân, đập chàng ngã xuống, miệng nó há ngoác ra húc vào đầu chàng.

Molly muốn tiến tới với hoàng tử, nhưng Schmendrick đã kéo nàng theo hút Con Bò Mộng Đỏ và lân. Không trông thấy gì, chỉ nghe thấy những bước chân rượt đuổi vang ầm ãy ập khu hầm. Choáng váng, ngẩn ngơ, Molly lật đật bước theo người bạn dũng mãnh lạ lùng, ông ta không để nàng ngã nhưng cũng không để nàng chùn chân. Trên đầu nàng luôn luôn nghe rõ tiếng tòa lâu đài rung chuyển, đu đưa theo nhịp động đất như một cái răng lung lay. Lời ca của mù phù thủy vang vang trong trí nhớ nàng:

Duy nhật, một người dân Hagsgate

Làm cho tan nát lâu đài kia.

Chợt cát lún dưới chân họ, mà mùi biển chan hòa, không khí mát lạnh, trong lành, thân ái đến nỗi cả hai cùng dừng lại và cất tiếng cả cười. Phía bên trên hai người, lâu đài của Vua Haggard nghiêng nghiêng trên bờ đá dốc, nổi bật trên vòm trời xám xanh buổi sớm, đây đó một vài đám mây màu trắng sữa. Molly biết chắc là thế nào Vua Haggard cũng đương đứng tại một tòa tháp nào đó chăm chú theo dõi họ, mà nàng không nhìn thấy. Một vài ngôi sao còn trôi nổi kia trong khoảng trời xanh mờ sát mặt biển. Thủy triều đã rút xuống, bãi biển trần trụi, ẩm ướt, lấp lánh màu sò hến, nhưng mặt biển xa thì vồng lên hình cánh cung. Molly biết là nước triều đã rút đến hết cỡ.

Lân và Con Bò Mộng Đỏ đứng đối diện nhau, lân quay lưng về phía biển. Con Bò Mộng tiến lên từ từ, không tấn công không đụng tới lân nhưng rõ ràng cố ép lân lùi về biển. Lân không chống cự, sừng đen tối, đầu cúi xuống. Con Bò Mộng Đỏ hoàn toàn ở thế chủ động, y như ngày nào trên cánh đồng của Hagsgate, trước lúc lân biến thành nàng Amalthea.

Cũng vào khoảng rặng đông tuyệt vọng như thế này, chỉ có điểm khác là ngay trên bờ biển.

Nhưng lân chưa bị bại hẳn, lân lùi cho đến khi hai chân sau chạm phải biển. Tới đó lân sức tinh vọt nhảy xuyên qua Con Bò Mộng như qua một ngọn lửa cháy âm ỉ, rồi chạy dọc theo bờ biển; lẹ như tia chớp, cuốn theo hút gió, cát tung lên vun vút. Con Bò Mộng đuổi theo liền.

"Hãy làm một cái gì," giọng Molly nói với Schmendrick bao giờ cũng lạc đ trong trường hợp như vậy. Hoàng tử Lir đã tới đứng sau họ. Trông chàng giống Vua Haggard. "Hãy làm một cái gì đi," chàng nói "Ông đã là một cao thủ rồi đó khi biển nàng trở lại thành kỳ lân như vậy - ông hãy làm một cái gì để cứu nàng, bằng không tôi sẽ giết ông." Chàng giơ cao hai bàn tay trước ảo thuật gia.

"Tôi không thể làm được," giọng Schmendrick cực kỳ bình tĩnh. Pháp thuật của cả thế giới cũng chẳng thể giúp gì cho nàng vào lúc này. Nếu nàng không muốn chống cự lại Con Bò Mộng, thì nàng sẽ xuống biển với tất cả đồng loại dưới đó. Pháp thuật hay giết người cũng chẳng thể giúp nàng được gì hơn."

Molly nghe từng đợt sóng nhỏ tấp lên cát, triều đã bắt đầu lên. Nàng không hề thấy những kỳ lân nhào lộn trên sóng, tuy thâm tâm nàng có ý tìm và mong là có. Nếu chẳng may quá chậm mất rồi thì sao? Nếu chẳng may những kỳ lân đó đã bị đợt triều vừa rồi đẩy ra mãi tận một vùng biển nào thật sau và thật xa, nơi mà không bao giờ có thuyền bè qua lại, nơi có những rặng biển, rặng biển xuất hiện, hoặc cả một rừng rong biển kết hợp lại trôi nổi bình bồng, vào đó là vào tử lộ. Phải, nếu tất cả những kỳ lân đều đã bị dồn cả về nơi đó thì sao? Nàng sẽ không tìm thấy đồng loại, biết rằng nàng có chịu ở lại với ta?

"Vậy thì pháp thuật dùng để làm gì?" Hoàng tử Lir hỏi một cách hung hãn. "Vâng, thưa ngài, phù thủy mà làm gì nếu không cứu được kỳ lân." Chàng phải nắm chặt lấy vai ảo thuật gia để khỏi ngã xuống.

Schmendrick không quay đầu lại, bằng một giọng thoáng đượm chút hài hước, ông nói, "Điều đó dành cho những vị anh hùng."

Bọn họ không trông thấy lân đâu vì bóng dáng Con Bò Mộng Đỏ to lớn quá; nhưng bỗng nhiên lân từ xa ngược đường Con Bò Mộng mà chạy vút lại phía họ. Mù lòa nhưng cũng kiên nhẫn như biển, Con Bò Mộng Đỏ vội quay lại đuổi theo, móng chân nó đào sâu xuống thành những hố lớn trên bãi cát ướt. Khói và lửa, nước bắn tung tóe và cuồng phong tung hoành, chưa phân thắng bại. Hoàng tử Lir nghe chùng hiểu ý.

"Vâng, đúng vậy," chàng nói. "Công việc đó quả dành riêng cho những anh hùng. Thật ra phù thủy thì cũng được, nhưng anh hùng mới thực là sinh ra để chết cho kỳ lân." Chàng buông vai Schmendrick và tự mỉm cười với mình.

"Cách lý luận của hoàng tử lằm lặc ngay từ căn bản," giọng Schmendrick nói đượm vẻ bực dọc, nhưng hoàng tử không màng nghe tới. Lân vút qua sát bên họ - hơi thở của lân phới phới một màu trắng xanh, đầu ngừng cao - hoàng tử Lir chạy theo đường của Con Bò Mộng chạy đèo lên chàng, để lại chàng nằm sõng soài trên đất phía sau, một bên mặt vùi sâu xuống cát, một cẳng chân đá lên trời ba lần rồi ngừng.

Chàng ngã xuống không một tiếng kêu, nhưng lân thì quay lại. Con Bò Mộng Đỏ cũng ngừng khi lân ngừng, chỉ đứng ở thế uy hiếp, cố tình dồn lân xuống biển. Nó bắt đầu đu đưa thân hình và tiến lên như một con chim gù mái. Lân vẫn bất động, chăm chú nhìn vào thân hình quằn quại của Hoàng tử Lir.

Bây giờ thì tiếng triều dâng đã rầm rộ. Sóng bạc đầu rồn rập xô tới cùng ánh bình minh rạng dần, nhưng Molly vẫn chẳng nhận thấy một kỳ lân nào khác ngoài lân của nàng. Trên đỉnh lâu đài, màu trời đỏ tía, và trên một đỉnh tháp cao nhất, Haggard đứng đó nổi bật rõ như một cây mùa đông. Molly có thể trông thấy rõ vết sẹo thẳng bên miệng ông ta, thấy rõ cả những móng tay của ông thẫm màu đi vì đã tì quá mạnh lên bờ thành thấp. Nhưng tòa lâu đài chưa thể sụp đổ được vào lúc đó. Chỉ có Lir mới khiến được chuyện đó.

Chợt nhiên lân hét lên một tiếng, không phải là tiếng hét thách thức của lân lúc đầu khi gặp Con Bò Mộng Đỏ, đúng hơn đó chính là tiếng rên la

nước nở, tiếng kêu thương sâu hận, không một linh vật bất tử nào lại kêu như thế cả. Cả tòa lâu đài rung lên, và vua Haggard ngật người về phía sau một cánh tay che ngang mặt. Con Bò Mộng Đỏ lê chân trên cát, cúi xuống, nghi ngại, bờ ngờ.

Lân kêu lên một tiếng nữa, thoát lùi lại như một nét gờm cong. Vẻ uyển chuyển đẹp của lân làm Molly khép mi lại, khi nàng mở ra vừa lúc chứng kiến cảnh lân nhảy xổ vào Con Bò Mộng Đỏ khiến nó phải né mình đổi hướng. Sừng lân rực sáng rõ ràng và rung động như cánh bướm.

Lân tiếp tục tấn công, và Con Bò Mộng tiếp tục lùi bước tuy bối rối nhưng vẫn lẹ như cá quẫy dưới nước. Ánh sáng sừng Con Bò Mộng luôn luôn như tia chớp, đầu đảo thật lẹ làm lân tuy tấn công mà phải loạng choạng, nhưng nó vẫn lùi bước... lùi bước xuống phía biển như lân trước đây. Lân cứ lao tới, lao thẳng tới bám sát lấy nó, muốn giết cho chết tốt ngay đó, nhưng nó luôn luôn lùi kịp. Lân như lao theo một cái bóng, lao theo một tưởng niệm nào.

Con Bò Mộng Đỏ cứ thế mà lùi miết, không hề một lần giao đấu cho đến khi lân dồn nó đến sát mức nước biển. Tới đó, nó đứng thẳng lên, sóng biển vừa ủa tới xoáy cuộn lênh láng, quần quít lấy chân nó, lúc rút đi cuốn theo từng đụn cát. Nó không đấu nhưng cũng không chạy trốn, và tới lúc đó thì lân hiểu rằng không bao giờ có thể hủy diệt được nó. Tuy nhiên lân vẫn đứng ở thế chuẩn bị tấn công lân nữa, trong khi Con Bò Mộng như hằm hè trong cổ họng điều gì ngạc nhiên lắm, bờ ngờ lắm.

Với Molly Grue thì thế giới như ngưng đọng hẳn lại, bất động trong những giây phút băng giá đó. Cứ như thế là nàng đương đứng trên một tòa tháp còn cao hơn tòa tháp Vua Haggard đương đứng nữa, và nhìn xuống để thấy trên một khoảng bãi biển xám có hình một người đàn ông và một người đàn bà nhỏ, đồ chơi trẻ con, đặt cho đứng ngắm bằng đôi mắt gắn bó về phía Con Bò Mộng bằng đất thó và con kỳ lân xinh xẻo bằng ngà. Lại còn một con búp bê bị chôn một nửa, và một tòa lâu đài bằng cát trên đó gắn một ông vua đứng trên một tòa tháp nghiêng. Triều biển có thể ủa tới

xóa tất cả phổi cánh trò chơi đó, để chỉ còn lại đàn chim biển vỗ cánh thành phạch, nhảy thành vòng tròn trên bãi cát.

Vừa lúc đó Schmendrick lắc mạnh cánh tay nàng, nói, "Molly." Tự tí ngoài xa, những vành sóng cong đương ủa tới, đó là những vành sóng lớn đập chùng ngọn trắng mình xanh tung tóe tan thành bụi nước khi va vào những đụn cát hay những mỏm đá, lao miết lên bãi cát thành tiếng sè sè như lửa cháy. Lũ chim xáo xác bốc lên từng đàn, tiếng kêu hốt hoảng the thé của chúng mất hút trong tiếng sóng vang âm như rừng thông nổi gió.

Và trong màu trắng xóa, giữa màu trắng xóa của khoảng nước vỡ lênh láng, có cơ man nào là những thân hình uốn cong giữa những đường dọc trũng màu cẩm thạch của sóng nước, bờm của chúng, đuôi của chúng, và chòm râu lơ thơ của những con đực rực rỡ chói lòa dưới ánh mặt trời, những đôi mắt chúng đen và thăm thẳm lấp lánh như biển sâu - và màu sừng nữa, màu sà cử long lanh, trông như những cột buồm cầu vồng dựng trên những con tàu nạm bạc.

Nhưng tất cả vẫn chưa muốn bước lên đất liền khi mà Con Bò Mộng còn đó. Chúng còn tập trung bên dưới, quấy động, chao chát, rập rình theo nhịp sóng ở khoảng biển nông đó, bứt rứt, vùng vẫy, lo âu như đàn cá bị chụp lưới kéo lên bờ. Hàng trăm con đu đưa cùng nhịp sóng xô vào những con đã tới trước. Những con này không những phải đứng khựng lại mà còn hơi nhích lùi về phía sau.

Lân cúi thấp đầu hơn nữa, và lần cuối cùng lao cả thân mình vào Con Bò Mộng Đỏ. Dù đó là khối thịt hay khối gió thì với sức lao đó cũng thừa đủ làm cho nó phải bật đi như một trái ụng. Nhưng không, nó chỉ quay đi như không hề nhận ra điều gì, và lẳng lặng bước xuống biển. Tất cả kỳ lân bên dưới vùng vẫy dạt sang hai bên nhường lối cho nó đi. Chân nó dẫm mạnh vào khoảng sóng vừa ủa tới lênh láng làm nước bắn tung lên thành một khoảng sương mù quay cuồng và hai sừng nó thành hình cầu vồng, nhưng trên bãi biển, trên cao tí thành đá bờ biển và ngược xuôi khắp vùng địa giới của Vương quốc Haggard, đất liền như cựa mình thở phào vì vừa thoát khỏi sức nặng của nó.

Nó cứ bước từng bước dài đủng đỉnh như vậy một quãng khá dài rồi mới bắt đầu bơi. Đợt sóng cao nhất của biển cả cũng không cao hơn hai bắp vế sau của nó. Triều biển cũng phải né mình chạy trốn như thể tránh voi chằng xấu mặt nào. Nhưng rồi sau cùng, khi đã tới lúc nó buông thả thân hình xuống mặt biển, cả một núi sóng hùng vĩ dâng lên che khuất lấy phía sau của nó, một khối phồng căng xanh và đen vừa sâu vừa mềm vừa mạnh như gió. Khối nước đó tu lại trong yên lặng như từ chân trời bên này khép sang chân trời bên kia, một lát sau thì hoàn toàn phủ kín hẳn khoảng lưng thoải thoải và tấm vai u của Con Bò Mộng Đỏ. Schmendrick nâng xác ông hoàng rồi cùng Molly chạy nhanh tới khoảng sát chân bờ đá dựng. Sóng nước đổ xuống như hàng trận mưa rào liên tiếp.

Thế là những kỳ lân dời biển cả bước lên bờ.

Molly không hề được nhìn rõ từng con, nàng chỉ thấy liên tiếp những bước nhảy ánh sáng vun vút, và những tiếng kêu lớn chói lòa. Nàng cũng thừa khôn ngoan để hiểu rằng không một thể nhân nào nuôi tham vọng được ngắm kỹ tất cả những kỳ lân trên trái đất, nàng chỉ chú ý nhìn để cố tìm ra con lân của nàng, thế thôi. Nhưng nàng chỉ thấy là kỳ lân nhiều quá và đẹp quá. Dáng quyết liệt mù lòa như Con Bò Mộng Đỏ, Molly vùng tiến tới giơ tay đón chào.

Thật ra những kỳ lân đó có thể dẫm chết nàng như Con Bò Mộng Đỏ đã dẫm chết Hoàng tử Lir, vì lúc đó tất cả đương say mê điên cuồng vì tự do. Nhưng Schmendrick đã cất lời nói và kỳ lân luôn luôn kịp thời né tránh Molly, né tránh xác Hoàng tử Lir và dĩ nhiên né tránh cả ảo thuật gia nữa - một vài kỳ lân vút nhảy qua đầu họ - cứ như luồng sóng biển ồ ạt lao tới gặp đá tảng thì tung lên, dãn ra rồi lại chụm lại tiếp tục cuộn cuộn miết mãi. Bốn bề bao vây lấy Molly lúc đó ào ạt những lớp sóng ánh sáng, những làn hoa ánh sáng, lạ lùng như thể nàng đương chứng kiến cảnh tuyết trắng bốc lửa, trong khi đó tiếng hàng ngàn vó kỳ lân rộn rã vang rền. Molly đứng im như tượng không cười không khóc, niềm vui hùng vĩ quá, cơ thể nàng không sao thấu triệt cho hết.

"Nhìn lên kìa," tiếng Schmendrick. "Lâu đài đương sụp đổ."

Nàng quay lại, nhìn lên, quả thấy những chòi tháp bị sụm xuống, vụn nát, san bằng dưới vó những kỳ lân đương băng mình qua đó, như thể chúng chỉ được xây bằng cát và triều biển vừa dâng lên xóa tan chúng như xóa những công trình dã tràng. Cả tòa lâu đài nhào lộn xuống từng tảng lớn nhưng trông xa thì chỉ như từng mảng sáp xoáy cuộn, rồi sụp đổ và tan biến trong yên lặng hoàn toàn, không để lại một chút di tích trên mặt đất, cũng như trong tâm tưởng hai người đã được chứng kiến cảnh đó. Một phút sau, hai người cảm thấy chùng hững, bàng hoàng không sao nhớ rõ là mình đương đứng ở đâu và vừa nhìn thấy những gì.

Nhưng Vua Haggard, con người luôn luôn tỉnh thức nhào theo tòa lâu đài đã được giải hoặc như một con dao rơi xuyên qua đám mây. Molly có nghe thấy ông ta thốt tiếng cả cười một lần, như thể điều đó chính là điều ông ta đã tiên liệu từ lâu. Ít có cái gì khiến vua Haggard phải kinh ngạc cả.

Khi mặt biển đã khép lại, sóng gợn muôn vàn vết chân nạm kim cương như xưa, thì nơi đây chẳng còn một vết tích nào chứng tỏ là nơi đã từng có kỳ lân bị nhốt. Như hệt lâu đài của Vua Haggard bị xóa đi trong trí nhớ vậy. Duy có một điểm là Molly nhớ rất rõ những kỳ lân.

Về lân của nàng, Molly nghĩ thầm, "Lân ra đi không chào tạm biệt như vậy cũng phải. Ta cũng đã ngỡ ngẩn, ừ, ta cũng đương ngỡ ngẩn trong giây lát, có làn hơi ấm áp lùa lên má nàng, lùa vào tóc nàng như ánh xuân quang. Và Molly quay lại. Và Molly ôm lấy cổ lân, thì thăm như trong cơn mê sáng, "Trời ơi, bạn tôi ở lại, bạn tôi ở lại."

Molly gần như phát điên lên được, hỏi "Bạn có ý ở lại không?" Lân đã lướt tới chỗ Hoàng tử Lir nằm sững sượng, đôi mắt xanh của chàng đã chết màu. Lân đứng bên chàng dáng "nắng mưa che chở" y như chàng đã đứng trước nàng Amalthea.

"Hoàng tử sẽ được cứu sống," Schmendrick nói khẽ. "Sừng kỳ lân là một báu vật hóa giải được thần chết." Molly nhìn sát mặt ảo thuật gia, đã từ lâu rồi nàng chưa nhìn như vậy. Nàng nhận ra quả thực ảo thuật gia đã đạt được pháp thuật chân truyền. Nàng cũng không thể nói tại sao nàng biết nữa. Chỉ biết không thấy dấu hiệu của thứ vinh quang huyênh hoang, danh dự lộ liễu. Schmendrick đích thực là ảo thuật gia như ông đã là ảo thuật gia tự bao giờ tới nay, tuy nhiên cũng lại có vẻ là vừa mới khởi sự dựng nghiệp.

Lân đứng bên Hoàng tử Lir khá lâu, rồi mới cúi xuống dùng sừng đụng vào chàng. Cuộc tìm kiếm của lân đã thành công quá rục rờ, nhưng ở lân cũng thoáng vẻ ủ-ê, sầu muộn mà Molly chưa từng chứng kiến. Molly chợt nhận ra rằng sự tiếc nuối đó không hẳn là chỉ vì Hoàng tử Lir, mà là tiếc nuối cuộc sống của cô gái thanh tân mà lân không thể trở lại được nữa, tiếc nuối cuộc sống của nàng Amalthea có thể kết duyên cầm sắt với hoàng tử

và sống sung sướng bên nhau mãi mãi. Lân cúi đầu lần nữa, sừng lân chạm lướt lên cằm Hoàng tử Lir vụng về như cái hôn đầu.

Chàng đã ngồi dậy, đôi mắt hấp háy, mỉm cười với cái gì trong cõi xa xôi. "Cha ời," chàng hấp tấp nói, giọng ngỡ ngàng, "Cha ời, con nằm mơ." Lúc đó chàng vừa nhận ra lân. Chàng vùng đứng dậy, máu lại bắt đầu chảy trên mặt. Chàng thốt, "Tôi chết rồi mà."

Lân chạm vào người chàng lần nữa, sừng lân đặt lên khoảng ngực chàng. Cả chàng cùng lân đều run run, Hoàng tử Lir giơ cả hai tay về phía lân, và lân nói, "Ta nhớ chàng. Ta nhớ chàng."

"Khi tôi chết," Hoàng tử Lir cất lời, nhưng lân đã cất bước ra đi. Không một viên đá kêu vang, không một bụi cây bị dẫm nát khi lân phóng mình lên thành đá dựng. Dáng lân lướt nhẹ như bóng chim bay vợi. Và khi lân quay lại với một chân làm điệu, ánh nắng rờ ràng hai bên sườn, đầu và cổ như quá mong manh dưới sức nặng của chiếc sừng, thì cả ba đứng bên dưới bãi biển đều vẫy gọi, giọng già từ se sắt. Lân quay đi rồi biến mất, Molly Grue thấy rõ rằng lời kêu của họ đã xuyên thẳng vào tim lân như những mũi tên. Nàng nghĩ rằng giá như nàng đừng kêu gọi như vậy thì hơn. Tội nghiệp cho lân biết chừng nào.

Hoàng tử Lir nói, "Vừa trông thấy nàng tôi đã biết là mình chết rồi. Lần trước, khi cùng cha tôi nhìn xuống từ tháp canh, thấy nàng lần đầu, tôi cũng cảm giác như vậy." Chàng liếc mắt nhìn lên, và thở dài. Đó là tiếng thở dài duy nhất của một người duy nhất biểu lộ niềm sâu hận cho Vua Haggard.

"Tôi là ai?" hoàng tử nói khẽ. "Lời nguyện cho rằng chính tôi là kẻ phá đổ lâu đài. Điều đó quả thật tôi có bao giờ làm đâu. Nhà vua không ưa tôi, vì tôi không phải là người ông ưa. Có phải vì tôi mà ông chịu đổ vỡ mạng vong?"

Schmendrick đáp, "Nếu hoàng tử không tìm cách cứu lân, nàng sẽ không bao giờ quay lại tấn công Con Bò Mộng Đỏ cho đến khi nó chịu bỏ cuộc, bước xuống biển. Vì Con Bò Mộng Đỏ bước xuống biển mà nước biển dâng lên đẩy thoát tất cả kỳ lân lên bờ, và chính những kỳ lân khi được tự

do, tới tấp vượt lên thành đá dựng, đã tàn phá lâu đài. Biết rõ như vậy, hoàng tử có còn bảo là lời nguyên nói sai chẳng?"

Hoàng tử Lir chỉ lắc đầu, nhưng không nói gì.

Molly hỏi, "Nhưng sao Con Bò Mộng Đỏ lại chạy trốn nàng? Sao nó không đứng lại và chiến đấu với lân?"

Mọi người cùng nhìn ra biển, chẳng còn một dấu hiệu nào về nó, mặc dầu to lớn mênh mông như nó không dễ gì mà bơi mất hút ngay trong khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy. Nhưng dù nó có bơi sang một bờ bến nào khác, hay hoàn toàn ẩn mình dưới biển sâu, thì cũng còn lâu họ mới biết được chuyện đó.

Nó không còn xuất hiện trên địa giới này nữa.

"Con Bò Mộng Đỏ không bao giờ chiến đấu cả," Schmendrick giải thích. "Nó chỉ chinh phục, nhưng không bao giờ chiến đấu."

Ảo thuật gia quay lại phía Hoàng tử Lir, đặt tay lên vai chàng, nói, "Bây giờ thì hoàng tử là vua rồi." Ông cũng đặt tay lên vai Molly nữa, rồi ông làm điều gì nghe như tiếng huýt sáo, và cả ba cùng bồng bồng bay lên không phất phơ như bông gạo, phút chốc đã cùng đặt chân trên bờ đá dựng. Molly không thấy sợ gì cả. Pháp thuật của Schmendrick đã giúp nàng bay lên nhẹ như một nốt nhạc thoát ra từ một nhạc khí trong tay nhạc sĩ. Không có gì là nguy hiểm, chẳng có gì là điên khùng, nàng chỉ thấy tiếng tiếu khi được đặt xuống, chân chạm đất.

Không một phiến đá nào hay một dấu vết nào của tòa lâu đài cũ còn để lại. Mặt đất trên đó lâu đài được xây cũng không để lại một vết thẫm màu. Bốn chàng trai trẻ trong bộ đồ giáp trụ tả tơi bệ rạc dường đi thất tha thất thểu khoảng những dãy hành lang nay không còn, hoặc khoảng đất phẳng của khu tiền đình cũ. Khi thấy Lir, Molly, và Schmendrick, họ chạy ùa lại, cười vui vẻ, rồi quỳ xuống trước Lir và hô lớn, "Hoàng thượng muôn năm! Hoàng thượng muôn năm!"

Lir đỏ mặt mắt cỡ muốn kéo họ đứng dậy, nói khẽ, "Đừng quá câu nệ, đừng quá câu nệ. Xin cho tôi biết các vị là ai? Hoàng tử chú ý ngắm kỹ

khuôn mặt một người, rồi người kế tiếp. "Trời ơi, tôi biết các bạn, tôi biết các bạn quá mà. Nhưng sao lại có thể như thế này được?"

Chàng trai trẻ đầu tiên nói, "Tâu Hoàng thượng, sự thật là vậy đó. Chúng tôi quả là những cựu kỵ giáp binh của Vua Haggard, đã sống tại đây qua bao năm lạnh lẽo, mệt nhọc, buồn tẻ. Chúng tôi chạy ra khỏi lâu đài; sau khi quý vị đã biến vào chiếc đồng hồ, vì lúc đó Con Bò Mộng Đỏ gặm dữ quá, và tòa lâu đài thì lung lay đến mức chúng tôi ai nấy đều chết khiếp. Chúng tôi biết đã đến ngày lời nguyền thực hiện."

Chàng trai thứ hai tiếp, "Một đợt sóng biển cực lớn ào tới cuốn lấy tòa lâu đài, đúng y như lời mù phù thủy đã nói trước. Tôi đã trông thấy tòa lâu đài đổ xuống từ trên mỏm thành đá dựng nhẹ như bông tuyết rơi vậy. Còn tại sao chúng tôi không bị nước cuốn theo, chúng tôi quả tình không biết nói sao."

Chàng khác nói, "Lạ lắm, sóng chia nhau đi vòng quanh chúng tôi, chưa bao giờ tôi thấy những ngọn sóng lạ lùng như vậy, đúng là những ngọn sóng ma, nóng bỏng với những ánh sáng cầu vồng. Và trong một lúc lâu tôi thấy như thế," chàng ta dụi mắt, và mỉm cười bỡ ngỡ tiếp, "như thế là tôi vừa mơ ngủ vậy."

Tới đó vua Lir lên tiếng hỏi, "Nhưng chuyện gì lạ đã xảy tới với các bạn vậy. Khi tôi mới sinh ra, các bạn đã là người lớn rồi, giờ đây các bạn trông lại trẻ hơn tôi, thế là làm sao? Phép lạ nào vậy?"

Ba chàng trai đã lên tiếng thì chỉ cười và có vẻ lúng túng, người thứ tư đáp, "Phép lạ ban cho chúng tôi thật đó, thưa ngài. Có một lần chúng tôi nói với công nương Amalthea rằng chúng tôi muốn được cải lão hoàn đồng, nếu được nàng rủ lòng thương cho như vậy. Nay quả thực chúng tôi đã cầu được ước thấy. Công nương Amalthea đâu rồi, thưa ngài? Chúng tôi muốn chạy tới giúp nàng kể cả việc phải đương đầu với Con Bò Mộng Đỏ."

Vua Lir nói, "Nàng đã đi rồi. Hãy tìm ngựa và thắng yên cho tôi." Lời nói của tân vương sắc gọn và háo hức. Các chàng kỵ giáp binh tranh nhau tuân lệnh.

Nhưng Schmendrick, đứng phía sau, bình tĩnh nói, "Thưa ngài, ngài không nên làm thế, ngài không nên đi theo nàng."

Vua quay lại, trông giống vua Haggard xưa, nói, "Thưa ảo thuật gia, nàng là của tôi!" Ông ngừng lại giây lâu rồi tiếp, giọng nói lần này êm đềm nhuần nhả hơn. "Nàng đã hai lần cứu tôi khỏi chết, hỏi rằng tôi còn có cách nào để đáp lại nàng khác hơn là chết một lần thứ ba vì nàng?" Nhà vua nắm lấy cổ tay Schmendrick, xiết mạnh tưởng có thể bóp nát thành cám, nhưng ảo thuật gia không hề động đậy. Chàng Lir nói, "Tôi không phải là Vua Haggard. Tôi không hề ao ước giam giữ nàng, tôi chỉ ao ước được suốt đời theo sau nàng hàng trăm dặm, hàng ngàn dặm, hàng năm sau, có thể chẳng hề được nhớ mặt nàng, nhưng vẫn vui. Đó là quyền của tôi. Chuyện một anh hùng đương nhiên đoạn kết phải có hậu, đoạn kết đó muốn bao giờ tới thì tới."

Nhưng Schmendrick đã đáp, "Đây chưa phải là đoạn kết cho chàng hay cho nàng. Hoàng tử giờ đây đã là vua trên một lãnh địa hoang tàn mà từ trước tới nay chỉ có sợ hãi, âu lo ngự trị. Nhiệm vụ thật sự của chàng bây giờ mới là bắt đầu, thắng đừng kiêu; bại chớ bao giờ nản. Còn như với nàng - kỳ lân - nàng là chuyện kể không có kết thúc, kết thúc vui hay kết thúc buồn. Nàng có bao giờ thuộc về bất kỳ kẻ nào còn hệ lụy trong cõi sinh tử đâu."

Bằng một cử chỉ lạ lùng, ảo thuật gia ôm gọn lấy đầu ông vua trẻ tuổi trong vòng tay, ôm như vậy khá lâu, rồi mới tiếp bằng giọng thật dịu ngọt, "Dù sao chàng hãy vui lòng. Chưa có thể nhân nào được may mắn hưởng ân sủng của nàng như chàng, và cũng chẳng có thể nhân nào được hưởng phúc lành tương niệm kỳ lân như chàng. Chàng đã yêu nàng và phục vụ nàng - hãy bằng lòng như vậy và lên ngôi quân vương như vậy."

"Nhưng đó đâu phải là điều tôi muốn!" Chàng Lir nói lớn. Ảo thuật gia không trả lời chàng thêm một tiếng nào, chỉ nhìn chàng. Đôi mắt màu xanh biếc chăm chú nhìn thẳng vào đôi mắt xanh thẳm, khuôn mặt nghiêm uy nghi đối diện với khuôn mặt chưa bao giờ đẹp và dửng dưng như vậy. Nhà vua chớp mắt như thể vừa nhìn thẳng vào mặt trời, rồi cúi xuống ngay và

nói khẽ, "Vâng tôi xin lĩnh ý, ở lại làm vua trên mảnh đất mà tôi thù hận, với đám lê dân đã chịu đựng quá nhiều bất hạnh này. Ngồi trên ngôi cửu ngũ, cầm cân nảy mực như vậy tôi cũng chẳng hoan hỷ gì hơn Vua Haggard xưa."

Một con mèo nhỏ tai khoằm không biết tự đâu nhảy ra vươn vai ngáp nhìn Molly. Nàng cúi xuống ôm nó lên áp má, nó quờ chân lên vờn rối tóc nàng. Schmendrick mỉm cười, và nói với nhà vua, "Chúng tôi phải ra đi bây giờ. Chẳng hay ngài có thể đi cùng với chúng tôi từ đây đến đường ranh giới? Chúng ta sẽ có dịp chứng kiến nhiều chuyện lạ, và hẳn là có cả dấu vết kỳ lân nữa."

Vua Lir ra lệnh đám tùy thuộc thẳng yên cương cho mình. Đám này chỉ tìm được có một con ngựa cho nhà vua, đương loay hoay không biết tính sao thì đã thấy có hai con ngựa khác tiến theo, một con màu đen và một con màu nâu đều yên cương sẵn sàng. Schmendrick lấy con ngựa đen, còn con nâu nhường cho Molly.

Molly thoát hơi sợ, hỏi ảo thuật gia, "Ngựa nào vậy, có phải của ông bạn? Ông bạn vừa hóa chúng ra? Pháp thuật của ông bạn bây giờ tuyệt vời đến vậy sao?" Nhà vua cũng phải thốt lời thì thầm ngạc nhiên cùng Molly.

"Tôi tìm thấy chúng," ảo thuật gia đáp. "Nhưng nghĩa hai chữ *tìm thấy* của tôi khác với cách hiểu thường tình của bạn. Đừng hỏi tôi nữa."

Ông nâng Molly lên yên, rồi nhảy lên ngựa của ông. Cả ba lên đường, bốn người kỵ giáp binh theo sau, đi chân. Chẳng ai ngoái cổ nhìn lại, vì có gì để mà nhìn đâu. Nhưng có một lần Vua Lir lên tiếng "Thực là lạ lùng cho một người sinh ra, lớn lên ở một chỗ, rồi chứng kiến mọi sự biến đổi, rồi chợt thấy mình làm vua. Tất cả những điều đó liệu có thật không? Chính tôi có thật không?" Schmendrick không trả lời.

Vua Lir muốn đi lẹ hơn, nhưng Schmendrick giữ cho cả bọn đi theo một nhịp thành thơi và theo một con đường quanh co. Khi Vua Lir bứt rứt muốn thúc ngựa đi nhanh hơn, thì ảo thuật gia xin nhà vua hãy đoái đến đám kỵ binh đi bộ kia, mặc dầu suốt cuộc hành trình bọn người này tuyệt nhiên không cảm thấy mệt chút nào. Molly thì hiểu ngay rằng thâm ý của ảo thuật

gia là cố tình đi chậm để nhà vua có dịp ngắm kỹ giang sơn của mình. Và đây cũng là một ngạc nhiên dành cho Molly, nàng nhận thấy cảnh vật quá rất đáng được ngắm nhìn. Vì mùa xuân đã từ từ xuất hiện trên mảnh đất khô cằn này của Vua Haggard trước đây. Nếu là khách lạ mới tới thì chẳng thể nhận ra sự đổi thay đó, nhưng Molly thì nhận rõ. Màu cỏ non e thẹn nhú lên thanh nhẹ như khói, những cây cỏ bắt đầu đơm hoa nảy lộc một cách thận trọng như thể quân đội cử đội thám báo đi trước dò đường, những dòng nước trước đây khô cạn nay bắt đầu rành lên lấp lánh chảy, và những con vật nhỏ tới tấp xuất hiện, từng bầy kêu gọi nhau. Từng đợt hương vị dâng lên: cỏ lợt và bùn đen, mật và hồ đào, bạc hà và cỏ khô và rừng táo chín mồm; và kể cả ánh nắng chói chang ban trưa cũng vẫn lẫn quất một cái gì dịu dàng, một hương vị gì kích thích mà Molly đã phải nhận ra rằng vẫn có đấy khắp nơi. Nàng cười ngửa đi ngang bên Schmendrick, say sưa ngắm mùa xuân đến và suy nghĩ sao mùa xuân đến với nàng chậm thế và cũng trường cửu thế.

"Những kỳ lân đã qua đây," nàng nói khẽ với ảo thuật gia. "Có phải đó là vì kỳ lân đã qua đây, hay vì

Haggard đã bị lật đổ và Con Bò Mộng Đỏ đã khuất nẻo? Điều nào đúng?"

"Tất cả đều đúng!" Ảo thuật gia trả lời. "Tất cả đều đúng cùng một lúc. Đây không phải chỉ là một mùa xuân mà là năm mươi mùa xuân; và không chỉ có hai đại họa vừa được trừ khử mà muôn vàn nhức nhối nhỏ nữa cũng vừa được thanh toán. Bạn cứ việc, chờ mà xem."

Và ông nói riêng với vua Lir, "Đây không phải là lần đầu tiên mùa xuân hạ cố tới thăm miền này. Đất miền này vốn phì nhiêu như vậy từ lâu rồi, chỉ đợi có một ông vua ra vua là thức tỉnh. Ngài hãy trông đất đai đương mềm đi trước mắt ngài ra sao kìa."

Vua Lir không nói gì, nhưng đôi mắt ông hết nhìn tả lại nhìn hữu trong khi vó ngựa vẫn bước đều, quả thực chỗ nào đôi mắt cũng gặp được cảnh đơm hoa kết trái. Ngay như thung lũng của thành phố Hagsgate nơi từng ghi dấu những kỷ niệm hãi hùng mà nay cũng đã thấy bao nhiêu thứ hoa

không trồng mà mọc: loa kèn, tầm xuân, thạch lựu, phù dung... Khoảng những vết chân Bò Mộng để lại đất trở nên xộp hẳn cây mọc xanh um.

Nhưng khi họ đi vào địa phận Hagsgate thì một cảnh đồi trệ man rợ lạ lùng xuất hiện dưới mắt họ. Lúc đó khoảng quá trưa đã lâu rồi. Ruộng cày hoàn toàn bị dẫm nát, tàn phá, vườn cây ăn quả, vườn nho cũng hoàn toàn bị dày xéo san bằng đến không còn một thân cây đứng vững. Cảnh tàn phá tận tình đến nỗi ai nấy có cảm tưởng như đích thân Con Bò Mộng Đỏ qua đây thực hiện cảnh đó. Nhưng Molly thì nghĩ rằng sau năm mươi năm trữu nặng những âu lo, sức tàn phá một sớm một chiều bột phát tất nhiên phải thế, cũng như bao nhiêu mùa xuân bị kìm hãm ở phần đất còn lại kia, khi được giải tỏa thì sự phồn thịnh tất nhiên cũng phải thế. Đất bị dẫm nát đều nhuốm một màu tro kỳ lạ dưới ánh chiều tà. Vua Lir cất tiếng hỏi, "Cái gì thế vậy?"

Nhưng ảo thuật gia chỉ đáp, "Xin ngài cứ tiếp tục cho ngựa chạy, xin tiếp tục cho ngựa chạy."

Mặt trời ngả hẳn về Tây khi họ cho ngựa bước qua chiếc cổng vào tỉnh đã bị đổ lật nhào. Họ cho ngựa đi xuôi theo đường phố ngồn ngang tắc nghẽn với đủ thứ: bảng hiệu, đồ đạc, kiếng vỡ, mảnh tường đổ, cửa sổ, lò sưởi, ghế, đồ bếp, mái nhà, bồn tắm, giường ngủ, bàn trang điểm. Không một nhà nào tại Hagsgate còn đứng nguyên, những gì có thể vỡ được đều đã vỡ. Cả thành phố trông như vừa bị những bàn chân khổng lồ dẫm nát.

Dân chúng Hagsgate đứng, ngồi lổn nhổn ở các bậc cửa ngắm cảnh đổ vỡ. Trông họ lúc nào cũng như những kẻ nghèo xác xơ kể cả thuở họ còn phú túc. Giờ đây tai nạn xập xuống, trông họ không nghèo hơn chút nào, trái lại còn đượm vẻ thanh thoi nhẹ nợ. Họ không để ý thấy Vua Lir cưỡi ngựa tới, cho đến khi nhà vua cất tiếng hỏi, "Ta đã lên ngôi vua. Điều gì đã xảy đến với các người vậy?"

Kẻ thì nói, "Thưa ngài động đất," kẻ khác lại phủ chính, "Thưa ngài đó là một trận bão, một trận gió Đông Bắc tự biến thổi tới, tàn phá trọn vẹn thành phố, kể đó mưa đá đổ xuống nghe như tiếng vó ngựa rộn rã." Có kẻ lại cho rằng đó là sóng thần từ biển ào tới tàn phá, một thứ sóng thần trắng như hoa

mai, nặng như cầm thạch lạp lưng hết cỡ ở chỗ không làm ai chết đuối, nhưng nghiền nát hết thảy. Vua Lir lắng nghe hết lời họ nói và mỉm cười nghiêm khắc.

Khi tất cả đã nói xong vua mới lên tiếng, "Các người nghe đây, Vua Haggard đã chết, và lâu đài của ông đã sụp đổ. Ta là Lir, đứa con của thành phố Hagsgate này, đã bị bỏ rơi khi vừa lọt lòng mẹ. Các người cố tình bỏ rơi ta như vậy để lời nguyện của mẹ phù thủy không thể thực hiện nổi." Nhà vua chỉ tay lên khắp cảnh hoang tàn, tiếp, "Hỡi những người dân ngu đần, cơ cực, những kỳ lân đã trở lại đó - những kỳ lân mà các người đã chứng kiến khi Con Bò Mộng Đỏ dờn xuống biển mà cố tình mắt diếc tai ngơ giả bộ không biết. Chính những kỳ lân đó đã lật đổ tòa lâu đài, và dẫm nát thành phố này, nhưng đích thực phải nói là chính lòng tham và sự hèn nhát của các người đã là nguyên nhân cho tai họa."

Toàn thể dân chúng nghe xong, cúi đầu nhẩn nhục thở dài, nhưng một bà trung niên đã tiến lên một bước và đáp đôi lời khá thông minh. "Thưa ngài quở trách chúng tôi như vậy cũng hơi bất công, mong ngài tha lỗi cho. Như chúng tôi thì biết làm gì để cứu kỳ lân. Chúng tôi sợ Con Bò Mộng Đỏ. Chúng tôi còn có thể làm được gì hơn?"

"Chỉ một lời nói thôi cũng đủ," Vua Lir đáp lời họ. "Chỉ một lời nói thôi cũng đủ. Các người đã không biết điều đó."

Vừa lúc Vua Lir sắp sửa thúc cho ngựa đi, thì một giọng nói yếu ớt, bệnh hoạn thốt lên, "Lir, hỡi bé Lir con của ta, vua của ta! Schmendrick và Molly nhận ra kẻ đương vừa lê chân khập khiễng, vừa thở hổn hển gọi, chính là Drinn. Hãn cố tình làm ra vẻ già nua lụ khụ.

"Ông là ai?" nhà vua hỏi. "Ông muốn gì nào?"

Drinn bám lấy bàn đạp yên ngựa của nhà vua, gục mũi lên ửng. "Hoàng thượng, con trai của tôi, không nhận ra tôi sao? Nhưng tôi làm sao mà xứng đáng để Hoàng thượng nhận ra cho được. Tôi là cha của Hoàng thượng đây, người cha đáng thương; người cha vui mừng quá đỗi. Tôi là kẻ đã đặt hoàng nhi ở khoảng chợ đêm đông năm nào, cách đây lâu lắm rồi, để mở đường cho một định mệnh hào hùng. Tôi đã khôn ngoan biết chừng nào,

nhưng cũng đau lòng sót ruột biết chừng nào, và cho đến nay lại được kiêu hãnh biết chừng nào. Ôi, con trai tôi, đưa con bé bỏng của tôi." Drinn không khóc được ra nước mắt thật, nhưng nước mũi thì có.

Không thốt một lời, Vua Lir thúc ngựa cho lùi khỏi đám dân chúng. Già Drinn buông thõng hai tay xuống, rít lên. "Đó, có con có cái là như thế đó. Hỡi người con vong ân kia, người nữ bỏ rơi đáng sinh thành trong cơn hoạn nạn này ư, khi mà chỉ cần một lời nói của nhà phù thủy cứng kia là mọi sự lại tề chỉnh đâu vào đó. Cứ việc mà khinh tôi, nếu người muốn, nhưng tôi đã đóng trọn vai trò của tôi khiến người được như ngày nay, và điều đó hẳn người không chối được. Ác cũng có vai trò thích hợp của ác chứ."

Nhà vua còn muốn quay đi, nhưng Schmendrick đã nắm lấy cánh tay người, hơi nghiêng đầu nói khẽ, "Nói thế mà đúng đó, ngài cũng biết đấy. Nhưng với ông ta với tất cả bọn họ - lẽ ra câu chuyện phải biến chuyển một cách khác kia, và ai dám đoán chắc rằng kết cục lại có hậu như thế này. Là đấng quân vương của họ, ngài nên cai trị họ cùng với lòng nhân như cai trị những thần dân can đảm và trung thành khác. Quả thực họ đã đóng một vai trò trong định mệnh ngài."

Vua Lir bèn giơ tay lên trước đám thần dân Hagsgate, và họ hích khuỷu tay bảo nhau hãy yên lặng. Nhà vua nói, "Ta còn phải rong ruổi nốt quãng đường này với mấy người bạn của ta đây. Nhưng để những kỵ giáp binh ở lại giúp các người xây dựng lại thành phố. Chỉ một thời gian ngắn ta sẽ trở về giúp thêm một tay. Nếu Hagsgate chưa tái thiết, chưa hồi phục, ta chưa xây lại lâu đài trên kia."

Đám thần dân Hagsgate than phiền một cách đặng cay rằng, lẽ ra Schmendrick mà ra tay giúp họ bằng pháp thuật của ông thì công việc nhẹ tựa lông hồng. Nhưng Schmendrick bảo họ rằng, "Tôi không thể giúp các bạn như vậy, dù tôi có muốn đi chăng nữa. Thuật phù thủy cũng có lệ luật của nó chứ, như luật tạo hóa với thủy triều lên xuống, với bốn mùa đổi thay. Pháp thuật đã giúp quý vị phú túc một thời, trong khi các nơi khác lãnh phần bất hạnh khốn khó; nhưng nay thì thời gian phú túc đã bế mạc, quý vị phải khởi sự đi thôi. Đây là đất đai bỏ hoang dưới triều Haggard đều

có thể trở lại xanh tốt, phì nhiêu. Quý vị phải trồng trọt lại những mẩu đất, gậy dựng lại vườn nho, cây trái. Nhưng xin quý vị nhớ cho một điều, tất cả những thứ đó sẽ chẳng bao giờ lên xanh, sẽ chẳng bao giờ đơm hoa kết trái, nếu chính quý vị không tìm thấy ở đó niềm vui, cời mở, vô cầu."

Ảo thuật gia nhìn đám dân chúng không với lòng giận hờn mà với lòng trắc ẩn. Ông tiếp, "Nếu tôi ở địa vị các bạn, tôi nhất định phải sinh con đẻ cái chứ."

Kế đó ảo thuật gia hỏi Vua Lir, "Xin ngài cho biết chúng ta sẽ nghỉ đêm ở đây, hay tiếp tục đi cho đến sáng?"

Nhà vua đã cho quay ngựa và đi ra khỏi thành phố điêu tàn. Mãi lâu sau Molly và ảo thuật gia mới phóng lên với nhà vua, và còn lâu hơn nữa cả ba mới dừng lại ngủ.

Cứ như thế họ đi kinh lý trong địa giới của Vua Lir ngày càng thêm thích thú. Mùa xuân lan tràn trước họ như lửa gặp gió, cỏ non xanh rờn chân trời, phủ kín hết những vùng trần trụi, khắp nơi đất cát tái sinh như lân đã cải tử hoàn sinh cho Lir. Đủ các loài thú, từ loài gấu đến loài ong đều hoặc khệnh khạng, hoặc hối hả, rong chơi giữa thiên nhiên suốt dọc đường họ đi. Chim chóc từ đâu kéo về hàng đàn rợp trời, cá cũng tụ từng đàn, uốn mình rung rinh dưới làn nước xuôi miết. Hoa dại mọc tới tấp xuôi theo các triền đồi cứ như là lũ tù vượt ngục. Cả dải đất từng bừng trong hồi sinh khiến cả ba khách bộ hành cùng nằm đấy mà không ngủ được.

Dân chúng nhiều làng mà trước đây đã có lần Molly và Schmendrick đi qua đều chào đón họ một cách thận trọng hơn, bớt nghiêm khắc hơn. Chỉ có những người nhiều tuổi nhất trong bọn họ mới có lần được biết mùa xuân, và phần nhiều thấy cây cỏ bỗng xanh tươi lan rộng từng lum, họ lại đâm e ngại rằng đó là triệu chứng của một thứ dịch thời khí. Vua Lir báo cho họ biết là Vua Haggard đã chết và Con Bò Mộng Đỏ đã ra đi vĩnh viễn. Sau này khi đã cho xây xong lâu đài, nhà vua mong sẽ có dịp được tiếp họ. Rồi ba người lại tiếp tục đi. Vua nói, "Cũng phải một thời gian họ mới làm quen được với cảnh mới của mùa xuân cỏ xanh hoa nở."

Ở bất kỳ nơi nào họ dừng bước, nhà vua cũng loan tin cho hay là mọi băng trộm cướp đều được hưởng đại xá, mọi người hãy trở lại cuộc sống lương thiện. Molly ước ao tin đó sớm loan truyền đến tai Cully và thuộc hạ. Quả nhiên khi tin đó tới, cả đám thuộc hạ đều giải tán, chỉ trừ có Cully và Jack Jingly. Đám thuộc hạ đó sau cùng này nghe nói đều là những tay hát dạo lang thang khá nổi tiếng trong các tỉnh.

Vào một đêm kia ba người đã tới khoảng ranh giới xa nhất của vương quốc Lir, và như thường lệ họ sửa soạn chốn nghỉ qua đêm trên cỏ xanh. Sớm hôm sau đôi bên sẽ tạm biệt, nhà vua sẽ trở về Hagsgate. Trong bóng tối nhà vua nói, "Các bạn đi rồi, tôi ở lại đây cô đơn lắm. Thực ra thì tôi muốn ra đi lang thang với các bạn, vua việc mà làm quái gì."

"Rồi ngài sẽ vui với chức vụ của mình," Schmendrick đáp. "Những chàng trai trẻ anh dũng nhất tại các làng mạc sẽ chạy tới tìm ngài, ngài sẽ huấn luyện họ thành hiệp sĩ, thành anh hùng. Những vị thừa hành khôn ngoan nhất sẽ tới làm cố vấn cho ngài; những nhạc sĩ tài ba, những tay xiếc lành nghề, những nhà kể chuyện tuyệt kỹ sẽ tìm tới ngài xin hưởng hoàng ân. Và rồi tất nhiên sẽ có nàng công chúa xuất hiện kịp thời, có thể là nàng chạy trốn khỏi người cha hay người anh cực kỳ hiểm độc, có thể là nàng tới xin ngài ra tay tế độ diệt trừ kẻ thoán đoạt phụ hoàng, có thể do ngài bất chợt nghe vọng tiếng nàng bị nhốt trong một đồn lũy tường cao hào sâu nào đó thoát ra."

"Tôi chẳng chú ý đến điều đó đâu, ông bạn," Vua Lir nói. Qua đi giây lâu im lặng, ai nấy tưởng nhà vua đã ngủ, ông bỗng tiếp, "Ước gì tôi được gặp nàng một lần nữa để giải tỏa hết nỗi lòng cho nàng hay. Chắc chắn nàng không sao tưởng tượng được hết những điều tôi muốn kể. Ông bạn đã hứa với tôi là tôi sẽ được gặp nàng kia mà."

Áo thuật gia trả lời vua sắc gọn, "Tôi chỉ hứa với ngài rằng ngài sẽ được chứng kiến những dấu vết kỳ lân. Thì đó ngài đã chứng kiến tất cả rồi. Không một nơi nào khác trên cõi đời lại hên hơn vương quốc này, vì đã được kỳ lân đi qua trong tự do. Còn về ngài, nỗi lòng của ngài, những điều ngài đã nói ra hay không nói ra, nàng đều nhớ hết khi mọi sự đã được thuật

lại thành truyện cổ tích. Xin ngài cứ nghĩ như vậy và bình tâm." Nhà vua không nói thêm một lời nào sau đó, và Schmendrick thì hồi hận là mình đã chột nói những điều vừa rồi.

Giây lâu, Schmendrick tiếp, "Nàng đã chạm vào ngài hai lần, lần thứ nhất để cải tử hoàn sinh, lần thứ hai cho riêng ngài." Vua Lir vẫn không trả lời, và ảo thuật gia cũng chẳng rõ rằng nhà vua có nghe mình nói hay không.

Schmendrick mơ thấy lân tới đứng bên ông khi trăng vừa mọc. Làn gió đêm phe phẩy bờm lân, và ánh trăng lấp lánh trên chiếc đầu xinh xắn trắng như bông tuyết. Ảo thuật gia biết đó chỉ là một giấc mộng, nhưng cũng sung sướng vô ngần được gặp lại lân. Ông nói, "Trong bạn đẹp biết chừng nào. Tôi chưa bao giờ nói thực với bạn như vậy." Ông muốn nhóm dậy đánh thức Vua Lir và Molly, nhưng đôi mắt lân chột nhìn ông như đôi cánh chim bói rối, nhát sợ. Do đó ông hiểu rằng nếu như ông ngồi nhóm dậy lúc đó để đánh thức hai bạn, thì chính ông sẽ sực tỉnh giấc mơ hoa, và hình ảnh lân sẽ tan biến tức khắc. Vì vậy ông chỉ nói, "Họ càng ngày càng yêu càng nhớ bạn, dù tôi có làm gì đi nữa."

"Chính vì vậy mà," lân trả lời, và ảo thuật gia cũng không nhớ rõ là lân đã trả lời ra sao. Ông nằm rất yên, hy vọng sẽ nhớ rõ được hình đôi vành tai nhỏ xinh của lân vào hồi sớm khi thức giấc. Lân tiếp, "bây giờ ông bạn là một nhà phù thủy chính hiệu có sống có chết rồi, đúng như ý nguyện sở cầu. Ông bạn có vui không?"

"Vui chứ," ảo thuật gia đáp và bật cười yên lặng. "Tôi chẳng phải là Vua Haggard đáng thương đã đánh mất mọi lạc thú tình cảm. Tuy nhiên phù thủy cũng có ba bảy đường, có phép thuật đen, có phép thuật trắng, và loại trung gian xám xám quăng giữa, thiếu gì - và bây giờ thì tôi hiểu rằng tất cả đều mắt-sốt như nhau cả. Hoặc giả tôi quyết định là kẻ mà người đời gọi là thầy phù thủy tốt, thầy phù thủy khôn ngoan - thứ phù thủy ưa giúp đỡ các đấng anh hùng, kịp thời phá hoại loại phù thủy gian tà, ngăn cấm loại quân vương bạo ngược, giác ngộ loại cha mẹ khắc nghiệt; có thể làm ra mưa, chữa khỏi mọi chứng bện nan y, gọi mèο tự ngọn cây cao xuống -

hoặc giả tôi chọn nghề phù thủy bào chế ra các loại thuốc nước, hương thơm, thuốc bột, bùa ngải, với những sách phù thủy đóng bằng da người, với căn phòng mù mịt sương khói, rì rầm lời phù chú bí ẩn, nhưng như vậy để làm gì? Đời người thì quá ngắn, với pháp thuật đó tôi giúp ích được bao nhiêu, làm hại được bao nả? Vâng, sau cùng tôi đã chiếm được quyền năng, nhưng địa cầu thì quá lớn, quyền năng thì quá mỏng, mong gì chuyện lấp biển vá trời, mặc dầu ông bạn Lir của tôi vẫn nghĩ rằng tôi thuộc loại ghê gớm lắm." Và ảo thuật gia lại bật cười trong mộng, lần này cười mà hơi đượm buồn.

Lân nói, "Đúng vậy. ông bạn là người, mà người thì chả làm được cái gì lớn chuyện cho lắm." Giọng lân chột chậm và dần, "Ông bạn muốn chọn thứ gì nào?"

Lân thứ ba ảo thuật gia cất tiếng cười, "Ồ, tôi ưa loại ảo thuật tốt lành, không có gì khả nghi, vì chính đó là loại bạn thích hơn cả. Tôi không nghĩ rằng rồi đây tôi sẽ còn được gặp lại bạn, nhưng tôi sẽ gắng làm những điều mà tôi biết là bạn ưa. Còn bạn, bạn sẽ cư ngụ nơi nào trong cuộc đời này của tôi? Tôi nghĩ hẳn bạn sẽ trở lại khu rừng cũ."

Lân hơi quay đi một chút, đôi bờ vai lung linh sáng, những con thiêu thân, mỗi cánh, những con trùng nhỏ vô danh khác bay tới nhảy múa trong vùng ánh sáng của sừng lân trông thật dễ thương. Con mèo của Molly thì cứ chà xát hoài khoảng giữa hai chân trước.

"Những bạn đồng loại khác của tôi thì đã tản mát ìm về các khu rừng cũ," lân nói. "Đi rất kín đáo, từng một một để tránh con mắt dòm ngó của thế nhân. Tôi cũng sẽ trở về khu rừng của tôi, nhưng biết rằng rồi đây tôi có còn được yên vui bình thản như xưa. Tôi đã qua một thời sống như một thể nhân, và một phần nào trong cơ thể tôi cũng đã nhiễm tính chất hữu sinh hữu diệt của thể nhân, lúc nào cũng như tràn căng nước mắt, ôm đầy ước mơ, sợ chết, chẳng bao giờ chết. Tôi không còn giống các bạn đồng loại tôi nữa, bởi có kỳ lân nào mà lòng đầy tiếc nuối như tôi đâu. Thật đáng tiếc."

Schmendrick dẫu mặt đi như một đứa trẻ, dù ông là một ảo thuật gia lớn. Ông nói khẽ, "Tôi thật hối hận, hối hận. Tôi đã làm điều bất hạnh cho bạn."

Có lẽ Bà Má Định Mạng, Vua Haggard và Con Bò Mộng Đỏ còn tử tế với bạn hơn tôi."

Nhưng lân đã nhã nhặn trả lời ảo thuật gia, "Đồng loại tôi hiện đã có mặt trên khắp hoàn vũ. Không sầu hận nào thắng được niềm vui trường cửu đó của tôi, trừ một - Và tôi phải cảm ơn ông bạn ở điểm đó chứ. Thôi nhé, chào tạm biệt ông bạn, ảo thuật gia đáng mến: Tôi cũng gắng trở về khu rừng cũ của tôi."

Lân ra đi không một tiếng động, nhưng ảo thuật gia đã thức giấc, con mèo tai khoằm của Molly thì kêu lên mấy tiếng náo nùng. Ông quay lại, bắt gặp đôi mắt của vua Lir và của Molly Grue cùng mở lấp lánh dưới ánh trăng. Cả ba cứ vậy mà thức đến suốt sáng, không nói một lời.

Vào lúc rạng đông Vua Lir đứng dậy, thẳng yên cương. Trước khi lên ngựa, ông nói với Schmendrick và Molly, "Tôi ước ao rằng sẽ có ngày các bạn trở lại thăm tôi." Cả hai cùng đoan chắc với nhà vua là dĩ nhiên sẽ có ngày đó, nhưng rồi nhà vua vẫn bịn rịn chưa muốn chia tay.

"Tôi mơ thấy nàng đêm qua," nhà vua nói.

Molly cũng vội vã tiếp, "Ấy tôi cũng vậy, đêm qua tôi mơ thấy nàng!" Schmendrick toan mở miệng nói rồi lại thôi.

Giọng Vua Lir hơi khàn khàn, "Xin đem tình bạn của chúng ta mà thề, các bạn hãy nói thực cho tôi biết, nàng đã nói gì với các bạn."

Hai bàn tay vua xiết chặt vào cánh tay của mỗi người, đôi bàn tay vua lạnh và bút rứt buồn.

Schmendrick mỉm nụ cười yếu ớt. "Thưa ngài, tôi thực hiếm khi nhớ lại những giấc mộng của mình. Với tôi thì đó thường là những chuyện tào lao, trống rỗng, chẳng có gì." Vua buông tay ra và quay lại với Molly Grue mắt nhìn còn hồi hả bút rứt.

"Tôi sẽ chẳng bao giờ nói ra cả," Molly đáp, giọng hơi e dè, mặt đỏ rừ. "Tôi nhớ lời nàng nói với tôi nhưng đến chết tôi cũng chẳng nói với ai - kể cả với ngài." Khi nói vậy, nàng không nhìn vua mà lại nhìn Schmendrick.

Vua Lir buông nốt bàn tay và nhảy lên mình ngựa hùng dũng đến nỗi con ngựa lùi lại, cật cao hai vó trước nổi bật trên nền trời chan hòa ánh bình

minh. Vua Lier nhìn xuống Molly và Schmendrick, khuôn mặt khắc khổ, già giặn tưởng như nhà vua đã trị vì lâu bằng Vua Haggard trước.

"Nàng không nói gì với tôi cả," Vua Lir nói. "Các bạn hiểu chứ? Nàng không nói gì với tôi cả, không nói một lời nào cả."

Khuôn mặt nhà vua dịu đi giống khuôn mặt Vua Haggard khi chăm chú ngắm kỳ lân dưới biển. Lúc đó ông như trở lại thuở còn là chàng hoàng tử ư ngồi dưới bếp với Molly. Ông nhắc lại, "Nàng nhìn tôi. Trong mộng nàng chỉ nhìn tôi mà không nói."

Vua đã thúc ngựa phóng đi quên lời chào tạm biệt. Hai người còn lại nhìn theo mãi cho tới khi bóng vua khuất sau đồi. Sau cùng Molly thốt, "Tội nghiệp vua Lir!"

"Sự việc tiến hành như vậy là được lắm," Schmendrick đáp. "Càng là bậc đại anh hùng càng gặp nhiều gian nan, sầu hận, nếu không một nửa sự nghiệp sẽ bị chìm trong quên lãng. Tất cả đều là thành phần của truyện cổ tích đấy." Giọng ảo thuật gia đượm chút ngỡ ngàng, chàng quàng nhẹ cánh tay lên vai Molly, tiếp, "Kẻ đã yêu kỳ lân chẳng thể gặp đều bất hạnh, trái lại đó là niềm hạnh phúc thân yêu nhất đời, tuy rằng cũng phải trả giá bao cực nhọc mới được hưởng nó."

Ngay sau đó Schmendrick dùng đến những ngón tay đẩy khẽ Molly và hỏi, "Nào xin bạn kể lại cho tôi hay lân đã nói với bạn những gì nào?" Nhưng Molly chỉ lắc đầu cười ngặt nghẽo cho đến khi mái tóc nàng xoã tung ra xõa xuống. Trong Molly lúc đó còn đẹp hơn nàng Amalthea nữa. Ảo thuật gia nói, "Được lắm, nếu bạn không nói, để khi nào gặp lại lân, tôi sẽ hỏi vậy." Và chàng quay lại huýt sáo gọi ngựa.

Molly vẫn không thốt thêm lời nào khi ảo thuật gia thả yên ngựa cho mình, nhưng khi chàng thả ngựa cho Molly thì nàng đặt tay lên vai chàng hỏi, "Bạn có thật nghĩ rằng chúng ta có cơ gặp lại lân? Còn một điều tôi quên chưa nói."

Schmendrick ngoái nhìn Molly qua vai. Ánh sáng ban mai làm đôi mắt chàng vui như cỏ dậu màu xanh, nhưng khi chàng dừng lại dưới bóng ngựa thì đôi mắt chuyển sang màu xanh thẫm đượm chút lo âu. Chàng nói,

"Chính tôi sợ điều đó cho lắm. Có thể cô bạn của chúng ta giờ đây cũng thành lang thang như chúng ta. Đi lang thang như thế là định mệnh của thế nhân, không thể là định mệnh của kỳ lân được. Nhưng tôi hy vọng, lẽ cố nhiên tôi hy vọng." Kế đó chàng nắm lấy tay nàng, tiếp, "Tuy nhiên, vì bạn và tôi, chúng ta đã cùng chọn một ngã đường trong muôn ngàn ngã đường cùng đưa về một đích, thì cũng có thể đó là ngã đường của một kỳ lân đã theo. Có thể chẳng bao giờ chúng ta gặp lại nàng nữa, nhưng chúng ta vẫn luôn luôn nhớ và biết nàng đã từng ở đâu. Xin theo tôi, chúng ta cùng lên đường."

Thế là hai người khởi sự một hành trình mới đưa tới định mệnh lạ lùng và kỳ diệu của họ. Nhưng đó là chuyện về sau, vì trước hết, khi hai người vừa ra khỏi vương quốc Lir chừng mười phút thì gặp ngay một thiếu nữ đương hót hơ hót hải tiến tới bằng chân không. Áo nàng rách tởm và lấm bê bết, nhưng những nét thù, cầu kỳ, cao quý còn thấy rõ. Mặc dầu tóc nàng xõa xuống rối bời, tay bị xước, mặt bị vấy bẩn nhưng trong nàng người ta cũng biết ngay đó là một công chúa đương lâm nạn. Schmendrick vội xuống ngựa ân cần đón nàng. Cả hai tay nàng vịn chặt lấy ảo thuật gia.

"Cứu tôi với," nàng nói lớn. "Xin hãy ra tay tế độ cứu tôi với. Tôi là Công chúa Alison Jocelyn, con gái Vua Giles một đấng anh quân. Vua cha tôi vừa bị người em khát máu là Quận công Wulf ám sát một cách hèn hạ để thoán đoạt ngôi trời. Y còn bắt giam ba em tôi là các hoàng tử Corin, Colin và Calvin làm con tin, đòi tôi phải ưng thuận kết hôn với con trai y là tên Dudley bị thọt, nhưng tôi đã hối lộ được tên lính canh."

Nghe tới đó, Schmendrick giơ một tay lên, và nàng công chúa im bật, nhìn chàng kinh ngạc bằng đôi mắt đẹp như hoa tử-đình-hương. Ảo thuật gia trịnh trọng nói "Hỡi nàng công chúa yêu kiều, vị anh hùng dũng cảm, chuyên ra tay tế độ phò nguy vừa đi theo ngã này," Ảo thuật gia chỉ cho nàng công chúa thấy con đường hai người ra khỏi. "Xin công chúa lấy ngựa của tôi mà đi gấp ngay cho." Ảo thuật gia khum khum hai bàn tay để nâng công chúa lên yên, nàng công chúa bỡ ngỡ một nhọc, khi ngồi trên yên rồi vẻ mặt còn ngần ngại, bỡ ngỡ. Schmendrick cho quay ngựa, và nói tiếp,

"Công chúa đi ngay cho, sẽ bắt kịp vị anh hùng đó dễ dàng, vì chàng còn dùng đỉnh trên lưng ngựa. Đó là một vị anh hùng tuấn vĩ, thừa sức san bằng bất kỳ trở lực tà nguy nào để cứu nhân độ thế. Rồi đây tôi sẽ gửi tất cả những nàng công chúa tới chàng. Tên chàng là Lir." Đoạn chàng vỗ mạnh lên mông con ngựa cho nó cất vó chạy theo con đường vua Lir vừa đời khuất; rồi chàng cất tiếng cười, cười sặc sụa, cười ngật nghễ, đến nỗi chân tay chàng bủn rủn không leo nổi lên mình ngựa để ngồi đằng sau Molly. Một lúc sau khi đã lấy lại được hơi thở bình thường rồi, chàng mới cất tiếng hát, nàng cũng hát đối đáp lại. Và đây là bài ca hai người đã hát đối đáp suốt một quãng đường, họ vừa ra khỏi một truyện cổ tích để đi vào một truyện cổ tích khác của chính họ:

*Không là chúa chẳng là vua
Không là lính trận mà ra chiến trường
Chỉ là nhạc sĩ lang thang
Yêu đàn nay lại yêu nàng là hai
Không ưa chúa chẳng ưa vua
Không ưa lính trận chỉ ưa tiếng đàn
Lấy chàng nghe hát tình tang
Còn hơn chung đỉnh giàu sang bất nghĩ
Nàng ơi, thú thật tình si
Yêu nàng, nói dối, biết gì đàn đâu
Chàng ơi, em biết từ lâu
Lấy em em dạy, đàn sau ngại gì.*

Table of Contents

[Tựa Của Dịch Giả](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

[13](#)

[14](#)